

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



SỐ ĐẶC BIỆT
ĐẠI HỘI VÕ BỊ KỶ XI
SAN JOSE, CALIFORNIA, USA

TVBQGVN

Hà Trình Tiết K29

51

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
CỰU SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
CỰU SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trương Sơn . Hà Huyền
Chi . Ngọc Giao . Trần
Ngọc Toàn . Thùy Châu .
Hà Bình Trung . Cao
Chánh Cường . Võ Nhân .
Đỗ Quốc Anh Thứ

Trị Sự
CỰU SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

Phát Hành
HỘI
CSVSQ/TVBQGVN
HOA THỊNH ĐÓN VÀ
PHỤ CẬN

Thư từ, tiền bạc, xin gửi:

ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546

ĐT/FAX: (703)
643-0325

www.vobi-vietnam.org

Email: kbc4027@vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội
(Trần Văn Thut) 3
- . Thư Tòa Soạn Đa Hiệu
(Trần Văn Thế)..... 5
- . Nhận Định Thời Cuộc:
 - Xu Thế Thời Đại (Trương Sơn) .8
- . Thơ: Tội Nghe Nổi Sóng Từ Quê Mẹ
(Thùy Châu)..... 18
- . Ý Nghĩa Ngày Quân Lực 19 tháng 6
(Lê Hữu Cường)..... 19
- . Một Vài Suy Tư Nhân Dịp Ngày
Quân Lực VNCH (Phùng Ngọc Sa) .. 22
- . Tình Cảm Dành Cho Quân Nhân Qua
Ca Dao... (Phùng Ngọc Sa)..... 28
- . Thơ: Làm Gì Cho Nước Trời
(Lê Đức Vi)..... 36
- . Đôi Điều Suy Nghĩ Nhân
Ngày Quân Lực (Nguyễn Phan) 37
- . Thơ: Nguyễn Cầu (Thùy Hương).... 40
- . Kinh Tế: Bài Học Kinh Tế
Viễn Đông (Nguyễn Văn Lương)..... 41
- . Tham Luận Chính Trị:
 - Trò Chơi Mới (Dương Hiếu Nghĩa) .. 49
- . Tham Luận Thời Cuộc: Toan Tính
Cần Phải Có (Lê Bá Kông) 57
- . Chính Trị: "Tiến Nhanh, Tiến Mạnh,
Tiến Vững Chắc" Ra Khỏi "Xã Hội
Chủ Nghĩa" (Trần Quốc Kháng)..... 62
- . Thơ: Phượng Hoàng..... 70
- . **ĐẶC BIỆT ĐẠI HỘI CỰU**
SVSQ/TVBQGVN KỶ XI TẠI BẮC
CALIFORNIA:
 - Báo cáo kết quả Đại Hội Của
Chủ Tọa Đoàn (Đỗ Ngọc Nhận).... 72
 - Tuyên Cáo Đại Hội Võ Bị Kỳ 11 . 75
 - Ban Chấp Hành Tân Hội Đồng
Tư Vấn Võ Bị..... 78
 - Tâm Thư..... 80
 - Ban Chấp Hành Tân Tổng Hội.... 81

- Hình Ảnh Buổi Hội Thảo và Dạ Tiệc Đại Hội Võ Bị Kỳ 11..	83
- Nghi Đển Thế Hệ Sau (<i>Hà Nhân</i>).....	91
- Mầu Áo Thiên Thanh Trong Ngày Đại Hội 11 (<i>Ngọc Trâm</i>)...	95
- Bên Lề Đại Hội Võ Bị Kỳ 11 tại San Jose (<i>Kathy Trần</i>).....	101
- Phóng Sự: Chuyện Vui Đại Hội Võ Bị Kỳ 11 (<i>Lê Phong</i>).....	117
- Phóng Sự Vui: Vui Buồn "Đa Hiệu" (<i>Ký "già" Đa Hiệu TNT</i>)..	122
- Tin Tổng Hội.....	127
- Hội Võ Bị Penn (<i>Lại Đình Dán</i>)	128
- Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth	129
- Hội Võ Bị Chicago (<i>Nguyễn Tống Tiến</i>).....	132
- Hội Võ Bị Massachusetts & New Hampshire Và Phụ Cận.....	134
- Khóa 19: Lời Vĩnh Biệt.. Cho Tấn (<i>Đoàn Phương Hải</i>)	137
- Khóa 22 (<i>Gà Mập 22</i>)	141
- Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn Và Phụ Cận (<i>Đỗ Ngọc Châu</i>)	146
- Khóa 25 (<i>Nguyễn Hàm</i>).....	151
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương:	
- Thơ Anh Ngữ của Nha Nguyễn	157
- Một Vài Cảm Nghi (<i>Ngọc Sương</i>).....	160
. Thơ: Ra Đi (<i>Hà Bình Trung</i>).....	163
. Thơ: 30 Năm Đà Lạt Ôi (<i>Võ Văn Lê</i>)	164
. Thơ: Quê Hương Mùa Hoa Phượng (<i>Hải Trang ĐTH</i>)	166
. Dịch: Một Sĩ Quan QLVNCH thà Chết Chứ Không Chịu Bỏ Quận Nghĩa Hành, Quảng Ngãi (<i>Thái Dương chuyên ngữ</i>) ...	167
. Phiếm Luận: Chiến Tranh Và Thi Ca (<i>Thu Nga</i>).....	171
. Tim Hiếu: Làng Hố Nai (<i>Ngọc Giao</i>).....	185
. Thơ: Chiều Cuối Tuần (<i>Sương Mai</i>).....	193
. Thơ: Giọt Nước Mắt + Nụ Cười + Ánh Mắt Bờ Mi (<i>Hà Sơn</i>)	194
. Truyện Ký: Bệnh Cùi (<i>Ngành TS9</i>).....	195
. Bút Ký: Chờ Các Anh Ấy... Trở Về (<i>Trần Ngọc Toàn</i>).....	201
. Diễm Sách:	
- Dòng Mực Hưng Quốc (tham luận) của Giáo Sư Lê Bá Kông (<i>Nguyễn Gia Bảo</i>)	207
- Cung Thương Ngày Cũ (truyện) của Đào Quang Vinh (<i>Phạm Kim Khôi</i>)	212
- Dời Chiến Binh (bút ký) của Trương Dưỡng (<i>Nguyễn Văn Thành</i>)	220
. Truyện Ngắn: Tháng Năm U Uẩn (<i>Lính Sĩa K31</i>)	223
. Thơ: Một Thoáng Xuân Buồn (<i>Phan Nghè PN</i>).....	232
. Truyện Ngắn: Mùa Xuân Và Người Tù (<i>Nguyễn Văn Bạc</i>)	233
. Thơ: Quê Hương Tồi (<i>Ngô Minh Hằng</i>)	241
. Ký Sự: Một Vì Sao Lạc (<i>Trần Vệ</i>)	242
. Thư Tín Và Nhắn Tin	255
. Tồn Chi Đa Hiệu.....	258
. Danh Sách Ứng Hộ Đa Hiệu.....	259
. Thư Độc Giả	264
. Chung Vui, Chia Buồn.....	267

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa Quý Niên Trưởng, Quý Bạn, Quý Anh Em

I. Đa Hiệu số 51 tới tay Quý Vị là số chuyển tiếp giữa BCH/TH vừa mãn nhiệm và BCH/TH Tân Nhiệm.

Nhân danh Tổng Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Tổng Hội vừa đắc cử trong dịp Đại Hội Toàn Cầu kỳ thứ XI, xin gửi đến Quý Niên Trưởng, Quý Bạn và Quý Anh Em lời cảm ơn chân thành nhất của chúng tôi.

II. Đám nhiệm trọng trách trong hoàn cảnh với thật nhiều khó khăn và thử thách, chúng tôi cảm nhận những chông gai đang chờ đón.

Như trong lời phát biểu nhậm chức khi đắc cử, tôi cảm ơn sự tin nhiệm của Quý Vị hiện diện trong Đại Hội, và cũng không quên gửi lời cảm ơn đến Quý Vị vì trường hợp bất khả kháng không đến tham dự được, nhưng đã điện thoại, điện thư chúc mừng, thể hiện mối quan tâm sâu sa đến diễn tiến của Đại Hội.

Một lần nữa trong dịp này, tôi cũng tri ân sâu sa Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn vừa mãn nhiệm và Chủ Tọa Đoàn, cũng như Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc CA (Quý Hội Viên, Phu Nhân và các Cháu), Ban Tổ Chức: đã dành nhiều công sức (nhân, vật và tài lực), chu toàn trách vụ mà tập thể (Đại Hội kỳ thứ X) trao phó, để Đại Hội kỳ thứ XI vừa qua đạt được kết quả mỹ mãn.

III. Với Quý Vị tiền nhiệm, tập thể luôn ghi nhớ sự đóng góp tích cực về khả năng và công sức để phục vụ, Ban Chấp Hành Tân Nhiệm thừa hưởng những kinh nghiệm quý báu, cùng thành quả tốt đẹp mà BCH/TH và HĐTV đã đạt được trong nhiệm kỳ qua.

IV. *Đường hướng hoạt động của BCH/TH Tân Nhiệm* sẽ tuân hành các Quyết Định mà Đại Hội đã chung quyết. Áp dụng chính xác bản đức kết và tu chính Nội Qui, căn cứ trên Báo Cáo Tổng Kết Đại Hội. Ngoài ra, luôn đón nhận mọi góp ý để khai triển, hầu hoàn tất nhiệm vụ được giao phó, liên quan đến các chủ điểm sau đây:

41. -Luôn duy trì và phát triển tinh tự huynh đệ, để tập thể chúng ta là một khối thiết thạch nhất, bất khả phân.

42. -Phương tiện Truyền Thông của tập thể phải được hữu hiệu hóa và đa năng hóa:

421. Trao đổi kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, phát huy tình huynh đệ và luân lưu truyền thống Trường Mẹ.

422. Phải được lan tỏa rộng rãi ra Cộng Đồng để tạo niềm thông cảm, và khuyếch quang sâu rộng về Quốc Nội hầu góp phần vận dụng trong công tác đấu tranh, giải trừ bạo quyền Việt Cộng, quang phục Quê Hương.

. Tổng Hội Phó Đặc Trách Truyền Thông điều hoạch để đáp ứng nhu cầu tối thiết này.

43.. Thế Hệ Thứ Hai của tập thể Võ Bị được đặc biệt quan tâm. Do đó, chúng tôi kỳ vọng ở mỗi Cựu SVSQ (từ căn bản) và phu nhân, hãy cố gắng trao truyền và trang bị cho các cháu ý thức được trách nhiệm đối với Quốc Gia Dân Tộc; Vì thế việc đoàn ngũ hóa của Tổ Chức Tổng Đoàn TTN/ĐH từ Trung Ương đến các Địa Phương là công tác trọng đại cần phải thực hiện càng sớm càng hay. Chính các cháu sẽ tiếp nối sự nghiệp mà cha chú còn dang dở. Cũng chính các cháu sẽ trực diện đối đầu với bọn Việt Cộng nằm vùng ở Hải Ngoại, bọn Việt Cộng tuyên vận từ trong nước gửi ra và cho đến cả Đồng Minh vận ở sở làm hay trường học nữa.

. Tổng Hội Phó Đặc Trách Tổng Đoàn TTN/ĐH đang gấp rút hoạch thảo mô thức và tiến trình của công tác quan trọng này.

44. Đối với các Hội Đoàn của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại, chúng ta hợp tác trong tinh thần tương kính, hài hòa, nhưng luôn đặt quyền lợi và danh dự của Tập thể Võ Bị Trước Hết và Trên Hết . Hợp tác trong đấu tranh theo chiều hướng đã được Đại Hội Đồng biểu quyết, vì mỗi hành động của chúng ta, dù với tư cách cá nhân, cũng luôn được biểu trưng và gắn liền với danh dự của Tập Thể.

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN là một Tập Thể thuần nhất, không thể để ngoại cảnh chi phối, luôn tự trọng và tương kính, vì thế đã được mến mộ của đồng bào từ trong nước cho đến Hải Ngoại.

Xin giữ mãi hào quang ấy để vinh danh Trường Mẹ của chúng ta.

Trân trọng kính chào Tự Thắng

TM Ban Chấp Hành

Tổng Hội Trường

Cựu SVSQ Trần Văn Thư

THƯ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Kính gửi,

*Các Niên Trưởng và Các Bạn thuộc Tổng Hội Cựu SVSQ
Trường VBQGVN,*

Số Đa Hiệu 51 này đến tay toàn thể quý vị thì cũng là lúc Chủ Bút, toàn thể Ban Biên Tập, Ban Trị Sự của tòa soạn Đa Hiệu đã mãn nhiệm kỳ phục vụ. Tính ra đã là 4 năm!

Thay mặt toàn thể Anh Em trong tòa soạn, tôi xin được phép gửi đến quý Niên Trưởng, quý Anh em lời cảm ơn chân thành về sự hợp tác, yểm trợ, và đóng góp tích cực vào công tác chung, mà tờ Đa Hiệu được coi như cơ quan truyền thông chính thức của Tập Thể.

Trước Đại Hội Võ Bị Kỳ 11 tại San Jose, California, Hoa Kỳ vào hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998, tôi đã được hân hạnh trình bày về những công tác và thay mặt anh em trong tòa soạn gửi lời cảm ơn này đến toàn thể quý vị tham dự đại hội cũng như quý vị không có dịp đến tham dự. Hôm nay, tôi xin được nhắc lại những lời cảm ơn chân thành này, một lần nữa, đến toàn thể quý Niên Trưởng và Anh Em.

Các đây 4 năm, một số anh em Cựu SVSQ tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn và phụ cận đã đứng ra nhận lãnh trách nhiệm tiếp tục thực hiện và cải tiến tờ Đa Hiệu theo nhu cầu chính trị trong nước cũng như ngoài nước đòi hỏi. Những công tác này được phần nào tốt đẹp và thành công là do sự đóng góp tích cực của toàn thể hơn hai ngàn Cựu SVSQ và Gia Đình trên toàn thế giới.

Về hình thức, tờ Đa Hiệu đã được cải thiện với hình bìa 4 màu rực rỡ, trong sáng, in trên giấy tốt. Số trang đã được nâng lên đến gần 300 trang mỗi số, in trên giấy trắng.

Về nội dung, theo đúng sự đòi hỏi và nhu cầu của tập thể chúng ta cho thích hợp với những hợp tác cộng đồng hải ngoại và tình hình chính trị, đã được các đại hội kỳ 8, kỳ 9 và kỳ 10 đề ra.

Đa Hiệu được sự tham gia rộng rãi của các nhà tham khảo Võ Bị, các nhà văn, nhà thơ Võ Bị, các chính trị gia Võ Bị..., và các bậc thức giả ngoài Võ Bị từ khắp năm châu đóng góp bài vở. Việc làm này đã khiến Đa Hiệu có sắc thái đa dạng để mọi tầng lớp anh em và gia đình đều có thể thưởng lãm và tham khảo. Bên cạnh những bài viết về Chính Trị, Văn Hóa, Xã Hội, Kinh Tế, Quân Sự.. có tính các tham khảo và tài liệu, những bài viết có tính văn nghệ để người đọc được thoải mái tâm hồn, thì những tiết mục mới được khai triển như "Kinh Nghiệm Chiến Trường", "Những Dòng Sứ Việt", "Tuổi Trẻ Và Quê Hương". Đặc biệt là "Tôn Chỉ Của Đa Hiệu" được dùng như kim chỉ nam để hoàn hảo công tác được giao phó.

. Về tài chánh yểm trợ, chi phí lớn lao của Đa Hiệu đã được chính em trong tập thể (và một số thân hữu ngoài tập thể) đóng góp tài chánh. Do đó, Đa Hiệu đã không cần thiết quảng cáo để lấy thêm lợi tức. Đây là một niên hánh diện lớn lao mà chỉ có ở trong tập thể Võ Bị chúng ta mà thôi.

. Về phát hành, Ban Chấp Hành Tổng Hội đương nhiệm và Đa Hiệu đều đồng quan điểm là: gửi Đa Hiệu đến tất cả mọi cá nhân Cựu SVSQ trên toàn thế giới, dù cá nhân đó có ủng hộ tài chánh hay không ủng hộ, miễn là tòa soạn Đa Hiệu có nhận được địa chỉ. Quyết định này tuy đã nâng tổng số báo phát hành và chi phí lên cao (2600 số mỗi kỳ phát hành), nhưng đã gia tăng sự đoàn kết chặt chẽ và sâu rộng trong tập thể chúng ta.

Được "kể công nhờ" này trước quý Niên Trưởng và Anh Em là để tạ tình với những anh em đã đóng góp tích cực và "sống chết" với Đa Hiệu trong những ngày tháng thăng trầm suốt 4 năm qua, đặc biệt những anh em tại vùng Hoa Thịnh Đốn! Đa Hiệu ra đi, anh em chúng tôi như vừa mất đi một vùng trời kỷ niệm đầy lưu luyến. Nhưng không ai có thể làm khác hơn được, vì chúng tôi nghĩ rằng mỗi người Cựu SVSQ phải có bốn phận đóng góp phần mình cho Tập Thể. Bốn năm dài đã đủ thời gian để trao Niềm Hánh Diện này đến các anh em khác. (Riêng cá nhân tôi có được

Tân Tổng Hội Trưởng Trần Văn Thu K13 yêu cầu lưu nhiệm, nhưng vì lý do gia đình, tôi đã xin được Miễn Lưu Nhiệm).

Trong suốt 4 năm qua, chúng tôi luôn ước vọng làm hài lòng tất cả mọi người, mọi Cựu SVSQ. Tuy nhiên, vì công tác phục vụ chung và khách quan, chúng tôi không tránh khỏi những lỗi lầm, dù lớn hay nhỏ, có thể làm phiền lòng một số niên trưởng và anh em. Nếu quả đúng như thế, chúng tôi xin gởi lời tạ lỗi thành thật nhất đến quý vị.

Một lần cuối, tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu xa nhất của anh em chúng đến:

. Cựu Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền K16, Cựu Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận K3, đã khuyến khích và ghi lại những lời Tuyên Dương Đa Hiệu trước Đại Hội và trong các Bản Báo Cáo của Đại Hội Võ Bị kỳ 10 (1996) và kỳ 11 (1998).

. Toàn thể quý Cựu SVSQ trong Ban Biên Tập, Ban Trị Sự, Khối Internet Võ Bị, đặc biệt là Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi trong thời gian qua.

. Quý vị học giả, thân hữu ngoài tập thể Võ Bị đã yểm trợ, viết bài cho Đa Hiệu trong suốt 4 năm qua.

. Quý vị Cựu SVSQ Chủ Bút Đa Hiệu tiền nhiệm đã khó công mở đường và xây dựng tờ báo của chúng ta.

. Đặc biệt nhất là toàn thể quý Cựu SVSQ và các Phu Nhân, Các Con Cháu Võ Bị đã viết bài và bày tỏ mối quan tâm đến cơ quan truyền thông của tập thể Võ Bị qua Đa Hiệu.

Chúng tôi xin cầu chúc Tân Tổng Hội Trưởng, Tân Ban Chấp Hành, Tân Chủ Bút Đa Hiệu thành công tốt đẹp trong nhiệm kỳ.

Kính chào Tự Thẳng

Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19

Chủ Bút Đa Hiệu



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

XU THẾ THỜI ĐẠI

• TRƯỜNG SƠN DHN

Ngày 6/7/98 vừa qua, mở đầu phiên họp của hội nghị Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam tại Hà Nội với đề tài "Xây dựng và Phát triển văn hóa", vị tân tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã đưa ra một bài phát biểu dài 5 trang. Ông dành phần đầu của bài nói chuyện này quá dài (lê thê 3 trang) vì ông phải theo rất đúng thủ tục cố hữu của cộng sản, tức là hết lời ca tụng Đảng và Bác và chỉ dùng phần cuối để nói về đề tài chính. Chúng ta ghi nhận được những nét chính sau đây trong bài diễn văn này (qua tờ báo Nhân Dân của cộng sản và qua mạng lưới internet):

- mỗi nguy cơ hiện tại của chế độ được mô tả là đang "rất là gay gắt".

- các thế lực thù địch đang ra sức chống phá chế độ thông qua biện pháp diễn biến hòa bình, mưu toan phá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- tình trạng mất dân chủ và tệ nạn quan liêu tham nhũng, đặc quyền đặc lợi của cán bộ đảng viên cũng như trong guồng máy

nhà nước.

Để giải quyết những vấn đề nêu trên ông Lê Khả Phiêu chỉ đưa ra những biện pháp chung chung rập khuôn theo đúng bài vở củ rích của tổng cục chánh trị của ông khi xưa như là:

- "tiến hành giáo dục thường xuyên, sâu rộng chủ nghĩa yêu nước yêu xã hội chủ nghĩa, gắn liền với phong trào thi đua sôi nổi";

- "tiến hành sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong tổ chức đảng và bộ máy nhà nước cũng như trong xã hội về tư tưởng, đạo đức và lối sống"

- "tiến hành đồng bộ có hệ thống các giải pháp từ giáo dục, vận động đến thể chế hóa, đường lối chủ trương của đảng và nhà nước...trong các đoàn thể quần chúng, trong từng gia đình....",

- để rồi ông kêu gọi "mở rộng cuộc vận động toàn đảng, toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới.."

Tóm lại không có gì gọi là mới lạ cả, quay đi quẩn lại chỉ là những lời lẽ chung chung của những bài học tập chánh trị của CSVN dành cho dân chúng cách đây trên nửa thế kỷ ở Miền Bắc và gần 30 năm ở Miền Nam .Có điều là cải tạo toàn dân thành người mới xã hội chủ nghĩa (có đời sống văn hóa mới) đâu không thấy, chỉ thấy đảng viên xã hội chủ nghĩa "nói như vẹt mà không có làm", nên xã hội Việt Nam ngày nay chỉ thấy toàn là bê tha nhậu nhẹt đàng điếm, từ trên Trung ương xuống đến cơ sở, đảng cũng như nhà nước, đâu đâu cũng bóc lột dân đen, tham nhũng, cửa quyền, cần sa ma túy... đủ mọi loại tệ nạn xã hội không thể kể được :và đó là nếp sống văn hóa mới của bọn cán bộ mađịa xã hội chủ nghĩa !!! bọn này sắp mở chiến dịch "giáo dục" và vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới theo nghị quyết mới của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng!!

Nhớ lại từ sau ngày quốc hận 30/4/1975 khi cộng sản Miền Bắc xua quân vào cưỡng chiếm Miền Nam được rồi thì hầu hết người dân Miền Nam ngày nào cũng được nghe bọn cán bộ và

cán binh Miền Bắc lái nhài tuyên truyền rêu rao về cách mạng dân tộc, về xu thế thời đại, về ba giòng thác cách mạng v.v.... Thú thật lúc đầu chúng tôi không bao giờ chú ý tới những cụm từ rắc mùi cộng sản quá lạ tai này, nên chẳng biết rõ Xu Thế Thời Đại hay ba giòng thác cách mạng là cái quái gì. Nhưng từ khi bị lừa vào các trại tập trung cải tạo rồi thì ngày đêm được bọn cán bộ lên lớp nhồi nhét cho chúng tôi về cái gọi là nhiệm vụ tiên phong của đệ tam quốc tế cộng sản trong công cuộc lãnh đạo cái gọi là phong trào giải phóng các dân tộc nhược tiểu trên thế giới (mà Việt Nam là một) khỏi ách đô hộ của các quốc gia tiên tiến mà cộng sản gọi là đế quốc thực dân, phong kiến v.v.... Trong công tác rao giảng cho xu thế đang lên của đệ tam cộng sản quốc tế, lại hìu hìu tự đắc trong cái thế của những người thắng trận, bọn cán bộ, cán binh trả bài như con vẹt: nào là không có gì có thể ngăn được ba giòng thác cách mạng, nào là chân lý tuyệt đối, nào là logic của xu thế thời đại sẽ quét sạch bọn tư bản đế quốc không có gì cản nổi....

Thật là khí thế của những kẻ coi trời bằng hạt tiêu!! Để chúng minh xu thế thời đại này họ nêu lên bao nhiêu trường hợp "cách mạng giải phóng" của những nước ở tận đâu đâu ở một xó xinh nào đó của Phi Châu hay châu Mỹ la tinh, những nơi mà chúng tôi đoán chắc rằng cả đời họ cũng chưa bao giờ biết các nước đó nằm ở đâu như là Mozambít, Nicaragua , Congo v.v. Thật là đáng thương hại !!

Xu thế thời đại trước thập niên 90:

Quá khú Đau thương, rùng rợn!

Trước khi nói tới xu thế thời đại của những thập niên cuối thế kỷ 20 này, chúng ta hãy cùng nhau xét lại coi Hồ chí Minh và bọn cộng sản Việt Nam đã theo lệnh của Liên Xô mang cái "xu thế thời đại" của cộng sản quốc tế đệ tam về thực hiện ở Việt Nam như thế nào? Túc là xét xem họ đã làm được những gì cho đất nước và dân tộc Việt Nam khi họ chớp được thời cơ nắm và cố giữ được chánh quyền từ năm 1945 cho đến ngày hôm nay?

Năm 1941 Hồ chí Minh đã nhận chỉ thị của Liên Xô từ Moscou để đến miền Nam Trung Quốc trong công tác chuẩn bị về Việt Nam, vì theo ước tính của cộng sản để tam thì không bao lâu nữa Nhật sẽ bại trận, lúc đó sẽ là một cơ hội bằng vàng để cộng sản nắm lấy thời cơ cướp lấy chánh quyền tại các quốc gia ở Đông Dương.

Giải phóng các nước Việt Miên Lào khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp chỉ là một chiêu bài nổi, được HCM và bọn cộng sản dùng cho công tác tuyên truyền lôi cuốn dân chúng mà thôi, che đậy thật kín mục đích thật sự là sự bành trướng bá quyền của đệ tam quốc tế cộng sản xuống vùng Nam Á Châu.

Nói cách khác ngày Hồ chí Minh(HCM) lãnh lệnh từ Staline chính là khởi điểm của một thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, một thời kỳ chết chóc đau thương nghèo đói, bệnh tật và lạc hậu nhất của dân tộc Việt Nam cho đến cuối thế kỷ 20 ngày hôm nay. Vì mục tiêu mà cộng sản quốc tế đề ra cho HCM là vô sản hóa toàn dân để tiến lên xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội tiến bộ kiểu cộng sản Liên Xô (kiểu như bọn cán bộ đã lên lớp cho tù nhân chánh trị chúng tôi ở các trại tù cải tạo từ 1976 và kiểu như Lê khả Phiêu đã đọc vanh vách ngày 6/7/1998 vừa qua tại hội nghị của Ban Chấp Hành Trung Ương cộng sản : "xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa với đời sống văn hóa mới..")

Nhìn lại suốt quá trình từ ngày Hồ chí Minh đặt chân về tới biên giới Việt-Hoa cho đến ngày hôm nay, vì phải thi hành đúng lệnh của quan thầy Liên Xô trong công tác "vô sản hóa toàn dân", để "tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa" nên người dân Việt Nam được đưa hết triệu này đến triệu khác vào guồng máy chiến tranh do cộng sản chủ động gây ra từ Bắc chí Nam (còn được gọi là cỗ máy xây thịt của HCM) nên chỉ có tan thương chết chóc khắp nơi trong suốt 30 năm dài, để rồi cuối cùng từ 30/4/1975 người dân được gì? ngoài cảnh tan nhà nát cửa (tiêu thổ kháng chiến, phá hoại cầu đường....) tang tóc chia ly và sống trong sự bần cùng nghèo đói, dốt nát, ẻo uột và bệnh tật dưới sự

chuyên chính vô sản của một chế độ độc tài khắc nghiệt không có được một chút tự do tối thiểu nào dù là tự do làm người. Trong khi đó thì đất nước Việt Nam càng ngày càng lùi nhanh về thời kỳ đồ đá, lạc hậu và nghèo nhất thế giới cho kịp với xu thế thời đại của cộng sản quốc tế đệ tam vào thời kỳ của thập niên 20 của thế kỷ này.

Để giành lấy độc quyền thống trị đất nước, xích hóa và vô sản hóa toàn dân, thực hiện đúng mục tiêu chiến lược của Quốc tế cộng sản đệ tam giao phó, HCM không từ bỏ một âm mưu thủ đoạn nào để cướp cho được chánh quyền (1945) bằng mọi giá, sau đó dù có chịu nhục cũng cố giữ cho được chánh quyền (Fontainebleau 1946). Do đó ông và đảng cộng sản đã không ngần ngại xếp những nhà cách mạng yêu nước chân chính vào danh sách những người cần phải được loại trừ khỏi con đường của đảng đang đi, kể từ khi HCM đặt chân đến miền Nam Trung Quốc (1941) cho đến ngày 30/4/75.

Lịch sử đã ghi lại được là ngay khi chưa đặt chân về đến VN, HCM khi còn làm tay sai cho đế quốc Anh Pháp Mỹ, đã chỉ điểm cho Pháp bắt cụ Phan bội Châu ở Trung Quốc, đã ngấm càn không cho Anh Quốc trả tự do cho cụ Nguyễn thế Truyền đang bị Pháp lưu đày ở Madagascar .

Thời gian từ 1945 :

* Ở Miền Bắc lịch sử cũng đã ghi nhận được việc loại bỏ cụ Nguyễn hải Thần, cụ Vũ hồng Khanh ra khỏi chánh quyền sau khi HCM đã nhờ họ để nắm chắc và củng cố được quyền lực (1945-1946) sau đó đã thẳng tay tiêu diệt lực lượng các đảng phái quốc gia như Đại Việt QDD, Đại Việt Duy Dân, và Việt Nam Quốc Dân Đảng v.v... chỉ vì họ yêu nước mà không yêu xã hội chủ nghĩa.

*

Ở Miền Nam lịch sử cũng đã ghi nhận được HCM và cộng sản đã ra lệnh cho Nguyễn Bình triệt tiêu lực lượng Đệ Tam Sư Đoàn của Nguyễn hòa Hiệp (VNQDD) cũng như đã đã man sát

hại Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ (Phật Giáo Hòa Hảo, 1946) chỉ vì tất cả đều không chịu nhập lực lượng kháng Pháp lúc đó vào hệ thống chỉ huy của cộng sản (Nhưng đó chỉ là mặt nổi, vì yêu nước mà không yêu xã hội chủ nghĩa đối với cộng sản là phản động, là phản cách mạng, là phản quốc (!), là không theo đúng "xu thế thời đại" của Cộng Sản, cần phải được tiêu diệt bằng mọi cách, không vương bận trong hiện tại cũng như trong tương lai cho Đảng Cộng Sản trên đường tiến đến mục tiêu mà Liên Xô và Đệ Tam Quốc Tế đã giao phó.)

Ngoài việc lừa hàng triệu triệu thanh niên nam nữ vào guồng máy xây thịt, lịch sử cũng đã ghi nhận được hàng triệu người dân lành vô tội ở hậu phương Bắc Việt bị HCM và đảng cộng sản dùng mọi âm mưu thủ đoạn ma giáo để tiêu diệt không gớm tay qua từng giai đoạn, từng chiến dịch được phát động để hạ sát dã man hàng vạn vạn người dân lương thiện vô tội, với những cái chết tức tưởi và oan ức kéo theo hàng vạn vạn gia đình phải chịu cảnh tan nát đau thương!! Chỉ với một mục đích duy nhất là vô sản hóa mọi tầng lớp nhân dân theo đúng sách lược của Nga Xô và Trung Cộng dã chí thị. Đó là:

- Chiến dịch Phản Đế (1946-1949) và Bài Phong (1950-1951): gây căm thù giữa giai cấp với mục tiêu chính là tiêu diệt thành phần trí thức, địa chủ và phản động (tức là bất cứ thành phần nào không ưa thích xã hội chủ nghĩa)

- Chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, gồm 2 giai đoạn: (từ 1954)

- Bình nghị Thuế Nông nghiệp

- Bình nghị Thuế Công Thương Nghiệp

Trong chiến dịch này HCM và cộng sản nhắm vào mục tiêu bần cùng hóa nhân dân, tạo một xã hội bần cố nông, tiến tới việc củng cố một chế độ độc tài chuyên chính vô sản. - Chiến Dịch Đấu Tố Chánh Trị: Đây là một chiến dịch giết chóc công khai qua hình thức tòa án nhân dân, sát máu đại qui mô chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc Việt Nam do HCM và đảng cộng sản

Việt Nam phát động với khẩu hiệu "Thà giết lầm hơn là bỏ sót", nhằm tiêu diệt cho bằng hết thành phần trí thức tiểu tư sản, phú nông, trung nông và nhất là thành phần yêu nước, đảng phái quốc gia, được cộng sản ghép sẵn vào danh sách phản động, phản cách mạng, không triệt để từng phục đảng cộng sản Việt Nam

- Phong trào "Cải Tạo Tư Tưởng" và "Trăm Hoa Đua Nở": Qua các phong trào này HCM và đảng cộng sản Việt Nam đã tẩy trừ và thủ tiêu hàng chục ngàn trí thức đã từng cộng tác và đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Pháp vì cho rằng những người này không bao giờ giác ngộ được chủ nghĩa mác xít, rồi cũng đến phản động thôi, tiêu diệt càng sớm càng đỡ bận tâm, qua xét xử của các tòa án quân sự được HCM cho thành lập tại các tỉnh.. (Nhưng một số may mắn chưa bị giam cứu, nhanh chân thoát chạy ra được vùng tề do Pháp kiểm soát). Cũng qua các phong trào này HCM và cộng sản bắt bớ và thủ tiêu hoặc dày ai tất cả thành phần có tư tưởng quốc gia yêu nước được chúng ghép vào tội việt gian, phản động, hoặc làm tay sai cho giặc, hoặc bất cứ thành phần nào không ưa thích cộng sản nhằm mục đích uy hiếp tinh thần dân chúng dù bất mãn cũng phải cúi đầu ngoan ngoãn làm nô lệ cho Việt Minh. HCM và CS bắt người dân phải lao động cho đảng với hình thức mị dân "nhân dân làm chủ tập thể", nhà nước chỉ là người tôi tớ quản lý thôi! Lúc này người dân mới thật sự được HCM và CS coi là công cụ sản xuất của đảng và nhà nước, đảng chỉ đầu làm đó (không thì không có cái ăn!) được thì đảng hưởng, sai thì dân phải gánh chịu, vì lúc này đảng tương đối đã có đủ đảng viên để nắm hết các vai trò lãnh đạo và quản lý mọi việc từ chánh trị đến quân sự kinh tế và xã hội.

Người dân lúc bấy giờ đành chấp nhận thân phận "cá nằm trên thớt", nín mũi qua sông, vì tuy may mắn chưa bị giết trong các đợt chiến dịch hay đấu tố nói trên, hoặc chưa vào tù...nhưng lúc nào cũng nơm nớp lo âu sẽ có một ngày nào đó sẽ bị "tai bay họa gò", nhất là sau các vụ bỏ bom bắn phá đê điều của Pháp. Vì sẽ có một đợt xử bắn một số ương ngạnh mà HCM và CS gán

cho họ cái tội tưởng tượng "việt gian chi điểm, vẽ bản đồ cho giặc" (!!).

Mục đích là gạn lọc cho bằng hết mọi thành phần lòng khùng hay theo đảng ngoài miệng. Hàng vạn người lại túc tuờ ra đi....lại có thêm hàng vạn gia đình tan nát... thật là đau thương khổ đau chồng chất vì cái gọi là "XU THẾ THỜI ĐẠI" của Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam mang từ Liên Xô về cho đất nước và dân tộc!!!! Nếu tính ra thì có khi số dân lành bị CS sát hại dã man qua các đợt chiến dịch và phong trào nói trên, có khi lên quá hàng triệu người, chưa kể số thanh niên nam nữ bị HCM và CS lừa vào guồng máy chiến tranh dai dẳng do chúng cố tình gây ra. Vừa làm tay sai cho đế quốc CS Nga Tàu, phục vụ cho một chánh sách ngoại lại dã man tàn ác đối với dân tộc, miệng thì không ngớt hô hào phản đế bài phong để giết hại dân lành, bàn tay HCM và CS VN quả đầy máu tươi của dân tộc, có lấy hết nước biển Đông rửa cũng không bao giờ sạch!!!

Đó là những thành tích sát hại nhân dân Miền Bắc của HCM và cộng sản trong suốt gần 30 năm dài trong mục đích tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa, cốt chạy theo cái gọi là "xu thế thời đại" của đệ tam quốc tế cộng sản .

Tại Miền Nam, trong dã tâm triệt tiêu lực lượng võ trang của công cụ MTGPMN hầu công khai đưa cán binh cộng sản Bắc Việt vào Miền Nam cho hợp tình hợp lý, HCM và cộng sản đã tàn nhẫn không ngần ngại tung ra cuộc tấn công Tết Mậu Thân để lừa vào hòng súng nung gần hết hàng vạn du kích và bộ đội Miền Nam trong 2 đợt liên tiếp.. Chưa nói đến chuyện tàn sát hàng vạn dân lành vô tội khắp Miền Nam nhất là ở Huế (Mậu Thân), ở Quảng Trị (đại lộ Kinh hoàng 1972) sau đó.

Xu thế thời đại cuối thế kỷ XX:

Tự do- Dân chủ và nhân quyền!

Từ sau ngày 30/4/1975 sau khi cưỡng chiếm được Miền Nam, cộng sản cũng vẫn theo đuổi mục tiêu do quan thầy Liên Xô và Trung Cộng đề ra, tiếp tục vô sản hóa toàn dân và quản lý toàn

bộ đất đai, tài nguyên của đất nước cũng như tài sản của nhân dân cho bằng được để tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa qua các chính sách đã từng áp dụng ở Miền Bắc cộng thêm chính sách "hợp tác xã", "quốc doanh", các biện pháp cải tạo và xây dựng toàn dân thành người mới xã hội chủ nghĩa có nếp sống văn hóa mới, thực hiện "ngăn sông cấm chợ", "đánh tư sản và mại bản", lừa dân đi vùng "kinh tế mới" v.v...lừa cả triệu quân dân cán chính đi vào trại cải tạo lao động khổ sai, làm cho người dân Miền Nam sống không ra sống chết không ra chết phải liều mình vượt biển vượt biên chạy ra ngoại quốc hàng mấy triệu người, chưa kể trên một triệu bò thầy ngoài biển cả, trong số này có hàng vạn người bị cán binh cộng sản đội lốt hải tặc Thái lan cướp bóc, hãm hiếp dã man trước khi bị vớt thả xuống biển. Trong suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm, dân tộc Việt Nam chưa bao giờ chịu cảnh chia ly chết chóc tang thương như thời gian suốt nửa thế kỷ 20 này, chỉ vì cái "xu thế thời đại quái ác" do HCM và cộng sản mang từ Liên Xô về áp đặt lên đất nước và dân tộc Việt Nam.

Mãi cho đến ngày cả đế quốc đệ tam cộng sản sụp đổ tan tành (cuối thập niên 80, đầu thập niên 90), "ba giòng thác cách mạng" khô cạn, "xu thế thời đại cộng sản" tan như bọt nước... mà cộng sản Việt Nam vẫn chưa thức tỉnh ngộ !!!! Vì thế cho đến ngày nay trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 rồi mà chế độ xã hội chủ nghĩa độc tài độc đảng vẫn chưa chịu thấy được mình là chế độ chuyên chính vô sản lỗi thời, vừa không hợp với lòng dân vừa cản đà tiến của dân tộc, khiến cho dân tộc Việt Nam tiếp tục sống mãi trong cảnh nghèo đói, dốt nát và bệnh tật, đất nước Việt Nam trở thành một nước nghèo, chậm tiến và lạc hậu nhất thế giới loài người....

Cộng sản Việt Nam vẫn chưa chịu mở mắt để có thể nhìn thấy những biến chuyển trên mọi lãnh vực của thế giới vào thời kỳ cuối thế kỷ 20, trước thềm thế kỷ mới, để thấy được là cái "xu thế thời đại" của đệ tam quốc tế của họ đã cáo chung, cái "xu thế thời đại" vô sản bần cố nông của họ đã đi quá xa về dĩ vãng rồi không còn chút bóng dáng gì nữa, cái "xu thế thời đại" giải phóng

dân tộc khỏi ách thống trị của đế quốc thực dân phong kiến đã thuộc về một quá khứ xa xôi từ lâu rồi....

Trái lại bây giờ ở Việt Nam chúng ta cũng như trên khắp quả địa cầu này đâu đâu cũng chỉ có "xu thế thời đại của Tự Do, của Dân Chủ, của Nhân Quyền....", là "xu thế thời đại giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài chuyên chính vô sản, khỏi bàn tay sắt máu bóc lột tàn tệ nhân dân của đảng cộng sản" và cũng là "xu thế thời đại kinh tế thị trường, của khoa học kỹ thuật tân tiến của thế giới loài người "mà thôi! Đó là ba giòng thác cách mạng của cuối thế kỷ 20 này, để Dân Tộc và Tổ Quốc Việt Nam vươn mình lên theo cho kịp đà tiến hóa của nhân loại.

Lê Khả Phiêu và những người cộng sản Việt Nam cũng như các cấp trong guồng máy Nhà nước, từ Trung ương đến địa phương, nên thức thời vụ, phải thấy rõ nhân dân lúc này muốn gì? (kể cả các đảng viên trung kiên lão thành ở Miền Bắc cũng như ở Miền Nam như Trần Độ, Hoàng minh Chính, Nguyễn thanh Giang, Hoàng Tiến.. Nguyễn Văn Trấn, Bùi minh Quốc v.v.....) từ đó mà định hướng cho rõ ràng đâu là "Xu Thế Thời Đại" phải theo, đâu là Ý Dân, đâu là Lòng Trời để mà đi cho khỏi chệch hướng đi của dân tộc, để tránh cái họa "bị diệt vong", để bảo đảm cho tài sản (trong và ngoài nước) cùng tánh mạng 3 đời họ tộc nhà mình"!

Thuận thiên đã tồn, Nghịch thiên đã vong, Thuận lòng Dân là sống, Nghịch lòng dân thì chỉ có chết mà thôi, đó là logic ngàn đời vẫn không thay đổi vậy!!!

Tiểu bang Washington tháng 8/1998

thơ thùy châu, k13

**TÔI NGHE NỔI SÓNG
TỪ QUÊ MẸ**

*(Tuồng niệm đồng bào Thái Bình - Xuân Lộc
đã ngã gục dưới đạn thù của bạo quyền Việt Cộng tại quê nhà)*

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe tiếng gào dậy sóng đại dương,
Của khí thiêng núi sông hun đúc:
"NÔNG DÂN ĐÒI ĐẤT, CHỐNG BẠO CƯỜNG"

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe vọng vang lời thề sắt thép,
Phấn hận dấy lên từ địa ngục:
"QUYẾT THOÁT CẢNH NGỰA TRÂU TRỌN KIẾP"

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe như vỡ đá vách Trường Sơn,
Thái Bình, Xuân Lộc, hờn thối thục,
Mẹ, cha đứng dậy, chỉ không sờn.

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe ba sông lớn cuốn theo dòng (*);
Đổ ra biển: Cộng-nô phản phúc,
Đem ám no: con Lạc, cháu Hồng.

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe trống đồng: Thanh Hóa, Nghệ An,
Đến Hưng Yên, Biên Hòa, Thủ Đức,
Chuyến lửa đấu tranh cháy ngút ngàn...

Tôi ở bên này bờ đại lục,
Nghe lời bất khuất của quê hương:
"VIỆT NAM ĐÃ ĐẾN GIỜ QUANG PHỤC"
Tiếp lửa đấu tranh đốt hết bạo cường...

(*) Hồng Hà, Hương Giang và Cửu Long

Ý NGHĨA NGÀY QUÂN LỰC 19 THÁNG 6

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16

A. THEO DÒNG LỊCH SỬ

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ lúc phôi thai cho đến khi trưởng thành đã trải qua nhiều giai đoạn cam go, thăng trầm vinh nhục, trong suốt cuộc chiến chống Cộng giữ nước.

Cách đây gần nửa thế kỷ, ngày 11 tháng 5 năm 1950, Quốc Hội Pháp biểu quyết chấp thuận để nước Việt Nam có quân lực riêng, do lời đề nghị của thủ tướng Pháp lúc bấy giờ là Ramadier. Cùng ngày ấy, tại Sài Gòn, Thủ tướng Trần Văn Hữu tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam nhằm mục đích chống Cộng Sản với quân số 60,000 người gồm chính quy và phụ lục quân. Nhiệm vụ đầu tiên là đảm nhận trách vụ tác chiến và bình định, thay thế một phần của quân viễn chinh Pháp.

Trước Hiệp Định Genève năm 1954, Hoàng thân Bửu Lộc lên làm Thủ Tướng Việt Nam (12-1-1954), thay cho Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm. Ba tháng sau (12-4-1954), Thủ Tướng Bửu Lộc chủ tọa một phiên họp Quốc Phòng tối quan trọng, đề ra 4 Quyết Định nhằm tăng cường quân số và khai triển khả năng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Một trong bốn quyết định quan trọng này là lệnh động viên tuổi từ 1-1-1929 đến 31-12-1933, để có một số lượng thanh niên phục vụ dưới cờ, là thời kỳ khởi đầu của Quân Đội Việt Nam có đủ mọi Quân Binh Chủng, sau này với danh xưng là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 1965, Thủ Tướng Phan Huy Quát tuyên bố từ chức để giao trọn quyền hành lãnh đạo Miền Nam Việt Nam cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 là một tiêu mốc lớn trong dòng lịch sử và quân sử Việt Nam, khi quân đội đứng ra nhận lãnh trách nhiệm trước quốc dân trong công cuộc giữ nước, chống Cộng Sản xâm lược từ phương Bắc.

B. DÂN CHỦ, NIỀM TIN VÀ Ý CHÍ

Dù Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại như một chính thể trước năm 1975 hay một hoại thể sau năm 1975, thì trước sau nó vẫn là một thực thể, không có ai có thể phủ nhận điều đó. Trong một cuộc chiến trường kỳ "thắng bại là lẽ thường"; nhưng để hướng định cho một sự thành bại khác trong tương lai, điều quan trọng được đặt ra là, toàn thể chiến sĩ phục vụ dưới cờ đã nản lòng chưa? Hay trong tâm tưởng, hành động, tu dưỡng vẫn muốn duy trì ý chí chiến thắng vì "người lính còn lý tưởng là người lính chưa thất bại". Hơn nữa, cuộc chiến tranh trường kỳ, đa diện vẫn còn tiếp diễn tại Việt Nam. Nhân quyền và dân chủ là hai thế công mãnh liệt đang liên tục công phá thành trì Cộng Sản Việt Nam. Rồi trong tương lai ai thắng ai bại, chúng ta sẽ rõ; vì hiện nay người Cộng Sản đang trực diện đối đầu tranh phân thắng bại với các lực lượng dân chủ, nhân quyền, tôn giáo và nền kinh tế thị trường tự do, v.v... Một cuộc chiến tranh ác liệt hơn nữa là cuộc chiến tranh "thông tin" mà mạng lưới Internet đang bủa vây chúng khắp mặt. Ngay trong hiện tiền thực tại, không chỉ riêng chúng ta mà người Cộng Sản cũng biết rõ hơn ai hết về hệ quả sau cùng của cuộc chiến này.

Trong thế chiến lược toàn cầu, thành trì Cộng Sản quốc tế đã hoàn toàn sụp đổ; không vì một lý do gì mà bờ dậu Cộng Sản Việt Nam còn đứng vững. Quy luật hủy thế này là một khẳng định tất yếu bất khả phủ định.

Để duy trì và phát huy ý chí đấu tranh giành lại dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam, đồng thời cũng để thể hiện niềm tin tất thắng đó, dù với không gian, thời gian, hoàn cảnh và điều kiện nào, người lính đích danh luôn tỏ lòng trung trinh với Tổ Quốc, trung kiên với thực thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mà họ đã từng được phục vụ dưới cờ. Và nay, trong cuộc sống lưu vong, ngày đêm ray rứt tâm can vì một lần hoại thể đầy xót xa uất hận. Đời sống lưu vong, có chăng là sự chấp nhận bề ngoài, còn trong tâm thức vẫn là niềm chờ đợi khát khao vô biên về một quê hương đổi mới, sạch bóng quân thù. Người lính đích danh luôn luôn cầu nguyện cho hòa bình công chính; nhưng cũng luôn luôn sẵn sàng đương đầu với những cam go nghiệt ngã của chiến

tranh, sẵn sàng hứng chịu những vết sẹo do chiến tranh hằn sâu vào tim óc da thịt họ. Cho nên ở hải ngoại, họ vẫn tổ chức Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19-6.

Ở đây, chúng ta nhận thức chín chắn về hai loại phạm trù biểu thể đầy ý nghĩa về hình thức lẫn nội dung. Cờ Quốc Gia trong ngày 19-6 dù ở Úc, Âu, Mỹ châu hay bất cứ nơi nào có người Việt Nam tị nạn vẫn tung bay rợp trời, nào khán đài, diễn văn, nghi lễ và quần chúng tham dự là mặt hình thức khá tốt đẹp cần được duy trì mãi mãi. Nhưng, xét về mặt nội dung, chỉ mang tính ước lệ, ngay từ trong những buổi tổ chức này, người ta đã nhìn tận mắt nỗi xót xa ly xú qua giọt lệ trào ra, từ đôi mắt u trầm, trên khuôn mặt răn ròi đầy vết nhăn của những người lính già. Họ khóc vì đã nhận thức trọn vẹn nguyên nhân hoại thể, hiểu thế nào là vinh nhục, chân giả... Ngược lại, vẫn có những trận cười thâu đêm suốt sáng của phường mãi quốc cầu vinh vô tình hời hợt!

Ngày nay, trên toàn thế giới, loài người đang chủ trương phát động và đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa để thực thi nhân bản, nhân quyền, nhân phẩm trên toàn cầu. Trong chính nguồn dân chủ, mọi người Việt Nam lưu vong dù muốn hay không cũng đang xuôi giòng. Họ không thể lợi ngược, đảo giòng để tự hủy.

Người lính đích danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không thể tách rời khỏi tiến trình xây dựng dân chủ. Vì chúng ta, dù trước hay sau 1975 vẫn hết lòng yêu quý dân chủ, có dân chủ, chúng ta mới sớm có cơ hội tái tạo một quê hương phú cường thật sự. Những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa nay còn sống hay đã ra người thiên cổ, một thời họ đã chung vai sát cánh chiến đấu chống Cộng Sản xâm lược để bảo vệ tự do dân chủ cho Việt Nam, hay nói một cách khác họ đã làm hết sức mình để bảo vệ lý tưởng của họ; đành quên công ơn họ sao!?

C. KẾT LUẬN

Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19-6 là tiêu mốc mang dấu ấn lịch sử có giá trị cao trong dòng sinh mệnh dân tộc Việt, cũng là biểu thị nhắc nhở mọi chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải luôn luôn hun đúc tinh thần, tu dưỡng bản thân hầu phục vụ cho một ngày mai tươi sáng của dân tộc.

MỘT VÀI SUY TƯ NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

• PHÙNG NGỌC SA, K8

Như quý chiến hữu đã rõ, cuộc chiến đấu ác liệt đã diễn ra gần suốt nửa thế kỷ qua trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta, một cuộc chiến được gọi là cuộc tương tranh Quốc Cộng. Một bên lấy danh nghĩa "bảo vệ tự do" chống bọn Cộng phi tay sai của đế quốc dò. Thực chất đó chỉ là một cuộc chiến tranh giữa hai thế lực quốc tế (Cộng Sản và Tư Bản) nhằm mục đích thống trị thế giới. Gần nửa thế kỷ chiến tranh, máu quốc dân Việt đã liên tục đổ ra, tài nguyên đất nước, của cải đồng bào tiêu tan một cách bi thảm. Nạn nhân trực tiếp và kẻ lãnh nhiều hậu quả nhất chính là những chiến sĩ cầm súng để bảo vệ chính nghĩa. Điều đau xót, là đông đảo con dân Việt đã vì hào quang "giải phóng dân tộc" vì chính nghĩa "bảo vệ tự do", bị những chính phạm quốc tế âm mưu gạt gắm, lừa bịp, khiến những chiến sĩ lương thiện đã phải bỏ mạng, một số khác đã hy sinh một phần thân thể, mà hậu quả thảm khốc không những chỉ cho chính bản thân của họ mà thậm chí vợ con cùng gia đình họ cũng phải gánh chịu. Giờ đây cuộc chiến đã chấm dứt trên chiến trường, một số chiến sĩ ngã gục đã được chôn sâu trong lòng đất, một số khác mất đi một phần thân thể đang sống tui nhục tại quê nhà. Hẳn chúng ta cũng đã rõ, trong số những phụ nữ bán thân nuôi miệng và gia đình, có biết bao là thân nhân, là ruột thịt của những thương phế binh trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước đây, vì bị quên lãng nên đã chịu một kiếp sống đọa đày và tui nhục giữa xã hội phồn hoa giả tạo của kẻ thù chiến thắng.

Chúng ta, những kẻ may mắn, được sống trên phần đất tự do và có thể nói là "thiên đường trên trái đất".. Về phương tiện vật chất và nếp sống văn minh ở đây so với đồng bào quê nhà,

đặc biệt là so với những thương phế binh bị lãng quên, phải xác nhận, chúng ta đã gặp nhiều may mắn. Tuy nhiên đem so với người bản xứ, thực tế, chúng ta cũng chỉ là những "kẻ khốn cùng". Chúng ta đến đây quả thực quá muộn, muộn đối với sự phát triển của tư bản, phần khác muộn đối với tuổi đời mà thời gian chúng ta đánh mất và trải qua trên chiến trường cũng như trong lao tù. Hai cái chậm đó, chính là cản trở lớn lao cho sự hội nhập vào đất nước mà nền khoa học và kỹ thuật quá tân tiến. Đó là thực trạng của số đông những người Việt lưu vong, đặc biệt là những chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Chiến tranh chấm dứt, tuy nhiên cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn bởi lẽ cái được gọi là "chiến tranh chấm dứt" chỉ có nghĩa với tập đoàn Cộng Sản thiếu số thống trị đất nước. Hiện bọn chúng đang hưởng thụ, nhờ vơ vét tài sản của quốc dân, mặt khác chúng lại nhân danh dân tộc Việt để buôn dân, bán đất, lừa bịp vốn đầu tư của tư bản, thực tế đó chỉ là những vụ cắt xén ở vốn đầu tư để bỏ túi riêng của chúng. Ngày nay đồng bào đã cho chúng một danh hiệu "Tập Đoàn Tư Bản Đò" đối với nhóm cầm quyền đầu sỏ chóp bu, và "bọn cuồng hào ác bá đò" đối với bọn cầm quyền tại thôn ấp. Những cái đó chính là những "thắng lợi" của cuộc chiến tranh mà những kẻ khoác áo "giải phóng dân tộc" đang có. Kẻ chiến thắng thực sự chính là "thế lực tư bản" quốc tế. Hiện nay những người Cộng Sản đang muối mặt quỳ gối tự nguyện làm tay sai cho những thế lực tư bản, thậm chí làm gia nô cho chính những kẻ mà trước đây Cộng Sản đã từng mia mai là "các nước chư hầu của đế quốc Mỹ" như Đài Loan, Triều Tiên, Thái Lan, Úc.

Bọn Cộng Sản thường huyên hoang nêu khẩu hiệu "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", thế nhưng hiện nay thực trạng lại khác hẳn...

Mỹ và những nước mà trước đây Cộng Sản gọi là "chư hầu", giờ đây, chính là những chủ nhân ông đây quyền lực, còn người Cộng Sản lại trở thành những tên đầy tớ trung thành thuộc loại "gọi dạ bảo vâng". Còn nói đến chuyện "Ngụy nhào", thực tế lại

trái hẳn. Chính nếp sống văn minh, văn hóa, tu tưởng mà bọn Cộng Sản gọi là "Ngụy", đã ảnh hưởng và chế ngự hẳn lối sống rừng rú và man rợ của tầng lớp Cộng Sản, và không biết mấy kiếp học tập nữa, bọn chúng mới bắt chước cho được cái gọi là lối sống của "Ngụy".

Hẳn quý chiến hữu hơn ai hết đã rõ, sự thất bại trên mặt trận chống Cộng của Miền Nam trước đây chỉ là một sự chuyển đổi sách lược của thể lực tư bản, và công cụ cho những sách lược tư bản chính là những nhà lãnh đạo của chúng ta trước đây. Một số ít cấp chỉ huy của chúng ta đã quá trung thành với thượng cấp tư bản nhiều hơn là dựa vào niềm tin, vào lòng trung thành với Tổ Quốc, với chế độ, dựa vào tinh thần chiến đấu ở ngoài mặt trận. Vì lý do đó, nên khi thể lực tư bản rút để chuyển đổi chiến lược, thì các cấp lãnh đạo của chúng ta cũng bỏ cuộc và gấp rút thoát thân. Họ cũng không quên bỏ lại những bản hiệu triệu thống thiết kêu gọi các chiến sĩ tiếp tục chiến đấu.. Phải đau xót mà xác nhận rằng, chưa có khi nào chúng ta thất bại nặng nề tại chiến trường, nhưng vì phản bội từ mọi mặt, chúng ta đã thất bại nhục nhã tại chính trường.

Trong thực trạng đất nước hiện tại, cuộc chiến từ chiến trường đã chuyển sang cuộc chiến tại chính trường, và kinh tế là chủ điểm. Trước đây, chúng ta đã cùng nhau sống chết trên chiến trường, nay há chúng ta lại không cùng nhau góp mặt trên chính trường sao? Đặc biệt tại mặt trận này chúng ta đang ở thế thượng phong, vì, dù trên mặt pháp lý, ở trên đất nước Hoa Kỳ và ở trên toàn thế giới, Cộng Sản đang được coi là đại diện cho nước Việt Nam, nhưng trên thực tế, Cộng Sản chưa phải là chủ nhân ông của đại đa số đồng bào trong nước cũng như đồng bào ở hải ngoại. Vùng đất này là của ta, của những người đã từng là nạn nhân của Cộng Sản, của những người đã bị đàn áp, bị xua đuổi, của những người đã tìm cái sống trong muôn ngàn hiểm nguy chết chóc để đến được bến bờ tự do. Chúng ta không thể để cho bọn Cộng Sản thao túng. Mặc dù một số ít, vì quyền lợi, hòa theo Cộng Sản, hòa theo tuyên truyền cho chúng, nhưng

đại đa số chúng ta vẫn còn làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống và gia đình của chúng ta. Hãy xem gương Đài Loan, mặc dù Trung Cộng đã liên lạc ngoại giao với Hoa Kỳ trên hơn hai chục năm nay, nhưng những người Hoa chống Cộng vẫn gắn bó với nhau, những người Hoa hải ngoại vẫn xem thường những tên Đại-sứ, những tên Tổng-lãnh-sự của Trung Cộng. Gần với chúng ta hơn hết là Cộng Đồng Người Việt ở Úc, Canada, Pháp, cũng như ở các nước Âu châu khác, mặc dù có tòa đại sứ của Cộng Sản Việt Nam ở đó vẫn khinh thường bọn chúng, và nếu có dịp thì cà chua trúng thối vẫn được ném lên đầu chúng mỗi khi chúng công khai xuất hiện. Cụ thể như hành động của chiến hữu Trần Hồng uì sập cổng tòa đại sứ Cộng Sản Việt Nam ở Paris.

Mục tiêu chính của Cộng Sản Việt Nam hiện nay là bằng mọi giá, mọi phương pháp, phải đánh gục sự đối kháng của người Việt hải ngoại, đặc biệt là số người Việt ở Hoa Kỳ. Cộng Sản Việt Nam nghĩ rằng, một khi chúng đã khuất phục được số người Việt ở Mỹ thì chúng sẽ gây được tác động mạnh cho những cộng đồng người Việt ở các nước khác. Một khi lực lượng đối kháng hải ngoại đã tắt tiếng, thì mặt trận chống đối âm ỉ ở trong nước cũng chết theo và từ đó quốc tế cũng sẽ làm lẫn đánh giá Cộng Sản Việt Nam đã thực sự kiểm soát tuyệt đối toàn thể Việt Nam kể cả người Việt hải ngoại.

Nếu sự kiện trên đây xảy ra đúng như mong muốn của Cộng Sản, thì những kẻ đắc tội với quốc gia, với đồng bào, chính là những người Việt hải ngoại, mà nói riêng là những chiến sĩ quốc gia, trong đó những quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một nhân tố quan trọng. Vậy, dù muốn dù không, chúng ta đã từng chiến đấu và chưa từng thất bại trên chiến trường, ngày nay chúng ta không thể thảm bại trên chính trường tại một nơi mà chúng ta đang ở thế thượng phong. Thượng phong là vì trên phần đất tự do này, trừ một số ít những kẻ phản bội, những kẻ đón gió trở cò, thì tuyệt đại đa số chúng ta không chấp nhận chế độ độc tài đảng trị của Cộng Sản. Hơn nữa, chúng ta dù già, trẻ, lớn, bé, cũng đã thấm nhuần được tư tưởng tự do, dân chủ, đặc

biệt lớp trẻ đã được hấp thụ một nền giáo dục, một nền văn hóa tự do, một nền khoa học tân tiến, sẽ không bao giờ chấp nhận tư tưởng man rợ của Cộng Sản Việt Nam. Ở đây, dù có làm việc vất vả nhiều chẳng nữa thì kết quả của sự làm việc đó là mang lại lợi lộc cho ta, là của ta chứ không như kiểu Cộng Sản là vừa làm việc như súc vật, vừa đói khổ, vừa bị bóc lột. Không lý gần 2 triệu con tim khối óc của người Việt hải ngoại lại để bị chi phối bởi một vài tên Đại-sứ, một vài tên Tổng-lãnh-sự cùng một thiếu số Cộng Sản nằm vùng và bọn "cò mồi" cho Cộng Sản hay sao?

Không lúc nào bằng lúc này, những chiến binh Cộng Hòa phải làm chủ thể chính trị cũng như kinh tế ở hải ngoại và từ đây dấy lên một cuộc đấu tranh để triệt tiêu mũi nhọn Cộng Sản Việt Nam tại hải ngoại, gây tinh thần đấu tranh và nổi dậy trong nước, mà cụ thể là nuôi dưỡng một tinh thần đấu tranh kiên trì và âm ỉ của đồng bào đang đau khổ trong nước. Đó là cái vốn vô cùng quý báu và là yếu tố tất thắng trong mặt trận đấu tranh dân chủ sắp tới. Thời điểm mà Cộng Sản phải nhường bước cho một cuộc đấu tranh Quốc Cộng về dân chủ và tự do sắp bắt đầu.

Trước bối cảnh nói trên, mong rằng những ai còn nặng lòng với với đất nước, những ai đã từng chiến đấu để bảo vệ Miền Nam trước đây, xin hãy cùng nhau tập hợp, siết chặt hàng ngũ để tiếp tục cuộc chiến đấu cho tự do, dân chủ. Trước đây chúng ta đã kề vai sát cánh trên các chiến trường, giờ đây chúng ta phải có mặt để tiếp tục chiến đấu trên mặt trận chính trị và đặc biệt là trên mặt trận chính trị hải ngoại. Nếu không làm được việc này, chúng ta sẽ bị thất bại một lần nữa, và cuộc thất bại lần này sẽ tủi nhục gấp bội so với lần trước. Trước đây thất bại, chúng ta có thể đổ lỗi là vì bị Đồng Minh phản bội, bị Đồng Minh bỏ rơi, các cấp lãnh đạo bỏ chạy để địch cưỡng chiếm Miền Nam. Nay vũ khí tuyệt đối của chúng ta là Tự DO, chúng ta vận động, đòi hỏi Cộng Sản phải chấp nhận cuộc đấu tranh bằng lá phiếu tự do. Nếu không thắng chúng được bằng "MỖI NGƯỜI MỘT LÁ PHIẾU", chúng ta sẽ tự giết mình và gián tiếp tuyên dương thắng lợi của Cộng Sản.

Hằng năm, khắp nơi tại hải ngoại, những người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa trong tình "huynh đệ chi binh" thường quay quần họp mặt với nhau, tổ chức kỷ niệm NGÀY QUÂN LỰC 19-6 để tưởng nhớ một quân lực đã vang bóng một thời, để cùng nhau ôn lại những ngày dài chiến đấu chống Cộng Sản, và cùng nhau giở lại những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, mà từ ngàn xưa quân dân Việt Nam đã đem máu đào tô điểm cho những trang sử oai hùng đó. Đây là một truyền thống vô cùng tốt đẹp, nhưng như vậy cũng chưa đủ; tưởng nhớ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chúng ta, tất cả các chiến hữu hãy cùng nhau làm sống lại tinh thần hào hùng của một Quân Lực, xứng đáng là con cháu, là hậu duệ của các vị anh hùng dân tộc như Lý Thường Kiệt, Hưng Đạo Vương, Quang Trung...

Trong dịp kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH 19-6, chúng ta giành một phút tưởng niệm 575,000 chiến sĩ quốc gia đã gục ngã trong cuộc chiến chống Cộng Sản và tưởng nhớ đến gần 180,000 bạn đồng đội đã hy sinh một phần thân xác trong công cuộc bảo vệ tự do, dân chủ cho Việt Nam.

Ước mong, trong tinh thần Ngày Quân Lực 19-6, các chiến hữu Việt Nam Cộng Hòa lại càng gần nhau hơn, sớm cùng nhau tập hợp thành một khối, đồng tâm hiệp lực chống kẻ thù Cộng Sản Việt Nam, tìm mọi cách để giải thể chế độ phi nhân phản dân tộc đang thống trị đất nước và đang đầy dọa đồng bào ta.

TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM là câu nhật tụng cho tất cả những ai còn hãnh diện là quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Quý chiến hữu hãy nhớ "chúng ta vì bị phản bội mà thua một trận chiến chứ chưa phải là thua một cuộc chiến, bị trói tay mà chịu rã ngũ chứ chưa hề giải ngũ." Vì lý do đó, chúng ta vẫn đương là người lính thượng phiên, và sự nghiệp giải phóng đất nước cùng đồng bào đang chờ đợi chúng ta!

TÌNH CẢM DÀNH CHO QUÂN NHÂN QUA MỘT SỐ CÂU CA DAO TRONG VĂN HÓA BÌNH DÂN VIỆT NAM

Đã có biết bao trang quốc sử, quân sử, những bản thiên hùng ca, từng ghi chép và ca ngợi chiến công hiển hách, chiến tích oai hùng và oanh liệt của Quân Dân Việt Nam qua các thời đại để từ ngày dựng nước đến nay. Song le, khi nói về nỗi thống khổ, sự khó nhọc và tinh thần chịu đựng của những người trai làm nhiệm vụ giữ nước cùng những người trong quyền thuộc, thì ngoài một số ca dao, hát vè, nói lối để bày tỏ tình cảm, còn lại ít ai nhắc đến. Trong khuôn khổ một bài viết hạn hẹp, chúng tôi xin phép được góp nhặt một vài câu ca dao, phong dao, thường được dân gian nhắc nhớ để tỏ lòng yêu mến, nói lên tình cảm nồng nàn dành cho những chàng trai gánh nhận trọng trách "Bảo Quốc An Dân". Riêng giới phụ nữ, họ đã dành cho "LÍNH" một chỗ đứng rất đặc biệt trong cái được gọi là "duyên nợ" của mình.

Tục ngữ Việt Nam thường có câu rằng: "Thân gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu". Ý nghĩa của mười hai bến nước đây là tượng trưng cho mười hai loại ngành nghề mà người con gái sẽ chọn để "trao duyên gửi phận".

Thời trước, nhân gian đã thứ tự sắp xếp nó như sau: Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh, Ngu, Tiều, Canh, Mực, Bốc, Địa, Y. Có lẽ trong mười hai "bến nước", thì "bến" Binh, nôm na là LÍNH là "bến nước" xem ra nuốt khó trôi nhất. Lý do, đời lính phải đối diện với bao nhiêu nguy nan, vất vả và lắm thiệt thòi. Giới chức của "bến" này nhận lãnh đủ mọi khó khăn. Nhưng oái oăm thay, cái bến ác liệt này lại thường là nơi phát xuất ra những mối tình tuyệt vời và da diết, chỉ có phụ nữ Việt Nam mới rõ được hương vị đặc sắc đó, nên mới dám "gồng mình" để chọn nó. Phản ánh điều đó, ca dao đã có câu:

Trai khôn tìm vợ chợ đông

Gái khôn tìm chồng ở chốn ba quân

Nói rằng yêu lính, tức phải chấp nhận xa nhau, có nghĩa là phải chấp nhận thương đau. Thật thế, đời lính, kiếp lính thật là bèo bọt trôi nổi, vì công vụ nay đây mai đó, có mấy khi rảnh rỗi, nhân hạ được gần người mình thương và để cùng nhau cạn tỏ nỗi niềm tâm sự. Ngay đến những dịp Lễ, Tết, là lúc người trai có cơ hội để chứng tỏ lòng thành của mình đối với gia đình người mình thương. Tiếc thay vì đa đoan quân ngũ, thời giờ eo hẹp phải để lỡ mất dịp tốt nên đã bị nàng trách cứ rằng:

Ngày Ba Mươi anh không đi Tết

Bước qua Mồng Một,

Anh chẳng bước chân đến bàn thờ

Hiếu trung chi anh nữa mà

Bảo em đợi chờ cho uống công.

Quả đúng là "kẹt" cho thân phận người lính. Bên trung, bên hiếu làm sao vẹn toàn cả đôi. Tuy nhiên, lính mà, thời thế, trận mạc còn xoay chuyển được hưởng gì ba chuyện trách cứ "lè tè" đó. Với cái phong thái rất "LÍNH", tự tin, lý luận vững chắc, có tình có lý, người lính đã thuyết phục người yêu rằng:

Ngày Ba Mươi anh mắc (bận) hầu Ngự ()*

Bước qua Mồng Một

Anh vội tiến quân lên đàng

Hiếu trung bên anh, anh còn bỏ

Hướng chi bên nàng, nàng ơi.

(*: Ngự: Vua, có nghĩa là hầu Vua)

Lý do sắc bén đưa ra, lính không những đã giải toả được lời trách cứ, mà còn chinh phục được nàng bằng cách tỏ ra mình là "Nam nhi chí khí". Nhiệm vụ trên hết, thế nên người yêu đã hết giận và còn tin tưởng, yêu mến hơn bằng cách can đảm nói với chàng rằng:

Đi đâu, đem thiếp đi cùng

Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

Chỉ một đôi giòng tâm sự trên, độc giả đã thấy rõ, một chút tình cảm thôi, lính đã thiệt thòi, huống chi những gian nguy khó nhọc khác. Từ cổ chí kim, chế độ nào, thời nào, không có ai cựa bằng lính. Giữ cấp chức cao mấy chẳng nữa, nghiệp lính vẫn gian nan vất vả. Hai câu dưới đây đã chứng minh điều đó:

Văn thời Thất Phẩm đã sang

Vỡ thời Thất Phẩm còn mang gươm hầu.

Tôi thất phẩm của triều đình rồi, có quyền, có thế, mà võ quan còn phải "túc trực", "ứng chiến" như thế. Thủ hỏi một người lính thường phải ra sao? Quý vị độc giả lớn tuổi chắc hẳn chưa quên đi được hình ảnh của người lính được mô tả trong sách "QUỐC VĂN GIÁO KHOA THU" lớp Sơ Đẳng (do Nha Học Chính Đông Pháp, phát hành năm 1941) dưới đây:

Ngang lưng thì thắt bao vàng,

Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.

Một tay thì cắp hỏa mai,

Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền

Thùng thùng trống đánh ngũ liên

Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

Một vài độc giả chắc sẽ chê rằng, "lính" gì mà yếu xìu thế, can đảm lên chú, đi làm việc nước mà "nước mắt như mưa", làm sao coi được. Quả thật là thế, mong quý vị thông cảm cho. Vì nhiệm vụ, người trai phải xa gia đình để chu toàn bốn phận. Nhưng đằng sau đó, còn lại mẹ già một nắng hai sương, đàn con thơ dại, vợ lại đang thời kỳ thai nghén. Lệnh thì cứ việc lệnh nhưng vẫn còn nuối tiếc nhắn gửi:

Tháng này, đến tháng em sinh

Ăn ở một mình trông cậy vào ai

Rồi khi sinh gái, sinh trai

Sớm khuya mua nắng, lấy ai bạn cùng.

Cái lo âu của người chồng ra đi là như thế, quả thật là quá thấm thiết. Song le, người vợ không muốn chồng vì tình cảm riêng tư mà xao lãng nhiệm vụ nên đã khuyến khích chồng:

Chàng ơi, đi đây kéo trư

Cửa nhà cây mẹ, nắng mua nhờ trời

Em đi cầu khẩn Phật Trời

Biết thân cùng Trời, biết thờ cùng ai?

Quân lệnh phải triệt để thi hành, nhưng mấy ai khỏi mềm lòng trước cảnh vợ cùng bày con thơ đại tiễn đưa. Than rằng:

Anh ra đi, anh bỏ một bầy con dại

Tay dất, tay bồng thâm hại lắm chuta?

Đùng nói chi đến vợ con, ngay cả những kỷ niệm vụn vặt, những món ăn thông thường mà bình nhật người vợ hiểu ý chồng, đã tinh ý chế biến để chồng thưởng thức, đến lúc này hình ảnh đó lại xuất hiện:

Quan trên cấp tốc tiếng còi

Thương con nhớ vợ quan đòi phải đi

Không đi thì sợ quan đòi

Ra đi lại nhớ cá mè nấu măng.

(món ruột của vợ)

Lệnh trên là lệnh khẩn cấp không thể chậm trễ được, còn người vợ thì muốn chồng "ấm bụng" khi ra đi nên gom góp bát gạo còn lại đãi chàng bữa cơm:

Thương anh gói dất nằm sương

Dem thân dầu dãi chiến trường làm than

Còn một bát gạo xẻ chàng làm đôi

Bắc lên chuta kịp nước sôi

Trống dục, trống hồi phải tắt lửa đi.

Người đi đã lắm lo âu, kẻ ở cũng lắm âu sầu xót xa. Tình cảm nhu thế, nên khi chia ly người "lính" đã gửi gắm đàn con thơ dại cho vợ:

Còn đây một chút bế bồng

Thức khuya dậy sớm trông nom giữ gìn

Xa anh lấy đó làm tin

Cũng là bớt nỗi ưu phiền chia ly

Thương (em), anh chẳng biết nói gì nữa đâu.

Trong phần nhắn gửi, chàng cũng thêm:

Cái cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo theo chồng tiếng khóc nỉ non

Nàng về nuôi cái cùng con

Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng

Ở nhà em nhớ anh không?

Để anh kể nỗi Cao Bằng em nghe.

Vì cảnh mẹ già con dại, nàng phải thay chồng ở lại nhà săn sóc. Tuy nhiên vì quá thương nhớ và xót xa nghĩ đến chồng, người vợ chỉ ước mong, phải chi mà mình có thể đi lính để thế cho chàng, chia xẻ nỗi khổ nhọc với chồng thì may mắn biết bao. Họ ước rằng:

Lính vua, lính chúa, lính làng

Nhà vua bắt lính cho chàng phải đi

Phải vua bắt lính đàn bà

Để em thay thế cho chàng vài niên!

Nàng muốn, nhưng luật nước (thời đó) đâu có chấp nhận. Thiếu lính thì lại phải bắt thêm hoặc "đôn quân". Lắm lúc vì nhu

cầu chiến địa, Nhà Nước phải cất luôn những trai tráng chưa đủ tuổi trưởng thành để bổ sung quân số. Trước hoàn cảnh đó, ca dao đã có câu:

*Nhà vua bắt lính đàn ông
Mười sáu tuổi rưỡi đứng trong công đường
Ai trông thấy lính mà thương
Đứng trong công đường, nước mắt như mưa
Cảm thương thân phận người lính, dân gian lại kêu:
Cậu lính, là cậu lính ơi
Tôi thương cậu lắm nắng mưa sương hàn.*

Thương! không những thương lính mà thôi, ngay cả hoàn cảnh khó nhọc của các người vợ lính, dân gian thấy thông cảm và thương hại nên phát biểu nhiều câu về mối nghe qua có vẻ khó hiểu. Tựu trung chỉ nói lên cảnh người vợ có chồng ra lính phải khó khăn vất vả, khéo léo tự mình quán xuyến mọi việc:

*Con chuột mắc bẫy
Bởi gốc tre già
Đèo ra đòn xác
Chồng đi lính, vợ ở nhà khóc hi hi
Trời ơi, sinh giặc làm chi
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.*

Châm ngôn đã có câu: "Tử biệt hơn là sinh ly". Xa vắng hình bóng chồng, người phụ nữ cảm thấy con tim mình khô héo nên than thở:

*Anh đi trấn thủ Bắc Thành
Để em khô héo như hành từ bi.*

Thời gian trấn thủ biên cương, chu toàn nhiệm vụ bảo vệ quốc gia, nhưng người trai phải làm gì, sinh sống làm sao, tình

cảm của họ như thế nào, ca dao đã nói rõ:

*Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan
Chém tre, dẫn (đốn) gỗ trên ngàn
Hữu thân, hữu khổ phần nản cùng ai
Miệng ăn măng trúc, măng mai
Nhưng giang cùng nứa lấy ai bạn cùng.*

Người phụ nữ ở nhà khi biết được hình ảnh bi thảm của chồng mình phải chịu đựng khi xa nhà để thi hành việc nước. Cuộc sống thiếu thốn đến nỗi "Miệng ăn măng trúc, măng mai", nên họ phải gom góp, vay mượn mua nhu yếu phẩm, thu xếp việc nhà rồi vượt qua muôn dặm xa xuôi để thăm nom, tiếp tế cho chồng. Ca dao đã mô tả cảnh người vợ lính vượt đèo, lội suối đi thăm chồng:

*Kìa ai tiếng khóc nỉ non
Ấy vợ chú lính trèo hòn đèo Ngang
Chém cha cái giặc chết hoang
Làm cho em phải gánh lương nuôi chồng
Gánh nuôi chồng, phải gánh theo con.*

Trong muôn ngàn nỗi nhớ nhung tiếc nuối, có lẽ không có nỗi nhớ nhung nào đau đớn cho bằng niềm nhớ của những cặp vợ chồng mới lấy nhau, hương lửa còn nồng, thế mà lệnh trên phải cấp tốc lìa mái ấm lên đường tòng quân giữ nước. Sau đây một đôi hàng tâm sự của người vợ trẻ:

*Lấy nhau chuta được ái ân
Chuta được kim chỉ Tấn Tần như xuta
Trầu lộc em phong lá dừa
Chàng trẩy mười bốn, em đưa hôm rằm*

Rủ nhau ra chợ Quỳnh Lâm

Vai đỡ gánh xuống hỏi thăm tin chồng.

Biết được tin và chỗ đóng quân của chồng rồi, người vợ phải cố sức buôn bán, tảo tần mong tiếp tục thường xuyên thăm viếng, để vừa có cơ hội cấp dưỡng chàng, mặt khác những lần gặp gỡ cũng sẽ giúp đỡ người đàn nỏi nhớ nhung:

Rủ nhau ra chợ Quỳnh Lâm

Vai đỡ gánh hỏi thăm tin chồng

Nay thấy kim tiền, mai thấy kim ngân

Xót xa như muối xót lòng

Nửa muốn theo chồng, nửa bận con thơ.

Cố gắng góp nhặt lắm, mới được một số câu ca dao như trên. Nhưng chi chừng ấy thôi, chắc quý độc giả cũng đã thấy tình cảm mà người phụ nữ Việt Nam qua ca dao đã nói lên lòng thương yêu vô bờ bến mà họ đã dành cho những chàng trai lãnh trách nhiệm giữ nước. Người vợ lính nào mà chẳng yêu thương chồng, mỗi hoàn cảnh, mỗi người có mỗi cách. Vì xa vắng, quạnh hiu, cô đơn thương nhớ, người phụ nữ có chồng ra lính, chỉ còn cách kêu trời:

Trời ơi bắt lính làm chi

Để anh đi thấy hàn vi một mình.

Nhân ngày lễ "Kỷ Niệm Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa" 19 tháng 6, xin gửi đến độc giả, đặc biệt những ai đã từng mang "nghịch lính", đã ở "bến Bình" đọc kỹ để nhớ lại hình ảnh của lính mà thương bà xã hơn. Nếu một lúc nào đó "so ỹ" có một đôi chút "loạng quạng, dèo bông". Đề nghị quý vị hãy trở về và nhớ nhẹ với nàng: "LÍNH MÀ EM" ắt mọi việc sẽ trôi chảy ngay.

LÀM CÁI GÌ CHO NƯỚC

• LÊ ĐỨC VI

Đêm thức trắng đêm dài
Xem "Cánh Chim Hy Vọng"
Mối tình sâu tám năm
Đọc thơ Nguyễn Du viết:
"Tuần mã bất lão tử" (*)
Liệt nữ vô thẹn chung"
Cuộc đời sắp bảy mươi
Tuổi dù ném chất Đồi
"Tòng tâm chi sở dục" (**)
Cụ Khổng đã thốt lời

Này các vị, hãy thẳng lưng kiêu hãnh
Tuổi bảy mươi tuổi hiểu rõ tâm người
Đem kinh nghiệm máu xương ta từng trải
Làm ngọn đèn cho bày trẻ hăng say
Khỏi chúng ngã vào âm mưu quỷ đồ
Ham quyền cố vị, cho đầy túl tham
Các cụ Việt Nam, có chết cũng cam
Phải đứng thẳng làm cái gì cứu nước,,,

(*) Trong bài *Điều Khuyến (Thương Chó Chết)*

(**) *Lời Khổng Tử: "Thất thập tòng tâm chi sở dục"*
(*Tuổi bảy mươi mới là tuổi biết hòa tâm và dục*).

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ NHÂN NGÀY QUÂN LỤC

● NGUYỄN PHÁN K24

Là một người lính, mỗi người trong chúng ta đều cảm thấy có một chút gì đó để nhớ, để thương, để hồi tưởng về những ngày tháng của một thời chinh chiến cũ. Dĩ nhiên, chúng ta cũng đã biết rằng cuộc sống ở xứ người cuốn xô ta vào những cơn lốc của cơm-áo-gạo-tiền, không còn chút thời gian để nghỉ ngơi; nhưng có lẽ nào nhân **NGÀY QUÂN LỤC**, ta không dành riêng cho mình một phút tĩnh lặng để nhớ về một thời chiến đấu, nhớ về những đồng đội đã khuất hay còn đang sống như một phế nhân tại một nơi tăm tối nào đó trên chính quê hương mình. Một phút tĩnh lặng để nhìn về mình, về người, một thời không thể nào quên, cho dù hơn hai mươi năm đã trôi qua, người lính năm xưa nay đã già.

Hàng năm, các Hội gốc lính lại họp nhau để tổ chức Ngày Quân Lục. Điều đó thật cần thiết, nhưng như thế chưa đủ. Cần thiết vì duy trì được cái tinh thần chiến đấu vì lý tưởng Quốc Gia của người lính VNCH. Đây cũng là dịp để các thế hệ tiếp nối nhìn cho thật rõ, hiểu cho thật đúng **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA**. Cần thiết nhưng chưa đủ, bởi vì nếu hàng năm cứ đến ngày 10 tháng 6 chúng ta lại gặp nhau để kỷ niệm, hết Ngày Quân Lục, chúng ta lại quên mọi chuyện để chờ ngày 19 tháng 6 năm tới. Thế thì vô hình chung, chúng ta xem ngày 19 tháng 6 như một ngày lễ giỗ dành cho các tiền nhân. Theo tôi, chúng ta muốn còn làm chút gì hay muốn đóng góp chút gì cho một ngày nước Việt Nam được an vui trong tự do với cờ Ta bay thì trước hết và trên hết phải biến đau thương thành hành động - nói theo ngôn ngữ thời thượng - Mỗi người hãy tự hỏi lại mình trong những ngày tháng dài đằng đẵng lưu

vong ta đã làm được gì cho Anh, Em, cho ĐỒNG ĐỘI cũ đã một thời cùng ta chiến đấu dưới một màu cờ vàng. Chúng ta hãy tự hỏi, ta đã đóng góp được chút gì cho đại cuộc khi một lần ta đã hãnh diện với những dòng chữ nổi lên trên nền trời bên bờ hồ

Than Thờ: **TRƯỜNG VÕ BỊ - NÓI QUY TỰ NHỮNG CHÀNG TRAI VIỆT CÓ LÝ TƯỞNG QUỐC GIA** và cuối cùng ta hãy tự hỏi: mình đã nhận thức được điều gì và học được gì qua một giai đoạn lịch sử của những ngày tháng sau biến cố tháng 11 năm 1963 đến tháng Tư đen 1975. Bởi vì chính trong giai đoạn này người lính VNCH đã dự phần rất lớn trong vinh quang và tủi buồn, trong niềm kiêu hãnh và những giọt nước mắt. Cho đến nay giòng lệ như vẫn còn chảy trong từng trái tim của người lính thời nào đã già...!

Theo tôi, khi người lính, nói chung, đã quyết định lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Đó là một sai lầm có tính cách lịch sử, bởi vì từ đó đã dẫn đến cho Miền Nam một thời gian dài rơi vào tình trạng khủng hoảng lãnh đạo, cũng từ đó đã làm phân hóa trong tập thể người lính VNCH qua các vụ chỉnh lý và tệ hại hơn nữa là vụ nổi loạn ở Quân Đoàn I. Tất cả những điều trên đã tạo cơ hội cho Cộng Sản Bắc Việt có thêm thuận lợi và thời gian để tiến hành cuộc xâm lăng Miền Nam. Bài học ấy vẫn còn có người chưa nhận ra, do đó dẫn đến những xáo trộn, phân hóa trong một số các hội đoàn gốc lính nói riêng. Chúng ta đều phải đồng ý một điều, trên miền đất tự do này, mọi ý kiến khác biệt phải được lắng nghe và tôn trọng. Tuy nhiên, khi đã được quyết định trong tinh thần sinh hoạt dân chủ thì phải tuyệt đối tôn trọng, không đặt cái tôi hay niềm kiêu hãnh, tự ái cá nhân lên trên một tổ chức. Bởi vì như thế sẽ dẫn đến những quyết định sai lầm. Một điều cũng cần nhìn thấy từ trong quá khứ là truyền thông, báo chí ở phương Tây, ở Mỹ và ngay cả ở Miền Nam đã có trách nhiệm một phần cho sự thất bại của Miền Nam. Do đó, chúng ta phải rút ra được bài học từ đó, để mỗi bài viết, mỗi lượt phát biểu trên các cơ quan truyền thông đều phải vượt thoát ra khỏi

cái tôi để nó có thể xem là tiếng nói chung trong tinh thần xây dựng và phục vụ cho một lý tưởng chung mà chúng ta đã từng chiến đấu vì nó, bao lần suýt chết vì nó, đi tù mút mùa vì nó, đói lạnh vì nó và đến đây trong thân phận lưu vong cũng vì nó.

Ước mong sao những người có trách nhiệm của các Hội gốc lính ở hải ngoại nói chung và ở miền Nam California nói riêng hãy dành cho mình một phút tĩnh lặng để nghĩ về những điều đó và nhiều điều khác nữa.. Như một nhà thơ, một người bạn tù của tôi, khi còn sống, anh đã viết tù trong ngục tù tối tăm:

...

*Tôi ước mơ có thời giờ nhàn rỗi
Bên hiên nhà ngồi nghĩ những chuyện xưa
Hay về Bình Long thăm miền lúa đạ
Hố hầm năm xưa đã quá quen thân...*

Nay anh đã nằm xuống trên đường đi tìm tự do. Tôi vẫn còn đây trong thân phận lạc loài lưu vong như một người lính già chưa có giấy phép giải ngũ, đang ngồi nghĩ về mình, về người. Một chút tình riêng, một chút tình chung với nước non, còn các Anh Em thì sao? Ước mong một ngày thật gần cho biển lặng, sóng yên để tất cả chúng ta cùng nhìn về một hướng và mãi mãi nhận thức được một điều: Chúng ta chỉ có một kẻ thù là Cộng Sản bạo tàn mà thôi. Đừng để những bất đồng trong sinh hoạt, tự nó biến chúng ta thành những kẻ thù. Đau lắm thay và buồn đến bao giờ người...!

(California 1/6/98)

NGUYỆN CẦU

THÙY HƯƠNG, K17

Hỡi Thượng Đế!

Chúng con người dân Việt
Đống lưu vong trên khắp cõi năm châu
Nước mất nhà tan chỉ vì loài quỷ Đỏ
Những tù ngục chúng dùng nào giải phóng,
nào âm no, cơm áo!
Lũ sói lang chuyên giở trò bịp bợm
Nào cải tạo, nào khoan hồng của Đảng???
Mà biết bao chiến sĩ Quốc Gia
Đã phải chết trong lao tù...
Và còn nữa biết bao người chôn sâu lòng biển rộng.
Hỡi anh linh những đồng bào ngã gục
Bởi mò chôn lấp thể Tết Mậu Thân
Cũng chỉ vì hăng máu Mác-Lê-Nin.
Chúng không tha những đồng bào ruột thịt.
Ba mươi tháng tư, ngày toàn dân nhớ mãi
Quốc Hận trong lòng người Việt khắp nơi nơi.

Máu đỏ tràn cho quê hương tươi thắm
Những bông hoa đua nở đón mùa Xuân
Một mùa Xuân không còn loài quỷ sứ..
Để toàn dân vui hưởng Tết Thái Bình
Trong an hòa, trong hạnh phúc ấm no
Và tự do sẽ về trên Tổ Quốc.
Xin Thượng Đế xót thương người dân Việt
Vẫn nặng lòng yêu đất Mẹ, quê hương.
Cho chúng con thoát khỏi cảnh đoạn trường
Để tất cả trở về nơi cát rón chôn nhau
Đống có nhau và chết cũng bên nhau
Chúng con nguyện đồng một lòng một dạ
Đoàn kết yêu thương cho cuộc đời tươi thắm.

BÀI HỌC KINH TẾ VIỄN ĐÔNG

● Tiến Sĩ NGUYỄN VĂN LƯƠNG

Khi nói đến Viễn Đông của thế giới, chúng ta phải liên tưởng đến những quốc gia trong vùng Đông Nam Á. Và khi nói đến kinh tế Á Đông, chúng ta phải nghĩ đến những con rồng vũng vầy trong biển Đông: Nhật Bản, Tân Gia Ba, Hồng Kông, Đài Loan.. và những con cọp con ngựa trị trong vùng đó là: Thái Lan, Đại Hàn, Nam Dương, Mã Lai Á.. để khuyến khích, chúng ta không nên quên Phi Luật Tân là một quốc gia có một nền kinh tế rất là khích lệ ngay sau khi bà Tổng Thống Aquino đã đặt một nền tảng kinh tế vững chắc và rút lui để nhường quyền cho ông Ramos.

Sự cường thịnh kinh tế Á Châu đã thực sự sụp đổ từ mùa hè, 1997. Khi những "chủ" ngân hàng Thái Lan họp khẩn cấp vì quyết định của chính phủ thả nổi đồng tiền "Baht". Sự sụp đổ kinh tế của Thái Lan đã lan tràn đến những quốc gia khác trong vùng, bật đèn đỏ báo động cho nền kinh tế hoàn toàn thất bại của Đông Á Châu.

Chúng ta có thể đặt những câu hỏi rằng:

1. Kinh tế của Thái Lan đã có mãnh lực gì mà có thể ảnh hưởng đến cả vùng Á Châu? Nguyên nhân của sự sụp đổ gây chuyền đó?
2. Khi nào nền kinh tế Á Châu có thể hoàn phục?
3. Làm thế nào để Việt Nam tránh được những sự khủng hoảng kinh tế tương tự trong tương lai?

Thực sự, Thái Lan không có một sự ảnh hưởng nào trong nền tảng kinh tế của những quốc gia khác trong vùng mà giống như chất xúc tác. Sự báo động đó là động lực khiến những tổ chức

đầu tư ngoại quốc rút tiền ra khỏi thị trường chứng khoán tại Đông Nam Á. Lần này, đa số những tổ chức đầu tư tại Âu Châu đã quyết định vận mệnh của vùng Viễn Đông để bảo vệ tài sản của những thân chủ gửi tiền đầu tư.

Trong thị trường chứng khoán, những tin tức bất lợi liên quan đến nền kinh tế đã làm cho thị trường chứng khoán đi xuống vì người đầu tư bán trái phiếu và tín phiếu (bond & stocks); nói một cách khác đi họ đã rút tiền ra để giới hạn sự mất mát. Những tin tức kinh tế bất lợi trực tiếp là sự lỗ lã của những công ty, sự thiếu hụt không có tiền trả nợ ngân hàng, hàng hóa thặng dư không bán được.. và những tin tức kinh tế bất lợi gián tiếp đó, là sự bất ổn của chính phủ, sự lạm phát gia tăng tiền lãi ngân hàng lên cao, sự suy thoái kinh tế của quốc gia.. Suy luận như thế, người đọc có thể biết được những sự thuận lợi trực tiếp và gián tiếp về kinh tế của một công ty, một quốc gia.. trong trường hợp này, của vùng Viễn Đông.

Nhìn chung, những quốc gia Đông Nam Á (ngoại trừ Tân Gia Ba) đã có những sự giống nhau làm kinh tế suy sụp, đó là sự tham nhũng và một nền kinh tế tư bản "độc quyền", hoặc thiếu khả năng cũng như thiếu chuẩn bị cho một nền kinh tế đa dạng thế giới đã phá hủy một công trình kiến tạo được thành công nhờ sự siêng năng của người dân bản xứ và sự sẵn sàng đầu tư của ngoại quốc trong suốt hai thập niên vừa qua.

Sự thiếu khả năng và thiếu chuẩn bị của Nhật Bản trong lãnh vực cạnh tranh thế giới cũng như tiên liệu khiến Nhật Bản đi vào sự khủng hoảng kinh tế từ đầu thập niên 90. Tuy nhiên, đây là một quốc gia có một nền kinh tế mạnh mẽ, chỉ sau Hoa Kỳ, nên vẫn còn cầm cự được hơn 7 năm qua. Mặc dù chỉ số thị trường chứng khoán NIKKEI thảm hại từ hơn 40,000 xuống khoảng 15,000 và vẫn còn có chiều hướng đi xuống nhiều hơn nữa, nếu kinh tế Đông Nam Á không được cải thiện trong vòng những năm sắp tới đây. Đồng tiền "Yen" cũng bắt đầu xuống giá.. Thủ Tướng Nhật Bản đã cố gắng sửa chữa nền kinh tế xứ Thái Dương Thần Nữ bằng cách giảm tiền lãi và chính phủ quyết định chịu trách nhiệm một số tiền nợ khổng lồ USA\$126 tỉ. Tuy nhiên, nhiều phân tích gia thế giới vẫn bị quan vào quyết định của Nhật

Bản vì sự ảnh hưởng gây chuyền kinh tế Á Châu cũng như sự cải tổ hợp tác kinh tế của Âu Châu đang diễn ra một cách tốt đẹp sẽ tạo thêm nhiều cạnh tranh. Riêng Tổng Thống Clinton của Hoa Kỳ thì lạc quan và cho rằng cơn bệnh hiểm nghèo kinh tế Nhật Bản vẫn có thể chữa lành nếu dùng đúng thuốc. Cho đến khi được chữa lành bệnh, dân chúng Nhật chỉ biết chán nản, chờ đợi, thiếu niềm tin tưởng vào chính phủ, bị quan rất nhiều về tương lai. Trong chính phủ, đã có hàng loạt những công chức cao cấp tự tử, từ chức.. vì nhục nhã và tự ái.

Với những quốc gia khác trong vùng, đầu tiên là luật lệ lỗi thời của hệ thống ngân hàng đã không kiểm soát và điều hành nổi tổng số tiền đầu tư của ngoại quốc vào những quốc gia đó. Do đó, một nền kinh tế "thế giới lung tung" đã được áp dụng. Chấp thuận hay từ chối mượn tiền phần lớn tùy thuộc vào những người có chức vụ, thế lực trong giới cầm quyền, mà không tùy thuộc vào khả năng, kinh nghiệm của những công ty muốn mượn tiền.. Hơn thế nữa, sự đầu tư ồ ạt của ngoại quốc, đã làm những công ty có tiền nhiều, dù tạm thời, đã tạo ra sự chi tiêu gia tăng khủng khiếp. Giấy phép hành nghề được chấp thuận một cách bừa bãi là những kết quả của sự hối lộ gia tăng. Tệ hại hơn nữa, số tiền mượn ngắn hạn (phải trả tiền lãi cao và hoàn tất nợ nần trong thời gian ngắn) đã được sử dụng trong những kế hoạch phát triển dài hạn như phát triển đường xá, xây cất thêm buildings, hoặc sử dụng vào những chương trình kinh tế phiêu lưu, không kinh nghiệm.. với những kế hoạch theo ý muốn hơn là theo nhu cầu. Thí dụ: tại Thái Lan, công ty xi-măng Siam đã mượn tiền để "phát triển" ngành viễn thông; tại Mã Lai Á mượn tiền để phát triển building cao nhất thế giới, tòa nhà dài nhất thế giới, một phi trường tại thủ đô không những tân tiến đẹp đẽ, mà còn rất lớn.. đã không gặp trở ngại nào vì đó cũng là ý muốn của chính phủ. Tại Đại Hàn những buildings chọc trời được xây lên nhưng không có người thuê, đã bán lại cho thân nhân với giá thật thấp.. tại Nam Dương, thân nhân hoặc bạn bè thân cận của tổng thống đã nắm tất cả những chức vụ quan trọng của hệ thống ngân hàng cũng như những vai trò quan trọng trong nước. Đó là không kể đến những sự mượn tiền, đầu tư bừa bãi trong những lãnh vực khác không thể nào kiểm soát nổi. Ngay cả đến những

sự bất quân bình về mặt dịch quốc tế cũng không có được những con số chính xác. Bởi vì sự liên lạc mật thiết giữa chính phủ và thương gia không phải là sự phát triển kinh tế quốc gia mà là một hệ thống hối lộ tham nhũng có tổ chức, hoặc chỉ lạm dụng chức vụ cho mục tiêu riêng. Đồng ý rằng, tổng số sinh viên du học xuất ngoại tốt nghiệp tại Âu Châu và Hoa Kỳ gia tăng nhiều trong những năm vừa qua; nhưng bất hạnh thay, tổng số sinh viên tốt nghiệp "lý thuyết" này đã không có môi trường để "thực hành" thích hợp hoặc bị ảnh hưởng, chi phối vì những chức vụ có giới hạn. Hiện nay, sự thất bại kinh tế đã đưa đến nhiều cuộc biểu tình tại Thái Lan và Nam Dương khiến nhân viên công lực phải dùng bạo lực để giải tán. Điều chắc chắn là vấn nạn kinh tế này không thể giải quyết một cách tức khắc; như thế, nhiều cuộc nổi dậy trong tương lai là điều không thể ngạc nhiên.

Do đó, sự sụp đổ của kinh tế Viễn Đông không phải vì căn bản kinh tế thất bại mà vì sự thiếu khả năng của tập thể lãnh đạo học đòi không khí tự do. Chính vì thế, khi kinh tế Thái Lan đi đến sự sụp đổ, thì phản ứng tại vùng Đông Nam Á như là "vi trùng của bệnh cúm" đã lan tràn rất nhanh bởi phản ứng của những người có tiền của trong nước cũng như lãnh vực đầu tư ngoại quốc. Để bảo vệ tài sản của chính mình, sau khi đã đánh hơi được sự yếu kém về mặt kinh tế tại Thái Lan, họ đã rút tiền ra một cách nhanh chóng tại những quốc gia khác trong vùng. Những thương gia, công chức cao cấp chính quyền biết được đồng tiền của quốc gia mình bị mất giá, tìm cách tích trữ nhiều vàng cũng như đổi lấy ngoại tệ đặc biệt là dollars Hoa Kỳ, mặc cho nhiều lời trấn an của chính phủ. Đã thế, trong những tháng đầu tiên của sự sụp đổ đó, chính quyền của từng quốc gia vẫn lạc quan và cho rằng kết quả đó chỉ có tính cách ngắn hạn, tạm thời và rồi "sau cơn mưa trời lại sáng" nên rất thờ ơ khi đối diện với những kế hoạch để cứu nền kinh tế của quốc gia mình. Tệ hại hơn nữa, một số lãnh đạo đã chủ quan cho rằng thế giới tự do sẽ không bỏ rơi những quốc gia đã đóng góp không nhỏ vào sự phồn thịnh của kinh tế thế giới. Nhưng có thể sau khi duyệt xét kinh tế Á Châu và rút kinh nghiệm "bỏ rơi" miền Nam Việt Nam năm 1975, Vịnh Subic của Phi Luật Tân năm 1992... và sự giao thương với dân anh cộng sản Trung Quốc hắt cẳng Đài Loan

ra khỏi Liên Hiệp Quốc., những nhà lãnh đạo Á Châu đã thúc tỉnh Thế Giới Tự Do và Cộng Sản đã không có những ranh giới kinh tế. Có chăng, chỉ những sự cố chấp, thiếu khả năng của giới chức lãnh đạo đã tự hủy diệt cả một quốc gia của mình.

Chính vì thế, cho đến giờ này, Tổ Chức Tiền Tệ Quốc Tế [International Monetary Funds (IMF)] làm việc rất siêng năng để đòi hỏi những quốc gia Á Châu phải thay đổi và phải có những phương pháp hữu hiệu về kinh tế trước khi cho những quốc gia này mượn tiền. Khác với cá nhân đi mượn tiền mua nhà cửa, xe cộ tại Hoa Kỳ, IMF cần một điều kiện duy nhất là những quốc gia Á Châu muốn mượn tiền này phải chứng minh là có thể thành công trong tương lai để có thể trả nợ những món tiền nợ to lớn. Chỉ có một con đường duy nhất là những quốc gia Á Châu này phải biết những sai lầm trong quá khứ để tránh những vết bánh xe đã đi cũ. Mặc dù có những sự chống đối ngoại quốc vì những sự tự ti mặc cảm, nhưng nếu cần tiền để tái thiết quốc gia, những sự chống đối ngoại quốc chỉ đem đến những hậu quả tai hại nhiều hơn là hợp tác.. Do đó, chỉ có những sự hợp tác và thay đổi cùng sự học hỏi những quốc gia thành công mới chinh phục được giới đầu tư và chủ nợ từ nước ngoài.

Theo một phúc trình của IMF, những nước Á Châu này (không kể Nhật Bản), phải cần một số tiền là US\$600 tỉ để mang kinh tế đến được một mức độ tương đối bình thường như cũ.. nhưng tài sản của IMF chỉ có khoảng US\$17 tỉ.. Nhật Bản tự cứu mình chưa xong thì đừng có cầu mong đem tiền đi cứu xứ người. Do đó, chỉ còn một quốc gia duy nhất là Hoa Kỳ sẵn sàng bỏ ra là hơn US\$200 tỉ. Như thế, sau khi thay đổi và được chủ nợ IMF chấp thuận cho mượn tiền, những quốc gia Á Châu này cần thêm 60% số tiền nữa. Số tiền này do đâu mà có? Một cách rất dễ hiểu là tùy theo cường độ tiến triển về cải thiện kinh tế của quốc gia, những cá nhân và tổ chức đầu tư sẵn sàng đổ tiền đầu tư vào. Và những ngân hàng tư cũng sẽ sẵn sàng cho mượn tiền. Khi thấy được nước ngoài đổ tiền vào đầu tư tại những nước Á Châu này gia tăng, đó là dấu hiệu của nền kinh tế được phục hồi.

Nói tóm lại, mãnh lực để tu bản đầu tư và để con chim đầu

đàn của thế giới tự do Hoa Kỳ để ý đến là một nền kinh tế mạnh mẽ của quốc gia.

Nhìn lại Việt Nam, từ năm 1975, sau khi Cộng Sản Việt Nam hãnh diện với công lao thống nhất đất nước, dùng nhiều mỹ từ để hấp dẫn ngoại quốc đầu tư, cũng như xử dụng những sự khôn vặt của tổ chức có quyền hành để thủ lợi cá nhân và bẻ phái thay vì đặt trọng tâm tái thiết đất nước. Sau 23 năm, kết quả vẫn là một sự thất bại to lớn đưa nước Việt Nam đến sự hủy diệt mặc dù chậm chạp. Và Hoa Kỳ, một quốc gia đã chấp nhận bang giao với kẻ thù Bắc Việt Nam, sẵn sàng bỏ ra US\$300 tỉ để cứu những quốc gia Á Châu lân cận của Việt Nam, mà không có một kế hoạch nào giúp Việt Nam để tái thiết với một số tiền chi khoảng US\$25 tỉ. Điều này chắc chắn làm chúng ta rất ngạc nhiên!!!

Thực sự, chính phủ Hoa Kỳ đã cố gắng giúp Việt Nam một cách gián tiếp để tái thiết đất nước. Sau khi Hoa Kỳ đã chấp thuận cho người Việt tị nạn được gửi tiền về Việt Nam để giúp đỡ thân nhân qua chương trình nhân đạo vào giữa thập niên 80; sau đó, Hoa Kỳ đã tiến đến sự bang giao với Việt Nam một cách vội vã. Hoa Kỳ đã phải làm như thế vì không muốn dồn Việt Nam vào chân tường để rồi bị ảnh hưởng bởi Trung Quốc vì không còn đường nào khác sau khi Liên Bang Xô Viết tan rã. Trên thực tế, số tiền gửi về Việt Nam hàng năm đã nhiều hơn cả chương trình viện trợ cho chính phủ Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh. Số tiền lớn đó, đã hấp dẫn những quốc gia lân cận và những công ty tập nập giao thương với Việt Nam. Và Hoa Kỳ ngòai do lường kết quả của kinh tế Việt Nam thời hậu chiến bằng tiền "viện trợ vô điều kiện" của dân Việt hải ngoại. Càng do lường, càng thất vọng, và càng mất tin tưởng trong lãnh vực đầu tư vào Việt Nam. Không cần thống kê, ai cũng biết rằng Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia nghèo đói nhất trên thế giới.. Một điều rất là căn bản mà Việt Nam phải hiểu là sự thay đổi toàn diện để có sự hỗ tương và quyền lợi của cả hai bên.. Hoa Kỳ đưa tiền cho mượn qua sự trung gian của IMF để giúp những quốc gia cần được sự giúp đỡ, nhưng Hoa Kỳ cũng muốn phải được trả nợ một cách sòng phẳng cũng như tạo được sự cạnh tranh về giá cả và phẩm chất tốt cho giới tiêu thụ Hoa Kỳ.

Do đó, nhiệm vụ của IMF là đem Đông Nam Á ra khỏi cơn bệnh kinh tế hiểm nghèo, nếu những quốc gia này biết được những sai lầm trong quá khứ, phải thay đổi để tránh những trường hợp tương tự xảy ra trong tương lai. Nếu Việt Nam muốn được sự giúp đỡ để vươn mình lên với một nền kinh tế cường thịnh, Việt Nam cũng phải chứng minh khả năng của mình có thể trả nợ cho IMF. Nói một cách khác đi, Việt Nam cũng phải biết sự sai lầm của mình trong quá khứ và phải thay đổi với những điều kiện của IMF. Ngược lại, Việt Nam sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì ảnh hưởng do kết quả kinh tế phá sản của những quốc gia láng giềng. Một ảnh hưởng không thể đo lường hay tiên đoán mà ngay cả quốc gia khổng lồ Trung Quốc với một khối dân có mức độ lao động rẻ vẫn còn e ngại những sự cạnh tranh sắp đến khi mà kinh tế của những chú Tiểu Long và cọp con được phục hồi...

Nhìn đến cộng đồng Việt Nam hải ngoại, hơn hai thập niên qua, phải thú thật là những người bị thiệt thòi nhiều nhất là những người đã gửi tiền về Việt Nam để giúp đỡ thân nhân. Nếu gửi ít, bị thiệt thòi ít, càng gửi nhiều càng bị thiệt thòi nhiều. Vì Việt Nam là một cái túi không đáy nên không bao giờ chứa đầy. Đã thế, thân nhân có tiền tại Việt Nam lại là những mục tiêu cho cán bộ Cộng Sản Việt Nam dòm ngó và gây nhiều phiền toái vì những sự hối lộ, tham nhũng công khai.. cũng như là miếng mồi cho kẻ trộm cướp, hành động bất hợp pháp. Chỉ cần suy nghĩ một cách chín chắn về kết quả đã đạt được của thân nhân tại Việt Nam trong suốt thời gian gửi tiền, người dân gửi tiền tại hải ngoại sẽ tìm được câu trả lời cho chính mình.

Tổ chức cộng đồng Việt Nam hải ngoại có những cá nhân xuất sắc, đã và đang cạnh tranh với người địa phương không những để kiếm sống mà còn là để tiến thân trong nhiều lãnh vực khác nhau; nhưng cộng đồng hải ngoại cần phải có những tổ chức kết hợp những cá nhân này để sự đóng góp cho Việt Nam được hữu hiệu trong tương lai. Đây không phải là ý muốn của một đoàn thể mà phải là một trách nhiệm với một quốc gia. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình Việt Nam tại hải ngoại có du tiền để có một cuộc sống an nhàn sau nhiều năm làm việc; nhưng cộng đồng hải ngoại cần có được những tổ chức kinh doanh, thương mại, và

dáng tin cậy, với những mục tiêu lớn lao hơn; không những để góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước mà còn là nơi để học hỏi thêm kinh nghiệm ở xứ người cũng như cần thêm đầu tư để phát triển cơ sở thương mại trong tương lai. Nói một cách khác đi, Cộng Đồng Hải Ngoại cần có những mãnh lực để ảnh hưởng về cả hai phương diện chính trị và kinh tế. Xin cũng đừng cho rằng Việt Nam hiện tại là một vấn đề nan giải, vì nếu không là nan giải, chúng ta không cần một Việt Nam phải thay đổi; mà ngược lại, Việt Nam đã là một quốc gia phú cường.. Nhìn quốc gia Phi Luật Tân, một quốc gia được tạo lập với hơn 7000 đảo và hơn 1000 ngôn ngữ khác nhau, họ đã thực thi được một quốc gia tương đối khích lệ; thì Việt Nam, với sự tiếp tay đồng nhất của cộng đồng hải ngoại, một khối người vừa có tiền của và tài năng, sẽ dễ dàng hơn Phi Luật Tân rất nhiều.

Nhìn nhận thực tế trong tương lai, Cộng Đồng Việt Nam cần phải trả lời một câu hỏi: "Nếu Việt Nam thay đổi ngày mai, Cộng Đồng Hải Ngoại cần phải làm những gì?"

"Phòng bệnh hơn chữa bệnh".. nếu câu trả lời chưa được vững vàng thì.. "trễ còn hơn không", Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại phải dự liệu ngay từ bây giờ.

(5/98 Orlando, Florida)

ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU

MUỐN TÒ BÁC CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN

HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU

BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN

TRÒ CHƠI MỚI ???

• DUƠNG HIẾU NGHĨA K5

Hôm đầu tháng 9/1998, Cộng sản Việt Nam đã trả tự do cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn viết Hoạt, cựu đại úy phi công Lý Tống, cựu đại đội trưởng nhảy dù Nguyễn mạnh Quỳnh, hòa thượng Thích Quảng Độ, và hai đại đức Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu trong số trên 5000 tù nhân khác, được cộng sản gọi là "ân xá". Riêng đối với quý vị mà chúng tôi vừa nêu trên, cộng sản cực lực dính chảnh "quyết không phải do sức ép từ bất cứ quốc gia nào trên thế giới, cũng không từ các tổ chức hay phong trào quốc tế tranh đấu cho nhân quyền, dân chủ, tự do hay do sự tranh đấu nào từ phía cộng đồng người Việt ở hải ngoại", mà họ vẫn lớn tiếng rêu rao về tính nhân đạo và khoan hồng của đảng và chế độ!!! (thật ra vì bản chất quá nhân đạo đó của cộng sản nên quý vị này chỉ chịu không ít khổ đau để gỡ sơ sơ từ 10 đến 2, 3 chục cuốn lịch trong tù mà thôi, dù không có một chút tội tình gì đối với dân với nước, với đạo giáo!!!!) . Nhưng dù có cải chính hay dính chảnh gì đi nữa thì cả thế giới tự do bên ngoài lẫn dân chúng và Phật tử trong nước cũng thấy rõ rồi, cần gì phải lên tiếng? Chúng tôi còn chưa muốn thủ phân tách thêm xem trong số 5000 tù hình sự được ân xá năm nay liệu có bao nhiêu đảng viên hay công viên chức nhà nước thuộc loại tư sản đỏ được "bạch hóa hồ sơ" trong chánh sách khoan hồng của đảng lần này? Và ngoài những vị nêu trên liệu còn sót lại bao nhiêu ngàn người "không tên tuổi" được cộng sản gán vào tội bất đồng chánh kiến hay phản động hiện còn đang âm thầm "nín thở qua sông" dài dài từ cuốn lịch này sang cuốn lịch khác trong hơn trăm trại tù khổ sai khắp nước mà vẫn không hề bị truy tố hay xét xử, và liệu có bao nhiêu nông dân và con chiên, tín đồ ... bị cộng sản bắt từ những vụ biểu tình phản đối khắp hai

miền Nam Bắc từ Kim Nổ Thọ Đà, Thái Bình, Nam Định, Thanh-Nghệ-Tĩnh, đến Trảng Bom, Đồng Nai, Trà Cổ, Tây Ninh, Văn Xáng v.v... Ấy là chưa nói đến một số không ít đã, đang và sẽ là nạn nhân của nghị định quái đản 31/CP mà Võ văn Kiệt đã ban hành năm rồi. Ấy là chưa nói một cách tổng quát hơn, cộng sản Việt Nam vẫn còn giam lỏng trên 70 triệu dân Việt Nam cơ cực không có một chút tự do hạnh phúc nào trong "nhà tù lớn" của chế độ ! Câu hỏi từ đó được nêu lên rõ ràng cho Lê Khả Phiêu và cho đảng cộng sản là đến bao giờ chế độ mới mở hết cửa các nhà tù nhỏ, phá bỏ hết các trại cải tạo, hủy bỏ nghị định 31/CP... và nhất là gỡ bỏ ách chuyên chính vô sản và mở rộng cửa "nhà tù lớn" của chế độ cho dân tộc Việt Nam được hưởng chút ít không khí thanh bình, tự do, hạnh phúc, ấm no... dù là đã quá muộn ?

Dù sao, hành động trả tự do cho quý vị tù nhân lương tâm và tù nhân chính trị vừa qua cũng có thể gọi là một dấu hiệu mới, đánh dấu được một điểm mốc trên một đoạn đường mới của cộng sản Việt Nam từ hơn nửa thế kỷ nay.

Tuy nhiên nếu xét kỹ lại thì hành động gọi là ân xá nói trên chẳng qua chỉ là một "thế võ giải vây" của tướng Lê Khả Phiêu và tập đoàn mađịa cộng sản. Vì cả thế giới này ai cũng biết rất rõ hậu ý của cộng sản Việt Nam:

- một mặt, cấp thiết nhất là chi nhằm ve vãn Hoa Kỳ để Mỹ cho mở lại cuộc thảo luận về một hiệp ước thương mại (hiện đang bị bế tắc), trước mắt sẽ được Hoa Kỳ ban cho "quy chế tối huệ quốc" để tiến tới việc xin gia nhập để dâng vào Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO), và từ đó mới sẽ được giúp đỡ về mậu dịch và kinh doanh cũng như hợp tác phát triển, mở rộng ngoại giao v.v....

- mặt khác sẽ dựa vào thế mạnh kinh tế đó để đối phó với tình hình chính trị và xã hội đang rối ben trong nước. Nói cách khác chi nhằm mục đích tối hậu là củng cố quyền lực của nhà nước và của đảng để tiếp tục thống trị và bóc lột nhân dân Việt Nam mà

thời, đúng theo bài học vừa tiếp thu được của quan thầy Giang Trạch Dân! không sai một chữ!

Khoan Hồng Nhân Đạo Hay Thế Bất Buộc?

Ai ai cũng thấy là cộng sản Việt Nam hiện đang ở vào một thời điểm cực kỳ khó khăn nguy kịch, cả về mọi mặt kinh tế chính trị và xã hội, đối nội cũng như đối ngoại, nên Lê Khả Phiêu bất buộc phải "ra cái điều" khoan hồng nhân đạo có chủ đích hẳn hoi (vào dịp lễ "cuộc chánh quyền 2/9 của đảng cộng sản Đông Dương", ngày giành và giữ được độc quyền chuyên chính vô sản, thống trị nhân dân Việt Nam) gọi là ân xá cho trên 5000 tù nhân trong nước, đồng thời tương kế tựu kế trả tự do cho một số tù nhân chánh trị, lương tâm và tôn giáo (một số rất giới hạn thời) nhằm mục đích vừa làm giảm nhẹ bớt áp lực quốc tế trên khía cạnh Nhân Quyền, vừa có đề tài tuyên truyền nhất là đối với thế giới bên ngoài! Chúng ta thử nhìn lại bối cảnh hiện tại xem sao:

- Về Chánh trị, đảng và nhà nước đang gặp khó khăn chông chênh:

- một mặt từ phong trào đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ của các đảng viên trung kiên lão thành như cựu tướng Trần Độ, các ông Hoàng minh Chính, Hoàng hữu Nhân, Nguyễn thanh Giang và nhà văn Hoàng Tiến v.v.. với những bài viết được bí mật phổ biến trong hàng ngũ đảng viên khắp nước, và rộng rãi trên hệ thống internet toàn cầu;

- mặt khác từ các thơ công khai tố cáo đích danh các tai to mặt lớn trong đảng và nhà nước về tội tham nhũng, lợi dụng quyền chức, bẻ phái, chiếm đoạt của công v.v.. từ ông ủy viên thường vụ bộ chánh trị trung ương đảng đầy quyền lực Phạm thế Duyệt đến các hàng bộ trưởng, tỉnh, huyện và một số đương kiêm dân biểu quốc hội không chừa một ai (huyết tâm thư của 11 đảng viên ngày 1/5/98, thơ tố giác của Vũ minh Ngọc, đảng viên với danh hiệu "toàn gia cách mạng" hôm 28/7/98), và mới nhất là thư của nhà văn Hoàng Tiến 19/8/98 cực lực đúng về phía tướng Trần Độ với lập luận vững chắc mạnh dạn và gay gắt đòi hỏi phải có

Tự Do, Dân Chủ.... dù ông vẫn còn phải giữ một chút thể thủ bất buộc cho bản thân...)

- Ngoài ra còn có phong trào gai góc và thật nhứt nhối đang vừa ngấm ngấm vừa công khai bộc phát dù dôi khắp nơi đòi tất cả đảng viên từ trung ương đến địa phương đều phải thành khẩn kê khai và chứng minh tài sản hiện có.

- Về Kinh Tế thì Nhà Nước đang gặp khó khăn triền miên từ 1997, một phần vì phải chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của cơn khủng hoảng tiền tệ ở Á Châu, đồng bạc liên tục bị mất giá, dân chúng cất giữ mỹ kim và vàng, cán cân xuất nhập cảng bị trội chi ((gần 2 tỷ mỹ kim tính đến tháng 7/98)), giá cả hàng hóa bất ổn định, vì tệ nạn mua gian bán trá và hàng lậu từ Trung Quốc và Thái Lan tràn qua quá nhiều làm ế ẩm mọi loại hàng nội địa (giá thành quá cao vì hối đoái quá đắt), dẫn tới cả công nông nghiệp phải bị khó khăn lây.. từ đó các loại thuế bị thất thu, thiệt hại cho ngân sách. Về đầu tư, vốn từ nước ngoài giảm tới 60% từ năm 1997 cho đến nay phần lớn vì nạn tham nhũng và quá nhiều cửa quyền phải đi qua, khu vực quốc doanh vẫn trì trệ chưa giải tu được bao nhiêu vì cộng sản chưa thật tình đổi mới kinh tế, vẫn còn bám lấy định hướng xã hội chủ nghĩa...tất cả đều làm quá nản lòng các nhà đầu tư và kinh doanh ngoại quốc, phần lớn đều rút chạy (ngoài Đài Loan còn một số dự án đang được tiếp tục thực hiện vì họ lỗ ăn lỗ thua không muốn mất hết số vốn đã bỏ ra từ chục năm nay, hơn nữa họ cũng không bị ảnh hưởng từ cơn khủng hoảng tiền tệ Á Châu bao nhiêu). Đã nhiều lần chính Phan văn Khải phải báo động trước quốc hội, và Trần đức Lương phải dự trừ đi Nga Sô để cầu viện (nhưng bản thân Nga Sô còn không có tiền để trả lương cho công nhân cũng như công viên chức và quân nhân cả năm nay, kinh tế suy sụp, đang xuống nước cầu viện các nơi, lại đang bị khủng hoảng lãnh đạo,...thì lấy đâu ra mà chi viện cho đàn em cũ? thật là không thức thời chút nào!!! đi khát nợ là đúng hơn.)

Ngoài Xã Hội thì tệ nạn càng ngày càng phát triển, "bồ dả ma

túy" tràn lan khắp nơi từ thị thành đến thôn quê, từ các tiệm ăn, quán nhậu, hộp đêm tràn vô tận lớp học và sân trường đến đổi muốn xin ghi tên vào trường lớp, học sinh sinh viên phải chịu qua một lượt thử máu, thử nước tiểu...(theo quyết định mới nhất của Bộ Văn Hóa Giáo Dục). Nói gì hơn, cộng sản không còn miệng nào để bảo "đó là tàn dư Mỹ Ngụy" được nữa!!! Đi đâu cũng nghe người dân than phiền về nạn mại dâm, ăn chơi đàng điếm xa hoa vung vít của bọn COCC (con ông cháu cha) trong lúc người nông dân đang đói dài phải ra thành bán máu bán thân nuôi miệng sống không biết ngày mai. Cả một xã hội băng hoại không còn chút gì gọi là truyền thống đạo đức của người Việt Nam thuần túy nữa vì cái tinh thần duy vật xã hội chủ nghĩa ngoại lai, được nhào nặn theo nếp sống văn hóa mới của con người xã hội chủ nghĩa ! Đó là chưa nói đến nạn vợ vét của mọi tầng lớp sú quân (cán bộ đảng và nhà nước từ thôn quê đến thị thành), như một buổi chợ chiều đua nhau bóc lột dân nghèo đến nỗi họ phải thốt lên "thà sống dưới chế độ phong kiến thực dân như trước kia còn có ăn có mặc hơn vì họ có bóc lột cũng chừng mực nào thôi, không ác ôn trắng trợn như bây giờ!"

Mơ Ước Có Biến Thành Hiện Thực???

Xét cho cùng, dù sao thì Lê Khả Phiêu cũng đã bước được một bước dài qua việc trả tự do trong đợt ân xá vừa qua. Cả thế giới bên ngoài và nhân dân trong nước cũng như người Việt ở hải ngoại đều hy vọng hành động đặc biệt này "thật sự" là một dấu hiệu tốt đánh dấu cho một thời điểm mới được gọi là thời kỳ đổi mới (hay còn trối cho đúng nghĩa hơn) cả về kinh tế lẫn chính trị, nhất là về chính trị. Ước gì những bước kế tiếp sẽ dành cho việc bãi bỏ điều 4 Hiến Pháp, mở rộng Dân Chủ và Tự Do nhất là tự do báo chí, tự do hội họp, tự do kinh doanh và tự do tín ngưỡng (như đại sứ Mỹ Paterson vừa đề nghị trong phát biểu mới đây), Từ đó mới mong tạo được điều kiện thuận lợi tiến tới một "Trò Chơi Mới", có thể tạm gọi là "Trò Chơi Dân Chủ", nếu Lê Khả Phiêu thật sự muốn chơi và chịu chơi "trò chơi" này theo khuyến cáo của vài quốc gia Tây Phương và đề nghị của nhóm

đảng viên trung kiên lão thành như Trần Độ, Hoàng Tiến v.v...đi lần tới mục tiêu cuối cùng mà cũng là ước vọng chung của toàn dân. Đó là một sự lột xác toàn diện, nhẹ nhàng và không đổ máu, chấm dứt êm thấm cái chế độ xã hội chủ nghĩa sắt máu khắc nghiệt hiện hành, để trả lại cho dân tộc Việt Nam quyền tự quyết mà Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã tước đoạt trên nửa thế kỷ nay. Lê khả Phiêu và tập đoàn lãnh đạo cộng sản có lẽ cũng đã biết là chủ nghĩa cộng sản Mác Lê đã hoàn toàn bị phá sản, đã lụi tàn trên khắp năm châu, quan thầy Liên Xô cũng không còn tồn tại nổi, vì rõ ràng định hướng xã hội chủ nghĩa không đem lại được một chút hạnh phúc ấm no nào cho người dân Nga Sô và các chư hầu của họ trên thế giới. Ngay như tại Việt Nam, từ ngày Hồ chí Minh đem cái chủ nghĩa ngoại lai cộng sản về nước cho đến nay chỉ gây tạo toàn là chết chóc tang thương cho người dân, đã không xây dựng trái lại còn tàn phá nát đất nước, kéo nước Việt Nam lùi xa về thời kỳ đồ đá, biến đất nước thành một nước nghèo đói bệnh tật dốt nát nhất thế giới văn minh tiến bộ ngày nay. Thời gian trên 50 năm đau khổ đã quá dài rồi, nay chắc chắn đã đến lúc Lê khả Phiêu và tập đoàn cộng sản phải thấy và rõ ràng đã thấy được việc lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là sai lầm rất tai hại cho dân tộc và cho đất nước, cần phải chọn một con đường khác thôi!

Đợt trả tự do cho quý vị tù nhân chánh trị, tù nhân lương tâm nói trên là một dấu hiệu mới cho thấy có thể Lê khả Phiêu và tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang lăm le muốn tiến tới một khúc quanh mới, với một "trò chơi" mới, gọi là "trò chơi dân chủ", một phần vì đang bị quá nhiều áp lực của thế giới bên ngoài trên cả hai lãnh vực kinh tế lẫn chánh trị (qua các chánh phủ và các ngân hàng quốc tế ép buộc Việt Nam phải co đổi mới kinh tế, còi trói chánh trị thì mới có viện trợ cứu nguy, mới được tiếp tục giúp đỡ trong công tác phát triển, đầu tư, kinh doanh v.v.); một phần đang ở thế bị động vì những cuộc biểu tình chống đối trong nước như các lượng sóng ngầm (đòi thực thi Dân Chủ, mở rộng Tự Do, đòi kê khai tài sản, trừng trị tham nhũng, chấm dứt

tệ nạn xã hội v.v...) có thể biến thành những cơn sóng thần dữ dội như phong ba bão táp bất cứ lúc nào không biết, cuốn phăng đi hết cái chế độ độc tài độc đảng chuyên chính bất nhân và cái chủ nghĩa Mác Lê vừa lỗi thời vừa không hợp lòng dân....

Ước Vọng Của Người Dân

Dân tộc Việt Nam hy vọng như vậy, vì ai ai cũng nghĩ rằng nếu thúc thời thì cộng sản Việt Nam không còn con đường nào khác để lựa chọn, một con đường khả dĩ có thể tránh đổ máu cho nhân dân một lần nữa, đồng thời cứu vãn được sinh mạng và tài sản của các cấp đảng viên từ trung ương đến hạ tầng cơ sở, bước đầu "đổi mới chính trị" thật sự, từng bước thực thi Dân Chủ, mở rộng Tự Do, xây dựng Niềm Tin cho nhân dân, tạo điều kiện tiến tới giai đoạn từ bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa chuyên chính vô sản khắc nghiệt, từ bỏ độc quyền lãnh đạo đất nước để trao quyền tự quyết lại cho toàn dân lựa chọn một chế độ khác thích hợp với xu thế của thời đại ngày nay, khả dĩ đem lại được ấm no và hạnh phúc cho dân tộc và thịnh vượng cho đất nước .

"Trò chơi dân chủ" này nếu từng bước được thực thi đúng đắn và thành thật, cần nhất là thành thật, thì mới có thể được nhân dân tin tưởng mà hưởng ứng tham gia, vì dân tộc Việt Nam đã hơn một lần ném được cái lối chơi kiểu ma giáo bịp bợm của cộng sản rồi, điển hình từ năm 1945-46 với cái lối tuyên truyền mời mọc giả nhân giả nghĩa, trá trờ của Hồ chí Minh trong việc thành lập chính phủ liên hiệp ở Miền Bắc cũng như của Trần văn Giàu và đồng bọn ở Miền Nam, cho tới việc thắng tay thanh toán hay loại trừ tất cả mọi nhân vật và thành phần quốc gia yêu nước chân chính có đầy đủ thiện tâm thiện ý chỉ mong được phục vụ đất nước và dân tộc (mà không yêu xã hội chủ nghĩa!) như các ông Tạ thu Thâu, Phan văn Hùm, Trần văn Thạch, Nguyễn hải Thần, Vũ hồng Khanh, Nguyễn tường Tam, Huỳnh Phú Sổ, Nguyễn văn Sâm v.v..) và liên tiếp chứng kiến cái lối bầu bán hoàn toàn phản dân chủ từ nửa thế kỷ nay ở cái nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa này. Va trong mấy năm gần đây là cái "trò chơi

dân chủ" lật lọng trong úng cử bầu cử đầy ảo thuật của người cộng sản láng giềng Hunsen, đàn em trung thành của Lê đức Anh-Lê khả Phiêu trên xứ Chùa Tháp (mà các cấp đảng và nhà nước Việt Nam đang được lệnh phải ra sức học tập cho thấm nhuần từ sau ngày 27/7/98, không biết với ý đồ gì?).

Có như thế thì ước mơ của người dân Việt mới có thể biến thành hiện thực được và đó cũng là **ƯỚC NGUYỆN CHUNG CỦA TOÀN DÂN VẬY !!!**

Mong thay!

Tiểu bang Washington tháng 9/98

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Các Niên Trưởng, Các Bạn Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại New York,
- Các thân bằng quyến thuộc khắp nơi, đã viếng thăm, gọi điện thoại, đăng báo chia buồn, gửi vòng hoa phúng điếu, dự lễ Tưởng Niệm và tiễn đưa Chồng, Cha, Anh, Bác, Cậu và Ông của chung tôi là:

Ông LƯƠNG HỮU

TỰ DIỆU BÌNH

Thân Phụ của Cựu SVSQ Lương Vinh, Khóa 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ
CSVSQ Lương Vinh, K25

TOAN TÍNH CẦN PHẢI CÓ

• *Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG*

Bà con đồng hương hải ngoại vừa được các cơ quan truyền thông cho hay tin sốt dẻo; có người lấy làm ngạc nhiên, nhưng cũng có người cho là việc phải xảy ra thì đã xảy ra, và trong số người sau có kẻ viết này. Tin đó là việc chính quyền Việt Cộng đã tuyên bố trả tự do cho hơn 5,000 (năm ngàn) "tù nhân chính trị, tù lương tâm" vào ngày "độc lập" (2 tháng 9) của chế độ chuyên chính bạo tàn. Trong suốt nhiều năm qua, khi được ký giả ngoại quốc hoặc viên chức Liên Hiệp Quốc và các tổ chức ân xá quốc tế hay tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ đặt câu hỏi (chất vấn), bọn cầm quyền Hà Nội luôn luôn chối bai bãi là chúng đâu có giam cầm tù nhân chính trị hay phần tử đối kháng nào. Nay thì mặt chuột lộ rõ ra trước thanh thiên bạch nhật. Chúng buộc lòng phải trả tự do một lúc hơn 5,000 đồng bào đã bị chúng hành hạ suốt mấy năm qua! Sự việc này là một toan tính chúng phải có vào giai đoạn quyết định này.

Số người vừa được chúng trả tự do mới đây là hơn 5,000, nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều đồng bào yêu nước đang bị giam cầm. Lấy bằng chứng đâu để biết đích xác không còn người yêu tự do đang phải sống trong cảnh tù ngục. Thực tình, chúng tôi không dự đoán được là một lúc có tới từng ấy đồng bào thoát cảnh lao lý, thế mà bấy lâu chỉ thấy báo chí và các đài nhắc tới danh tính có vài vị đếm được trên đầu ngón tay. Quả thực còn bao nhiêu chiến sĩ khác đã chịu nhục nhằn khổ cực trong **Âm Thầm** - họ đúng là những anh hùng vô danh. Chúng ta phải rất sáng suốt và cẩn trọng trong việc tôn vinh Vài cá nhân mà quên lãng bao người khác đồng cảnh!

Cộng Sản không phải ngẫu hứng mà trả tự do cho số tù nhân

"chính trị phạm" như chúng ta đang chứng kiến. Chúng đã phải ngâm bõ hòn mà nhà ra vì nhiều nguyên do bất khả kháng. Nhìn lại những sự việc đã xảy ra trong hơn 20 năm qua để suy dẫn tới hành động mới đây của chúng:

- cho tổ chức bán chính thức việc "tống xuất" Hoa Kiều và người Việt gốc Hoa hồi năm 1979-80 nhằm vơ vét vàng bạc chớp nhoáng vì trong số Hoa Kiều kia có rất nhiều người Việt chính cống dút lót tiền để được ra đi. Bọn công an ở Nam Việt, nhất là miền duyên hải, đã trở nên triệu phú Mỹ-kim. Chúng tranh ăn lộ liễu quá nên trung ương không thể làm ngơ..

- có áp lực quốc tế, nhất là Mỹ, vì thấy quá nhiều người chết đuối hoặc bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp cướp của giết người khủng khiếp, nên bọn cộng sản phải chấp nhận chương trình đoàn tụ gia đình (ODP: Orderly Departure Program)..

- nhờ chương trình H.O. cả trăm ngàn đồng bào được xuất ngoại - cựu sĩ quan và gia quyến - mà tới nay, chưa thấy tài liệu nào trình bày rõ rệt những diễn biến của chương trình này. Kề viết chi nhớ vào khoảng mùa đông năm 1981-82 (?) có dự một buổi họp tại Hội Thanh Niên Cơ Đốc Giáo (Y.M.C.A) đường Dallas, thuộc thành phố Houston, thì được ông đại sứ lưu động Hoa Kỳ cho cử tọa biết qua loa (một cách bóng bẩy) là một ngày không xa lắm rất có thể chính phủ Mỹ sẽ nhận khoảng 30 tới 40 ngàn sĩ quan "cải tạo" vào nước Mỹ. Ai nghe cũng sùng sốt, cho rằng làm gì có thể có chuyện đó. Thế rồi thời gian trôi qua (1983-1986), Tin đó dần dần loan truyền rộng rãi, thậm chí bà con, nhất là quý vị cựu sĩ quan "đi cải tạo về" bàn tán nhiều, rồi tụ họp gần khu đường Nguyễn Du, Sài Gòn, ri tai nhau những mẩu tin nóng bỏng. Và một buổi sáng kia, tin đồn đã trở thành sự thật.. Cộng sản đã được Mỹ đưa vào bàn họp để nhận nhiều điều kiện rất khó nuốt nhưng không nhận không được, vì thời cuộc đang biến chuyển dồn dập bên khối Liên Xô và Đông Âu cộng sản, cùng lúc đó Trung Cộng lại vừa cho đàn em bài học thú nhất. Trước tình thế nằm trên đe dưới búa, Việt Cộng phải cắn răng chịu nhận những đề nghị của Mỹ.

Trở lại tình hình hiện nay, chúng ta thấy không lúc nào Việt Cộng khốn đốn về mọi phương tiện bằng lúc này: nội bộ rối như canh hẹ, tranh giành nhau quyền hành quyền lợi, kinh tế tài chánh gặp ngõ cụt đến nơi rồi, cuộc khủng hoảng tài chánh khắp Á Đông, ông bạn Nga cũ nay đang sắp khai phá sản thực sự, mà luồn cúi Tàu Cộng thì khác nào công rắn hổ mang cắn gà què, nạn thất nghiệp đang đe dọa hầu khắp toàn cầu.. Chi còn cầu cứu Mỹ, nhưng lại gặp lúc ông tông-tông bị "thần đ.." ám thì còn đầu óc đâu tiếp chuyện khách viễn xứ! Ông này và đàn em cú khoe là kinh tế tài chánh Mỹ nay rất bành, và nhiều dân Mỹ cứ nghe theo như nghe sấm. Có biết đâu nguồn gốc của sự thịnh vượng kinh tế Mỹ là nhờ ông Reagan rồi tới ông Bush đã cùng tòa thánh Vatican hợp lực phá tan thành toàn thể đế quốc Liên Xô và khối Đông Âu cộng sản, có vậy mới mở tung thị trường thêm 600 triệu người tiêu thụ hàng Mỹ sản xuất, từ miếng bánh ham-bơ-gơ, hot dog, chai Coca Cola tới những máy điện não và thuốc bào chế, xe ủi đất, máy cày.. thôi thì đủ thứ chế-tạo-phẩm, như vậy làm gì kinh tế Mỹ chẳng phồn thịnh trong bảy năm qua (1991-1998). Nhưng một kỳ nguyên mới vừa bắt đầu.. trong có hai ngày cuối tháng 8/1998 chỉ số thị trường chứng khoán Dow Jones, Walls Street (New York Stock Exchange), đã đâm nhào xuống hơn 1,000 điểm - một kỷ lục chưa từng thấy!

Vậy chính Mỹ lúc này cũng đang "tang gia bối rối". Có tin Trần Đức Lương, chủ tịch nhà nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, mới qua (8/98) triều yết Yeltsin để ký hiệp ước tương trợ quốc phòng, phát triển kinh tế, trao đổi văn hóa, v.v và v.v.. thì đúng là anh lừa đi kiếm anh mù, không khác gì Tổng thống Bill Clinton vừa đi làm việc ngoại giao duy nhất trong lịch sử nhân loại là họp "thượng đỉnh" (summit meeting) với đối tượng là Tổng thống Yeltsin, không chính phủ, vì Viktor Chernomyrdin không được tấn phong thủ tướng! Thật chán quá! Sao ở cuối thế kỷ này có chuyện lảm cẩm đến thế? Phe đối lập trong quốc hội Nga kéo nhau tới trước khách sạn nơi vợ chồng tổng thống Mỹ trú ngụ tại Mốt-cu mà xi và chửi rủa, rồi đốt giấy bạc Mỹ (giả); thật là

quốc si.

Việt Cộng chẳng nhân đạo gì đâu, khi họ phải chấp nhận những chương trình ODP, HO, PIP, trẻ em lai.. và nay trả tự do cho hơn 5,000 bà con đồng hương chúng ta. Nguyên do chính là họ đang gặp khó khăn vô cùng nghiêm trọng về kinh tế và tài chánh. Không có ngoại tệ đồng hương hải ngoại gửi về tiếp tế cho họ hàng thân thích thì đồng "HỒ" của chúng nay đã bị phá giá ít nhất là US\$1 bằng 25,000 đồng Việt Cộng, chú làm sao có hối suất chính thức là \$! = 14,000 đồng, giá chợ đen khoảng 15,000 - 16,000 đồng. Nếu ngày không xa đồng nhân-dân-tệ của Trung Cộng phá giá, thì đồng "HỒ" sẽ rối loạn ngay. Độc giả hãy đợi xem.

Hiện nay nạn thất nghiệp rất trầm trọng tại khắp Á Đông, kể cả Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, vậy thì Việt Nam ở vị thế nào? Số đồng bào dời bỏ quê hương nay lên tới hơn hai triệu, và con số này sẽ mỗi ngày gia tăng. Giả sử Việt Cộng cứ giam cầm hơn trăm ngàn quân cán chính Cộng Hòa Việt Nam trong trại "cải tạo" thì chúng phải tiêu một số tiền lớn như thế nào? Chưa kể phải dùng bao binh sĩ, cán bộ.. quản lý bấy nhiêu trại giam. Số tiền tất nhiên lên tới cả nhiều ngàn tỷ tiền "HỒ" hàng năm, đó là chưa kể bọn canh gác tù chẳng sản xuất được gì (unproductive). Con số hơn 5,000 người mà chúng phóng thích cũng đỡ cho chúng khoản tiền lớn lao lắm, mà lại được tiếng "cởi mở" với thế giới tự do!

Không ít thì nhiều, quyết định này của Việt Cộng cũng lượm được một số điểm với dư luận, mặc dầu chúng ta biết họ đang mắc kẹt ở *cái thế như thế thì phải thế*. Chứ chẳng tù tế gì đâu. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên đợi xem chúng có học được những điều hay của nhiều nước Đông Âu (trước 1990 theo chủ nghĩa xã hội phi lý lỗi thời), tức là muốn toàn dân tích cực chung sức xây dựng lại một nước VIỆT NAM MỚI, thì chúng phải:

- mở tung cửa các nhà tù, nơi giam cầm người yêu nước mà bất đồng chính kiến với chúng;

- gác bỏ hiến pháp phản dân chủ, để cùng toàn dân tổ chức bầu cử một quốc hội ngõ hầu soạn thảo hiến pháp mới (theo Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Ba Lan..), đồng thời cũng phải tạ lỗi trước quốc dân trong và ngoài nước;

- trao trả quân đội và công an cho nhân dân, chú không thể để một đảng nắm trọn hai lực lượng võ trang này nhằm đàn áp và thủ tiêu các đối thủ chính trị;

- bỏ lá cờ nhuộm máu, thay quốc danh và quốc thiều.

Chúng ta cứ nên coi quyết định mới đây của chính quyền Việt Cộng là bước đầu nên khích lệ; hãy đợi xem họ có thiện chí tới mức nào. Trong quá khứ, họ chưa bao giờ có hành vi chân thành. Nay vì tình thế toàn cầu, nhất là vì tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam, không hiểu họ còn chút tình Dân Tộc mà chịu phục thiện chung sức cứu vãn thế bi cực hiện hữu không?

Trước khi chấm dứt đoạn luận này, kẻ viết muốn góp ý kiến chất phác: chúng ta không nên quá đề cao một thiểu số người vừa được trả tự do mà quên lãng hàng bao ngàn người khác đồng cảnh ngộ, cũng đã chịu vô vàn cực hình, đôi khi còn đau đớn thống khổ hơn. Đừng để họ cảm thấy tủi, sợ ý hay vô tình, chúng ta dễ ngộ nhận và thiên kiến, làm mất hòa khí trong các cộng đồng. Thường khi chính người được vinh danh không muốn vậy, họ có thái độ khiêm nhượng, nhưng kẻ chung quanh (entourage) lại bảo hoàng hơn vua.. thì thật đáng tiếc!

"TIẾN NHANH, TIẾN MẠNH, TIẾN VỮNG CHẮC" RA KHỎI "XÃ HỘI CHỦ NGHĨA"!

Trần Quốc Kháng

- Phe đảng VC không còn sự chọn lựa nào êm đẹp hơn là HOÀN LƯƠNG. Hãy noi gương CHA ĐỂ là Liên-Bang Sô-Viêt trước đây, quẳng Mác-Lê vào sọt rác, trở về với "Chính Nghĩa Quốc Gia" để thực thi Dân Chủ Tự Do và Kinh Tế Thị Trường.
- Tập đoàn Cộng Sản VN, dù núp dưới nhãn hiệu nào, vẫn là trở ngại lớn nhất cho nhu cầu phát triển kinh tế và Dân Chủ Tự Do tại VN.

Đầu tháng 5.98 vừa rồi, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản VN là Lê Khả Phiêu đã long trọng tuyên bố trong một cuộc họp báo, đại ý là "không có thay đổi chính trị". Như vậy, chế độ hại dân hại nước hiện thời, tiếp tục đường lối Mác-Lênin, nắm chặt "Búa Liềm" trong tay để kè lên đầu lên dân chúng VN. Đây là trở ngại lớn nhất cho nhu cầu phát triển kinh tế và Dân Chủ Tự Do tại VN.

Tuy nhiên, chế độ phi nhân VC đang bị áp lực từ nhiều phía. Bên trong thì nội bộ đảng phân hóa. Bên ngoài thì quần chúng đối kháng, tình trạng tài chính kiệt quệ và yêu sách của các thế lực Tư Bản. Nếu VC tiếp tục ngoan cố, không chịu trở về với "Chính Nghĩa Quốc Gia" để đáp ứng nhu cầu cấp bách của dân tộc là Dân Chủ Tự Do và Kinh Tế Thị Trường thì hiểm họa sẽ khôn lường.

VC không còn sự chọn lựa nào êm đẹp hơn là HOÀN LƯƠNG: Quẳng Mác-Lê vào sọt rác! "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc RA KHỎI Xã Hội Chủ Nghĩa"! Được vậy thì VN mới có cơ hội hưng thịnh.

**TẬP ĐOÀN VIỆT CỘNG, TRỞ NGẠI LỚN NHẤT TRÊN
CON ĐƯỜNG PHỤC HUNG ĐẤT NƯỚC, CẦN PHẢI GIẢI
TOẢ**

Trong thời chiến, Hồ Chí Minh và tập đoàn CS là những kẻ đứng đầu trong danh sách thủ phạm. Chúng đã phát động chiến tranh máu lửa dưới chiêu bài "Đánh Pháp Chống Mỹ", để hoàn tất nhiệm vụ nhuộm đỏ Đông Dương do Đệ Tam Quốc Tế giao phó.

Bây giờ, tập đoàn VC, dưới nhãn hiệu nào vẫn là trở ngại lớn nhất cho tiến trình phát triển kinh tế và thực thi dân chủ tự do.

Đôi DÉP RÁU dẫm nát đời son trẻ

Nón TAI BÈO che khuất nẻo tương lai

"Sông có thể cạn, núi có thể mòn", nhưng 2 câu ca dao ấy ngàn đời vẫn đúng. Ròng rã suốt nửa thế kỷ nay, đất nước chúng ta bị tập đoàn VC giày xéo. Hiện thời du khách đến VN, nhìn thấy những cao ốc sang trọng, những chỗ ăn chơi xa hoa... và xe hơi bóng loáng chạy trên đường phố thì tưởng là đời sống người dân sung túc! Nhưng không. Thành phần nào là chủ nhân ông trong các cao ốc? Thành phần nào có xe hơi và sống trên nhung lụa? Khỏi cần trả lời, trong cảnh "phồn vinh giả tạo" ấy, thành phần sống trên nhung lụa là đảng viên VC. Chúng đang sống phê phỡn trên mồ hôi và nước mắt của đại khối đồng bào.

Nhìn vào đời sống cơ cực của người dân và tệ trạng xã hội VN hiện nay, ai có chút tình người đều cảm thấy xót xa: Thất học, thất nghiệp, buôn lậu, trộm cướp, du đàng, làm bồi, làm điểm, ma cô, buôn bán trẻ thơ, cu-li xe kéo... và nghiện hút. Thủ tướng VC là Phan Văn Khải vừa tiết lộ, lợi tức trung bình của người dân hiện thời, độ chừng 180 đến 300 Mỹ Kim một năm. VN vẫn là nơi nghèo nàn, lắm than... và lạc hậu nhất thế giới!

Tính đến đầu tháng 7.1998 thì VN có trên 14 triệu người thiếu ăn; gần 10 triệu người thất nghiệp và tệ trạng này càng ngày càng gia tăng! Nhiều người nghi ngờ rằng, những con số ấy không chính xác và sự thật, còn lớn hơn rất nhiều.

Ngày xưa, thực dân Pháp bóc lột dân lành, mộ phu từ Bắc vào Nam cho đồn điền Cao-Su. Ngày nay, VC vơ vét Đô-La của dân nghèo qua kế hoạch "xuất cảng lao động". Chúng đưa thanh thiếu niên VN ra ngoại quốc, làm phu, làm bồi, làm đầy tớ, làm chiêu đãi viên... và mãi dâm. Nếu so sánh về phẩm và lượng

trong tệ trạng bóc lột dân lành thì thời Pháp thuộc thua xa thời VC!

Ngày xưa, trong thời VN Cộng Hoà, tất cả các sinh viên học sinh đều được đối xử đồng đều. Ai học giỏi đều được cấp học bổng. Học đường mở rộng cửa, đón nhận tất cả các thành phần sinh viên học sinh trong xã hội.

Ngày nay, VC chủ trương "hồng hơn chuyên" và "dân ngu để trị", nên tất cả các trường chuyên nghiệp và đại học đều dành ưu tiên cho con cháu đảng viên Cộng Sản. Đại đa số thanh thiếu niên VN, đều thuộc thành phần nhà nghèo, lý lịch và điều kiện tài chánh không đủ tiêu chuẩn thì làm sao chen chân với "con ông cháu cha" VC? Hệ quả là hàng loạt "chuyên viên hàng mã" hoặc "tiến sĩ giấy" ra đời. Nguyễn Văn Hiệu, chủ tịch Ủy Ban Khoa Học của chế độ VC, đã từng tiết lộ: "Đất một con bò sang Nga Sô, khi trở về nước, nó cũng có bằng Phó Tiến Sĩ"! Mà Phó Tiến Sĩ trong thời VC -- loại xuất ngoại sang bên Nga cũng như loại y tờ rồi học "bổ túc văn hoá" để "làm cảnh" -- đều được nắm giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy nhà nước. "Hồng hơn chuyên" mà!

Thí dụ cụ thể là việc bổ nhiệm Nguyễn Tấn Dũng, xuất thân là trùm công an, trình độ y tờ, không biết gì về tài chính mà giữ chức vụ giám đốc Ngân Hàng!!! Trong hệ thống tư pháp của VC hiện nay, có khoảng 45 % chánh án chưa học hết trung học!!!

Song song với tệ trạng nêu trên, tham nhũng đã trở thành "quốc nạn", không thể nào diệt trừ được. Mà thật ra, nếu thẳng tay tận diệt tham nhũng thì hầu hết đảng viên VC đều phạm tội.

Nếu vậy thì chẳng còn ai phục vụ và trung thành với đảng VC nữa!!! Đây là nguyên nhân chính yếu dẫn đến các tệ đoan: Bán rẻ tài nguyên quốc gia cho ngoại quốc, buôn lậu, đánh cắp công quỹ, chứa gái, buôn bán trẻ thơ... và nghiện hút.

Nhiều doanh nhân ngoại quốc khi đến VN đầu tư phải đương đầu với luật rừng, hệ thống hành chánh không minh bạch, bất cứ chuyện gì, VC cũng tìm cách khó để để làm tiền. Một số doanh nhân còn bị công an VC đe dọa bắt bớ. Vì vậy mà nhiều xí nghiệp ngoại quốc phải "đẹp tiệm". Theo thống kê hiện thời, ở Hà Nội, cứ một người ngoại quốc đến kinh doanh thì có 3 người cũ ra đi. Ở Sài Gòn thì cứ 1 người đến thì 6 người già từ VN! Tổng kết về đầu tư ngoại quốc tại VN giảm khoảng 50%. VC lại còn sa vào tình trạng nan giải: Làm thế nào giải tán nhanh chóng, hay bán 6 ngàn công ty quốc doanh? Tệ trạng

"Quốc Doanh" đã làm cho VC lỗ 2 tỷ Đô-Là mỗi năm, mà phần chính lọt vào túi cán bộ quản trị!!!

Nếu quê hương chúng ta "vô phúc", không chấm dứt được đại họa Việt Cộng, thì tương lai VN càng ngày càng đen tối. Từ cổ chí kim, không bao giờ có chuyện "*dân giàu nước mạnh*" trong một chế độ độc tài, cực kỳ tham nhũng, đảng viên gian manh và dốt nát! Nói một cách khác, muốn phục hưng đất nước thì điều kiện tiên quyết là phải giải thể chế độ VC. Cuộc đấu tranh của đại khối quốc dân hiện thời là cuộc cách mạng toàn diện trên mọi lãnh vực, chính trị, kinh tế, văn hóa, giao dục, xã hội, nội vụ... và quốc phòng. "*Dân chủ hóa chế độ*" và "*đấu tranh nhân quyền*", chỉ là những chiêu bài, không khác gì những "*liều thuốc an thần*", chẳng thấm vào đâu so với nhu cầu giải phóng dân tộc thoát khỏi gông cùm VC.

"TIẾN NHANH, TIẾN MẠNH, TIẾN VỮNG CHẮC" RA KHỎI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA!"

Nhìn lại cuộc chiến trước đây, tại sao VNCH và VC đối nghịch nhau?

Vì VNCH là đồng minh của Hoa Kỳ, theo chủ nghĩa Tư Bản, nền tảng là kinh tế Thị Trường. Ngược lại, VC là chư hầu của

Nga Tàu, theo chủ nghĩa Cộng Sản, nền tảng là Kinh Tế "Quốc Doanh".

Vì VNCH chủ trương Dân Chủ Tự Do, phụng sự Quốc Gia Dân Tộc. Ngược lại, VC chủ trương độc tài đảng trị và phụng sự Quốc Tế Vô Sản.

Năm 1975, đoàn quân "*Mông Cổ Mác-Lênin*" là bộ đội VC đã chiếm trọn miền Nam để hoàn thành nhiệm vụ nhuộm đỏ Đông Dương do Mạc Tư khoa giao phó. Đảng Cộng Sản VN hí hửng, hô hào: "*Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa!*"

Nào ngờ, cuối thập niên 1980, cả khối Cộng Sản Đông Âu và CHA ĐỆ của "*Xã Hội Chủ Nghĩa*" là Liên Bang Liên Sô- Viêt, sau 70 năm sa lầy bèn phải hoàn lương. Họ đã giật xập tượng Lê-Nin để trở về với "*Chính Nghĩa Quốc Gia*", thực thi Dân Chủ Tự Do và Kinh Tế Thị Trường. Cờ Búa Liềm của Liên Bang Sô Viêt bị quẳng vào thùng rác lịch sử. Cờ quốc gia Nga, sau hàng chục năm vắng bóng, đã phấp phới tung bay khắp nước Nga và nhiều nơi trên thế giới.

Tin mới nhất hôm 17.7.1998 cho biết, hàng chục ngàn người dân Nga, đã đổ xô ra 2 bên đường để tỏ ý tiếc thương hoàng đế Nicholas II, khi xe chở hài cốt của ông, trên lộ trình trở về cố hương chạy qua các khu vực dân cư. Hoàng đế Nicholas II là vị Hoàng Đế cuối cùng của Nga, đã bị đảng Cộng Sản giết hại ở Ekaterinburg năm 1918 cùng với Hoàng Hậu, 5 người con và 4 người hầu cận, sau khi chúng cướp chính quyền. Tổng thống Nga là Bolris Yelsin, một đảng viên Cộng Sản kỳ cựu đã "hồi chánh" cách đây khoảng 10 năm, sẽ đến tham dự lễ trôn cất hài cốt của vị Hoàng Đế này. Theo dự trù thì lễ trôn cất sẽ được cử hành trọng thể. Ông Bolris Yelsin sẽ nghiêng mình, tỏ ý ân hận trước linh hồn người quá cố về tội ác của đảng Cộng Sản đối với hoàng đế Nicholas II cũng như dân chúng Nga suốt 70 năm trời.

Sự việc xảy ra ở "*Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa*", đại cương là như thế. Còn VN của chúng ta thì sao?

Hiện nay, chế độ VC vẫn ngoan cố. Chẳng những, chúng bám vứu vào thầy ma thối tha Mác-Lênin, mà lại còn ép buộc dân chúng tôn thờ quốc tặc Hồ Chí Minh. Kết quả, VN vẫn là một nơi nghèo khổ, lâm than nhất thế giới.

"*VN Dân Chủ Cộng Hoà Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc*" là cái bánh vẽ lớn nhất của Hồ Quốc Tặc, đã đem ra nhử mồi quần chúng. Tính từ 1945 đến nay 1998, hơn 53 trời đã trôi qua, bánh vẽ vẫn là bánh vẽ! Chẳng ai thấy VN có dân chủ. Chẳng ai thấy VN có tự do... Chẳng ai thấy VN có hạnh phúc!

Hiển hiện, Hồ Chí Minh là tên Đại Bịp: Hại dân hại nước mà lại vỗ ngực là "Ái Quốc"! Dâm dăng, ác độc và vô cùng xảo quyết mà lại được tôn sùng là "cha già dân tộc"!!! Như vậy, tôn thờ Hồ Chí Minh, 100% là tôn thờ ĐẠO TẶC. Ngày nào dân chúng VN còn bị ép buộc tôn thờ Hồ Quốc Tặc, ngày ấy luân thường đạo lý trong xã hội còn suy đồi, dân chúng VN còn lâm than nghèo khổ.

Mà thực tế, xã hội VN bây giờ là như vậy. Từ "*Công An Nhân Dân*" thường xuyên thuật lại những chuyện vô luân, trộm cướp... càng ngày càng gia tăng ở VN. Nào là học sinh trung học hiếp cô giáo ngay trong lớp. Nào là bà đại sứ Pháp bị cướp giật. Nào là chủ nhà hàng Karaoke bị hành hạ dã man. Cô giáo Phùng Minh Tâm thì bị Nguyễn Trung Chính, học sinh lớp 8, dùng dao đâm chết trong lúc giảng bài!

Tờ "Pháp Luật" thì nêu lên cảnh giết người man rợ --- tương tự như cảnh "bần cố" giết địa chủ khi bị đấu tố: Nguyễn Trung Nhiên, kiến trúc sư, sau khi đâm chết cô bạn gái, đã lột da, móc mắt, rồi chặt thi thể nạn nhân làm nhiều mảnh để phi tang.

Ai còn hoài nghi, hãy về VN để "thăm dân cho biết sự tình". Quả là điều xót xa, đa số dân chúng sống dưới thời VC, đều sa vào tệ trạng: Thạm lam, mách mung, gian dối, cử chỉ thô lỗ, ăn nói tục tĩu... và nhất là sử dụng rất nhiều từ ngữ, "sặc mùi VC". Phải chăng, đó là hệ quả của kế hoạch "trăm năm trồng người" do Hồ Quốc Tặc chủ xướng?

"Không gì quý hơn độc lập tự do"! Đó là lời của Hồ Quốc Tặc phỉnh gạt dân chúng VN. Quả là một điều mỉa mai, rỗng rã hơn nửa thế kỷ rồi, chủ quyền của đất nước, không nằm trong tay đại khối quốc dân, mà nằm trong tay đảng Mafia Đỏ. Đây là độc lập? Tất cả những quyền tự do căn bản của con người, như

tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, tự do ngôn luận... đều bị đảng Mafia chà đạp. Nơi nào có tự do?

Vậy mà ông Clinton, người lừng danh về "dê gái" và trốn quân dịch, đã đề nghị với Quốc Hội Mỹ, bãi nhiệm luật Jackson-Vanik cho VC!!!

Quốc Hội Mỹ nghĩ sao, trung tuần tháng 7.1998 vừa qua, VC đã trắng trợn trà đạp lên quyền tự do đi lại và tự do tín ngưỡng ở VN. Chúng ngăn cấm, không cho đồng bào ở hải ngoại về nước tham dự lễ kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ xuất hiện ở La Vang. Tại sao VC lại sợ hãi nếu Đức Giáo Hoàng muốn viếng thăm VN trong dịp này?

Chắc hẳn, khi đến VN, thế nào Đức Giáo Hoàng cũng đề cập đến Tự Do Dân Chủ, lẽ công bằng, lòng bác ái... và những việc làm vị tha. Là một chế độ độc tài, bất công, gian ác lừng danh hơn cả Cộng Sản Cuba, VC rất sợ Đức Giáo Hoàng "thấp sáng những ngọn đuốc" ấy lên, khiến chế độ của chúng bị thiêu rụi!!!

Trước tình thế hiện nay, nếu VC tiếp tục ngoan cố, sử dụng bạo lực và gian trá để sống trên mồ hôi nước mắt của đại khối quốc dân, thì tất nhiên, đại khối quốc dân sẽ sử dụng bạo lực cách mạng để giải thể chế độ VC. Biến cố ở tỉnh Thái Bình và huyện Trà Cổ trong thời gian vừa rồi, là 2 dấu hiệu cảnh cáo VC không nên đi vào vết xe lịch sử của Cộng Sản Lỗ-Mã-Ni!

Tập đoàn VC không còn sự chọn lựa nào êm đẹp hơn là HOÀN LƯƠNG. Hãy noi gương CHA ĐÈ là Liên-Bang Sô-Viết trước đây, quẳng "Mác-Lê" vào sọt rác, trở về với "Chính Nghĩa

Quốc Gia" để thực thi Dân Chủ Tự Do và Kinh Tế Thị Trường. Nói một cách khác là "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc RA KHỎI Xã Hội Chủ Nghĩa".

CON ĐƯỜNG ÊM ĐẸP NHẤT

Chế độ phi nhân VC hiện nay đang bị áp lực từ nhiều phía. Bên trong là nội bộ phân hóa, phía bảo thủ, phía đổi mới, kể theo Tàu, kể theo Mỹ. Mà sự thật là tranh nhau ăn, rồi phe nọ chống đối phe kia. Phía công an và bộ đội VC là 2 phía tranh nhau ăn lớn nhất.

Dư luận hiện thời vẫn còn bàn tán xôn xao về vụ thanh trừng vừa qua: Hôm 28.5.98, báo chí VC đã xác nhận, một chuyến máy bay đã "đâm vào sườn núi" ở bên Lào, làm cho 26 người thiệt mạng. Trong đó có trung tướng VC là Đào Trọng Lịch thứ trưởng quốc phòng, 4 tướng lãnh khác, 9 đại tá và trung tá. Phía Lào thì có Phó Tổng Tư Lệnh Quân Đội và 11 sĩ quan, kể cả 2 phi công. Vụ sát hại này, được ngầm hiểu là do bàn tay "công an nhân dân" đạo diễn. Công an đã làm cho khả năng của bộ đội VC tê liệt sau khi sát hại được các tướng tá qua chuyến bay "lâm nạn" nêu trên.

Sức ép quan trọng nhất ở bên ngoài Cộng đảng là sức ép của quần chúng. Mà quần chúng thì rờng rã 53 năm nay, hầu hết ai cũng là nạn nhân của VC. Chế độ VC trị dân bằng gian trá và bạo lực thì tất nhiên, khi nào có cơ hội, quần chúng sẽ sử dụng bạo lực vùng lên thiêu rụi chế độ. "Võ quýt đầy, móng tay nhọn" mà.

Ngoài ra, chế độ hiện thời còn chịu sức ép của các thế lực Tư Bản. Mặc dù, thế lực Tư Bản chỉ biết có lợi lộc, nhưng từ khi hợp tác với VC thì họ sa vào tình trạng: 2 bên không tin cậy lẫn nhau. Các doanh nhân đã gặp phải luật rừng, nay thế này, mai thế khác và chính sách kinh tế "nửa nạc nửa mỡ"! "Kinh Tế Thị Trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa" chỉ là chuyện đem "râu ông nọ cắm cằm bà kia", không thể nào làm cho xã hội thăng tiến được.

Ông Erik Offerdal, đại diện cho quỹ tiền tệ quốc tế đã thẳng thắn tuyên bố -- đại ý là: "Không còn thời gian ân huệ cho VC nữa. Điều cấp thiết bây giờ là phải cải cách toàn diện. Nếu VC không làm gì hết thì cả nước sẽ lao xuống vực thẳm". Hiện thời, khoản tiền 500 triệu của Liên Hiệ Quốc cho VC vay bị giữ lại tới khi có cải tổ toàn diện!

Những sự việc nêu trên chứng tỏ, các thế lực Tư Bản nhận thấy rằng, muốn có lợi ích lâu dài ở VN, thì phải sử dụng mọi áp lực, kinh tế, chính trị... và ngoại giao, trợ giúp dân chúng VN giải thể chế độ Việt Cộng.

Do đó, tập đoàn VC hãy "tự phê tự kiểm": Con đường êm đẹp nhất là HOÀN LƯƠNG. Hãy noi gương Liên-Bang Sô-Viết,

quăng "Mác-Lê" vào sọt rác, trở về với "*Chính Nghĩa Quốc Gia*" để thực thi Dân Chủ Tự Do và Kinh Tế Thị Trường.

Được vậy thì VN mới có cơ hội hưng thịnh. Đảng Cộng Sản VN mới có thể rửa được một phần nào tội ác trong 30 năm chiến tranh núi xương sông máu: Hồ Chí Minh, linh hồn của đảng Cộng Sản VN, đã nhận chỉ thị của Đệ Tam Quốc tế, "*dánh Pháp chống Mỹ*" để rước Mác-Lê vào VN tàn phá quê cha đất tổ.

LỜI VÀNG Ý NGỌC

The more foreigners I saw, the more I love my homeland
(Tôi càng thấy người ngoại quốc, tôi càng yêu quê hương tôi)

*Such is the patriot's boast, where'er we roam,
His first, best country ever is, at home.*

Oliver Goldsmith (1730-1774)

(Niềm tự hào của kẻ yêu nước là phiêu bạt tới đâu, họ vẫn thấy quê hương yêu quý trên hết)

*Standing as I do, in the view of God and eternity, I realize
that patriotism is not enough. I must have no hatred or
bitterness towards anyone.*

Edith Cavell (1865-1915)

(Đứng trước Thượng Đế và cõi Vĩnh Cửu (tử thần), tôi ý thức rằng lòng yêu nước chưa đủ. Tôi không được hận thù hay cay đắng với bất cứ ai).

thơ phượng hoàng

Chú thích của tác giả: Kỷ niệm ngày 6 tháng 12 năm 1997, biểu tình đòi Nhân Quyền cho VN trước tòa đại sứ Cộng Sản VN tại Hoa Thịnh Đốn. Các tòa đại sứ bạn đều treo cờ nước họ, riêng tòa đại sứ CSVN không dám treo cờ của ngy quyền.

*Trời đông lạnh nhưng lòng ta không lạnh
Bồi quanh đây nồng thắm tình người
Lửa cách mạng bắt đầu bùng cháy
Từ Thái Bình, Xuân Lộc đến Hồ Nai
Một ngọn lửa đấu tranh biến thành bão lửa
Để thiêu tàn lũ Cộng Đò tham ô
Một hạt cát rời trở thành bão cát
Nhu lời Nguyệt Ánh hát vang lên.
Chúng ta những con chim lià khỏi tổ
Bay ltu lạc khắp bốn phương trời
Cùng về đây chung một lời thề
Diệt Cộng Sản cho dân mình đỡ khổ.
Quốc nội đứng lên, hải ngoại đồng lòng
Ngày trở về sẽ không còn xa nữa
Mẹ Việt Nam ơi! Con yêu người mãi mãi.*

(Tác giả Phượng Hoàng là phu nhân của CSVSQ
Nguyễn Hưng khóa 16)

**ĐẠI HỘI
CỰU SVSQ
TRƯỜNG
VBQGVN KỶ XI
TẠI BẮC CALIFORNIA**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI XI CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN ĐẠI HỘI

Đại Hội kỳ XI Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (CSVSQ/TVBQGVN) đã được tổ chức tại San Jose, California trong hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998. Đại Hội quy tụ đông đảo các Cựu SVSQ/TVBQGVN đến từ các Tiểu Bang Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới, gồm Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, các Ban Chấp Hành Liên Hội, Hội, Đại Diện các Khóa và nhiều Cựu SVSQ cư ngụ tại địa phương.

Bản báo cáo này do Chủ Tọa Đoàn Đại Hội thảo nhằm mục đích bổ túc Bản Tuyên Cáo của Đại Hội, bao gồm những quyết định đã được Đại Hội biểu quyết chấp thuận liên quan đến vấn đề điều hành nội bộ:

1. Đại Hội đã quyết định thành phần Chủ Tọa Đoàn (CTĐ) Đại Hội như sau:

- Chủ tịch CTĐ: CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận, K3
- Đệ nhất Phó chủ tịch/CTĐ: CSVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9
- Đệ nhị Phó chủ tịch/CTĐ: CSVSQ Nguyễn Văn Chấn, K9
- Ủy viên Điều hợp thời gian phát biểu: CSVSQ Trần Văn Thư, K13
- Ủy viên đặc trách Bầu Cử: CSVSQ Nguyễn Văn Nam, K20
- Ủy viên đặc trách Nội Quy và Trật Tự: CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24
- Ủy viên đặc trách Bản Tuyên Cáo: CSVSQ Trần Trung Tín, K31

2. Đại Hội quyết định tổ chức Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ/TTNĐH) trong hệ thống tổ chức của Tổng Hội:

- Kêu gọi toàn thể các Cựu SVSQ hãy ý thức tầm quan trọng về việc xây dựng và phát triển Tổ Chức TĐ/TTNĐH, nỗ lực khuyến khích các con em tham gia, bởi lẽ TĐ/TTNĐH chính là

thể hệ hai của tập thể nhằm mục đích nối tiếp Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc và Truyền Thống Võ Bì của các bậc cha anh.

- Ban Chấp Hành Tổng Hội cần phổ biến một Huấn Thị Điều Hành quy định đường lối tổ chức và phương thức hoạt động của TĐ/TTNDH sao cho phù hợp với thực trạng và nhu cầu của giới trẻ, trong giai đoạn đầu, ưu tiên hướng vào mục tiêu kết bạn và sinh hoạt văn hóa, cao kỹ thuật và xã hội.

- Các Ban Chấp Hành Liên Hội và Hội cần tập trung nỗ lực xúc tiến công tác tổ chức các Đoàn TTNDH theo đường lối do tân Ban Chấp Hành Tổng Hội đề ra.

3. Đại Hội đã thông qua bản Nội Quy của Tổng Hội do Hội CSVSQ/TVBQGVN Montréal soạn thảo theo sự ủy thác của Đại Hội X (1996), được các Liên Hội, Hội và Khóa tham gia ý kiến trước khi bản văn được Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn phối hợp tu chính để đưa ra Đại Hội biểu quyết. Liên quan đến bản Nội Quy mới, Đại Hội quyết định:

- Tuyên dương Hội CSVSQ/TVBQGVN Montréal trong nỗ lực soạn thảo bản Nội Quy của Tổng Hội đúng với tinh thần quyết nghị của Đại Hội X.

- Để thống nhất vấn đề tổ chức và điều hành, các Liên Hội, Hội và Khóa cần nghiêm chỉnh áp dụng Nội Quy của Tổng Hội, nhất là những điều khoản liên hệ tương quan giữa Ban Chấp Hành Tổng Hội với các Liên Hội, Hội và Khóa.

- Đại Hội đã không thảo luận vấn đề khủng hoảng nội bộ tại Nam California và chỉ yêu cầu tân Tổng Hội Trưởng và tân Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn giải quyết những khó khăn ngoài khả năng giải quyết nội bộ của Liên Hội hoặc Hội địa phương, đúng theo tinh thần những quy định đã được dự liệu trong Nội Quy dựa trên nguyên tắc: Một Hội và Một Ban Chấp Hành tại Nam California như đã có từ trước đến nay.

4. Đại Hội ghi nhận những cố gắng đáng kể của Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn nhiệm

kỳ 1996-1998, đặc biệt liên quan đến vấn đề điều hành Tập San Đa Hiệu và thành lập Ban Internet Võ Bị Quốc Gia, bởi vậy Đại Hội quyết định:

- Tuyên dương Tổng Hội Phó Truyền Thông và Ban Biên Tập Tập San Đa Hiệu đã điều hành xuất sắc Tập San đúng theo lập trường và đường lối của Tập Thể.

- Tuyên dương Hội CSVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn đã tích cực yểm trợ Ban Chấp Hành Tổng Hội trong việc phát hành Tập San Đa Hiệu.

- Tuyên dương các Cựu SVSQ/TVBQGVN trong Khối Internet VBQG đã nhanh chóng hình thành hệ thống Internet đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc nội bộ.

5. Đại Hội đã đặc biệt quan tâm đến những kinh nghiệm và thành quả tốt đẹp của các Cựu SVSQ/TVBQGVN thuộc Liên Hội Âu Châu đối với vấn đề hợp tác chặt chẽ với các tổ chức Quốc Gia đấu tranh chống lại những hoạt động của Cộng Sản. Đại Hội khuyến khích các Liên Hội và Hội địa phương tại Hoa Kỳ trong giai đoạn sắp tới, đẩy mạnh hơn nữa nỗ lực hợp tác yểm trợ và xây dựng các tổ chức hội đoàn Cựu Quân Nhân và Cộng Đồng Việt Nam tại hải ngoại trong mục tiêu đấu tranh GIẢI TRỪ CỘNG SẢN ĐỂ QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG.

6. Đại Hội đặc biệt tuyên dương Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California, Hoa Kỳ và Ban Tổ Chức Đại Hội Kỳ XI, mặc dầu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, đã vận dụng được sự tham gia tích cực của các Khóa và nhất là sự đóng góp của các Phu Nhân Cựu SVSQ tại địa phương để hoàn thành công tác tổ chức Đại Hội. Sự cố gắng vượt mức của Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California và Ban Tổ Chức Đại Hội đã góp phần không nhỏ vào sự thành công tốt đẹp của Đại Hội.

Làm tại San José ngày 5 tháng 7 năm 1998

TM Chủ Tọa Đoàn Đại Hội XI

CSVSQ Đỗ Ngọc Nhuận, K3

(Ký tên)

TUYÊN CÁO

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH:

1. Tương quan giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản đã hoàn toàn thay đổi từ khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt. Phong trào đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền đã lên cao khắp nơi trên thế giới.

2. Hiện nay, Hoa Kỳ là siêu cường quốc duy nhất trên thế giới đã không còn đặt nặng ưu tiên vào mặt quân sự. Thay vào đó, Hoa Kỳ đã tập trung nỗ lực vào các phát triển kinh tế.

3. Tại Việt Nam, đảng Cộng Sản vẫn ngoan cố duy trì chế độ độc tài, bóc lột và hoàn toàn thất bại trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Mọi quyền căn bản của người dân Việt Nam đã và đang bị vi phạm và chà đạp liên tục. Cao trào chống đối của dân chúng và ngay cả các đảng viên Cộng Sản ngày càng lên cao. Để tự cứu nguy, Cộng Sản đàn áp và dùng mọi biện pháp tuyên truyền lũng đoạn, bóp méo lịch sử nhằm phân hóa và triệt tiêu sức đối kháng của người Việt tại Việt Nam và hải ngoại.

4. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là một thành phần trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam luôn luôn thiết tha mong mỗi Việt Nam là một đất nước dân chủ tự do, hòa bình và thịnh vượng. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam luôn luôn tiếp tục và phát huy truyền thống phục vụ cho

Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc và tự nguyện sẽ là sức mạnh tiếp tục hun đúc khí thế đấu tranh Giải Trừ Cộng Sản Đế Quang Phục Quê Hương trong cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại.

Đại Hội Lần Thứ XI Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

QUYẾT NGHỊ:

1. Một lần nữa Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hải ngoại xác định quyết tâm thực thi Bản Tuyên Ngôn Đại Hội kỳ 8 năm 1992, các Bản Quyết Nghị Đại Hội kỳ 9 năm 1994 và Đại Hội kỳ 10 năm 1996:

. Cương quyết giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc và mục tiêu Giải Trừ Cộng Sản Đế Quang Phục Quê Hương.

. Không chấp nhận hoà hợp hòa giải, không chấp nhận giao thương và giao lưu văn hóa với Cộng Sản Việt Nam dưới mọi hình thức.

2. Nguyện vọng của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là xây dựng một quốc gia Việt Nam tự do, dân chủ, thịnh vượng và không Cộng Sản và đó cũng là nguyện vọng chính đáng của toàn dân Việt Nam. Bởi vậy, tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tích cực tham gia và hỗ trợ các tổ chức, các hoạt động và các phong trào tranh đấu cho tự do và dân chủ của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, bao gồm mọi thành phần xã hội trong cũng như ngoài nước.

3. Trong hiện tại, vấn đề đoàn kết người Việt Quốc Gia hải ngoại là mối quan tâm hàng đầu của Đại Hội. Bởi vậy, tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị

Quốc Gia Việt Nam long trọng xác nhận:

. Sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trong mọi công tác nhằm mục đích Giải Trừ Cộng Sản để Quang Phục Quê Hương, xây dựng và bảo vệ tình đoàn kết cộng đồng trên tinh thần dân chủ và tương kính.

. Tôn trọng quyền tự do tranh đấu trong khuôn khổ hợp pháp chống lại những hành động vô tình hay cố ý làm phương hại đến chính nghĩa đấu tranh của người Việt quốc gia.

. Nỗ lực vận dụng đồng hương sử dụng lá phiếu tại các địa phương mình cư ngụ để tranh đấu cho quyền lợi của dân tộc và tổ quốc Việt Nam.

4. Nỗ lực xây dựng các tổ chức nhằm phát huy truyền thống của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cụ thể là việc thành và đẩy mạnh công tác tổ chức các Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu để tiếp nối sự nghiệp của Cha Anh. Tích cực góp phần vào các tổ chức hoạt động cho mục tiêu xây dựng các thế hệ trẻ Việt Nam hải ngoại có tinh thần yêu nước, có lập trường Quốc Gia Dân Tộc, chuẩn bị cho các thế hệ này sẵn sàng góp phần xây dựng nước Việt Nam khi chế độ Cộng Sản đã bị giải thể.

5. Tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động gìn giữ và phát huy văn hóa Việt Nam trong cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại tạo niềm hãnh diện về dòng giống, văn hóa và lịch sử Việt Nam cho giới trẻ ở hải ngoại, đồng thời khuyến khích và giáo dục các thế hệ trẻ để trở thành những công dân tốt, tôn trọng luật lệ, đóng góp tích cực cho xã hội nơi quốc gia đang sinh sống.

Làm tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Ngày 05 tháng 07 năm 1998

TIN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Hội Đồng Tư vấn vừa gửi văn thư xác nhận các chức vụ trong Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn như sau:

.....

Tham chiếu:

1. Quyết nghị Đại Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN kỳ 11
2. Thông cáo v/v thành lập Hội Đồng Tư Vấn ngày 19 tháng 12 năm 1992

Thi hành các văn kiện tham chiếu, trân trọng phổ biến danh sách các Cựu SVSQ nhận lời mời tham gia Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 1998-2000:

. Chủ tịch HĐTV (do Đại Hội bầu):

Cựu SVSQ Lê Trọng Hiệp K12

. Phó Chủ tịch Nội vụ: Cựu SVSQ Hạ Bá Chung K10

. Tổng thư ký: Cựu SVSQ Ngô Thanh Tùng K12

. Cố Vấn: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm K1

. Ủy viên:

Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3

Cựu SVSQ Đỗ Huệ K3

Cựu SVSQ Trần Hữu Giao K8

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trí K14

Cựu SVSQ Lê Trọng Hiệp K12

CT/HĐTV/THCSVSQ/TVBQGVN

(ký tên)

TIN TỔNG HỘI

Chuẩn xác các quy điều ấn định trong Bản Nội Quy của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã được Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu kỳ 11 chung quyết (các điều 52, 53, 54 và 55 của chương 8). Trong tháng 7 và tháng 8 năm 1998 vừa qua, Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn đã nhận được báo cáo các Hội Võ Bị địa phương sau đây đã tổ chức bầu cử:

1. Hội CSVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận:
 - Hội trưởng: CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24, tân nhiệm
2. Hội CSVSQ/TVBQGVN Oregon:
 - Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Văn Hùng, K17, tân nhiệm
3. Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas:
 - Hội trưởng: CSVSQ Phạm Thế Phiệt, K10, tái nhiệm
4. Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California:
 - Hội trưởng: CSVSQ Hà Ngọc Bích, K15, tái nhiệm
5. Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston, Texas:
 - CSVSQ Đinh Văn Nguyên, K20, đương kim Tổng Hội Phó TH/CSVSQ/TVBQGVN, tân nhiệm

Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, Tập San Đa Hiệu, Truyền Thống và Hệ Thống Mạng Lưới (Internet) gửi lời chúc mừng đến các Tân Hội Trưởng, xin thông báo cùng toàn thể Cựu SVSQ và thành thật cảm ơn các Cựu Hội Trưởng, đã dành rất nhiều công sức để phục vụ tập thể trong những nhiệm kỳ đã qua.

Hy vọng quý vị Cựu Hội Trưởng tiếp tục cộng tác và yểm trợ trong tình huynh đệ với các Tân Hội Trưởng, để tập thể ngày càng vững mạnh hơn. Ngoài ra, Hội nào mới bầu cử lại nhưng chưa kịp báo cáo kết quả hoặc sắp bầu cử lại, khi có kết quả, yêu cầu gửi báo cáo kịp thời để phổ biến trên các phương tiện truyền thông của Tổng Hội.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

BAN CHẤP HÀNH

Tâm Thư

Kính gửi: Quý Niên Trường, Quý Bạn, Quý Anh Em

Tâm Thư này đến tay Quý Vị được kèm trong Đa Hiệu số 51, số chuyển tiếp giữa BCH/TH vừa mãn nhiệm và BCH/TH Tân Nhiệm.

-Anh Em trong Ban Trị Sự và Phát Hành đã tận lực lo cho đứa con tinh thần của Tập Thể đến với Quý Vị trong sự đón nhận nâng niu, trìu mến.

-Song hành với phần vụ mà Anh Em phải chu toàn, thì chi phí về ấn loát và phát hành cũng cần được khắc phục. Bằng Tâm Thư này BCH/TH kêu gọi sự yểm trợ tài chánh của các nhà Mạnh Thường Quân và tất cả Quý Vị, để tiếng nói của Tập Thể được tiếp tục vang vọng, không những trong nội bộ của Anh Em ta, mà còn lan tỏa ra Cộng Đồng và khuyếch quang về Quốc Nội nữa.

Mỗi kỳ phát hành gần 2,500 tập Đặc San, trong khi Ban Trị Sự chỉ nhận được yểm trợ tài chánh của khoảng 600 người. Con số này thật khiêm nhường, mặc dù Đặc San vẫn phải gửi đi hết số lượng đã ấn hành.

Để Đa Hiệu mãi mãi là sợi dây nối kết và thắt chặt tình huynh đệ, BCH/TH thỉnh cầu Quý Vị tích cực yểm trợ để Đa Hiệu số 52 và những số kế tiếp đến được với mọi người, mà không gặp trở ngại nào về tài chánh cho dịch vụ ấn loát, phát hành.

Bằng lời kêu gọi thiết tha và trầm thống nhất, BCH/TH mong Quý Vị thông cảm cho.

Trân trọng kính chào TỰ THẮNG

TM Ban Chấp Hành

Tổng Hội Trường

Cựu SVSQ Trần Văn Thư

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT-NAM**

Số: 001/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH

Văn Thư Bổ Nhiệm

Tham chiếu:

-Quyết Định của Đại Hội Toàn Cầu kỳ thứ XI của TH/CSVSQ/TVBQGVN ngày 3,4,5 - 7-1998.

-Bản đúc kết và tu chính Nội Qui ngày 4-7-1998.

-Báo Cáo Tổng Kết Đại Hội của Chủ Tọa Đoàn.

Trích yếu: -Thành phần BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 1998-2000.

Tuân hành Quyết Định và các Văn Kiện tham chiếu. Trân trọng kính thông báo Quý Niên Trưởng, Quý Bạn và Quý Anh Em:

I. Thành phần Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 1998-2000 như sau:

-Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: Do Tổng Hội Trưởng kiêm nhiệm.

-Tổng Hội Phó Nội Vụ: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt (K.14).

-Tổng Hội Phó Đặc Trách Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu: Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh (K.14).

-Tổng Hội Phó Đặc Trách Truyền Thông Kiêm Chủ Bút Đa Hiệu: (Sẽ được điền khuyết sau)

-Tổng Hội Phó Âu Châu: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh (K. 9).

-Tổng Hội Phó Úc Châu: Cựu SVSQ Nguyễn Thiện Công (K. 18).

-Tổng Hội Phó Miền Đông: Cựu SVSQ Võ Phi Hồ

(K. 17).

-Tổng Hội Phó Miền Trung: Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên (K. 20).

-Tổng Hội Phó Miền Tây: Cựu SVSQ Hoàng Đình Hiệp (K.20).

-Ủy Viên Đặc Trách Thông Tin Báo Chí: Cựu SVSQ Võ Nhẫn (K. 20).

-Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Tồn Thất Hà (K. 14).

-Thủ Quỹ kiêm Ủy Viên Đặc Trách Mạng Lưới Toàn Cầu về Điện Toán: (sẽ điền khuyết sau). Cựu SVSQ Nguyễn Tạo (K. 26).

II. Các Ủy Viên Đặc Trách phần vụ chuyên môn khác do tình hình và nhu cầu đòi hỏi, sẽ được bổ nhiệm sau.

III. Văn Thư Bổ Nhiệm này ngoài việc chuyển đến các nơi nhận và thông báo, còn được phổ biến sâu rộng trên các phương tiện truyền thông của Tổng Hội, để tất cả Cựu SVSQ thẩm tường.

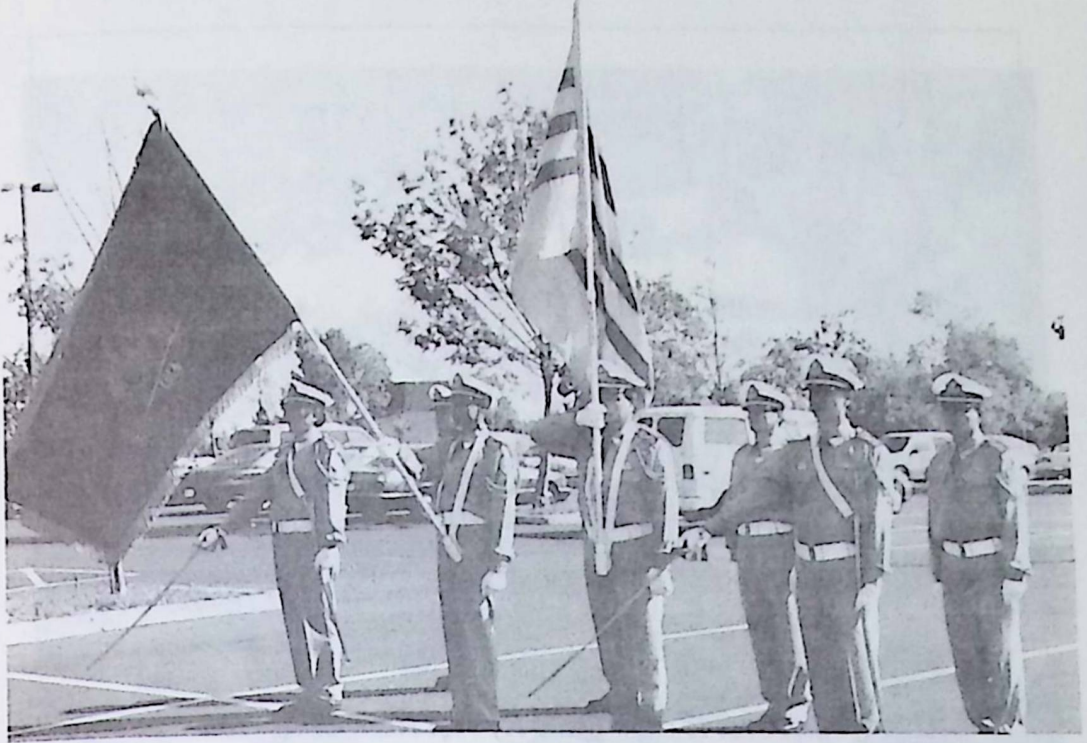
P. O. Box 17734 Salem, OR. 97305

Ngày 15 tháng 8 năm 1998

TM Ban Chấp Hành

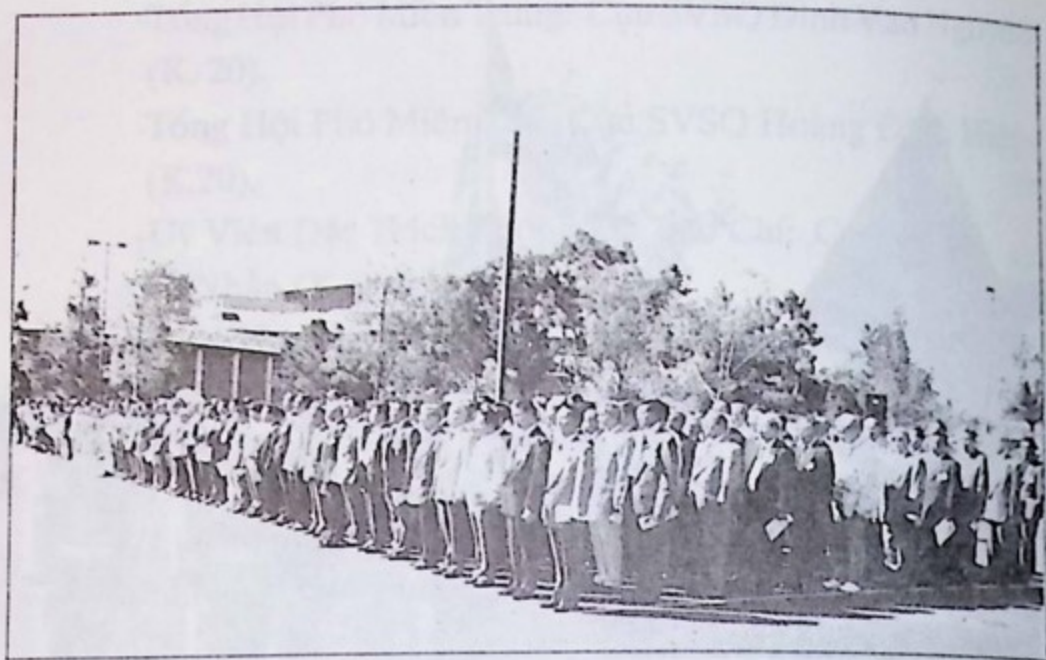
Cựu SVSQ Trần Văn Thư (K.13)

Tổng Hội Trưởng



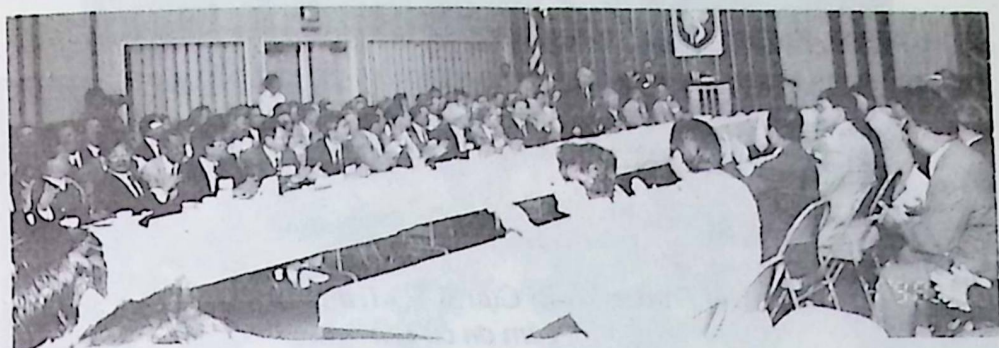
*Toán Quốc Kỳ và Quân Kỳ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
thuộc Hội Võ Bị Bắc Calofornia*





*Quang cảnh buổi lễ chào Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa
bên ngoài Hội Trường*





Quang cảnh bên trong Hội trường với gần 400 Cựu SVSQ tham dự, để hội thảo về đường lối của Tổng Hội



Chủ tọa Đoàn do toàn thể cử tọa bầu để điều khiển hai ngày hội thảo



*Tân Tổng Hội Trường Võ Bị Cựu SVSQ Trần Văn Thut, k13
ngỏ lời cảm ơn cử tọa*



*Cựu THT CSVSQ
Trần Khắc Thuyên, K16*



*Trưởng BTC CSVSQ
Nguyễn Công Luận, K12*



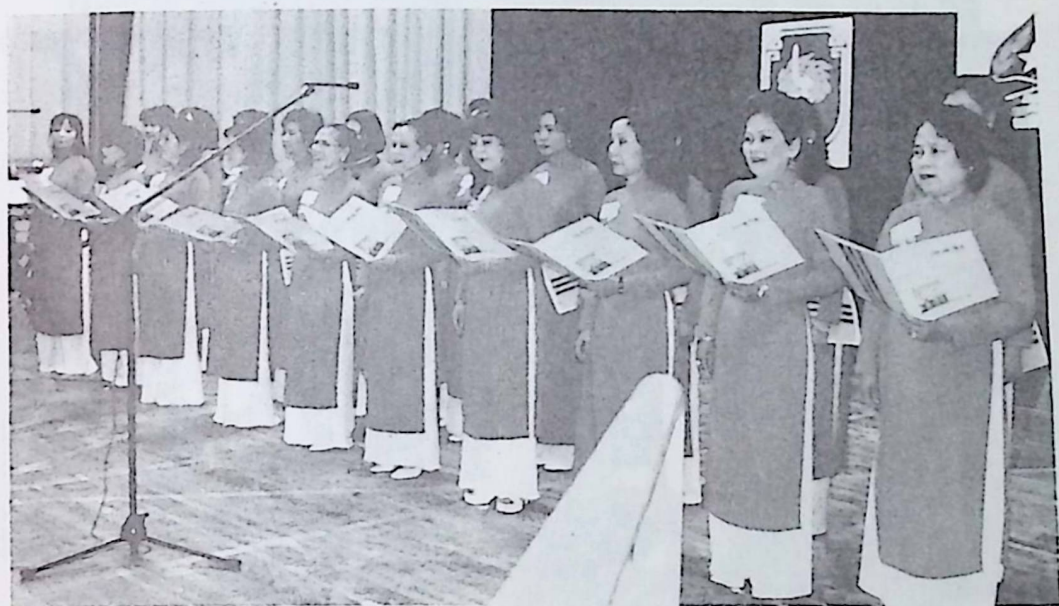
*Chủ Bút Đa Hiệu
Trần Văn Thế, K19*



Các phu nhân Cựu SVSQ Hội Bắc Cali trong Ban Tiếp Tân Đại Hội



Quang cảnh buổi Dạ Tiệc hơn 700 khách tham dự



Các phu nhân thuộc Hội Bắc Cali trong bản hợp ca "Cô Gái Việt"



Nhạc cảnh "Anh Đi Chiến Dịch" do Ban Hợp Ca khóa 19 trình bày



Ban Hợp ca thuộc khóa 25



Cháu Hạnh Thảo (Ái nữ Cựu SVSQ Phan Nghè K19) đại diện Thế Hệ Thứ Hai Võ Bị nhận vòng hoa danh dự



Các cháu Thế Hệ 2 Võ Bị thuộc Võ Đường của CSVSQ Võ Kỳ Phong K24



Ban Vũ Khóa 22 trong màn vũ "Múa Nến" đặc sắc

NGHĨ ĐẾN THẾ HỆ SAU

• HÀ NHÂN

Thứ Bảy và Chủ Nhật 4 và 5 tháng 7 năm 1998, Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam lần thứ 11 đã diễn ra theo dự định tại Scottish Rite, San Jose, California. Đây là một vấn đề thời sự đáng chú ý đã được nhắc nhở nhiều lần trên các phương tiện truyền thông Việt Ngữ tại vùng Thung Lũng Hoa Vàng.

Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN là một tổ chức lớn rộng của cộng đồng người Việt hải ngoại mà tổng số Cựu SVSQ lên tới trên 2500 người ở rải rác khắp nơi, nhiều nhất là ở Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu. Sức mạnh của tập thể Cựu SVSQ này có tầm vóc đáng kể.

Đại Hội đã khai mạc lúc 9 giờ 10 phút ngày Thứ Bảy 4/7/98 với nghi lễ chào Quốc Kỳ và Quân Kỳ; sau đó là phần hội thảo kéo dài đến chiều hôm sau. Tối Chủ Nhật là dạ tiệc kết thúc đại hội.

Cũng như mọi tổ chức hội thảo khác, Đại Hội 11 Cựu SVSQ/TVBQGVN có những ưu khuyết điểm thông thường trong hoàn cảnh của người Việt ở đồng đất nước người. Tuy nhiên, nhận xét khách quan thì thấy Đại Hội này có những điểm đặc biệt.

Trước hết là vấn đề giờ giấc. Nghi lễ khai mạc được cử hành lúc 9 giờ 10 phút, chỉ chậm hơn giờ dự định 10 phút. Dạ tiệc khai mạc lúc 7 giờ 15, chậm hơn giờ trong chương trình 15 phút. Đó là điều hiếm hoi vào lúc mà các đám cưới hoặc tiệc tùng ở mọi nơi thường khai mạc chậm từ 1 tiếng rưỡi đến 2 tiếng đồng hồ so với thơ mời. Phải chăng truyền thống của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn mạnh trong tâm trí của các Cựu SVSQ đến tham dự?

Con số người tham dự dạ tiệc vượt quá dự liệu của Ban Tổ

Chức khá xa. Trong ước lượng đầu tiên, Ban Tổ Chức trù tính tiếp đãi khoảng 500 người dựa theo kinh nghiệm của các đại hội trước. Đến những tuần cuối trước ngày khai mạc, Ban Tổ Chức cảm thấy dự đoán của mình có vẻ thấp, nên tăng mức dự trù lên 600 với 50 chỗ ngồi phòng hồ.

Phút chót, 70 bàn tiệc - khả năng tối đa của phòng dạ tiệc - không thể chứa hết hơn 700 người đến dự. Con số đông đảo ngoài dự liệu nói lên rất hùng hồn tinh thần thân hữu giữa các đồng môn xuất thân từ Trường Võ Bị Đà Lạt. Thành công của đại hội là nhờ sự đóng góp tích cực của các Cựu SVSQ từ khắp nơi.

Lá Quốc Kỳ và Quân Kỳ do các Cựu SVSQ với mũ, quân phục, phù hiệu, cấp hiệu SVSQ, giấy biểu chương, tuy chi là hình thức nhưng có tác động quan trọng gọi lại hùng khí của những ngày đầu tiên trong võ nghiệp của những người Cựu SVSQ có mặt.

Hiện diện trong toán tiếp tân là 28 các bà các cô gồm hiền nội và một số nhỏ ái nữ của các Cựu SVSQ thuộc nhiều khóa Võ Bị khác nhau trong đồng phục áo dài xanh, màu khăn quàng cổ của Cựu SVSQ những ngày xa xưa. Màu sắc và nét tha thuật trên đồng phục của các bà các cô là biểu tượng của nét đẹp Việt Nam còn sống mạnh trên quê hương thứ hai.

Phần văn nghệ giúp vui tuy toàn là cây nhà lá vườn, nhưng có nhiều tiết mục mà người trình bày xuất sắc không thua các diễn viên chuyên nghiệp. Công việc trang trí, sắp xếp, âm thanh, giấy tờ, tài chánh đòi hỏi phải làm việc vất vả đều do các Cựu SVSQ thuộc Hội Võ Bị Bắc Cali tự tay thực hiện.

Điểm được chú ý nhất là trong những khách dự tiệc có một số đáng kể các con cháu của các Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt. Trong đó, nhiều em đã có vị trí đáng kể trong xã hội Mỹ, có trình độ học vấn cao đầy hứa hẹn trong tương lai, kể cả một số dâu rể người Mỹ da trắng. Sự kiện này đáng được khích lệ.

Như đã biết, một trong các đề tài thuộc chương trình nghị sự của đại hội là "Tổ Chức Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu", mà thành viên là con cháu - hay còn gọi là thế hệ thứ 2 - của các Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt. Mục tiêu của tổ chức này là giúp cho thanh

thiếu niên trực hệ của các Cựu SVSQ hấp thụ và phát triển truyền thống yêu nước, trọng danh dự và có tinh thần trách nhiệm cũng như phong cách hào hùng, sẵn sàng hy sinh vì dân tộc, chấp nhận gian khổ mà coi thường vinh hoa, của các bậc cha ông.

Ngoài những cuộc thảo luận sôi nổi để đi đến biểu quyết chấp thuận Bản Nội Quy và đường lối của Tổng Hội cùng là bầu cử người mới vào các chức vụ lãnh đạo Tổng Hội, đại hội đã nhiệt liệt ủng hộ các kế hoạch phát triển Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Nơi có tổ chức Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đầu tiên và khá mạnh mẽ là ở Âu Châu. Đoàn này được coi là khuôn mẫu để phát triển ở các khu vực khác. Trong một cuộc đóng góp ngoài chương trình, đại hội đã gom tại chỗ một món tiền tượng trưng giúp Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu gần 2000 mỹ kim.

Kế hoạch này của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN là phản ánh cho nỗi băn khoăn trong lòng nhiều người Việt lớn tuổi ở nước ngoài. Từ năm 1975 đến nay, hơn một thế hệ đã lớn lên ở nước ngoài. Một số không ít các em này không có cơ hội hấp thụ truyền thống của dân tộc và của cha anh từng xuất thân từ các trường, các học viện, các ngành chuyên môn, từng phục vụ các đảng phái yêu nước chống Cộng, các đoàn thể tôn giáo, văn hóa, giáo dục...

Không gì đáng buồn bằng tình trạng các em thanh thiếu niên trong cộng đồng ở hải ngoại kém hiểu biết về lịch sử tranh đấu trung thực trong 80 năm qua của Việt Nam và nguyên do đưa đến cuộc nội chiến Quốc-Cộng.

Các em lớn lên ở nước ngoài không biết gì về chính nghĩa của phe chống Cộng ở Việt Nam ngoài sách vở bằng ngoại ngữ đầy những dữ kiện xuyên tạc đã làm cho chúng ta đau buồn nhiều. Nhưng ngay cả một số các em trưởng thành ở Việt Nam dưới gông cùm Cộng Sản trước khi di trú sang các nước dân chủ cũng lơ mơ về thực chất của chế độ Hà Nội và chính nghĩa của cuộc đấu tranh chống Cộng Sản của cha ông, là điều còn đáng buồn hơn nữa.

Công cuộc tranh đấu giải thể chế độ Mafia ở Hà Nội, xây dựng tự do dân chủ và thịnh vượng cho đất nước có thể có những biến chuyển bất ngờ và cũng có thể kéo dài hàng chục năm nữa. Nếu không kịp thời truyền thụ lý tưởng tranh đấu kể trên cho thế hệ trẻ, thì nỗ lực vẻ vang của thế hệ những người tranh đấu và chiến đấu cho lý tưởng Quốc Gia trước ngày 30/4/1975 sẽ không được tiếp nối hữu hiệu và kịp thời.

Chúng ta có quyền tin tưởng rằng chế độ Cộng Sản Việt Nam sẽ phải sụp đổ một cách nào đó. Những người Nga lưu vong phải đợi 74 năm mới thấy tổ quốc của họ được giải phóng khỏi chế độ Mrax-Lenin. Ba Lan và Đông Âu phải đợi hơn 40 năm. Và người Nga, người Đông Âu ở nước ngoài đã kiên nhẫn từ đời ông cha đến con cháu, không ngừng tranh đấu để có ngày thấy đất nước mình thoát nạn Cộng Sản. Họ từng tin tưởng rằng chế độ nào làm hại đất nước, làm khổ nhân dân chỉ có thể làm chậm lại nhưng không thể tránh khỏi sự sụp đổ.

Nghĩ như vậy, thế hệ người Việt lớn tuổi ở bất cứ phe phái nào, có bất cứ xu hướng nào trong hàng ngũ không Cộng Sản, hẳn đều quan tâm đến việc làm lớn lao này. Chương trình Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu có thể được thành tựu nhiều hay ít, nhưng nỗ lực thực hiện chương trình này mới là điều quan trọng.

Đã đến lúc mọi tổ chức chính trị văn hóa xã hội của cộng đồng Việt Nam hải ngoại phát động các nỗ lực tương trợ nhằm tận dụng nguồn nhân tài có sẵn trong tay để một là chung sức góp phần vào cuộc tranh đấu chung, và hai là tiếp nối đường đi của tổ chức chính mình đang phục vụ.

Nếu chưa thể đoàn kết thành một khối, ít nhất cũng cần có những nỗ lực xây dựng lý tưởng, lập trường của từng phe nhóm, tổ chức cho lớp con cháu ta đi theo khuynh hướng nào, trừ tà thuyết Cộng Sản, là quyền của chúng và đều hữu ích cho đất nước và cộng đồng hải ngoại.

Các trường Việt Ngữ, các lớp văn hóa, các lớp võ thuật, tổ chức từ thiện, xã hội, các hội đoàn tôn giáo.. đều có ích lợi đối với mục tiêu nói trên.

MÀU ẤO THIÊN THANH TRONG NGÀY ĐẠI HỘI XI

● NGỌC TRÂM, K19

Trong bầu không khí mát lành của vùng thung lũng hoa vàng Bắc Cali, toàn thể các cựu SVSQ/TVBQGVN từ một số quốc gia trên thế giới cũng như khắp các tiểu bang Hoa Kỳ đã tụ hội về đây để cùng tham dự Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ thứ XI đã diễn ra trong 2 ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998 tại Hội trường Scottish Rite Temple, TP San Jose California.

Đa số là cựu SVSQ cư ngụ tại địa phương và các vùng phụ cận, các tiểu bang tại Hoa Kỳ cùng 1 vài quốc gia trên thế giới - Đại Hội đã qui tụ trên 350 người, từ khóa 1 đến khóa 31 - Chưa kể phu nhân và con em của các cựu SVSQ cùng thân hữu hiện diện trong buổi liên hoan dạ tiệc, nâng nhân số lên đến 700 người - (70 bàn vẫn chưa đủ) - Khiến cho không khí buổi dạ tiệc càng thêm khởi sắc và nhộn nhịp.

Hội cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California được ủy nhiệm tổ chức Đại Hội kỳ thứ XI này đã bầu lên 1 ban tổ chức với cựu SVSQ Nguyễn Công Luận K12 làm trưởng ban cùng 2 trưởng tiểu ban: Tiếp tân, ẩm thực do cựu svsq: Nguyễn Khắc Nhị Hàng K16 và Nghi Lễ do cựu SVSQ Trương Khuông K19 cùng phụ trách. Quan trọng hơn cả là sự đóng góp rất tích cực của hầu hết cựu SVSQ các khóa cùng gia đình (phu nhân và các con em cựu SVSQ) cho nên kỳ Đại Hội XI này đã đạt được thành quả thật mỹ mãn.

Đại Hội XI có sự góp mặt của thế hệ thứ 2 và của 1 số quý phu nhân Võ bị trong ban tiếp tân với đồng phục quần trắng áo dài xanh màu da trời thật khả ái đã tô điểm cho không khí những ngày Đại Hội thêm phần tươi mát và linh hoạt.

Là một nàng dâu Võ Bị nói chung và của K19 nói riêng, với bài này người viết muốn ghi lại 1 vài cảm nghĩ trong những sinh hoạt bên lề của những ngày Đại Hội vừa qua.

Đây là lần đầu tiên trong "lịch sử" tổ chức Đại Hội Võ Bị. Một ban tiếp tân nữ đã được thành hình gồm 1 số phu nhân cựu SVSQ các khóa và 1 số con cháu Võ Bị thuộc thế hệ thứ 2 của vùng Bắc California. Mục đích không chỉ là phận sự tiếp tân trong 2 ngày Đại Hội, mà có thể (!?) sẽ được hình thành trong tương lai 1 ban tham vấn gồm 1 số quý phu nhân Võ Bị (nếu phương tiện và hoàn cảnh cho phép) mà điển hình là 1 số phu nhân trong ban tiếp tân hiện nay sẽ là những phụ nữ tiên phong, tình nguyện tham gia vào ban tham vấn này với nhiệm vụ phối hợp cùng các anh trong trọng trách dẫn dắt đàn con cháu Võ Bị hậu sinh tham gia mọi sinh hoạt với tính cách duy trì và phát huy truyền thống Võ Bị.

Lực lượng ban tiếp tân rất hùng hậu - Gồm 20 chị và 8 cháu gái tham gia - Người cao niên nhất trong ban tiếp tân là phu nhân Anh Nguyễn Văn Chấn Khóa 9 và người trẻ nhất là cháu Phan Hạnh Thảo con Anh Chị Phan Nghè Khóa 19. Tất cả các thành viên trong ban tiếp tân đã có những buổi họp để phân định công tác. Người được bầu làm trưởng ban tiếp tân là chị Nguyễn Văn Chấn K9, phó ban là Chị Hà Ngọc Bích K15. Hai trưởng toán là Chị Phan Nghè K19 và Chị Bùi Văn Hồng K23.

Việc đầu tiên của các chị là chọn đồng phục cho ban Tiếp Tân. Đây là 1 vấn đề khá phức tạp và không kém phần quan trọng đã gây nhức đầu không ít trong việc tuyển chọn màu, sao cho đẹp và ý nghĩa không phải là chuyện dễ, vừa tiết kiệm chi phí cho Hội mà vẫn tạo được những hình ảnh đẹp, những dấu ấn khó phai trong lòng những người đi tham dự Đại Hội (mặc dù đã có 1 vị mạnh thường quân - cũng là 1 cựu SVSQ - đã ưu ái tặng cho ban tiếp tân một ngân khoản để mua vải ...) và màu xanh da trời đã được các Anh cũng như các Chị đồng ý chọn làm đồng phục cho ban tiếp tân trong kỳ Đại Hội XI này.

Lý do:

- Phát xuất chính từ màu xanh khăn quàng cổ của các Anh đã được dùng đi với bộ quân phục tác chiến trong suốt mùa học quân sự của thời gian thụ huấn tại quân trường Võ Bị Dalat.

- Các Chị đồng ý với màu xanh này cũng với mục đích nói lên 1 điều là luôn luôn bao giờ cũng hiện hữu bên các Anh như

những chiếc khăn quàng thân yêu thường được quấn trên cổ đã giúp các anh chống lại 1 phần nào cái se lạnh của bầu trời Dalat trong những buổi dạ hành.

Màu Áo Thiên Thanh! Màu Xanh quuyến luyến và nhung nhớ ấy đã làm xanh mát cả 1 góc trời trong buổi lễ chào cờ khai mạc Đại Hội. Màu Áo Thiên Thanh! đã được dùng làm đồng phục cho các chị ngày hôm nay và sẽ dùng làm đồng phục trong tương lai cho toàn thể quý phu nhân Võ Bị vì giá trị và ý nghĩa của nó, không màu áo nào có thể có giá trị và ý nghĩa hơn để thay thế cho màu xanh luyến thương này.

Hình ảnh thướt tha kiều diễm của các chị và các cháu trong những bộ đồng phục màu thiên thanh bên cạnh các Anh đã nói lên được 1 tình cảm chân tình tha thiết của những người vợ, những người con Võ Bị đã suốt 1 đời son sắt gắn bó cùng chồng, cùng cha trong những thăng trầm của cuộc sống và hôm nay, trên bước đường lưu lạc tị nạn trên đất khách, các chị vẫn là những người vợ chung thủy đảm đang lo toan mọi việc, các cháu vẫn là những người con ngoan trong gia đình, khéo léo trong mọi vấn đề - điển hình là lúc nào cũng sát cánh bên cạnh phu quân cũng như bên cạnh cha chú trong mọi sinh hoạt, nhất là những sinh hoạt của Võ Bị. Sự hiện diện của các chị và các cháu trong những ngày Đại Hội XI này đã gợi nhớ cho mọi người về những kỷ niệm của 1 thời hoa mộng xa xưa, những giây phút êm đềm hạnh phúc của các chàng trai cựu SVSQ Võ Bị trong những lần về phép vội vàng bên cạnh những người thân yêu ... Mà tất cả, những hình ảnh ấy nay đã xa rồi cùng năm tháng. Thế nhưng, vẫn còn 1 điều mà bất cứ 1 cựu SVSQ Võ Bị nào cũng không bao giờ quên được ... Đó là dư âm những lời thề hôm nào tại Vũ đình trường trong ngày mãn khóa vẫn còn vang vọng.

Trên bước đường lưu vong tạm dung trên đất khách, trong những dịp hạnh ngộ của những lần họp khóa hay những dịp Đại Hội nồng ấm tình Võ Bị, bao kỷ niệm vui buồn của đời quân ngũ, những chiến tích lừng lẫy về vang, những khổ nhục trong lao tù cộng sản đều được nhắc đến thì hôm nay, sự hiện diện của các chị, các cháu trong ngày Đại Hội đã nhắc nhở đến các anh rằng bên cạnh các anh luôn luôn vẫn còn các chị các cháu ... Vẫn

sát cánh bên cạnh chồng, bên cạnh cha để hỗ trợ tinh thần trong mọi tình huống. Dù không làm được những việc đại sự nhưng sự hiện diện của các chị và các cháu ở bất cứ nơi nào có các anh sẽ là 1 nhu cầu không thể thiếu để duy trì tinh đoàn kết trong Đại gia đình Võ Bị.

Chưa đầy 7 giờ sáng ngày 4 tháng 7 năm 1998 (ngày Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ) tại địa điểm hành lễ - Scottish Rite Temple - Đã thấy thấp thoáng những nàng tiên áo xanh với tinh thần trách nhiệm cao độ, các chị và các cháu phải có mặt thật sớm - sớm hơn đa số các anh để chu toàn công tác mà Đại Hội đã giao phó - Đó là phần vụ Tiếp Tân - Công việc các chị và các cháu phải làm ngày hôm ấy là ghi danh tham dự Đại Hội cho cựu SVSQ các khoá từ khoá 1 đến khoá 31, đóng tiền tham dự Dạ tiệc liên hoan và bán quà lưu niệm gây quỹ cho Hội. Mọi người làm việc thật hăng say trong tinh thần huynh đệ gắn bó, không khí nhộn nhịp ấm nồng tình Võ Bị, những máy chụp ảnh quay film chớp nhá lia lịa như thể sợ mất đi những hình ảnh hiếm quý này, trên môi các chị luôn luôn nở những nụ cười thật tươi với những câu chào hỏi thật ân cần đã làm cho các anh của 31 khoá cảm thấy thật gần gũi và trong những giây phút thân thương đó, các Anh đã không ngần ngại tự nguyện móc hầu bao 1 cách vui vẻ để mong làm tròn thủ tục đầu tiên của các thành viên Võ Bị về tham dự Đại Hội kỳ thứ XI này.

Đại lễ Chào Quốc Quân kỳ khai mạc Đại Hội bắt đầu thì cũng là lúc các chị đã hoàn tất phần vụ ghi danh để rồi cùng xếp hàng đôi tuần tự tiến bước ra sân cỏ để dự Lễ ... Các Chị cũng đã ... Tự thắng để phục vụ!!! Trong gia đình Võ Bị, những danh từ như: Đa năng, Đa hiệu, Tự thắng, v.v... đều được các chị thuộc nằm lòng - Cũng như các Anh đã xứng đáng được mang danh Đa Hiệu thì các Chị cũng xứng đáng được là dâu con Võ Bị vậy.

Bên ngoài sân cỏ, thật đông các cựu SVSQ đã vào vị trí được chỉ định, thân hữu và quan khách cùng là thân nhân cũng đã sẵn sàng tại đó từ lâu, họ đến đây để mong tìm lại được những hình ảnh thân thương của không khí chào kính lá cờ vàng ba sọc đỏ cùng những nét oai hùng của các cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt thưa nào ... Hình ảnh thơ mộng của những ngọn đồi chung

quanh khu vực hành lễ cùng với cái lạnh heo may của tiết trời ngày hôm ấy lại càng làm cho mọi người liên tưởng tới vùng trời Dalat đầy ấp những kỷ niệm năm xưa ...

Khi các chị trong ban tiếp tân ra tới sân Cờ thì hàng loạt những tiếng vỗ tay chào đón vang dội. Sự hiện diện của các chị và các cháu trong những chiếc áo dài Việt Nam kiểu diêm màu thiên thanh như những bông hoa biết nói đã tăng phần trang trọng cho những ngày Đại Hội.

Đến 9 giờ 10 phút buổi lễ bắt đầu. Tất cả các cựu SVSQ đều đưa tay chào kính để tiếp đón toán Quốc Quân Kỳ tiến lên vị trí hành lễ, Quốc Thiệu VNCH, Võ Bị Hành Khúc và những phút tưởng niệm .. Tất cả đều được trân trọng. Tắm cựu SVSQ với quân phục Tiểu lễ mùa hè của trường VBQGVN với đầy đủ huy hiệu, giây biểu chương và kiếm lệnh ... Đã oai hùng tiến bước trong điệu nhạc thật hùng tráng. Hình ảnh thật đẹp và oai hùng đó của các cựu SVSQ trong toán thủ Quốc Quân Kỳ đã làm sống dậy trong tâm tư mọi người những hình ảnh thân yêu của trường Mẹ, những kỷ niệm khó quên trong cuộc đời của người cựu SVSQ Võ Bị. Điều khiển toán Quốc Quân Kỳ là cựu SVSQ Phạm Hữu Sơn K18, anh đã đồng dạc hô to hiệu lệnh ... Trong những giây phút thật trang trọng thiêng liêng này, một tình yêu Tổ Quốc đã mãnh liệt dâng trào làm xúc động không ít những tâm hồn tha hương lưu lạc, có người đã không ngăn được những giọt lệ xúc động, nghẹn ngào nhìn nhau ... thân thương, tha thiết ...

Mọi người như quên đi tất cả những giây phút bon chen căng thẳng của cuộc sống ngoài đời, cùng tập trung tư tưởng để ngưỡng vọng về Tổ Quốc Việt Nam thân yêu mà giờ đây đã ngàn trùng xa cách và chung quanh bây giờ chỉ còn là tình huynh đệ Võ Bị bất diệt. Sau phần nghi lễ Khai Mạc Đại Hội - Ban Tiếp Tân lại trở về phần hành và trách nhiệm của mình để rồi lại chuẩn bị cho bữa cơm trưa đã chiến ngày hôm đó, một vài chị vì bận rộn công việc riêng đã tạm rời "nhiệm sở" đa số ở lại để lo phục vụ ẩm thực cho các anh ăn trưa vào giờ giải lao.

Qua ngày thứ hai (July 5, 98) phần vụ của ban Tiếp Tân nhẹ nhàng hơn vì tất cả mọi việc các chị đã hoàn tất ở giai đoạn đầu

vào ngày hôm trước (July 4, 98) ngoài phần lo ẩm thực cho các Anh ở ngày hôm sau các Chị có du thì giờ hơn thì lại lo cho công tác buổi tối - Cố gắng làm sao cho buổi dạ tiệc liên hoan được chu toàn - Mọi người đều biết rằng nếu không có ban Tiếp Tân của các Chị thì mọi việc cũng đâu vào đó thôi, thế nhưng có các Chị và các cháu tiếp tân thì công việc trôi chảy hơn, nhịp nhàng hơn và hơn thế nữa không khí trang trọng và khởi sắc hơn nhiều.

Trong buổi dạ tiệc liên hoan mừng Đại Hội vào tối Chủ Nhật ngày 5/7/1998 các chị trong ban tiếp tân đã chào mừng quan khách với màn trình diễn hợp ca "Cô Gái Việt" mở đầu cho chương trình văn nghệ đêm hôm ấy - Các chị và các cháu đã chứng minh 1 điều rằng: Ngoài tài nội trợ đảm đang các chị và các cháu còn có tài văn nghệ để làm vui lòng các đồng phu quân, các bậc cha chú chưa kể tài tháo vát ngoài đời.

Chương trình văn nghệ của đêm dạ tiệc thật đặc sắc và phong phú, những màn trình diễn thật ý nghĩa, đã nói lên những tình cảm về tình yêu, lính và quê hương ... Tất cả hoàn toàn do gia đình Võ Bị thực hiện - Một đóng góp không nhỏ trong sự thành công của Đại Hội XI - Buổi dạ tiệc chấm dứt lúc 10:45 phút cùng ngày trong sự lưu luyến của tất cả mọi người. Điểm nổi bật trong kỳ Đại Hội XI này ngoài sự đóng góp tích cực của các chị còn sự hiện diện của thế hệ thứ II - Một ưu điểm đáng kể và đáng khích lệ. Trong tương lai hy vọng các chị cũng như các cháu sẽ tham gia sinh hoạt Võ Bị một cách đặc lực hơn hầu để bảo tồn và phát huy tinh thần và truyền thống Võ Bị.

Một lần nữa xin được vinh danh toàn thể các chị và các cháu.

San Jose tháng 7 năm 1998

Bên lề Đại Hội Võ Bị kỳ 11

tại San Jose.

• Kathy Trần

BÊN LỀ ĐẠI HỘI:

Ngày độc lập Hoa Kỳ 4/7 là ngày lễ quan trọng của...Mỹ, cộng thêm với các trận đá banh quốc tế trực tiếp truyền hình hơn tuần nay nên tổ chức gì người ta cũng phải... né ngày này vì sợ quan khách không được đồng. Vậy mà có một số rất đông quý vị nhất định bỏ thì giờ và tâm huyết ra để làm việc vác ngà voi rất nặng nề và quan trọng vào đúng thời điểm này: Đó là việc tổ chức kỳ Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kỳ 11.

Công việc tổ chức cho cả một tập thể lớn lao và rải rác khắp nơi tại Hải Ngoại đòi hỏi công sức và thì giờ của ban tổ chức suốt cả năm âm thầm làm việc hay ít nhất là vài tháng cuối cùng vất vả rất nhiều.

Đại hội tổ chức tại Scottish Rite center, trên một khu đồi nhỏ, thơ mộng gọi lại một chút gì núi đồi Đà Lạt. Cờ quốc gia treo trên cao vàng óng với ba sọc đỏ rực rỡ trong gió. Quân kỳ của trường kiêu hãnh phất phới bay bên cạnh.

Ngày đầu tiên 4/7 các vị cựu Võ Bị đã tới họp thật đông, hơn số người ban tổ chức dự trù rất nhiều.

Có rất nhiều ông gặp lại nhau sau bao năm xa cách, tay bắt mặt mừng thân mật, cười nói vui vẻ nhưng có điều lạ là cả một hành lang rộng lớn vậy mà không đến nổi náo nhiệt, ồn ào và... um xùm như khi các bà gặp nhau. Không nghe các ông... xi và nhau nong nân như các bà. Kỳ vậy?

Tiểu-muội đi các buổi hội ngộ, hội hè của các bà đã nhiều, chỉ chừng mười bà là đã mạnh ai nói, người ấy nghe. Chẳng ai nghe ai được, chị Hội Trường của tiểu-muội mỗi lần họp lại lắc đầu thờ dài chừng vài chục lần:

- Như cái chợ, chẳng ai nói, ai nghe gì cả.

Rồi chị giơ tay:

- Các em nghe chị đây, cho chị nói xong rồi còn về chứ...

Bà hội phó ngồi bên tiếc rề:

- Lần sau chị nhớ đem cái chuông theo, lắc cho chị em nghe thì các chị mới để mình nói.

Quả thật, hai bà với một con vịt họp lại là thành... cái chợ. Hèn nào "Khi ta yêu nhau" các chàng cứ đòi xin hình người đẹp. Hình thì cũng như người lại không biết nói, biết la. Thế nhưng rất, rất nhiều ông không chịu hài lòng với tấm hình người đẹp mà cứ năn nỉ đòi "quản lý" một phần ba cái chợ hoài. Thế mới lạ.

NHỮNG TÀ ÁO XANH ĐẼM THẨM

Tiểu-muội với vai trò thế hệ 2 của Võ Bị được đóng vai thợ... vịn một chút xíu vào ban tiếp tân của đại hội.

Vai trò của ban tiếp tân thật ra chi nặng cho trưởng ban (phu nhân bác Nguyễn Văn Chấn, khóa 9), phó ban (phu nhân chú Hà Ngọc Bích, khóa 15), trưởng nhóm 1 (phu nhân ông Phan Nghè, khóa 19 và trưởng nhóm 2 (Phu nhân ông Bùi văn Hồng, khóa 23) mà thôi.

Quý vị phải tuyển chọn quý phu nhân của mọi khóa khác nhau, tuyển chọn cả thế hệ thứ hai xung vào ban tiếp tân, phân chia phần hành, quyết định đồng phục, chọn bài hát, tập hát và chỉ huy quý vị phu nhân và con cháu Võ Bị để công việc trôi chảy và vui vẻ (Chỉ huy các ông thì để chú chỉ huy các bà mới là khó!). Ban tiếp tân sẽ trình diễn bài "Cô Gái Việt" trong dạ tiệc bế mạc đại hội.

Lính trơn như tiểu-muội chỉ có bốn phận đi tập hát (tối 4 kỳ lặn, nhưng tiểu-muội chuẩn mất 2 vì quá bận.), đi may áo, tiếp tân, xét vé để hướng dẫn quan khách tới bàn (Y như đi xét

giấy đại nhạc hội quý vị ạ), lên hát đồng ca "Cô Gái Việt" và đi... ăn tiệc là xong.

Từ bảy giờ sáng ngày đại hội, một buổi sáng yên lành và đẹp như mơ, ban tiếp tân với những tà áo màu xanh da trời đậm đã được xếp ngồi dọc sau hai dãy bàn tiếp tân đặt dọc theo hai bên hành lang chính. Màu áo xanh làm mát cả hành lang, mát cả hội trường và mát rượi lòng người. Có ai biết đâu vải áo dài và màu áo xanh cũng là một đề tài sôi nổi của các bà.

Như bao hội khác, hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN Bắc Cali là một hội không giàu có gì, chi phí tổ chức đại hội trông vào sự đóng góp của các hội viên và Mạnh Thường Quân cả. Các bà nội tướng tài giỏi phải biết "liệu cơm gắp mắm", phải biết chi tiêu ra sao để cái áo vừa đẹp, vừa nhã nhặn, sang trọng, quý phái, vừa có ý nghĩa mà quan trọng nhất là phải... ít tốn tiền dù một Mạnh Thường Quân có nhã ý tặng áo cho các bà.

Thương ban tổ chức, các bà không muốn nhung gấm, lụa là làm ban tổ chức mang nợ sau ngày đại hội. Sau bao lần đi lên, đi xuống San Francisco, chọn đi, chọn lại, phu nhân Chú Hà Ngọc Bích mới tìm được màu áo xanh đậm thắm, đầy ý nghĩa của các bà ngày hôm nay. Trưởng ban tiếp tân: Phu nhân bác Nguyễn Văn Chấn, khóa 9 cho biết:

Chúng tôi quyết định chọn màu áo xanh vì hai lý do chính:

1. Màu xanh là màu khăn quàng cổ trong quân phục tác chiến của các sinh viên sĩ quan Đà Lạt suốt thời gian thụ huấn. Mặc màu áo xanh chúng tôi cảm thấy gần gũi với các đồng đội phu quân hơn và nhớ lại thuở còn được làm người yêu, người tình của chàng sinh viên Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Hơn nữa, nhìn màu áo xanh của chúng tôi, các đồng đội phu quân cựu Võ Bị sẽ nhớ ngay tới những kỷ niệm ngày còn trong quân trường, sẽ cảm thấy thân yêu và gần gũi với trường mẹ hơn, dù chúng ta có tạm thời làm thân mất nước.

2. Màu xanh còn là màu hy vọng. Chúng tôi vẫn luôn hy vọng một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ trở về đất nước dưới bóng cờ vàng, dưới bầu trời xanh bát ngát chứa chan hy vọng về một tương lai tươi sáng cho quốc gia và dân tộc. Chúng tôi tin tưởng rằng các Cựu Sinh Viên Võ Bị và các cháu trong thế hệ tương

lai sẽ làm tròn được hoài bão đó.

Dĩ nhiên các chị, các cháu trong ban tiếp tân và cả tiểu-muội cũng đồng ý với bác. Màu xanh thích hợp với tất cả mọi lứa tuổi, thế hệ 2 mặc cũng đẹp mà các bà mặc cũng thoải mái vì dù gì đa số các bà cựu Võ Bị cũng đã trên bốn chục cả rồi, mặc những màu sắc sỡ quá coi hơi... mệt mắt người khác.

Mang tâm trạng tự hào về vai trò phu nhân các cựu Võ bị và hãnh diện về nét đẹp của những tà o xanh, các bà vui vẻ ngồi sau hai dãy bàn, một bên lo các khóa chẵn, một bên lo các khóa lẻ. Các bà ngồi đó để cung cấp bảng tên, nhận đóng tiền tham dự đại hội, tham dự dạ tiệc hay bán các huy hiệu kỷ niệm của Võ Bị và làm các đóa hoa biết nói trang điểm cho đại hội.

LẠI CHUYỆN XUNG HỒ

Tiểu-muội thuộc loại nửa chừng xuân. So với đa số các bà thế hệ 1 thì không nhỏ gì mấy, nhiều bà trong những khóa sau hơn kém tiểu-muội chỉ một vài tuổi. Gọi các bà bằng cô hay bằng bác là không xong rồi. "Đừng làm cho người khác những gì mình không muốn người ta làm cho mình". Tiểu-muội tâm niệm điều này nên chẳng dám gọi quý phu nhân cựu Võ Bị như vậy, sợ bị la. Còn so với các thế hệ 2 của quý vị thì mình xưng "Cô" coi bộ chỉ hơi ăn gian chút xíu!...

Với các bà thì thế, chưa kể tới xưng hô với các ông Võ Bị. Gặp một ông hơi còn... trẻ ghé lại, tiểu-muội niềm nở:

- Thưa anh, anh tên gì? Khóa mấy? Anh đã đóng tiền đại hội chưa ạ?

- Dạ tôi khóa 12, chị cho đóng tiền đại hội và tiền dạ tiệc luôn.

Chết rồi, vậy đúng ra mình phải gọi ông ta bằng "Chú" mới đúng tôn ti, trật tự Võ Bị chứ. Tiểu-muội cười cười nín khe, xui xẻo làm sao, ông bạn đồng nghiệp ngừng lại trước bàn:

- À, Ông... Bàn cô này khóa 14, 16. Bàn kế mới là 10 và 12.

Trong khi tiểu-muội loay hoay tìm bảng tên cho các ông, ông bạn bảo:

- Các ông này tất cả là khóa 12 với ông cụ đây. Còn đây là

cô K.T., con ông H. cùng khóa mình đó.

Tiểu-muội phải chào hỏi đàng hoàng lại:

- Thưa chú, chú tên gì để cháu tìm trong danh sách...

Vài ông cười cười:

- Ra cô tiểu-muội đây, cô viết trên Đa Hiệu nữa mà...

Thế mới là phiền, bây giờ lại thành ra "Chú" với "Tiểu-muội", chán ơi là chán!

Hai bà ngồi bên cạnh thấy tiểu-muội kẹt, đợi lúc vắng người bên "cố vấn":

- Bà bắt chước tui nè, gọi mấy ông là "niên trưởng" nếu khóa lớn hơn. Khóa nhỏ hơn là "niên đệ".

Tiểu-muội lè lưỡi:

- Ý, mình đâu phải "phu nhân Võ Bị" như mấy bà mà xưng hô vậy được.

- Thôi thì cứ ráng xưng hô... đại đi, có gì rồi sửa sau.

RƯỚC QUỐC VÀ QUÂN KỲ

Đúng 9 giờ, quan khách được mời ra sân tham dự buổi lễ. Sau khi ban tổ chức sắp xếp xong các phái đoàn chào cờ, ban tiếp tân được mời ra tham dự. Ba chục bà xếp hàng hai trong đồng phục áo dài xanh, quần trắng tha thuột bước đi trong ánh nắng rực rỡ của bầu trời Cali giữa những tiếng vỗ tay nồng nhiệt của quan khách và dĩ nhiên to hơn tất cả là tiếng vỗ tay của các ông cựu Võ Bị. Hình ảnh các bà là những bông hồng làm thẩm tươi ngày đại hội và làm tươi mát tâm hồn những người Võ Bị mất nước, xa trường nên chẳng phái đoàn nào được vỗ tay ngoại trừ phái đoàn tiếp tân của mấy bà! Sung sướng quá!

Tiếng vỗ tay vang lừng theo từng bước chân các bà. Trong tiếng vỗ tay của các ông xen lẫn niềm tự hào và yêu thương về các bà đã và đang chia ngọt xẻ bùi với các ông trên các bước thăng trầm của cuộc đời và đất nước. Bao năm đau bể, đau thương, tủi nhục trôi qua, các ông vẫn còn người bạn đời bên cạnh làm sao không hãnh diện, cảm động, thương yêu? Tiếng vỗ tay tiếp tục theo các bà về chỗ xếp hàng.

Ông đứng hàng bên cạnh khen:

- Trời ơi, các bà mặc màu áo đẹp quá, tho mọng mà đậm thắm quá, làm tôi tưởng như ngày đi theo các nữ sinh Bùi Thị Xuân ở Đà Lạt.

Ông khác:

- Đẹp hơn Bùi thị Xuân chứ, nữ sinh Trưng Vương hay Gia Long đây?

Ông khác nữa:

- Gia Long với Trưng Vương cũng thua các bà.

Bà Ngọc Trâm tự hào:

- Thưa, không Trưng Vương, cũng chẳng phải Gia Long ạ, chúng tôi là các phu nhân Võ Bị.

Tường Anh ghé tai tiểu-muội tiếc rề:

- Em có phải phu nhân Võ Bị đâu! Đã kịp lấy đâu mà gọi là phu nhân...

Tiểu-muội vỗ vai cô em, an ủi:

- Uống nôi, thôi, ráng đợi... kiếp sau.

Các ông bảo:

- Tụi tôi đề nghị mấy chị lấy màu áo này làm đồng phục cho phu nhân Võ Bị mỗi khi Võ Bị có hội họp để nêu rõ tinh thần gắn bó của các chị với các anh, với trường mẹ...

Ông bên cạnh gật đầu, hăng hái:

- Đúng, màu áo đã đẹp nhả nhận lại có ý nghĩa sâu sắc vô cùng vì lấy từ chiếc khăn quàng cổ của chúng mình ra... Tôi có thấy các chị ở chỗ khác chọn gấm màu rất rực rỡ, cũng đẹp nhưng không được thích hợp lắm vì trông các bà đi cứ như các cô dâu trong đám cưới ấy... Xin lỗi các bà, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật: Trẻ mấy thì trẻ, ít gì các bà cũng phải trên bốn chục cả, mặc lộng lẫy như cô dâu trông có... hơi quá chăng?

Ông khác tấm tắc:

- Đẹp thật đấy, cứ mặc như vậy đi biểu diễn ở bất cứ diễn hành nào thì ta cũng thắng to chứ không chơi.

Tiếng khen ngợi làm các bà đã đẹp lại càng tươi như hoa

nò cho tới khi tiếng sĩ quan điều khiển rước quân quốc kỳ vang vang báo hiệu buổi lễ bắt đầu.

Lễ rước Quân, Quốc kỳ với toán rước Quân, Quốc kỳ gồm 8 cựu sinh viên sĩ quan đồng phục kaki vàng, mũ casket trắng, cà vạt đen, thắt lưng và găng tay trắng rước hai lá quân quốc kỳ ra địa điểm hành lễ.

Hai ông đi trước, một ông rước Quốc Kỳ vàng với ba sọc đỏ rực rỡ. Bên cạnh là ông rước Quân kỳ, Quân kỳ gồm hai mặt, mặt màu đỏ thêu huy hiệu trường và mặt tím có huy hiệu "Tự thắng để chi huy", tua vàng chung quanh càng làm lá cờ thêm lộng lẫy. Đi hai bên là hai ông "Hầu tá kiếm", kiếm chống trên vai, lưỡi kiếm sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bốn ông "Hầu tá súng" đi hàng sau (Súng không có vì vấn đề xin phép khó khăn).

Các ông Cựu Võ Bị sau hai mươi lăm năm dẫu bề vẫn còn đầy phong độ, bước đi vẫn oai hùng, nhịp nhàng. Dáng đi vẫn hiên ngang, thẳng tắp. Quần áo vẫn đầy đủ lệ bộ oai phong. Quý vị báo chí, truyền thông quay phim, chụp ảnh làm việc không ngừng. Đẹp quá, hùng quá và hiếm hoi quá những hình ảnh ngày xưa đang được làm sống lại.

Dưới sân, các ông đứng đó, hai lá cờ tung bay trong gió. Bên trên nền trời xanh trong vắt, thanh bình. Tiểu-muội chợt thoáng chút xót xa: Đáng lẽ buổi lễ nghiêm trang đầy ý nghĩa với hình ảnh oai hùng này phải được tổ chức ở một nơi nào khác hơn miền đất tạm dung này! Đáng lẽ buổi lễ này phải được tổ chức dưới bầu trời quê hương, bát ngát và xanh thắm như màu áo các bà hôm nay.

Ông chỉ huy toán rước Quân, Quốc kỳ đồng dục điều khiển buổi lễ. Bài Quốc Ca vang lên thiết tha từ tất cả quan khách tham dự buổi lễ rồi tới một phút mặc niệm cảm động. Bài "Võ Bị hành khúc" được các ông xúc động, hùng hồn ca giọng hát để nhớ lại những ngày oai hùng xưa cũ.

Tiếng băng đọc thơ trong đêm truy điệu trầm bổng, vẫn những lời tha thiết tâm sự, thông cảm với tiền nhân, vẫn những lời tự hứa, thề bồi với non sông khói lửa đêm nào khi người trai trẻ đứng ra nhận nhiệm vụ người trai thời loạn. Nhưng nay, mái

tóc đã điểm sương, tâm hồn đã qua nhiều đau thương, chai đá, có còn chăng là một chút kỷ niệm và nhiệt tình còn sót lại để vun bồi cho thế hệ mai sau một tinh thần vì dân, vì nước. Chắc chắn trong lòng những người Võ Bị hôm nay có nhiều thốn thức, bồi hồi.

Hai lá cờ vẫn bay phất phới. Toán quân quốc kỳ khuất dần... Hình thức chúng ta cố giữ lại dù hay gần dù, tâm hồn chúng ta vẫn rung động nhưng một thời đại đã qua, một trang sử đã lật. Bao giờ chúng ta tìm lại được những gì đã mất?

*

Khi buổi lễ rước Quân, Quốc kỳ chấm dứt, ban tiếp tân vội trở vào làm việc túi bụi. Các ông ghé vào từng bàn khen ngợi màu áo đẹp của các bà:

- Trời ơi, nhìn các bà hôm nay đẹp quá .
- Màu áo thật sang trọng mà nhã nhặn. Khéo chọn màu lắm.
- Đề nghị lấy làm đồng phục cho các bà Võ Bị trong các buổi lễ từ đây về sau các chị ạ.

Các bà vui vẻ cười nói, trả lời nhưng cũng không quên công việc vì dù chuẩn bị kỹ cách mấy thì các bà vẫn chỉ mới tiếp tân cho đại hội lần đầu nên không sao tránh khỏi những sơ xuất, lúng túng. Các bà tươi như hoa, lúi húi thu tiền, ghi danh sách, hướng dẫn mua vé dự dạ tiệc hay huy hiệu kỷ niệm... cho tới khi các ông cựu Võ Bị được mời vào phòng họp mới ngồi thờ ra đếm tiền giao cho ban tổ chức và ngồi... họp nhóm với nhau chờ giờ ăn trưa để phụ các ông trong phần ẩm thực.

Vì số người tham dự đại hội ngày đầu lên tới hơn ba trăm rưỡi vượt quá xa số người dự trừ là hai trăm rưỡi nên có màn mua thêm bánh mì cho... quý vị tham dự đại hội vì các phần cơm đặt không đủ cho tất cả mọi người. Nhìn quý vị lớn tuổi từ xa tới tham dự đại hội kiên nhẫn nhai ổ bánh mì khô khan, ban tiếp tân rất áy náy nhưng không biết làm sao hơn ngoài việc tặng thêm quý vị một... nụ cười xin lỗi mong quý vị thông cảm cho ban tổ chức.

Riêng ban Tiếp tân của tiểu-muội được bà trưởng ban lo lắng

tận tình. Bác Chấn đem cơm với cá kho và dưa chua cho ban tiếp tân của bác, cộng thêm với món xôi chè nữa. Một ông phu quân của ban tiếp tân ghé lại:

- Chà, các bà ăn hấp dẫn quá !

Bà xoa tay:

- Chỗ này là phần chị Chấn lo cho... nhà bếp, các ông ăn xong rồi lên sửa soạn đi họp đi.

Ban tổ chức lãnh xăng kiểm soát, đôn đốc công việc. Ban trật tự đi tới lui kiểm soát để bảo đảm trật tự, an toàn cho đại hội và dọn dẹp vệ sinh sau bữa ăn trưa của quý vị.

Khi các ông vào họp lại buổi chiều, ban tiếp tân mới được ra về để chuẩn bị ngày mai tiếp tục công tác.

NHỮNG TÀI LIỆU HIẾM HOI.

Ăn xong, no bụng lại được rảnh rỗi tiểu-muội mới có giờ đi vòng vòng quan sát. Cả nửa hành lang trước phòng tiếp tân tràn đầy những hình ảnh hiếm hoi từ ngày xưa:

Hình ảnh về những chương trình Chiêu hồi từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm với những tấm truyền đơn nhỏ nhỏ đã được thả xuống vùng mất an ninh. Hình ảnh về chiến dịch Phụng Hoàng, những ảnh cũ của tướng Vĩnh Nghi, Du Quốc Đống, Hồ Ngọc Cẩn v.v... Những bức ảnh chụp cảnh gấn huy chương cho các chiến sĩ, hình ảnh thân yêu của buổi diễn binh ngày quân lực 19/6 của một năm nào xa xưa.

Các huy chương rực rỡ từ dân sự tới quân sự: Kim khánh, Bảo quốc huân chương, Anh dũng bội tinh, Chiến thương bội tinh...

Các huy hiệu may trên tay áo của những người chiến sĩ: Pháo binh với những hình ảnh súng thần công và sấm sét: Thần tiễn, Nỏ thần...

Thiết giáp với hình ảnh xe tăng, ngựa chiến và những chú tê giác khổng lồ.

Trình sát, Lục lượng đặc biệt, Biệt kích dù với những tên Lôi Hồ, Lôi Vũ, Hắc Long ...

Thùy Quân Lục Chiến với Trâu diên, Mãnh hổ, Quái diều...

*

Riêng về trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt quý vị có rất nhiều kỷ vật và hình ảnh kỷ niệm.

Hình ảnh cổng Nam Quan, Đài Tử Sĩ, Vũ Đình Trường, Khuôn viên trường, Bộ chỉ huy của trường... Hình ảnh các buổi luyện tập quân sự của các tân khóa sinh, lớp văn hóa, lớp Thái cực đạo...

Buổi cắt tóc với những mái tóc đang cắt dở dang để hai phút sau sẽ trở thành "Tiền văn minh, hậu sự cụ".

Hình ảnh những cuộc chinh phục, dựng cờ trên đỉnh Lâm Viên.

Hình ảnh buổi lễ gắn alpha, lễ mãn khóa: Ảnh các Thủ Khoa đang bắn cung đi bốn phương trời, tượng trưng:

Chí làm trai nam, bắc, đông, tây

Cho phi sức vẫy vùng trong bốn biển...

Giấy chứng nhận mười bảy tuổi của một ứng viên Võ Bị vì Võ Bị chỉ nhận các chàng độc thân từ 17 tới 25 tuổi. (Hồi ông cụ tiểu-muội vô trường là cụ may, chưa có giới hạn tuổi nên cụ vào được nhưng bây giờ lại đem tới cho tiểu-muội "Sự cố kỹ thuật" khi xung hồ với các ông Võ Bị.)

Giấy chứng nhận tốt nghiệp...

Nhiều quá, cái óc tí tẹo của tiểu-muội không ghi nhớ hết được dù đã phải nhờ tới hai vị cụ nhà binh giảng giải dùm.

*

Những bộ quân phục được trình bày kêu gọi sự chú ý của quan khách nhiều nhất. Những bộ quân phục thân yêu này đã bao lần họ mặc trong suốt bốn năm dài mài vắn võ trên ghế nhà trường.

Bộ kaki vàng dạo phố giản dị, bộ quân phục tác chiến rằn ri với khăn quàng cổ màu xanh (Mà ban tiếp tân lấy ra làm màu áo tiếp đón đại hội kỳ 11 này.)

Bộ đại lễ mùa hè trắng muốt các sinh viên sĩ quan đã mặc trong ngày lễ mãn khóa: Áo cổ cao, cổ và tay chạy chỉ vàng, đỏ. Trước ngực áo có hai hàng nút, mỗi hàng sáu nút đồng, nối với nhau bằng những sợi dây màu đỏ theo hình thang, dài hơn ngang trên ngực, ngắn dần đi phía eo. Hai bên vai là cặp alpha đỏ có tua rục rỏ cộng thêm với dây biểu chương mỹ thuật. Quần trắng cũng chạy hai nẹp đỏ. Thất lung đỏ ra ngoài thất lung trắng cổ truyền...

Bộ quân phục dạo phố mùa đông bằng dạ màu xanh rêu đậm với áo bốn túi bỏ ngoài quần, cũng an pha, dây biểu chương rục rỏ.

Tưởng tượng hàng trăm chàng trai trẻ, mạnh mẽ và đầy nhiệt huyết trong những bộ quân phục như vậy, kém gì hình ảnh người chinh phu của bà Đoàn thị Điểm ngày xưa? Đẹp quá, hùng quá, hèn nào lúc đó các ông Võ Bị chẳng có giá quá trời và làm bao trái tim người đẹp thốn thốc cho mãi đến bây giờ!

Không tin quý vị cứ hỏi các bà được hân hạnh làm dâu Võ bị mà coi. Đến bây giờ sau bao năm làm chinh phụ, sau bao năm Một thân nuôi già, dậy trẻ, làm thân cò lẩn lội khăn gói nuôi tù. Từ "phu nhân Võ Bị" các bà được nhà nước ta ưu ái cho làm... phu nhân ngục tù, các bà vẫn trân trọng và âu yếm khoác tấm áo xanh mang màu khăn quàng của chồng để kiên nhẫn và hãnh diện làm những bà Lương quốc Võ Bị hiền thê, gắn bó với chồng trong cuộc chiến đấu với cuộc đời ở xã hội mới và hưởng ứng, giúp đỡ nhiệt thành chồng trong mộng ước tương lai: Trở về đất nước dưới bóng cờ vàng!

Thời gian mới đó đã một phần tu thế kỷ! Lâu qu cho những ước vọng đợi chờ nên quý vị trong ban tổ chức đại hội đã suy tư và cố gắng tạo thành một Đoàn thanh niên Võ Bị để nối chí cha anh để khi tre già, măng mọc. Đó là một mục tiêu của đại hội 11 kỳ này ngoài việc chính là bầu lại Tổng hội trưởng của hội.

*

Sáng ngày thứ hai của Đại hội, các bà trong ban Tiếp Tân rất rảnh rỗi vì gần hết quý vị đã ghi danh tham dự Đại hội từ

hôm qua. Các bà hăng hái nhờ các ông ký tên vào danh sách phản đối gửi lên Unesco và Unifem về việc Việt Cộng lập danh sách "23 phụ nữ Việt Nam trong Huyền Sử". Trong số đó có Hai bà Trưng, bà Triệu, bà chúa Liễu Hạnh, bà Lê Chân... Để đánh lộn con đen, Việt Cộng thêm vào tên Nguyễn Thị Minh Khai (Vợ Lê Hồng Phong và được "phát hiện" là bồ của "Bác Hồ", do đó "Bác" thủ tiêu chồng là "Đồng chí Lê Hồng Phong" để đoạt vợ của "đồng chí".), Nguyễn thị Định... là những... bà Việt Cộng gộc! Dĩ nhiên các ông ký rất hăng hái:

- Gì chứ chống Cộng là tôi ký ngay.

Tiểu-muội muốn mở ngoặc một chút về Unesco. Đó là một tổ chức Văn Hóa quốc tế rất thân Cộng. Hồi trước chúng đã âm mưu vinh danh Hồ Chí Minh là vĩ nhân thời đại nhưng bị dân Việt hải ngoại phản đối dữ dội nên đành thôi.

Lạ một điều là đa số ngân sách của tổ chức này là do Hoa Kỳ và các quốc gia thuộc khối Tự Do đài thọ, Y hệt như các tổ chức Liên Hiệp Quốc khác. Có âm mưu, đường lối gì mà Cộng Sản đã và vẫn tiếp tục lũng loạn được những tổ chức quốc tế này?

Buổi trưa ngày thứ hai, vấn đề ẩm thực đã được ban tổ chức lo chu đáo hơn. Các bà ra về để chiều còn tối sớm, tập dợt lên sân khấu và lo việc tiếp tân cho dạ tiệc.

ĐẠ TIỆC CHIA TAY

Trời chiều Cali nắng vàng óng ả. Ban tiếp tân phải có mặt từ 5 giờ để chuẩn bị cho dạ tiệc lúc 7 giờ tối.

Năm giờ đúng, các bà kéo nhau vào hội trường để tập dợt lên sân khấu, tập hát lại lần cuối và chia nhau số bàn phụ trách để đưa quan khách tham dự vào. Hể nói tới chuyện xếp hàng là y như tiểu-muội được lôi lên xếp hàng đầu, thế mới biết nhỏ xíu khổ thật. Tập dợt, hướng dẫn xong là sắp tới giờ đón quan khách

Quan khách đã lũ lượt kéo tới, hành lang đông nghẹt các ông xúm lại xem những kỷ vật được trưng bày, hỏi han, tâm sự... Có các ông cựu Sinh Viên trong dù mọi đồng phục đẹp và oai hùng, các bà mặt hoa da phấn tha thướt, yếu điệu bên chông.

Hai mươi lăm năm trôi qua, hoa vẫn còn tươi và chàng vẫn còn... coi được. May mắn và sung sướng biết bao cho những người còn được có mặt hôm nay!

Ban tiếp tân chia ra hai nhóm đón khách từ hai cửa chính hội trường và đưa vào bàn, các bà tiếp tân tươi cười như hoa nở tuy lâu lâu cũng gặp những trục trặc: Hai vợ chồng nhưng vé lại ngồi hai bàn khác nhau (Chắc tại không đặt mua vé cùng lúc?). Các ông cùng khóa mua vé khác bàn nhưng lại muốn ngồi cùng bàn để hàn huyên tâm sự. Người phụ trách giữ vé cho cả khóa chưa có mặt trong khi các bạn trong khóa muốn vào ngồi trước nói chuyện cho vui. Có quý vị dốt con em nhỏ đi nên thiếu ghế trong bàn. Những trường hợp đó, các bà tươi cười mời khách đứng chờ để đi tìm... ban tổ chức cứu bồ.

Bấy giờ, ban tổ chức mời quan khách vào hội trường và ban tiếp tân lên sân khấu. Ông Đoàn Phương Hải (K. 19) giữ vai trò điều khiển chương trình có giọng nói rất hùng hồn, ấm áp làm nhiều người đứng ngoài hàng lang cứ tưởng là tiếng nói của ông... Lại Đức Hùng.

Ban tiếp tân chờ bên trong sân khấu trong khi các ông giới thiệu: Ban tổ chức gồm có chú Nguyễn Công Luận (K12), Nguyễn Khắc Nhị Hùng (K16)...

Đọc bản tuyên cáo khẳng định lập trường chống cộng của tổng hội

Giới thiệu Tàn Tổng Hội Trường: Trần Văn Thu, K13

Giới thiệu Tàn Hội Đồng Tu vấn.

*

Tiểu-muội mắc kẹt trên sân khấu nên chẳng thấy để tả lại cho rõ ràng, chỉ nghe tiếng ông xướng ngôn sang sảng phía bên ngoài. Tới lúc các bà ban Tiếp tân tha thuột bước ra hát "Cô gái Việt" xong, ban tổ chức lên cảm ơn ban tiếp tân, tặng hoa và phỏng vấn trường ban là phu nhân bác Nguyễn Văn Chấn (K 9), tiểu-muội mới có thì giờ quan sát hội trường: hội trường đông nghẹt những người, không còn chỗ trống trừ một vài bàn dành riêng cho quan khách đặc biệt và cho ban tổ chức còn đang

mắc bận lo công việc.

Trường ban tiếp tân nói vài lời về nguyên nhân chọn màu áo xanh hôm nay, cá m ơn các thành viên trong ban tiếp tân và sau đó làm một cử chi đẹp là tặng lại bó hoa cho cháu Hạnh Thảo (con Võ Bị Phan Nghè K19) để khuyến khích các cháu thế hệ 2 tham gia việc hội.

Phản văn nghệ bắt đầu bằng phu nhân Võ bị Đào Quang Vinh (K19) hát bài "Người tình không chân dung". Chị hát hay, rất đẹp và còn là khách phương xa tới nên được tân tổng hội trường ưu ái lên tặng nguyên bó hoa. Ban tổ chức thiết khéo đặt được hai bó hoa tặng ban tiếp tân và tặng chị Vinh đẹp và giống nhau quá.

Văn nghệ tuy cây nhà, lá vườn nhưng rất phong phú với:

- Biểu diễn võ Việt Nam của võ đường do võ Sư Võ Kỳ Phong (K24) hướng dẫn, nêu cao tinh thần sống hùng, sống khỏe và luôn nhớ về tổ quốc của các cháu thế hệ 2.

- "Anh đi chiến dịch" của Khóa 19 có cảnh các bà chèo vòng hoa cho các ông rất thơ mộng và đa tình.

- "Tâm sự người lính trẻ" có ông "lính trẻ" Bùi văn Hồng (K23) rất tự nhiên lục túi áo trận lôi chiếc kính... lão ra đeo để đọc bài hát cho rõ, trông vui dễ sợ và rất dễ thương khi được cái nửa kia lên tặng hoa cho chàng. Màu áo xanh của nàng và màu áo lính của chàng tạo một tương phản màu sắc rất nổi và đẹp.

- Các ông vẫn còn máu nịnh đầm nhưng bây giờ bắt buộc phải thu gọn "đầm" thành ra "vợ". Các ông tuyên dương các đức tính cao đẹp của các bà: Chung thủy đợi chờ, can trường chiến đấu cho chồng, cho con suốt trong chiến tranh cũng như khi chồng đi tù và còn tiếp tục sát cánh, hướng dẫn các con biết thương nhớ quê hương để nung đúc chí hùng anh của tầng lớp trẻ. Các ông đọc các câu thơ các bà làm lúc còn là "Tù phụ":

Bên cầu em vẫn đợi chờ trông,

Đông quá mà sao thiếu bóng chồng...

nói lên nỗi cô đơn của người vợ lặn lội đi thăm chồng nhưng người chồng đã không còn nữa sau những ngày oan nghiệt trong

tù. Các bà không kể những đau khổ của mình mà vẫn nghĩ tới người bạn đầu gối tay ấp đang khốn khổ trong tù:

Kiên nhẫn nghe anh, em vẫn chờ,

Anh về, em sẽ bớt bơ vơ...

Những câu thơ tuy không xuất sắc nhưng chứa đựng tâm sự của hầu hết mọi người vợ làm tiểu-muội nao nao cảm động. Sau đó các ông mời tất cả các bà phu nhân Võ Bị đứng lên để các ông được hăng hái vỗ tay tạ ơn... vợ hiền của các ông.

* Màn múa đèn cày được các cháu của khóa 22 múa đẹp rực rỡ và mỹ thuật.

* Thế hệ thứ hai Tường Anh (con chú Nguyễn Công Luận) kể chuyện vui rất dí dỏm, duyên dáng với chuyện sợ vợ:

"Tất cả các ông đàn ông lên thiên đàng được chia ra đứng làm hai hàng: hàng sợ vợ và hàng không sợ vợ. Hàng Không sợ vợ chỉ có mỗi một ông đứng, thánh Phê Rô lấy làm thần phục, bèn hỏi:

- Chà, anh ngon nhỉ, dân gốc ở đâu vậy

- Dạ, con là Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (Hội trường vỗ tay khen ngợi... gà nhà).

Thánh Phê Rô tấm tắc:

- Bao nhiêu người đứng hàng sợ vợ hết mà mình anh lại đứng bên đó, giỏi thật? Thế, thế... không sợ... vợ à?

Ông oai hùng cãi:

- Dạ có chú, nhưng vợ con nó bảo phải đứng bên này.

Thiên hạ cười muốn vỡ hội trường. Tiểu-muội vui vẻ hét vọng lên:

- Xin Tường Anh cho biết tên ông Võ Bị đáng kính phục đó?

Cô bé hạt tiêu tinh bơ:

- Chị Kathy Trần, con bác khóa 12 có hỏi tên ông Võ Bị đó thì Tường Anh chỉ có thể bật mí chút thôi. Ông Võ Bị đó họ Nguyễn, chữ lót là Công, còn... first name thì xin giữ kín.

Các bác, các chú vỗ tay khen cho cô bé "hậu sinh khả úy".

* Cô Hàng Nước do Phu nhân Võ Bị Phan Thục (K26) trình diễn rất duyên dáng, điều luyện với áo tứ thân sặc sỡ, vấn tóc có đuôi gà vắt vẻo, chiếc nón quai thao chinh phục cả hội trường.

Nhiều màn tiểu-muội phải bỏ qua vì không nhớ hết được, đành xin lỗi quý vị vậy.

*

Bữa dạ tiệc còn tiếp tục vui vẻ, ồn ào. Các ông đang tìm lại những ngày còn làm "Chàng tuổi trẻ" với nhạc, với thơ, với người vợ hiền, với bạn bè chiến hữu, với lớp măng đang mọc thay cho lớp tre già.

Đại hội thành công rất lớn về nhiều phương diện:

- Bầu và chọn một Tổng hội trưởng mới cho Tổng hội.
- Khẳng định lại đường lối chống cộng và lập trường Quốc Gia của Tổng Hội.

Tuyên dương hội Võ Bị Âu Châu đã mở đầu và xây dựng được đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (Võ Bị) cho thế hệ 2.

- Tổ chức chu đáo, tốt đẹp một đại hội với mấy trăm người tham dự với rất ít lỗi lầm.

Thấy quý vị ban tổ chức thành công mỹ mãn, tiểu-muội vui lắm. ít ra cũng còn rất nhiều người có khả năng và thiện chí muốn làm một chút gì cho đất nước trong hiện tại và tương lai!

5/7/98

phóng sự

CHUYỆN VUI ĐẠI HỘI VÕ BỊ XI

• Lê Phong, K16

Mấy tuần lễ sau ngày rời Đại Hội Võ Bị kỳ 11 tại San Jose trở về "cố hương" Hoa Thịnh Đốn, những cảm tưởng tốt đẹp vẫn còn đọng lại trong tâm tưởng về một địa điểm tổ chức, vừa tu cách vừa thơ mộng, về những chiếc áo dài màu xanh da trời tha thuốt của mấy chị Võ Bị, về những buổi thảo luận căng thẳng nhưng vẫn chừng mực nề nếp, về buổi Dạ Tiệc bung nở với hơn 700 con người tham dự và cô đọng với chương trình văn nghệ còn sống mãi...

Đại Diện Khóa 27

Trước giờ khai mạc đại hội, "Tiểu Sĩ" Trương Khương khóa 19 đồng dặc lập lại câu nhắc nhở: Những ai không phải là CSVSQ Võ Bị phải rời ngay phòng họp. Trong giàn an ninh trật tự, có cụ "Lính Thủy Đánh Bộ", dù một tay đã bị khoèo vì thương tích chiến trường cũng vẫn đưa tấm thân "lung ba thuốc rộng, vai muôi thuốc ngang" chắn ngang khung cửa ra vào, khiến ai nhìn thấy cũng e-dè. Thoạt từ phía ngoài đẩy cửa bước vào là một tà áo dài xanh tha thuốt và giọng nói thật lớn: Phu nhân của CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K27 từ Pháp mới đến. Vốn được học cách "nịnh đầm" từ trong Trường Mẹ, các CSVSQ vội đẩy ghế đứng lên nhường cho người áo xanh chỗ ngồi danh dự tức chỗ ngồi của đại diện khóa 27. Người áo xanh cứ tinh bơ quay quanh cúi đầu chào mọi người. Người viết vừa nhận ra người áo xanh đó chính là vợ của người khóa đàn em đại đội trưởng trong đơn vị TQLC cũ của mình và vội đứng dậy định đến chào hỏi vài lời, nhưng bỗng đâu người áo xanh từ Pháp đến đã được một người áo xanh địa phương mời và dìu ra khỏi phòng họp một cách lễ phép và trịnh trọng, theo đúng lời thỉnh cầu của Ban

Tiếp Tân. Mãi đến giờ nghỉ giải lao, nàng áo xanh Khóa 27 mới gặp và nhẹ nhàng phát biểu:

- "Anh thử tượng tượng một đứa bé được cho chiếc kẹo rồi bị lấy lại ngay tức thì. Em cũng muốn ngồi trong đó để nghe xem mấy ông nói chuyện gì để về kể lại cho anh Xương nghe..."

Khổ nỗi là nàng áo xanh khóa 27 không hiểu được là buổi thảo luận đâu có ngọt như viên kẹo và theo luật lệ là chỉ giành riêng cho nam giới Võ Bị. Thôi thì chắc Ban Tổ Chức cũng nợ nàng áo xanh một lời xin lỗi vì hiểu lầm mà thôi...

"Tĩnh Khẩu" và "Á Khẩu"

Trước buổi họp, niên trưởng Sơn Lâm đi lòng vòng tuyên bố kỳ này sẽ "tĩnh khẩu", có nghĩa là không nói gì hết, chỉ nghe thôi. Rốt cuộc, Chủ Tọa Đoàn cứ phải tước quyền ưu tiên phát ngôn của niên trưởng Sơn, vì ông cứ nhấp nhóm đưa tay xin nói mãi. Dù sao, kỳ Đại Hội XI này niên trưởng Sơn cũng cũng thua một niên trưởng khóa 10 "một thành công lực". Niên trưởng khóa 10 hể đưa tay là tự động đứng lên trình bày dù Chủ Tọa Đoàn có nhanh tay cũng không kịp "chặn đứng". Ưu điểm của niên trưởng khóa 10 này là ngồi họp cho đến giờ chốt của đại hội, bỏ xa một số đàn em lấy cớ đi "xả hơi" chạy ra chạy vào phòng họp "nhắng cả lên".

"Á khẩu" khác với "Tĩnh Khẩu" ở chỗ muốn nói mà không "nói nên lời". Trường hợp này rơi vào mấy đàn em ngồi "xếp lớp" sau đại diện các khóa, mỗi lần định nói gì lại thấy niên trưởng của mình đưa tay xin phát biểu, hoặc do Chủ Tọa Đoàn nhắc nhở đừng lập lại ý kiến của người nói trước. Nên ai chậm tay cũng á khẩu luôn. Hời còn trong Trường, danh từ Niên Trưởng dành riêng cho khóa đàn em xưng hô với khóa đàn anh. Bây giờ, các niên trưởng muốn bày tỏ sự ưu ái đối với khóa đàn em đã chế ra hai chữ Niên Đệ. Thoạt nghe đã thấy gai ốc nổi lên lạ lắm quá nên người khóa đàn em cũng á khẩu luôn.

Đại Diện Khóa

Theo truyền thống và tình thân gắn bó từ thuở Tân Khóa Sinh, tập thể sinh hoạt chặt chẽ theo từng khóa. Từ đó, để tiện

việc điều hành công việc và hệ thống liên lạc, Đại Diện Khóa đã được bầu ra ở mỗi khóa. Ngày nay trên bước đường lưu vong, mỗi khóa có nhiều đại diện ở các địa phương, nhưng chỉ có một Đại Diện Toàn Khóa do anh em cùng khóa bầu ra, và người Đại Diện Khóa này nếu đi tham dự đại hội được ngồi hàng đầu nơi có bảng tên khóa của mình, còn các khóa viên đều ngồi phía sau Đại Diện của khóa mình. Vào giờ phút đầu tiên của đại hội, các Khóa được giới thiệu trước đại hội. Sau khi nghe tiếng giới thiệu đến khóa mình, tất cả mọi người trong khóa đều đứng dậy thật đông đảo để biểu dương lực lượng khóa mình, chưa kể tiếng la hò vang động hội trường. Khóa nào cũng "ra quân" rầm rộ. Nổi đình đám nhất trong kỳ đại hội XI này là Khóa 12 và Khóa 19.

Đến giờ giải lao, có người thắc mắc hỏi anh ngồi bảng đề Khóa 16 sao không thấy giới thiệu khóa. Người được hỏi bèn bẽn lẽn trả lời: "Tau muốn lảm nhưng nhìn quanh không thấy đĩa 16 nào sau lưng cả nên đành chịu câm.." Có anh phản đối rằng khóa mình ngồi phân tán quanh phòng hội, cứ giới thiệu thì sẽ "nhất tề" đứng lên chứ có gì đâu.

Đáng chú ý kỳ này là các khóa 29, 30 và 31 tề tựu đông đảo và mặc quân phục mùa hè, mùa Đông của Trường Võ Bị, trông còn phong độ mát mùa. Dầu gì các "chú" cũng "Tứ thập nghi bất hoặc" cả rồi. Thế mới biết truyền thống của Trường Võ Bị có thực và sâu sắc đến chừng nào! Hơn hai chục năm sau ngày mất nước, còn có gì ràng buộc những người trẻ này ngoài tinh thần và truyền thống của Võ Bị Đà Lạt. Hãy đặt niềm tin và hy vọng ở lớp trẻ này cho tương lai của Quê Hương và Tổ Quốc. Đây mới đúng nghĩa là Tập Thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN.

Tẩu Hỏa Nhập Ma

Ai đã từng đọc truyện kiếm hiệp tàu, như Tiểu Ngạo Giang Hồ, Thần Điêu Đại Hiệp.. đều biết nhóm từ "Tẩu Hỏa Nhập Ma". Đại khái là những ai luyện võ công chính phái rồi làm thêm món của Tà phái tất sẽ bị tẩu hỏa nhập ma. Hoặc tu luyện "đốt giai đoạn" không theo chân kinh đảng hoàng cũng sẽ bị rối loạn thần trí, điên loạn, mê muội, rối loạn. Hơn hai mươi năm, sau ngày Trường Võ Bị rơi vào tay Cộng Sản, môn phái Võ Bị chính

truyền đã có nhiều môn đồ bị tẩu hỏa nhập ma, kể ra không xiết. Có môn đồ "tự hủy võ công chính truyền" quay sang nghề cầm bút, múa may quay cuồng trên văn đàn, được một thiếu số bá đạo tán dương khen ngợi nên đã vội quên mất ngọn nguồn của mình. Một số vì thời cuộc bỏ nước ra đi lập nên sự nghiệp tạm tạm ở xứ người cũng "quên đơn vị và bạn bè", chẳng đếm xỉa gì đến Võ Bị. Ngày Đại Hội được triệu tập ngay tại nơi mình cư trú cũng không buồn biết tới, trong khi từ các nơi xa, bạn bè, anh em kéo về đông đảo hàng năm.

Số lượng "môn đồ" của Võ Bị riêng tại vùng Nam và Bắc Cali lên đến gần một nghìn người. Có bao nhiêu người đã đến?

Việt Cộng chưa ra "chương" đã có người buông tay đầu hàng nhục nhã. Lại có người bị "diên loạn" tự mình "phong thần phong thánh" đã lên cái gọi là "I-Meo" chửi bới anh em vung vít, vô tội vạ với những lời lẽ không lấy gì "sạch sẽ" cho lắm, trong khi chính mình chưa làm nên trò trống gì. Người viết cũng học khôn, bắt chước mọi người "bước vào thế kỷ 21" tậu về chiếc máy điện toán đời cũ 386, chỉ đánh máy này nọ bằng hai ngón tay nên không dám mở hộp thư "I-Meo" cho bằng quang thiên hạ ném rác rưởi vào máy, chẳng thà mang tiếng chậm tiến lạc hậu. Những nhân vật này "võ công" đã đạt tới mức "thượng thừa" nên "coi trời bằng vung", tự cao tự đại mà quên mất đi có lần chính mình "đã phải di tản chiến thuật" trước kẻ thù, vào cuối tháng 4 năm 1975, nhất là đã từng chen vai sát cánh với bạn bè, đồng đội ở chiến trường Miền Nam Việt Nam.

Muốn chữa trị căn bệnh "Tẩu Hỏa Nhập Ma", có lẽ theo tác giả Kim Dung, không có cách gì khác hay hơn là "phế bỏ võ công". Tự phế bỏ hay sự phụ phế bỏ cũng thế thôi, không khác chi!

Một lần nữa cho thấy ý nghĩa sâu xa và hàm súc của châm ngôn "Tự Thắng Để Chi Huy" mang trên huy hiệu của Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trước đây.

Tinh Thần Nguyễn Trãi

Thành công của Đại Hội XI này là do công sức của các Cựu SVSQ ở miền Bắc Cali dưới sự điều hợp hữu hiệu và tế nhị của

một niên trường khóa 12. Nhưng ai cũng nhận ra "công lực" đóng góp đáng kể của tập thể khóa 19. Có lẽ, tên đặt cho khóa này như một định mệnh. Tinh thần của Nguyễn Trãi đã thể hiện qua tháng năm dài chinh chiến và lưu vong. Nhiều cây bút đã có tên tuổi trong văn đàn xuất thân từ Khóa 19, trong đó có nhà văn họ Huỳnh, chủ bút Đa Hiệu họ Phạm họ Trần. Mới lên, còn có cây bút xuất thân từ "đoàn Cọp Biển mũ xanh với tên chi có hai chữ và cũng họ Trần, rồi nhân dịp đại hội, nhà văn mới của khóa 19 họ Đào từ Florida cũng đến Bắc Cali ra mắt tác phẩm đầu tay. Nếu phải kể thì rất nhiều như nhà thơ họ Phạm khác, và rất nhiều cây viết, chỉ viết văn chứ không thích in sách. Đây là chưa kể các chị khóa 19 cũng đây rầy nhà thơ nhà văn của Khóa 19. Việt đến đây, người viết thấy hơn thiên vị vì ca tụng lớp đàn em của ông Nguyễn Trãi hơi nhiều, tuy nhiên nhân công lao của việc tổ chức điều hành đại hội thành công, nên xin quý vị niệm tình tha thứ!

Nổi bật trong phần Văn Nghệ của Đêm Dạ Tiệc là các bà Nguyễn Trãi với bài hợp ca sống động "Anh Đi Chiến Dịch", và người điều khiển chương trình họ Đoàn đã nói năng lưu loát, văn hoa và hùng hồn. Tin hành lang cho biết Khóa Nguyễn Trãi 19 có dự tính sẽ thực hiện một cuốn băng video lấy tựa đề là "Tinh Tụ Lâm Viên" gồm các màn trình diễn rất điệu nghệ của các khóa tham dự, luôn cả phần trình diễn võ thuật của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, "nữ hài" kể chuyện duyên dáng và ý nhị, chẳng ai xa là mà là ái nữ của niên trường khóa 12 Trường Ban Tò Chức. Đó là chưa kể đến "su phụ" họ Bùi, thủ khoa khóa 16 với "thập bát ban khăn đỏ" và nhà thơ trung trung độc nhãn Hà Ly Mạc. Băng Thi Ca Nhạc này với ban nhạc với ban nhạc Hải Đăng thuộc gia đình khóa 16 chắc sẽ bán chạy như tôm tươi, qua mặt nhiều cuốn băng nhà nghề khác. Tiền thu được sẽ sung vào quỹ tổ chức Đại Hội XII vào năm 2000, mở đầu của thế kỷ 21.

Hy vọng đến ngày ấy, Việt Cộng đã tan hàng và Đại Hội sẽ được tổ chức ngày tại Ngõ Trường Mẹ ở Đà Lạt, Lâm Viên, Việt Nam!!!

Phóng Sự Vui

VUI BUỒN "ĐA HIỆU"

• Ký "giả" Đa Hiệu TNT, K16

Tính đến Đa Hiệu số 51, cái bang Võ Bị vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận đã làm được 15 số báo. Bộ óc toán học của thầy Nguyễn Ngô sẽ cộng trừ, lập phân, tích phân nhanh như máy tính điện tử thời hiện đại. Hình ảnh hai tay thầy xỏ vào lưng quần phía trước bụng và đầu thầy ngẩng ngẩng nhìn lên trần nhà khi giảng bài và nhìn lên trời khi đi ngoài doanh trại. Con tính như thế này. Từ Đa Hiệu số 37 đến 51, vị chi là 14 số (không kể số 36 do anh em nhiệm kỳ cũ thực hiện giùm). Mỗi số phát hành 2600 cuốn, đem nhân cho 14 số sẽ thành ra 3 ngàn 400 quyển. Mỗi số Đa Hiệu trung bình dày khoảng 280 trang và nặng gần 1 cân Anh (lbs). Như vậy cân lượng chuyển gởi đến tay người nhận lên đến khoảng 36,000 cân Anh, gần 18 tấn. Nếu đem số lượng báo này để ngăn nước chảy thì cũng gần đủ để ngăn một dòng sông, cũng đủ để xếp dài từ chân núi đến đỉnh ngọn Lâm Viên.

Nói ra giống như kể lể công trình của anh em địa phương thì cũng kỳ cục. Nhưng ở Tây phương cái gì người ta cũng dựa vào thống kê để khoa trương. Vậy thì khoe công một chút vào cuối mùa của nhiệm kỳ cũng chẳng sao. Chắc các Cựu SVSQ và độc giả cũng thông cảm và nở nụ cười nhẹ đồng lõa với tiếng thò phào của anh em Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận.

Qua thư từ, điện thư, điện thoại và những cuộc gặp gỡ hàn huyên thì xem ra ai cũng thích đọc hoặc "có" Đa Hiệu. Còn sẵn tay áo ra làm thì ở đâu cũng vậy, nói cho hùng hồn, chú cũng chỉ một thiếu số có thiện chí, sống chết với tập thể làm việc mà thôi. "Ban Lao Động Đa Hiệu" gồm có 1 CSVSQ Khóa 25, 1 niên trưởng Khóa 10, một Khóa 16, 1 Khóa 18, một Khóa 20, 1 Khóa

22, 1 Khóa 24, và 2 Khóa 30. Làm đến số ĐH 42, chàng tuổi trẻ Khóa 24 bèn khai bệnh xin miễn trừ vì đau mấy đầu ngón tay do công tác luồn báo vào bao thư. Kế tiếp, người bạn Khóa 18 mạnh dạn tuyên bố "tôi xin nghỉ gửi báo vì làm hoài người ta nói...". Thế là mấy anh em còn lại hè nhau "chung lưng gánh vác".

Nếu tính tổng số 2600 số báo, trừ phần lượng gửi đi Âu Châu do dính thân anh Chủ Bút Đa Hiệu đảm trách để chia sẻ gánh nặng với anh em, trong ý nghĩa "đồng lao cộng khổ", mặc dù ngày ngày anh đã phải đánh vật với bài vở, trình bày và cái máy điện toán trước mặt. Còn nữa, phần gửi báo đi Úc Châu và Canada lại do đích thân anh Tổng Hội Trưởng phụ một tay. Những số báo còn lại còn 5 "trụ" gánh luôn. Mỗi vị gánh đỡ đồng khoảng 400 quyển cho mỗi số phát hành. Nghĩa là, khi nhận được tin báo báo đã in xong "5 chàng hào kiệt" phải thu xếp mau mau đến nhà in lấy phần báo của mình về nhà kèm theo số lượng nhân tên (label). Nhân tên này được nhà Cao học Điện Toán Khóa 22 cập nhật hóa và in ra từng địa chỉ cho mỗi người, mỗi vùng zip code theo sự đòi hỏi của Bưu Điện Hoa Kỳ (nếu không thì họ không nhận gửi theo bulk rate). Đem báo về nhà, các chàng bèn năn ni vợ con giúp một tay bỏ Đa Hiệu vào bao thư, dán lại. Sau đó, chàng bèn bóc nhân tên (label) dán lên bì thư, từng chồng, từng đóng, ngổn ngang nhà cửa, nhưng phải theo một thứ tự từng vùng, mỗi chồng từ 10 đến 12 cuốn, lấy vòng cao su quán quanh, theo đúng cách phân loại của bưu điện đã qui định. Sau cùng là tất cả những gói báo nào cùng zip code sẽ cho vào một bao thư lớn hơn.

Sự đòi nhiều khi không dễ dàng như Võ Bị thường nói ".. không đi tìm an lạc dễ dàng..", vì năn ni vợ con một hai lần còn được, chú năn ni đến những lần kế tiếp thì bị vợ sài xể là đúng quá rồi!

Chuyện vui buồn Đa Hiệu, chỉ riêng vấn đề đi gửi báo cũng đã lâm li bi đát, lao碌 rồi. Do đó, anh Chủ Bút yêu cầu không được viết về chuyện "vui buồn chủ bút", anh nói đùa là anh sẽ viết thành "sách"! Bây giờ chúng ta qua chuyện "Mạng Lưới Võ Bị" (Internet) còn độc đáo hơn nữa. Ông Master NNL Khóa 22 cùng với một số anh em khác thiết lập "mạng lưới", nhưng anh

chàng K22 này mê Internet hơn mê vợ, nên bị phu nhân ra điều kiện về giờ giấc, chàng bèn đặt một cái ghế bố tại phòng điện toán của anh (ghế bố đúng nghĩa nhà binh mua tại Military Surplus Depot hàng hoàng) và ngủ tại nơi làm việc vì quá giờ nội tướng ấn định. Có lần nội tướng của anh điện thoại cho một khóa đàn anh than phiền rằng "Anh ôm Đa Hiệu, bỏ em một mình hằng đêm.." Người đàn anh chỉ biết cười trừ và thăm phục người đàn em can đảm, lì lợm này. Chỉ sợ một điều là có ngày nội tướng nổi giận ôm cả máy và "mạng lưới" quăng ra đường thì ông Chủ Bút cũng đi doang! Ngoài ra, cũng nhờ một bạn Khóa 26 có mang theo được một cuốn băng chương trình phát thanh của Trường Võ Bị tại Đà Lạt năm nào, nên Internet Đa Hiệu có thêm tiếng nhạc quen thuộc ngày xưa.

Để đồng lao cộng khổ với anh em, ông Chủ Bút Khóa 19 Hoa Thịnh Đốn cũng trần thân đủ điều. Vừa đi làm "full time" trong tòa báo The Washington Post tại thủ-đô Hoa Kỳ, vừa ôm cứng, xiết chặt tờ Đa Hiệu ngày đêm. Được cái nội tướng của anh hiền khô, không đe dọa cho nằm phòng riêng, nhưng lâu lâu cũng "oan-ninh" đôi điều. Anh chủ bút này kiêm luôn đánh máy, thày cò, kiêm thợ trình bày (layout)... trong khi đó thì điện thoại và điện thư réo rất ngày đêm với tiếng "bác" cũng có và tiếng "chì" cũng có. Hỏi thăm anh, anh chỉ cười nhẹ và ngâm thơ "Đã mang cái nghiệp vào thân...". Chưa hết, chuyện diên đầu với các nhà văn lớn, nhỏ của Võ Bị, của Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại, với nam, với nữ. Nhiều nhà văn niên trưởng gởi bài rồi, cứ thế mà hối dăng gấp, dăng vội, nếu không là giận ngay. Thuốc chữa của anh Chủ Bút này là "Tồn Chi Của Đa Hiệu", nên anh cũng tránh được nhiều trái "bom" nặng ký.. Người viết chỉ nói "đùa" chút thôi với anh em và anh Chủ Bút, chứ thực ra anh Chủ Bút này hiền lành, dễ thương, một sự nhịn là chín sự lành; nhưng tính tình anh nếu bắt đi tu thì anh "cốt đột 19" này nếu không xuống địa ngục thì cũng "*LÀM CHA THIÊN HẠ*"!!!

Thủ nói về việc đóng tiền ủng hộ Đa Hiệu. Cứ mỗi kỳ sắp phải trả tiền báo cho nhà in, anh bạn phụ trách Điều Hành kiêm giữ tiền bèn gõ máy điện toán để chạy ra thống kê con số người có đóng tiền ủng hộ và tổng số đã có bao nhiêu. Số địa chỉ nhận

báo của Võ Bị khoảng trên 2000 địa chỉ. Số người nhận gửi tiền ủng hộ chỉ khoảng một phần tư (1/4) tổng số. Lo ơi là lo! Nhưng được cái may và hãnh diện cho Tập Thể Võ Bị là có một số Cựu SVSQ gửi thường xuyên rất đều đặn, 3 tháng, 6 tháng một lần hoặc mỗi năm một lần. Lại có một số Cựu SVSQ mới qua Hoa Kỳ theo HO cũng bỏ 20 đồng xanh vào bao thu và viết mấy chữ "Vì mới qua, còn nhận trợ cấp Xã Hội, nên chưa có check. Hy vọng mai mốt khá hơn sẽ gửi nhiều hơn." Mấy chữ này làm anh em trong tòa soạn rất khích lệ và cảm động mỗi khi gặp nhau. Lấy cái gương hy sinh đó, mỗi lần thiếu tiền, anh em đều đồng ý với nhau một quan điểm là "*Tất Cả Đều Do Một Tấm Lòng, Chứ Không Phải Điều Kiện Sống..*" Ngoài ra, những độc giả dân sự khác cũng rất sốt sắng ủng hộ Đa Hiệu và cứ mỗi lần như thế, họ đều viết kèm mấy chữ "Tôi xin ủng hộ Đa Hiệu số tiền là.. , đồng thời tôi có một số bạn muốn MUA Đa Hiệu thì điều kiện ra sao?" Thật khổ thay, Đa Hiệu đâu có phải là báo bán mà MUA, nhưng thực ra chỉ vì họ tha thiết với tờ báo và với Tập Thể nên muốn có thường trực tờ báo để đọc mà thôi. Tuy nhiên, người viết nhiều khi "úng khi" viết càn, nếu có động lòng trắc ẩn, hay lòng giận ghét của bất cứ quý vị nào thì cũng xin niệm tình tha thứ cho. Đây chỉ là một phóng sự việc làm báo và nói thật thì khi nào cũng mất lòng. Nếu quý vị không tin cứ lần giờ lại những số báo cũ (từ số 37 đến.. trong danh sách ủng hộ Đa Hiệu) xem người viết nói đúng hay sai.

Tuy nhiên, thưa quý vị có rất nhiều điểm SON thật đáng ghi nhận trong Tinh Tụ Võ Bị là việc đóng góp lớn lao của anh em trong Tập Thể cho tờ báo trong suốt 4 năm qua. Cho đến nay chưa có một hội đoàn nào trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại có khả năng tự túc một tờ báo với gần 300 trang, 2600 ấn bản, bìa 4 màu, phát hành mỗi tam cá nguyệt, mà không cần quảng cáo; mặc dù chi phí ấn loát và bưu điện lên đến hơn 7000 mỹ kim mỗi số! Xin trân trọng hoan hô tinh thần Võ Bị của tập thể chúng ta! Ngoài ra, người viết cũng xin phép được ghi công Ban Biên Tập và Ban Quản Lý báo Đa Hiệu đã làm việc với tinh thần tự nguyện lớn lao để phục vụ tập thể theo đúng truyền thống của người Cựu SVSQ Trường VBQGVN. Tập thể người viết muốn

nói ở đây phải được bao gồm Gia Đình các Cựu SVSQ.

"Khu Vườn Hoa" Đa Hiệu đã được chăm sóc chu đáo, vun sới để nay trở thành tươi mát, trong sáng và ai ai cũng muốn dừng lại ngắm nghía thân thương, ngõ hầu đóng góp những "hoa thơm có lạ" của chính mình vào khu vườn đó.

Những ngày dài trong 4 năm qua đã đi nhanh. Nếu phải lấy mốc thời gian để đo lường thời lượng một cách tượng hình, thì Đa Hiệu do anh em vùng Hoa Thịnh Đốn đảm trách bằng thời lượng của một con em chúng ta lấy xong bằng BS, BA.. của một đại học bốn năm. Con em của chúng ta đã trưởng thành để hãnh diện cho cha mẹ để đi vào đời tự lo cho mình. Số báo Đa Hiệu 51 này ra đời thì cũng là lúc toàn bộ Chủ Bút, Ban Biên Tập, Ban Quản Lý báo Đa Hiệu mãn nhiệm kỳ để trao công tác lại cho những anh em khác, thay phiên đóng góp vào việc phục vụ tập thể.

Người viết xin chúc may mắn và thành công cho vị Chủ Bút mới, Ban Biên Tập mới, Ban Quản Lý mới của Đa Hiệu. Đồng thời kính chúc Cựu SVSQ Tân Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm, nhiệm kỳ 1998-2000 đạt được nhiều thành quả tốt đẹp.



Hai bé trai, con của một Cựu SVSQ khóa 30 thuộc Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn/Phụ Cận: "Daddy, I try to do good job!"



SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

TIN TỔNG HỘI

Chuẩn xác các quy điều ấn định trong Bản Nội Quy của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã được Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu kỳ 11 chung quyết (các điều 52, 53, 54 và 55 của chương 8). Trong tháng 7 và tháng 8 năm 1998 vừa qua, Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn đã nhận được báo cáo các Hội Võ Bị địa phương sau đây đã tổ chức bầu cử:

1. Hội CSVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận:
- Hội trưởng: CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24, tân nhiệm
2. Hội CSVSQ/TVBQGVN Oregon:
- Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Văn Hùng, K17, tân nhiệm
3. Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas:
- Hội trưởng: CSVSQ Phạm Thế Phiệt, K10, tái nhiệm
4. Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California:
- Hội trưởng: CSVSQ Hà Ngọc Bích, K15, tái nhiệm
5. Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston, Texas:
- CSVSQ Đinh Văn Nguyên, K20, đương kim Tổng Hội Phó TH/CSVSQ/TVBQGVN, tân nhiệm

Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, Tập San Đa Hiệu, Truyền Thống và Hệ Thống Mạng Lưới (Internet) gửi lời

chúc mừng đến các Tân Hội Trường, xin thông báo cùng toàn thể Cựu SVSQ và thành thật cảm ơn các Cựu Hội Trường, đã dành rất nhiều công sức để phục vụ tập thể trong những nhiệm kỳ đã qua.

Hy vọng quý vị Cựu Hội Trường tiếp tục cộng tác và yểm trợ trong tình huynh đệ với các Tân Hội Trường, để tập thể ngày càng vững mạnh hơn. Ngoài ra, Hội nào mới bầu cử lại nhưng chưa kịp báo cáo kết quả hoặc sắp bầu cử lại, khi có kết quả, yêu cầu gửi báo cáo kịp thời để phổ biến trên các phương tiện truyền thông của Tổng Hội.

HỘI VÕ BỊ PENNSYLVANIA

HỘI PENN THÀNH LẬP ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

(Trường trình của CSVSQ Lại Đình Đán, K18 Penn)

Ngay sau khi Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 96-98 yêu cầu các hội địa phương thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trực thuộc Tổng Hội, nhằm đoàn ngũ hóa con cháu của đại gia đình Võ Bị Đà Lạt. Hội Võ Bị Penn và Phụ Cận sau một thời gian dài tham khảo ý kiến sâu rộng và vận động, ngày 6 tháng 9 năm 1998 đã có 37 Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu được triệu tập một buổi họp tại tư gia Hội Trường Võ Bị Penn Cựu SVSQ Lại Đình Đán, K18 để thảo luận về việc thành lập Đoàn. Tuổi của các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tham dự gồm từ 30 tuổi đến các con em 11 tuổi. Một số các em lớn tuổi đã lập gia đình thì đều có sự hiện diện của các vị hôn phu đến tham dự.

Sau phần trình bày mục đích và nhu cầu phải thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các em đã nồng nhiệt hưởng ứng, phát biểu ý kiến xây dựng, đưa ra những nguyện vọng của chính mình về cả phương diện tâm lý và tinh thần. Các em đã yêu cầu tổ chức ngay một Ban Điều Hành của Đoàn. các em đã đề cử em Nguyễn Hải Anh KK17 điều khiển buổi họp. Các em cũng đã đề cử 5 em ra để tranh cử vào 3 chức vụ:

- Trưởng Đoàn

- Thư ký kiêm Phó Đoàn

- Thủ Quỹ

Các em bầu cử dựa trên nguyên tắc trực tiếp và kín dưới sự ủng hộ và giám sát của các bậc phụ huynh hiện diện. Kết quả:

- Trưởng Đoàn: Cô Đỗ Nhật Khai KK20, con của CSVSQ Đỗ Đức Chiến, K20

- Thư Ký kiêm Phó Đoàn: Cô Nguyễn Hào Anh, KK17, con của CSVSQ Nguyễn Văn Dục, K17

- Thủ quỹ: Cậu Nguyễn Văn Đạt, KK18, con của CSVSQ Nguyễn Văn Bé, K18.

Tất cả các Cựu SVSQ và gia đình tham dự buổi họp đều xác nhận các em đã sinh hoạt rất dân chủ và trưởng thành. Mọi người hân hoan chào mừng Tân Ban Điều Hành của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Penn.

Đặc biệt trong buổi sinh hoạt này của Đoàn Penn, còn có 5 em thuộc Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, và 1 em thuộc Đoàn North Carolina cũng tới tham dự.

Nhận xét chung thì mặc dù các Đoàn mới được thành lập, nhất là Đoàn Penn, nhưng các cháu đã rất hăng hái trong các nhiệm vụ giao phó. Chương trình sơ khởi của Đoàn Penn là hăng hái lo tổ chức Tất Niên, Tân Niên để qui tụ được nhiều các em hơn nữa và hy vọng Đoàn sẽ từ đó ngày càng lớn mạnh.

Sau buổi họp và bầu Ban Điều Hành, các phụ huynh của các em đã ở lại sinh hoạt với các em cho tới 11 giờ 30 khuya mới ra về trong niềm vui và hãnh diện về Thế Hệ Thứ 2 của Võ Bị.

HỘI VÕ BỊ DALLAS/FORT WORTH

SINH HOẠT HÈ

(Tương trình của Hội Võ Bị Dallas/Fort Worth)

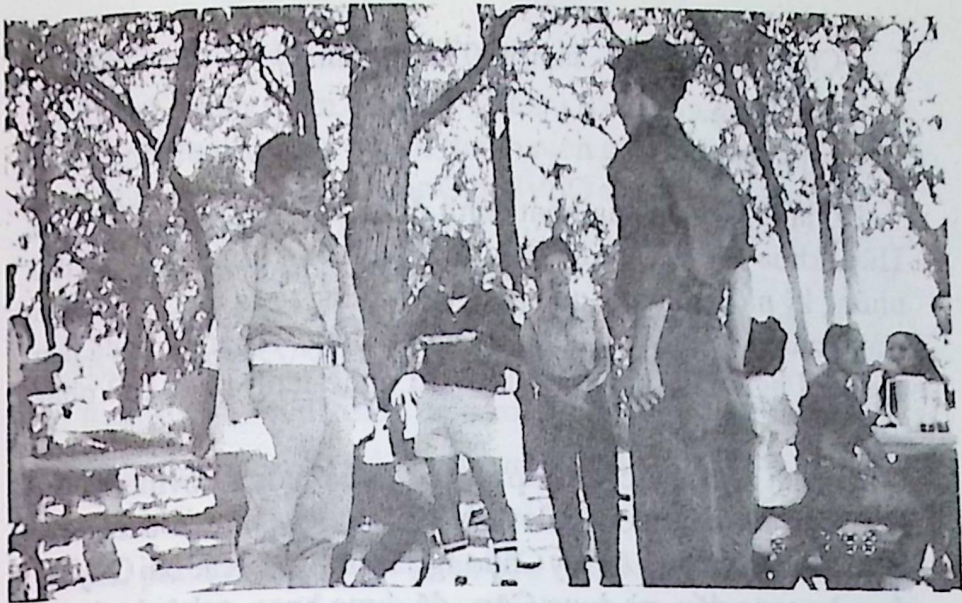
"Kính thưa quý Niên trưởng, Niên đệ, anh chị em, cùng con cháu...", đó là lời mở đầu của Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước, khóa

24 để khai mạc buổi sinh hoạt Hè năm nay (1998) của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas/Fort Worth, với tư cách Trưởng Ban Tổ Chức. Năm nay Cựu SVSQ Phước đã chọn Waggoner Park, một trung tâm điểm của hai thành phố lớn Dallas và Fort Worth. Waggoner Park là một công viên ở phía bắc thành phố Grand Prairie, Texas, tọa lạc trên đường N. Carrier Parkway, rộng trên 200 mẫu vuông, đầy đủ: sân quần vợt, vũ cầu, sân đá banh, bóng rổ, bóng chuyền, sân chơi cho trẻ em, nhà mát (Roofed pavilion) với đầy đủ tiện nghi, nhiều cây cao, bóng mát suốt ngày, thêm vào đó là giòng suối với nước trong xanh bao quanh công viên thật nên thơ.. cho một địa điểm được chọn làm nơi sinh hoạt ngoài trời.

Từ 10 giờ sáng Chủ Nhật 7 tháng 6 năm 1998, gia đình của các Cù lần lượt đến mà tổng số người tham dự lên đến khoảng 150, chúng tôi nhận thấy sự góp mặt của NT Đỗ Kế Giai, NT Nguyễn Hữu Thiện K5 đến ND Đặng Bá Hùng K31, tay bắt mặt mừng, chuyện trò tâm sự thật vui nhộn, các cháu chia thành từng nhóm tranh dự các môn: bóng chuyền, quần vợt, đá bóng, vũ cầu, bóng rổ. Sân chơi cầu tuột, xích đu cũng không kém phần náo nhiệt của các cháu nhỏ lên năm, lên bảy.. đây là một buổi sinh hoạt ngoài trời đầy đủ ý nghĩa và đông đảo nhất từ trước



Các cháu Võ Bị đang vui chơi với trò "Thả Bong Bóng Nước"



Hoạt Cảnh "Tân Khóa Sinh" đã được tán thưởng nhiệt liệt

đến nay. Khác hẳn với những phiên họp trước, ban ẩm thực làm việc ráo riết, các chị lo bày biện và sắp xếp thức ăn, các anh, người nướng thịt, kẻ nướng hamburger, hot dog.. Các món ăn đã được chuẩn bị gia vị.. từ ngày hôm trước, mùi thơm ngạt ngào mà đặc biệt hấp nướng với mỡ hành bay toả toàn khu vực đã kích động bao tử mọi người!

Trong lúc đang thưởng thức các món ăn, Cựu SVSQ Phước thành linh giới thiệu một hoạt cảnh "Hành Xác Nhập Trường". Xa xa từ khu đậu xe, chúng tôi nhận thấy một Cựu SVSQ Cán bộ Đại Đại Trường với bộ đồ quân phục kaki vàng ven ống, giày da bóng láng, mũ nhựa, tay cầm cane ngắn đang dẫn một Tân Khóa Sinh, mặt mày hốc hác.. chạy bộ với những hình phạt "đề đời" của một Cựu SVSQ/TVBQGVN mà lời đối đáp được ghi nhận như sau:

- Chạy theo tôi.. Đứng nghiêm.. Gập cằm ba ngón.. Xung danh.

- Tân Khóa Sinh Võ Văn Long, danh số 142, đại đội A, khóa 29, xin trình diện.

- Chưa.. được.. nhỏ.. lắm, 100 nhảy xồm.
- Tuân lệnh.
- Thi hành.

Đó là một phần của hoạt cảnh do Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hữu, khóa 19 và Cựu SVSQ Võ Văn Long khóa 29 gọi nhớ những kỷ niệm đầu đời quân ngũ mà chúng ta ra trường đã bao năm, muốn quên vẫn không thể quên được. Hoạt cảnh đã làm cho mọi người dự khán nín thở khi nghe lệnh phạt 100 nhảy xồm..

Đặc biệt năm nay, có sự góp mặt của Võ Đường Vovinam Fort Worth. Mười tám môn sinh dưới sự hướng dẫn của các huấn luyện viên và Võ Sư Lê Huy Chương đã trình diễn các bài Quyền, các màn song đấu, xử dụng Côn.. đã được hoan nghênh và tán thưởng nhiệt liệt.

Cơn biến động thời tiết El Niño đã gây thiệt hại khắp nơi trong suốt nhiều tháng qua, mùa Hè năm nay nóng sớm hơn thường lệ, trước đó mấy hôm vùng Dallas/Fort Worth nhiệt độ đã lên 100 độ F. Tuy nhiên, như một phép lạ, hôm ấy mặc dù trời trong sáng, nắng chói chang, nhưng hàn thử biểu lại chưa đến 80 độ F. Quả đúng là một nhiệt độ lý tưởng cho một buổi sinh hoạt ngoài trời.

Ngoài sân các cháu vẫn nô đùa, chơi bóng.. bên trong người lớn đang trò chuyện không ngưng nghỉ, nhưng ánh nắng yếu ớt của buổi chiều, mặt trời xuống thấp đến ngọn cây đã báo hiệu ngày vui sắp tàn, chấm dứt trong luyện tiếc mà lòng bùi ngùi chia tay...

HỘI VÕ BỊ CHICAGO

SINH HOẠT HÈ 1998

(Tương trình của Cựu SVSQ Nguyễn Tống Tiến, K20)

Mùa hè năm nay, buổi sinh hoạt của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và Phụ Cận được tổ chức tại nhà

anh Nguyễn Trí Đạt khóa 18.

Thành phần tham dự gồm 18 Cựu SVSQ và gia đình, trong đó có nhiều các cháu ở tuổi thanh niên cũng đến tham dự. Đặc biệt lần sinh hoạt này có các Cựu SVSQ sau đây lần đầu tiên đến sinh hoạt với Hội. Đó là các Cựu SVSQ: Trần Văn Hên K19 (Chicago), CSVSQ Nguyễn Văn Cơ K20 (Chicago), CSVSQ Trịnh Văn Ba, K18 (Indiana), CSVSQ Đinh Văn Mãng, K17 (Wisconsin), CSVSQ Lê Văn Hoạt, K18 (Wisconsin).

Buổi sinh hoạt đã thảo luận xoay quanh hai chủ điểm:

- . Xây dựng thế hệ trẻ để tiếp nối truyền thống Võ Bị.
- . Vấn đề tương trợ tại Mỹ và tại Việt Nam.

Sau phần thảo luận là phần bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1998-2000. Chiếu theo Ban Nội Quy của Hội, nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành 1996-1998 đã mãn và để theo chiều hướng trẻ trung hóa của Hội, các Cựu SVSQ có mặt trong buổi sinh hoạt đã bầu ra một Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1998-2000 như sau:

- . Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Minh Việt K28
- . Hội phó: CSVSQ Mai Sen K23
- . Tổng thư ký: CSVSQ Phùng Lâm K25
- . Ủy viên Tổ chức: CSVSQ Nguyễn Văn Quý K19
- . Thủ quỹ: CSVSQ Đỗ Văn Chánh K22

Thành phần Ban Cố Vấn và Giám Sát không thay đổi, như sau:

- . Chủ tịch: CSVSQ Trịnh Văn Bé K11
- . Ủy viên 1: CSVSQ Trương Quang Thương K10
- . Ủy viên 2: CSVSQ Trương Hoàng Quới K10

Điều đáng nói trong buổi sinh hoạt này là các Cựu SVSQ đã góp ý một cách nhiệt tình, rất dân chủ và cởi mở - nói thẳng, nói thật - nhưng vẫn là lễ độ, thân thiết.

Vì chủ điểm của buổi sinh hoạt là "Xây Dựng Thế Hệ Trẻ". Do đó, nhiều Cựu SVSQ đã mang theo cả gia đình đến sinh hoạt

và trong buổi hội thảo, các cháu đã chú ý lắng nghe những ý kiến bàn về việc xây dựng thế hệ tương lai của Võ Bị.

Sau phần hội thảo và bầu ban chấp hành là đến phần thưởng thức các món ăn lạ của quê hương do chính bàn tay khéo léo của các chị Võ Bị nấu nướng. Thời thì đủ thức ăn Bắc, Trung, Nam. Món nào cũng đều rất "tuyệt cú mèo". Tất cả mọi người tham dự đều rất thoải mái, vui vẻ trong không khí thân thiết anh em một nhà.

Buổi sinh hoạt chấm dứt lúc 6 giờ chiều cùng ngày để các Cựu SVSQ ở xa có đủ thời gian trở lại nhà. Mọi người chia tay với nhiều bịn rịn, lưu luyến.

HỘI VÕ BỊ MASSACHUSETTS & NEW HAMPSHIRE VÀ PHỤ CẬN

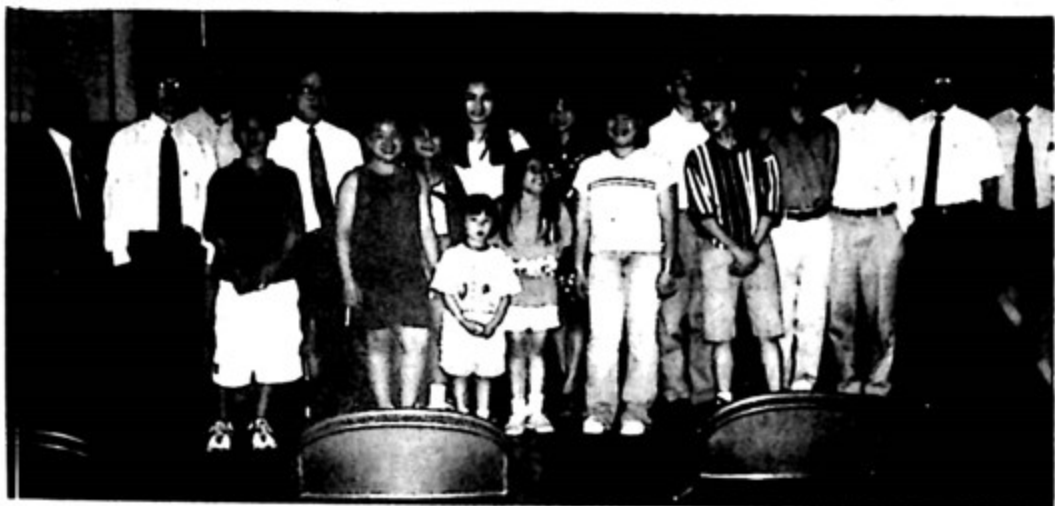
Ngày 20 tháng 6 năm 1998, Hội Võ Bị địa phương đã tổ chức buổi sinh hoạt kỷ 1/98 tại hội trường trường Trung Học Saint Peter, Boston, Ma. Sau phần nghi thức chào cờ, mặc niệm, Hội trưởng Trần Văn Một K24 chào mừng quan khách và tuyên bố buổi sinh hoạt. Trước khi bắt đầu buổi sinh hoạt thường lệ là phần Kỷ Niệm Ngày Quân Lược 19/6. Trong phần này, Hội Trưởng Trần Văn Một đã nói như sau:

"Kính thưa các Niên trưởng, các niên đệ và các chị, các bạn, cứ mỗi năm vào ngày 19/6, mọi người trong chúng ta nhớ đến những chiến thắng hào hùng cũng như những công lao của Quân Lược VNCH bảo vệ miền Nam Việt Nam từ 1945-1975. Bao nhiêu anh hùng, liệt sĩ, dân, cán, chính VNCH đã hy sinh vì Tổ Quốc, bao nhiêu đồng bào vô tội đã bỏ mình nơi rừng sâu, biển cả vì lý tưởng tự do, thà chết chớ không chấp nhận Cộng Sản. Để tưởng nhớ tới Quân Lược VNCH, tôi xin giới thiệu Niên trưởng Nguyễn Văn Trọng K13 sẽ nói với chúng ta về ý nghĩa Ngày Quân Lược"

Sau đó Niên trưởng Trọng đã trình bày về lịch sử Ngày Quân Lược, về những chiến thắng hào hùng của Quân Lược VNCH và cũng không quên nhắc nhớ các Cựu SVSQ rằng tuy Quân Lược



Các Cựu SVSQ Võ Bị đang lắng nghe trong buổi sinh hoạt



Các cháu Thế Hệ 2 và gia đình Võ Bị chụp hình lưu niệm

VNCH không còn nữa, nhưng tinh thần ngày Quân Lực vẫn còn trong chúng ta. Chúng ta phải tích cực tiếp tay với các đoàn thể chống Cộng khác, với cộng đồng Việt Nam hải ngoại, để tranh đấu giải thể chế độ Cộng Sản VN, hầu mang lại tự do cho dân tộc. Ngày nào còn cộng sản thì ngày đó chúng ta còn phải tranh đấu.

Tiếp theo toàn thể gia đình Cựu SVSQ đồng ca bài Võ Bị

Hành Khúc để mở đầu buổi sinh hoạt, gồm những tiết mục:

- . Tin tức của Hội trong 6 tháng vừa qua,
- . Các Cựu SVSQ tự giới thiệu mình,
- . Bầu Hội Trường nhiệm kỳ 1998-2000,
- . Thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Trong phần bầu cử chức vụ Hội Trường nhiều ý kiến được đưa ra và toàn thể anh em đã thảo luận kỹ càng. Kết quả là Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thời K20 đã tình nguyện làm Hội Trường nhiệm kỳ 1998-2000. Tân Ban Chấp Hành của Hội sẽ được trình diện trước Hội trong kỳ sinh hoạt tới.

Về việc thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu với mục đích chuẩn bị cho thế hệ thứ 2 của Võ Bị sẵn sàng tiếp tục theo đuổi lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc, tranh đấu cho đất nước được tự do, dân chủ và phú cường. Sau khi thảo luận, Hội đã đề cử cháu Chiêm Nghi, con trai của Cựu SVSQ Chiêm Thanh Hoàng K21 làm Trưởng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu; Ban Chấp Hành của Đoàn cũng sẽ được trình diện Hội trong kỳ sinh hoạt tới.

Cuối cùng là Bữa Com Thân Mật và Văn Nghệ giải trí. Phần ẩm thực đã đặt các phần ăn ở nhà hàng, nhưng vì thời tiết bất thường mưa bão, lụt, cúp điện một tuần lễ nên nhà hàng đã đóng cửa. Khẩn cấp các chị trong Hội cùng với chị Hội Trường đã cấp tốc lo phần ẩm thực cho buổi sinh hoạt. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà các chị đã lo chu toàn mọi chi tiết.

Xin chân thành cảm ơn các chị trong Hội nhà, nếu các chị không tiếp tay thì chắc buổi sinh hoạt sẽ thiếu sót rất nhiều, vì "có thực mới vực được đạo"!

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc 22 giờ đêm cùng ngày. Mọi người ra về trong bầu không khí vui vẻ, hẹn gặp lại kỳ sinh hoạt tới.

KHÓA 19

Ban Đại Diện Khóa 19 vừa cho biết một Cựu SVSQ cùng khóa 19 đã đột ngột từ trần ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại Seattle, tiểu bang Washington. Đó là Cựu SVSQ Lý Thành Tấn. Anh Tấn đang làm việc tại San Jose, California, mới về thăm gia đình được mấy ngày thì qua đời. Sự ra đi đột ngột này đã làm các bạn cùng khóa cũng như những người quen thân với anh Tấn đều sững sốt. Các Cựu SVSQ khóa 19 đã xú dụng mạng lưới Internet để liên lạc và thông báo. Gia đình khóa 19 đã mất đi một người bạn cùng khóa mới 59 tuổi. Đồng thời khóa 19 đã giữ đúng truyền thống của khóa là đóng góp tài chánh để yểm trợ gia đình Cựu SVSQ Tấn để lo đám táng. Đại Diện Khóa là Cựu SVSQ Trương Khương từ San Jose, California và một số anh em cùng khóa tại địa phương đã thay mặt toàn thể gia đình khóa 19 đến tận nơi đưa đám và an ủi gia đình anh Tấn. Nhân dịp này anh em đã trao tận tay cho chị Tấn một số hiện kim. Đây là số tiền tạm thời cho anh em khóa 19 và thân hữu đồng nghiệp với anh Tấn tại hãng SGI (San Jose). Theo Ban Đại Diện Khóa 19 thì hiện nay anh em cùng khóa vẫn tiếp tục thu góp để yểm trợ gia đình anh Tấn.

Sau đây là một bài Cảm Nghĩ của một người bạn cùng khóa, cùng sở làm với anh Tấn gởi những lời tâm sự cuối cùng về bạn kia thế giới cho hồn thiêng Cựu SVSQ Lý Thành Tấn:

LỜI VĨNH BIỆT.. CHO TẤN

● ĐOÀN PHƯƠNG HẢI, K19

. GỬI CHỊ TẤN, CHÁU GÁI.. VÀ BẠN BÈ.. ĐỂ CÙNG THƯƠNG TIẾC..

Tấn,

Tối qua tao không ngủ được, lúc nào cũng nghĩ tới mày.. Sáng nay ngồi dậy, nhìn đầu tao cùng thấy mày.. Tao không dám đi lại chỗ mày làm việc, nhưng không hiểu có sức mạnh nào vẫn bắt tao phải tới bàn làm việc của mày.

Tao đúng đó, nhìn những vật dụng may làm hàng ngày, chữ ký của may còn đầy trên những trang báo cáo.. Tụ dung tao rơm róm nước mắt và nghẹn ngào nhìn chiếc ghế bỏ không nơi người bạn cùng khóa vẫn ngồi làm việc hàng ngày. Tao vội đi nhanh về phòng làm việc, vì qua súc động và để mặc cho nước mắt tuôn rơi..

Tao thấy may quanh quẩn đâu đây..

May tâm sự với tao về vợ con, may nhất định đòi về Seattle sau khi mãn contract. May thường than thở phải về thăm vợ con vì cả mấy tháng trời không gặp.

Tao, thằng Ba Càng nhiều lần rủ may đi ăn trưa thường hay bông đùa với may: "May về coi chừng đấy. Lâu ngày... phải từ từ đấy.." May chỉ mỉm cười và gục gạc cái đầu, có vẻ khoan khoái về câu nói đùa của tụi tao.

May lái xe về Seattle ngày 12 tháng 9 năm 1998 và gặp vợ con may ngay. Hạnh phúc đến thật nhanh và dễ dàng.. Cuối tuần may đưa vợ đi làm, rồi chở con trở về nhà và lặng lẽ ra đi vĩnh viễn, trong khi đứa con gái bé bỏng của may vẫn tưởng rằng may ngủ mệt trong xe, trên bãi đậu...

Tấn ơi,

Tao biết nói gì đây bây giờ..

Tao không thể nào quên may được, tao ngồi đây, chỗ ngồi may còn đó, nhưng sao không thấy bóng may. Tao chẳng bao giờ nghĩ rằng may về gặp lại vợ con lại là lần chót nhìn lại vợ đẹp con ngoan, để rồi vĩnh biệt cuộc đời..

Ngày ở Việt Nam, hồi ở Võ Bị, tao không biết may nhiều, may ở Tiểu đoàn 2, tao ở Tiểu đoàn 1, may là dân cờ đỏ còn tao là giặc cờ đen.. Chắc may hiểu tao muốn nói gì!

Ra trường may về Sư đoàn 5 với thằng Huấn, thằng Vinh Đào, thằng Chiến, thằng Thọ, thằng Giai; may ở Bình Dương quen thuộc với Chiến Khu D, Hắc Dịch, Hồ Bò..

Qua đến Mỹ, may ở Seattle với thằng Khuông, thằng Thanh.. Họạ huân lẫm tao mới gặp mặt may.. Rồi sau đó may về San Jose làm

việc, nơi tao quá quen thuộc. Gặp nhau nhiều lần trong những Ngày Họp Khóa 19. Mà mang trên khuôn mặt nét tù tởn, hiền lành, và lúc nào cũng chỉ biết cười với đôi mắt có đuôi. Là một điều là chưa bao giờ anh em nghe mà nói tục và bàn chuyện tào lao.

Rồi một ngày của năm 1995, mà kêu điện thoại cho tao, hỏi thăm công việc. Thế là tao, mà và thằng Phan Công Bá làm việc chung với nhau cùng một hãng.

Mày có biết không? Tao, mà và Bá lúc nào cũng đầy tình bằng hữu thân thiết. Sáng nào cũng vậy, khi đi ngang qua phòng tao, mà gọi khê: "Khêul Cà phê..!" Úp tay vào ly cà phê thật nóng, rủ nhau ra ngoài sân, ngồi dưới gốc thông trong cái lạnh ban mai, hóp từng ngụm espresso nóng, bàn chuyện thế sự thăng trầm. Nhìn núi đồi thông xanh bao phủ vùng Los Gatos để nhớ lại núi đồi Đà Lạt.., mà thường giẹo cọt về tao, Ba Càng, Miên Cháy, Cà Khịa.. là một lũ giặc cò đen nhưng có rất nhiều may mắn.. rồi mà lại mỉm cười. Nụ cười ấy như vẫn còn quanh đây với ngày tháng, với tao và những thằng bạn cà phê của mà. Thôi thì biết làm sao, những nghịch ngợm ngày xưa đã làm tụi tao mang tiếng cả đời..

Mày hay kể tao nghe những ngày ở Sư đoàn 5, những ngày vàng son khi làm việc ở Tổng Thống phủ, rồi mà nhắc tới đám bạn bè 19 với đầy ắp kỷ niệm trong niềm kiêu hãnh của một thời trai trẻ.

Tấn ơi,

Mày nhắc tới những ngày ở nhà thằng Cà Khịa để đợi kiếm việc làm. Mà với nó có ngàn ân tình lúc còn ở tiểu bang Washington.. Mà cú nhắc hoài đến những đồi thông ngút ngàn trên vùng Seattle để nhớ lại những đồi thông Lâm Viên Võ Bị. Mà ví von tình bạn như những rừng thông hiền ngang ngạo ngễ và rất quân tử.. để cuối cùng mà chỉ nhắc lại một câu:

"Chỉ có đám 19 mới thực sự lo cho tao trong tình bằng hữu.."

Tao nhắc lại câu nói của mà để bạn bè suy ngẫm. Tao không bao giờ quên những buổi ăn trưa mà thường tâm sự với tao và Ba Càng về những dự tính tương lai. Tao cũng hay hỏi lại mà là mà có muốn làm nữa không, để tao lo liệu. Mà đã đảm vai tao và lắc

đầu, nói:

"Đủ rồi, Khều ơi. Tao muốn về lại với vợ con, tội nghiệp con bé mới có 7 tuổi mà xa bố hoài, bà xã tao lại hay bệnh tật, tao thật không đành xa bà ấy nữa. Tao nhớ gia đình quá.. cày bừa mãi cũng chẳng nên cơm cháo gì. Số tao sao cứ lận đận hoài.. job nào cũng không lâu, ở đâu cũng không bền, tình duyên thì đến trễ, mãi hơn ngũ tuần mới lập gia đình.. Năm nay tao 60 tuổi ta rồi Đúng là cha già con mọn. Kỳ này nghỉ việc, collect tiền thất nghiệp, ngồi nhà bằng con và chăm sóc cho bà xã, rồi tao retire luôn.."

Sáng Thứ Hai, tao sùng sờ đánh rớt ly cà phê trên áo khi đọc Email của thằng Muồi nói rằng mày đã chết. Tao làm sao tin nổi Tấn ơi. Tao hỏi lại thằng Chí mới biết chi tiết: "Mày đưa vợ đi làm, hai bố con chờ nhau về nhà, sau khi ăn phở, Về đến nhà thì mày lặng lẽ ra đi trong khi con bé vẫn tưởng mày còn say ngủ trong xe.. Cả tiếng đồng hồ sau, hàng xóm thấy lạ mới kêu xe cứu thương, nhưng tất cả đã trễ. Mày đã ra đi lặng lẽ như giấc ngủ muộn trước mặt con gái bé bỏng của mày.."

Một số anh em làm việc chung với mày, họ như ngừng thờ khi tao nói với họ là mày đã ra đi. Bà Pat, bà Jane, Don, Jimmy.. và nhất là đám bạn trẻ sẽ chẳng bao giờ còn được nghe "Chú Tấn" kể chuyện nhà binh, nói về những đôi sim, hay nói về Cửu Long Giang, nơi 9 giong sông đổ về tạo nên sức sống trù phú của miền Nam Việt Nam, nơi mày đã sinh ra và lớn lên trong quãng đời thơ ấu. Họ không thể đến thăm mày, vì mày ở quá xa, họ đã gom góp được 1000 mỹ kim, gọi là chút tình, nhờ tao chuyển đến gia đình để góp thêm phần lo cho mày.. Tao đã thay mặt mày cảm ơn họ và tao cũng rất cảm động trước lòng quý mến của họ đối với "Chú Tấn hiền lành dễ mến của SGI".

Vĩnh biệt mày Tấn ơi, mày đã đi, đi thật êm như giấc ngủ trưa hè, không mộng không mơ, êm đềm thoải mái, quên đi những hệ lụy cuộc đời..

Ở một nơi nào, bên này hay bên đó, thằng Giu, thằng Thăng,.. thằng Kháng, thằng Châm.. chúng nó đang đợi mày.. Và ở đây,

chúng tao, những thằng 19 bạn mà vẫn nhớ mãi mà và mỗi lần họp khóa sẽ lại nhắc tên mà cũng như những thằng bạn 19 khác đã ra đi..

Vinh biệt mà Tấn ơi. Tao giờ tay chào mà ngay trong phòng làm việc của tao, vì biết mà vẫn quanh quẩn nơi đây..

Sáng hôm nay 24 tháng 9 năm 1998, tao đến thật sớm, đi ngang qua chỗ mà làm việc, gõ nhẹ lên mặt bàn và nói khẽ: "Tấn! cà phê", rồi tao ra cafeteria pha cho mà một ly espresso, với một chút chocolat, một chút mật ong.. cho thật đúng "gout" mà và tao lặng lẽ ngồi nơi chiếc bàn ngoài sân, gần gốc cây thông già, kéo cao cổ áo để đỡ lạnh và để nhớ mà trong ly cà phê buổi sáng.. Mắt tao lại rung rung rồi Tấn ơi!

Thông vẫn xanh, những quả thông nhỏ và lá thông vẫn đầy rẫy trên lối đi.. Những con sóc vẫn chạy chung quanh gốc cây, chúng vẫn rạn rĩ lại gần chỗ mình ngồi.. Nhưng hôm nay chúng đã thiếu những mẩu bánh mì mà hay vút cho chúng..

Tấn, mà hãy ngủ thật bình yên với thật đầy đủ thương yêu của vợ con, bè bạn.. và hãy yên nghỉ bên khu rừng thông hùng vĩ xanh đẹp của mà..

Nhớ mà.

Khều,

HỌP KHÓA 22

(4/7/98)

Mấy hôm nay, thành phố San Jose có vẻ rộn lên vì những tin tức qua đài phát thanh và báo chí về Đại Hội CSVSQ trường Võ Bị QGVN tại thung lũng Hoa Vàng. Các CSVSQ khóa 22 tại Bắc Cali cũng náo nức chuẩn bị đón các bạn từ xa đến họp khóa và dự Đại Hội của trường Mẹ. Nhất cử lưỡng tiện phải không quý vị? Mà cũng nhờ vậy mà khóa 22 đã có túc số CSVSQ

tham dự Đại Hội lần này nhiều nhất nhì đấy.

Năm nay, Anh Chị Lý Hải Vinh từ Florida lại cũng là những người đầu tiên của khóa 22 có mặt tại San Jose. Kế tiếp là Anh Chị Diệp Văn Xiếu và các cháu đến từ Illinois, Anh Chị Bùi Văn Lý đến từ Georgia, Anh Chị Lê Duy Linh từ Florida. Tối ngày 2 tháng 7 năm 1998, Anh Chị Trần Văn Tiến ở Na-uy đến phi trường San Jose sau một chuyến viếng thăm bạn bè ở Florida, Houston. Anh Cao đã tình nguyện đi đón vợ chồng Anh Tiến (người bạn cùng Đại đội E) đưa về nhà Anh Chị Lê Viết Đắc.

Anh Lâm (đại diện khóa 22) cũng không kém gì các bạn, anh đã đến Nam Cali mấy ngày trước đó và cùng các bạn Quang, Xuân lên Bắc Cali phó hội.

Các bạn K22 Nam Cali lần họp khóa này sao lặn mất tiêu đâu hết? Những bạn ở xa không về dự họp được đã đành, nhưng các bạn ở gần chỗ hội mà thiếu các bạn thật là buồn lắm lắm.

Người ở xa xuất hiện trong ngày Đại Hội là Anh Phan An đến từ Utah, còn người ở tại địa phương chi dự Đại Hội được là Anh Lê Thơm. Tổng số CSVSQ K22 tham dự Đại Hội và họp khóa năm nay là 27 người.

Chiều ngày 3/7/98:

Buổi họp khóa sơ bộ diễn ra tại nhà Anh Chị Võ Văn Đức với 20 CSVSQ / K22 và các chị Tiến, Vinh, Linh, Lý, Nhạc, Đức. Sau phần Anh Lâm tường trình các công tác nhiệm kỳ qua (96-98) và phần kết toán tài chánh của thủ quỹ Hoà, toàn thể anh em đồng ý sẽ thực hiện những công việc sau đây cho nhiệm kỳ tới:

-Cập nhật danh sách, địa chỉ (các đại diện khóa ở các vùng có nhiệm vụ cung cấp cho đại diện khóa để đại diện khóa lập danh sách).

-Tái thực hiện bản tin K22 để kết chặt tình thân giữa gia đình khóa 22 (ít nhất 2 lần/1 năm). Mong các bạn yểm trợ bằng bài vở, tin tức và tài chánh càng tốt. Đặc biệt mỗi khi thay đổi địa chỉ, điện thoại, mong các bạn báo cho đại diện khóa biết để cập

nhật kịp thời. Ngoài ra, khi có chuyện vui buồn cũng mong các bạn báo liên cho biết để cả khóa cùng chia sẻ, tránh việc đáng tiếc xảy ra.

-Sinh hoạt khoá tùy theo điều kiện của từng vùng, các địa phương cần kết chặt anh em lại với nhau, từ đó mới phát triển mạnh toàn khóa được. Ngoài ra, khóa cũng kêu gọi các bạn K22 tích cực tham dự sinh hoạt hàng dọc tức là dự sinh hoạt với các Hội Võ Bị của địa phương mình.

-Tiếp tục phần việc giúp đỡ tương trợ cho các bạn khóa 22 và các con em gia đình của các bạn đã quá cố ở Việt Nam. Kế hoạch này giao cho Ban Đại Diện Khóa nhiệm kỳ sau hoạch định và thông báo cho các vùng biết để báo lại cho anh em thuộc khóa.

-Lưu ý theo dõi, thăm hỏi và tương trợ các anh em ở Mỹ còn gặp khó khăn.

-Duy trì việc họp khóa mỗi năm một lần, nhưng vào năm có Đại Hội toàn Trường thì nên tổ chức cùng thời gian, cùng địa phương để yểm trợ cho Đại Hội.

-Địa điểm họp khóa năm 1999 dự định một trong những nơi sau:

1. Na uy (do CSVSQ Trần Văn Tiến và phu nhân tình nguyện tổ chức)

2. Florida

Anh em đã đồng ý để Đại Diện Khóa gửi thư hỏi ý kiến toàn khóa 22 và sẽ quyết định sau.

Phần chót của buổi họp sơ bộ khóa 22 là bầu tân Đại Diện Khóa. Anh Chị Em đã vui vẻ bầu Anh Nguyễn Như Lâm là Đại Diện Khóa suốt đời.

9 giờ sáng ngày 4/7/98:

23 Cựu SVSQ khóa 22 và gia đình đã đến tham dự Đại Hội XI / trường VBQGVN. Con số này đã tạo ngạc nhiên cho các niên trưởng và niên đệ. Hội trưởng đã vang lên tiếng vỗ tay hoan nghênh tinh thần của khóa 22.

5 giờ 30 ngày 4/7/98:

Khóa 22 chính thức họp khóa với sự hiện diện của Anh Chị Trần Văn Tiến (Na uy), Anh Chị Diệp Văn Xiểu (Illinois), Anh Chị Lý Hải Vinh (Florida), Anh Chị Bùi Văn Lý (Georgia), Anh Chị Lê Duy Linh (Florida), Anh Chị Trần Tu, Anh Chị Trần Kim Đánh và 2 cháu gái, Anh Chị Bùi Trận, Anh Chị Trương Thanh Nhạc và 3 cháu, Anh Chị Lê Tấn Phương, Anh Chị Lê Viết Đắc và 5 cháu, Anh Trần Văn Xuân (Nam Cali), Anh Huỳnh Vinh Quang (Nam Cali), Anh Huỳnh Trúc Thanh (San Francisco), Anh Nguyễn Tấn Hòe, Anh Phan An (Utah), Anh Võ Văn Đức, Anh Nguyễn Văn Cao, Anh Đinh Thành Hưng, Anh Phạm Duy Ái Việt, Anh Chị Trang Văn Ba, Anh Nguyễn Thành Chúc, và Đại Diện khóa Anh Nguyễn Như Lâm (bốn người vắng mặt hôm nay là Anh Lê Văn Hường, Anh Lê Thơm, Anh Nguyễn Văn An(G) và Anh Nguyễn Đình Ninh). Tổng số người tham dự là 47 người.

Đặc biệt năm nay Anh Nguyễn Văn Cao xung phong làm xướng ngôn viên và Anh đã điều khiển chương trình rất thành công. Sau phần giới thiệu thành phần tham dự, xướng ngôn viên đã sơ lược vài nét về K22 với 273 SVSQ nhập trường, đã hy sinh 73, còn lại 200 trong đó 77 người còn ở trong nước hoặc không liên lạc được và 123 người ở hải ngoại. Hội trường đã chìm lắng trong niềm thương tiếc khi Anh Cao đọc danh sách 73 bạn đã ra đi vĩnh viễn thứ tự từ Đại đội A đến Đại đội H.

Buổi họp bắt đầu với phần nghi lễ chào Quốc kỳ, phút mặc niệm và đồng ca bài Võ Bị Hành Khúc. CSVSQ Lê Viết Đắc thay mặt ban tổ chức gửi lời chào mừng đến các bạn có mặt và gia đình. Anh Đắc nhấn lại điện thăm hỏi của Anh Dương Công Phó, Anh Đỗ Văn Chánh (kèm theo check đóng tiền niên liễm), Anh Lương Lang (kèm theo check niên liễm và Đa hiệu). Anh Đắc cũng thay mặt anh em trao quà lưu niệm cho đại diện khóa, Anh Nguyễn Như Lâm.

Phần hội thảo của khóa được thông qua nhanh chóng với sự

đúc kết biên bản họp sơ bộ ngày hôm qua. Một lần nữa mọi người đồng ý bầu Anh Lâm làm đại diện khóa mãi mãi. Anh Hòe yêu cầu thôi giữ chức vụ Thủ quỹ khóa và Anh Huỳnh Vinh Quang được Anh Lâm mời thay thế Anh Hoè.

Tiệc liên hoan tiến hành với những câu chuyện cũ tại trường Mẹ, những chuyện tiểu lâm, những bài ca tiếng hát tuy không chuyên nhưng rất nhiệt tình. Đặc biệt là tiếng hát rất lời cuốn của Chị Linh, bài thơ đầy tình yêu nước thương nòi của Anh Đức và tài khôi hài của Anh Xuân đã làm cho buổi tiệc đã vui càng vui thêm. Vui đến nỗi cười tắt mất tiếng, khan cả cổ.

Sau khi cất bánh kỷ niệm họp khóa 22 năm 98, mọi người vui vẻ vừa ăn bánh vừa tham dự số số 6 phần quà lưu niệm. Chị Bùi Trạn đã vui mừng khi nhận phần độc đắc là cuốn album với một số hình ảnh cũ của khóa 22.

Mọi người ra về trong niềm vui khó tả và hài lòng với một buổi họp khóa thành công tốt đẹp. Hy vọng các kỳ họp khóa sau này sẽ vui hơn với sự hiện diện đông đủ của các bạn, đặc biệt là các Chị và các cháu.

Ghi tại San Jose, ngày 10 tháng 7 năm 1998

"Gà Mập 22"

HỘI VÕ BỊ HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN

HỌP MẶT HÈ...

(Tường trình của CSVSQ Đỗ Ngọc Châu, K25)

Vào ngày chủ nhật 19 tháng 07 năm 1998, Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận đã tổ chức một buổi sinh hoạt mùa Hè cho các Cựu SVSQ và gia đình. Theo thư mời được gửi đến từng Cựu SVSQ trong vùng, buổi sinh hoạt sẽ bắt đầu lúc 10 giờ nhưng đến 11 giờ 55 chỉ đếm được 29 CSVSQ trong tổng số 165 CSVSQ có mặt trong vùng. Quý Chị đã chuẩn bị thức ăn, khới đã bốc lên cao, bầu trời râm mát không có dấu hiệu mưa, nhưng để an toàn cho các món ăn hấp dẫn đang bày đầy trên bàn, các tấm bạt xanh đã được căng lên làm dịu đi khung cảnh của công viên Wakefield, là nơi vẫn được chọn làm điểm họp mặt Hè của Hội. Các cháu thế hệ thứ hai đang đùa giỡn với nhau ở khu playground gần đó.

Cựu SVSQ. Trần Ngọc Huế K.18 điều khiển phiên họp, lần lượt đi vào từng phần chương trình.

1/- BẢO CÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI VÕ BỊ LẦN X:

11/- Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn, K.16 thay mặt BCH đương nhiệm tường trình chi tiết về Kết quả Đại Hội Võ Bị XI tại San Jose trong hai ngày 4 và 5 tháng 07 năm 1998.

- Dù trước Đại hội có nhiều dư luận bất lợi, nhưng đã thành công về mọi mặt một cách tốt đẹp. Số lượng CSVSQ tham dự đông đảo nhất, nổi bật là các khóa nhỏ 29,30,31. Sinh hoạt rất chặt chẽ, biểu lộ tinh thần Võ Bị cao độ.

- Buổi dạ tiệc dự trù 400 nhưng đã vượt con số 700 người tham dự. Chương trình văn nghệ của các khóa rất đặc sắc.

Kết quả Tổng Hội đã có Bản Nội Quy chính thức được Đại Hội thông qua. Cựu SVSQ Trần Văn Thư, K13 đắc cử Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN và Cựu SVSQ Hiệp, K12 đắc cử Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn.

- Báo Đa Hiệu sẽ chuyển qua cho Tổng Hội mới, tuy nhiên

ta vẫn tiếp tục đảm nhiệm số báo chuyển tiếp (ĐH 51).

12/-Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức,K24 trả lời câu hỏi về nhiều dư luận bất lợi trước khi tiến hành Đại Hội : Đó là vấn đề Nam Cali, rất phức tạp. Hiện tại có hai Ban Chấp Hành song song, may thay là đã giải quyết trong phiên họp tiên Đại Hội, đưa đến quyết định Nam Cali chỉ có một đại diện duy nhất dự Đại Hội , nếu không thì chỉ dự với tư cách Cựu SVSQ mà thôi . Cuối cùng, chỉ có BCH của niên trường ỨC K16 đi dự.

13/-Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền,K16 Cựu Tổng Hội Trường bổ túc thêm : Trong Đa Hiệu số 50 có in rõ Biên bản buổi họp Nam Cali (tiếc là báo vùng này chưa gởi kịp), do đó anh em nắm rất vững tình hình . Dù chưa có văn kiện chính thức về Hội đồng Đại diện Khóa nhưng do tình hình phức tạp ở Nam Cali, Hội đồng Đại diện Khóa đã thành lập để bầu BCH cho Nam Cali . Cũng có dự kiến sẽ có nguy cơ tách rời trong Tổng Hội, nhưng kết quả chỉ có một Tổng Hội mà thôi , anh em rất sáng suốt trong nhận định vấn đề .

2/-BÁO CÁO NỘI QUY CỦA TỔNG HỘI

21/-Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức,K24 Tổng Thư Ký Tổng Hội đã đọc Nội Quy đã được thông qua . Lưu ý các điều khoản đã sửa đổi Bản Nội Quy sẽ được in và gởi đến từng CSVSQ .

22/-Cựu SVSQ Trần Văn Thế,K19 đề nghị : Hội địa phương có thể viết một Bản Nội Quy riêng dựa theo tinh thần Nội Quy của Tổng Hội, nếu cần. Có lẽ chúng ta cần một Bản Nội quy mẫu cho các Hội địa phương .

3/-BẦU BAN CHẤP HÀNH VÙNG HOA THINH ĐÓN

Cựu SVSQ Trần Ngọc Huế,K18 đã giới thiệu Ban Chấp Hành đương nhiệm, đồng thời giới thiệu CSVSQ Phạm Dương Đạt K17 vừa đến định cư trong vùng . Một Chủ tọa đoàn đã được bầu ra gồm các Cựu SVSQ : Phạm Ngọc Thiệp K7 , Lê Văn Trang K10 , Trần Lượng K28 để điều khiển buổi bầu chọn Tân Hội Trường cho nhiệm kỳ 1998 - 2000 .

31/-Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp,K7 đã nêu những ý kiến

bức xúc, xây dựng, quy tụ vào những điểm sau:

Tôi đến với Võ Bị vì thương Võ Bị, tôi thương Võ Bị hơn các anh vì tôi ở lại trường 3 khóa cộng với khóa của tôi nữa là 4 khóa . Theo thủ tục thông thường khi bầu chọn, thường thì ta cứ gán đại cho một tên nào đó rồi bỏ mặt họ, làm cho xong chuyện . Ta có nên làm vậy không?

Theo danh sách có 31 khóa, nhưng từ khóa 14 trở xuống thì anh em ở đây đông hơn, từ khóa 14 trở lên rất ít tham dự. Làm sao để lôi kéo các khóa đó ? Theo tôi:

- Vấn đề là ta mong muốn gì ở Hội chúng ta?

- Cùng cố Hội trên những yêu cầu nào? - Ai là người ta có thể tin cậy vào đó để hướng dẫn Hội , đặt ra chương trình làm việc cho thời gian sắp tới?

- Đặc miễn cho ai không thể tham gia trực tiếp vào Hội của mình?

33/-Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền,K16 trình bày thêm : Đại Hội rất hài lòng về tờ Đa Hiệu trong thời gian qua do công sức của anh Thế . Ý của Đại Hội là có thể nhờ anh Thế lo bài vở, in nơi khác, nhưng nhờ nơi đây phát hành . Ban Chấp Hành Tổng Hội hiện vẫn giữ nguyên như cũ . Niên trường Thu có nhờ nhưng chưa ai trả lời vì nhận thấy cần củng cố Hội Võ Bị vùng này trước .

34/-Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp,K7: Chứ lèo tèo đánh vào tai tôi nhiều nhất . Hội kỳ tới phải làm sao để các cuộc họp đông đủ, khỏi lèo tèo ?

35/-Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm,K22 nêu nhận xét vấn đề như sau: Làm sao để Hội Võ Bị hấp dẫn mọi người? Theo kinh nghiệm bản thân tôi khi làm Hội Trưởng, khi các khóa trẻ làm thì các khóa lớn đứng ngoài: Các anh cứ làm đi! Các niên trường lớn tuổi không làm được nhưng uy tín các niên trường vẫn dẫn đầu, cứ bầu cho các niên trường lớn tuổi, các khóa trẻ sẽ sẵn tay vào hết mình.

36/-Cựu SVSQ Nguyễn Nhật Tiến,K17 trình bày thêm : Bốn năm trước tôi đến đất Mỹ, tôi thấy bầu không khí rất khác bây giờ . Nguyên do vì sao ? Tôi nghĩ là uy tín của người lớn tuổi, ta có truyền thống " Kính lão đắc thọ ", các khóa lớn ít có mặt nên các khóa nhỏ lơ là .

37/-Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức,K24 : Tôi không đồng ý Niên trưởng Lâm về vấn đề tuổi tác, làm việc là do sự khéo léo của người lãnh đạo hơn là tuổi tác . Tuy nhiên, nhờ quý niên trưởng truyền thông đến các Niên trưởng lớn tuổi để hỗ trợ cho Ban Chấp Hành mới thì tốt nhất .

38/-Cựu SVSQ Trần Văn Cẩn,K18 : Hội chúng ta là hội bất vụ lợi . Ta vào đây cần cái đầu và trái tim, do đó ta có trách nhiệm như nhau, dù khóa lớn hay khóa nhỏ . Tuy nhiên, khóa lớn cần thiết để quy tụ các khóa nhỏ, ví dụ gia đình tôi,ông cụ tôi lúc còn sống không làm gì hết nhưng anh em tôi vẫn gắn bó cùng nhau dưới bóng người cha . Khi ông cụ tôi mất thì anh em tôi không còn chất keo đó .

Ban Chấp Hành phải nhắm đến hướng giúp sự đấu tranh của giới Sinh viên học sinh trong nước .

39/-Cựu SVSQ Đinh Ngọc Minh,K10 : Tôi đang tìm một toa thuốc Nam chữa căn bệnh lè tè của Hội chúng ta . Ta không nên nói những chuyện quá tầm tay mình khi Hội vẫn còn lè tè mấy người đi họp . Tôi nghĩ nên nhấn mạnh vấn đề tương trợ trong tập thể Võ Bị, chú ý những người mới qua còn lo cơm áo hay những người qua lâu mà chưa ổn định , ta lo tương trợ để anh em có thể rảnh rang đến cùng chúng ta .

40/-Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp,K7 sau khi lắng nghe ý kiến của anh em đã tổng kết và đưa ra ý kiến như sau:

Ban Chấp Hành mới phải có nhiệm vụ :

- Đặt nặng vấn đề tương trợ, nhất là anh em mới qua Chương trình hấp dẫn anh em hơn.

- Lôi kéo các khóa lớn làm chất keo kết hợp anh em . Tôi nghĩ với một cú điện thoại sẽ có nhiều cố vấn giúp tay , tại các

anh không gọi thôi.

Kết quả, Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức K24 được bầu làm Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn Và Phụ Cận, nhiệm kỳ 1998 - 2000.

Một điểm đặc biệt trong kỳ họp mặt Hè năm nay là một Ủy Ban Tư Vấn của Hội Võ Bị địa phương đã được bầu ra sau khi bầu chức vụ Hội Trưởng. Chủ tịch U/y Ban Tư Vấn là CSVSQ Đặng Sỹ K7, các ủy viên trong Ban Tư Vấn Hội gồm có:

CSVSQ Phạm Ngọc Thiệp K7

CSVSQ Lê Văn Trang K10

CSVSQ Đinh Ngọc Minh K10

CSVSQ Lâm Duy Tiên K12

- Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức, K24 tân Hội Trưởng đã cảm ơn toàn thể anh em Võ Bị đã tín nhiệm và nguyện sẽ đem hết tâm huyết để phục vụ, đồng thời CSVSQ Đức cũng kêu gọi tất cả quý Niên trưởng, niên đệ và gia đình các Cựu SVSQ yểm trợ để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Thành phần Ban Chấp Hành Hội sẽ được CSVSQ Vũ Xuân Đức, Hội Trưởng tuyên bố trong một ngày gần đây.

Ban Chấp Hành cũ tuyên bố mãn nhiệm kỳ sau khi trao quá lưu niệm cho CSVSQ Phạm Dương Đạt K17 vừa mới từ Việt Nam sang. Buổi họp mặt đã chấm dứt lúc 2 giờ chiều trong bầu không khí phấn khởi, đặc biệt Ủy ban Tư Vấn đã hứa sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp Hành. Niềm kỳ vọng lớn lao của các Cựu SVSQ và gia đình là được sự tham gia mạnh mẽ và đầy đủ hơn nữa để Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận hùng mạnh và đoàn kết hơn.

TIN KHÓA 25

(Tường trình của Cựu SVSQ Nguyễn Hàm, Ủy viên Xã Hội)

CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA KHÓA 25

Hưởng ứng lời kêu gọi giúp đỡ và đào tạo thế hệ Hậu Võ Bị đăng trên Đa Hiệu số 49, Ban Công tác Xã Hội Khóa 25 đã nhận được sự giúp đỡ bước đầu của các bạn khắp nơi như sau:

Ông Bà Lê Long, mạnh thường quân ở San Jose: 01 bộ computer.

Bà Trần Công Thu, thân mẫu Cố SVSQ Khóa 25 Trần Việt Doanh: \$50.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 25 Úc Châu (Cao Văn Thi - Đỗ Hoàng Vân - Lê Hữu Long - Lê Văn Điền - Trần Cao Vy - Nguyễn Hữu Chí - Trần Văn Răng đã giúp 350 Úc kim (tương đương \$ 200).

Các Cựu SVSQ Khóa 25: Nguyễn Thanh Long (Long Sụn) \$ 150 - Lê Văn Phú \$ 100 - Ông Thoại Đình \$ 100 - Nguyễn Đắc Minh \$ 100 - Hồ Ngọc Hiệp \$ 100 - Nguyễn Xuân Thắng \$ 100 - Nguyễn Hàm \$ 100 - Dương Văn Ngòi \$ 50 - Nguyễn Huệ \$



Cựu SVSQ Lâm Quang Thi và Phụ nhân cắt bánh sinh nhật của Khóa 25

50 - Nguyễn Văn Bảo \$ 50 - Đỗ Thế Hùng \$ 50 - Lê Phước Đức \$50...

Cụ SVSQ Vũ Thế Hùng đã đem cháu Nguyễn Lưu Phương về nuôi, ăn, ở .

Các Cụ SVSQ Nguyễn Trung Khánh, Đàm Văn Phươn , Cao Văn Hải tặng áo quần, sách vở và các dụng cụ học tập khác.

Gia đình Cụ SVSQ Nguyễn Em(còn ở lại Việt Nm) và con trai Nguyễn Lưu Phương vô cùng xúc động và cảm ơn sự giúp đỡ đầy thân thương của các bạn Khóa 25 và thân hữu.

KỶ NIỆM 30 NĂM KHÓA 25 NHẬP TRƯỜNG (1968 - 1998)

(*Tướng trình của Cụ SVSQ Nguyễn Trung Khánh*)

Nhân dịp Cụ SVSQ Khóa 25 Trường VBQGVN về Bắc Caliifornia để tham dự Đại Hội Kỳ XI, Khóa 25 tổ chức kỷ niệm 30 năm nhập trường (1968 - 1998), trên 50 gia đình CSVSQ/K 25 đã hiện diện trong buổi sinh hoạt này .

Tối thứ sáu 03/07/ 1998 : Họp sơ bộ tại nhà Nguyễn Xuân Thắng , đại diện K 25 Bắc Cali

- Cụ SVSQ Nguyễn Xuân Thắng với tư cách chủ nhà đã gửi lời chào mừng các bạn và giới thiệu các anh chị ở xa về tham dự



Hoạt cảnh "Tình Lính" do các anh chị khóa 25 trình bày

. Sau đó , anh báo cáo sơ lược các hoạt động của Tổng Hội và diễn tiến Đại Hội Võ Bị Kỳ XI tại San Jose .

- Cựu SVSQ Dương Bửu, Trưởng ban tổ chức ngày họp mặt khóa 25 đã thông qua diễn tiến .

- Cựu SVSQ Nguyễn Hàm, Ủy viên Xã hội khóa 25 báo cáo thành quả chương trình xã hội, trợ giúp anh em khóa 25 còn ở lại Việt Nam và yểm trợ cho thế hệ 2 K25 trong năm qua . Anh cũng đề ra kế hoạch xã hội cho hai năm tới . Nhân dịp này, một số bạn đã nhiệt tình đóng góp tiền bạc cho Quỹ Khóa 25 Việt Nam.

- Bầu Đại diện toàn khóa : Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng đã được toàn thể anh chị em hiện diện đề cử làm đại diện Khóa 25 nhiệm kỳ 1998 - 2000 thay thế Cựu SVSQ Phạm Hữu Đa vừa mãn nhiệm . Anh Thắng sẽ cho biết thành phần Ban Chấp Hành sau và dự trù khóa 25 sẽ họp mặt kỷ niệm 28 năm ra trường vào năm 2000 cũng như 30 năm ra trường vào năm 2002 . Đề nghị gia đình khóa 25 chuẩn bị .

- Anh Chị Thắng cùng các bạn K25 Bắc Cali đã chiêu đãi cơm tối tại nhà anh Thắng . Các cháu có dịp gặp nhau hàn huyên vui vẻ, các anh các chị trải dài tâm sự xen kẽ với những màn Karaoke đặc sắc .

Tối thứ bảy 04/07/1998 : Dạ tiệc kỷ niệm 30 năm nhập trường của Khóa 25 .

Đây thật là một đêm họp mặt vô cùng vui vẻ của gia đình Khóa 25 . Xin nhiệt liệt hoan nghênh các anh chị Thắng, Bửu, Văn, Hải, Hàm, Phương, Ban Hợp ca K25 Bắc Cali-San Jose - Sacramento và một số anh chị em khác đã tình nguyện làm việc trong nhiều tháng qua để cho đêm hội ngộ được thành công tốt đẹp . Đặc biệt các Chị K25 đã tích cực tham gia trong mọi công việc, xin dành cho một tràng pháo tay thật giòn dã cho các Chị . Đêm họp mặt kỷ niệm được tổ chức tại nhà hàng KOBE với sự hiện diện của 99% gia đình K25 Bắc California , quan khách, thân hữu và thân nhân của Khóa 25 .

Mở đầu là phần nghi lễ chào quốc kỳ . Các cháu thế hệ hai K25 hát Quốc ca Mỹ, Cựu SVSQ K25 hát Quốc ca Việt Nam.

Sau phút mặc niệm, Ban Hợp ca K25 Bắc Cali đã hát liên khúc Việt Nam - Võ Bị Hành khúc . Sau diễn văn khai mạc ngắn gọn của CSVSQ Dương Bửu, Trưởng ban Tổ chức và CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng, Đại diện Khóa 25 là huấn từ của Niên Trưởng Lâm Quang Thi K3, Cựu Chi Huy Trưởng/TVBQGVN lúc Khóa 25 nhập trường . Được biết, gia đình Niên trưởng Thi lúc nào cũng ưu ái đối với Khóa 25 và niên trưởng đã tuyên bố rằng : Khóa 25 là khóa của tôi ! . Ngoài ra, còn có sự hiện diện của Niên trưởng Hà Ngọc Bích K15, Đại diện Hội CSVSQ Bắc Cali . Trong phần phát biểu, niên trưởng Bích ca ngợi tinh thần tham gia của Khóa 25 và cầu chúc gia đình K25 thành công và thăng tiến .

Tiếp theo, Chị Nguyễn Hàm trình bày tiểu sử Khóa 25 có phần phụ chiếu hình ảnh với những nét đặc thù . Chị cũng nhắc đến sự hy sinh của một số K25 đã nằm xuống cho quê hương .

Trong phần văn nghệ, các Ban Hợp ca K25 thật xuất sắc khi trình bày liên khúc Việt Nam - Võ Bị Hành Khúc - Thề Chiến Thắng Quân Thù - Xuất Quân . Các anh chị và các cháu trình diễn song ca, đơn ca, tân cổ giao duyên, clarinette ...

Phần đặc biệt nhất trong buổi lễ là phần tặng hoa vinh danh các Chị . Đây có thể là một sáng kiến mới cũng như Khóa 25 là khóa đầu tiên tiến hành nghi thức trao nhẫn lưu niệm tại Trường . Trong phần mở đầu, anh em đã ca tụng và ghi nhận sự lo lắng, săn sóc, chia sẻ ngọt bùi đắng cay của các Chị đối với các anh và gia đình qua các thời khoảng chiến tranh trước 75, từ đây sau 75, vượt biên và định cư tại Mỹ .

Trước tiên, toàn thể gia đình K25 hiện diện gởi đến các Chị K25 mà chồng đã không còn trên dương thế những đóa hoa hồng vinh danh . Kế đến, gởi những cành hồng đẹp về các anh K25 không thể hiện diện để các anh ấy tặng người vợ yêu quý . Sau đó, anh cả danh dự Lâm Quang Thi tặng hoa cho chị cả và tuần tự, từng cặp khi được xưng danh, mỗi một K25 đã tặng hoa cho người yêu dấu trước sự chứng giám và hoan hô của mọi người . Riêng các anh đến một mình cũng nhận hoa để về tặng vợ . Thật là một nghi lễ vô cùng ý nghĩa và đẹp đẽ, chứng tỏ rằng bao giờ các anh cũng nghĩ đến các Chị . Hoan hô các anh Khóa 25 !



Ban Hợp Ca Khóa 25 đang trình bày hợp ca

Chúng tôi nhận thấy nhiều anh chị từ các nơi xa về tham dự như: Nguyễn Văn Hoà từ Canada - Đào Văn Quý, Huỳnh Ngọc Vang, Bùi Văn Hùng từ New York - Ông Thoại Đình, Lê Quý Toàn từ South Carolina - Hoàng Hỷ từ Florida - Đỗ Thiếu Bá từ Texas - Trần Gia Tăng từ Nevada - Nguyễn Công Cảnh, Vương Tịnh từ Washington State - Gia đình các anh Đoàn Đình Hùng, Vũ Văn Hùng, Huỳnh Văn Đức, Huỳnh Công Kinh, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Như Mạnh, Hà Tham, Phạm Vương Đốc, Trương Hữu Chí, Phạm Đăng Luyện ... đến từ Nam California .

Tối Chủ nhật 05/07/1998 :

ĐẠI TIỆC TIẾP TÂN ĐẠI HỘI XI

Gần 50 anh chị K25 đã tham dự dạ tiệc tiếp tân của Đại Hội Kỳ XI . Đặc biệt, ban hợp ca các anh chị Khóa 25 đã trình bày liên khúc Việt Nam - Võ Bị Hành Khúc trong chương trình văn nghệ với các chị mặc áo dài màu vàng và đỏ tạo ra hình tượng lá cờ Việt Nam Cộng Hòa trên sân khấu và lối trình bày trang nghiêm điêu luyện đã gây ra một ấn tượng sâu sắc với gia đình

CSVSQ/TVBQGVN về Khóa 25 .

CHIA TAY:

Các anh K25 hoan hỷ với Đại Hội Kỳ XI được tổ chức thành công tốt đẹp và bù ngùi với bao nhiêu bạn bè trong kỷ niệm 30 năm nhập trường, có người đã gần 26 năm mới gặp lại nhau . Các chị và các cháu K25 đã thực sự cảm thấy mình là một thành viên của K25 nói riêng và của tập thể Võ Bị nói chung, mà đôi khi chỉ mới gặp nhau lần đầu đã thấy thân thương như tình gia tộc .

Chúng tôi nhận thấy trong kỳ này, các Chị K25 đã nhiệt liệt tham gia và cộng tác tích cực .

Tất cả chia tay trong luyến tiếc và hứa hẹn gặp lại nhau vào năm 2000 . Thật là một kỷ niệm đẹp đẽ và ấm lòng cho toàn thể K25 và gia đình .

Anh Nguyễn Hàm sẽ làm một cuốn băng video lưu niệm của tất cả gia đình Khóa 25 nữa

. Yêu cầu tất cả K25 gửi hình ngay về anh Hàm để cho vào băng lưu niệm .

ĐA HIỆU

Chân thành cảm ơn tác giả **NGÔ MINH HẰNG** đã gửi tặng sách và trân trọng giới thiệu với độc giả hai thi phẩm:

GỌI ĐÀN và DU ÂM

Địa chỉ liên lạc:
NGÔ MINH HẰNG
P.O.BOX 9215

PARAMUS, NJ, 07653 - 9215

Email: Nmnh186@aol.com

Giá bán: thi phẩm Du Âm 12 mỹ kim



TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG

THƠ ANH NGỮ CỦA NHA NGUYEN

Đa Hiệu hân hạnh được giới thiệu hai bài thơ bằng Anh Ngữ của Cựu Văn Hóa Vụ Nguyễn Xuân Nhã, đã phục vụ tại Trường VBQGVN lâu năm. Đa Hiệu xin mạn phép VHV Nguyễn Xuân Nhã để được đăng hai bài thơ này ở mục "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" để cả các CSVSQ và các em trong thế hệ thứ hai của chúng ta có dịp thường lãm. Hơn nữa, cũng xin được phép chỉ in phần Anh Ngữ, vì chắc chắn tất cả người đọc đều hiểu rõ ý thơ của tác giả, nhất là các em.

IF I WERE A MILLIONAIRE

If I were a milllonaire
At the place where (1)
My father had been tried
Anh then executed

I would have this building erected
A big guest-house
Combined with a temple
In memory of those who had died
Through the communist land reform,
Victims of the wicked mastermind
That was HO CHI MINH.

According to HO's dreadful strategy
In the early 50's,
He aimed at suppressing
all opposition to communism
In rural areas
by killing, killing, killing
anh killing... (2)
To gain authoritarianism for his party,
He killed intellectuals,
anh landowners and rich people
anh former government officials
as well as hostile partisans.

To this temple anh guest's home,
all vietnamese abroad anh all my friends
on visit to HANOI VIETNAM
should come
to pray for the victims' souls
anh might have a rest by night
for meditation and souvenir.

Alas!

I would have my dream realized

only if I
luckily were
a millionaire.

(1) SUI market, PHU THI village, GIA LAM district, HANOI
VIETNAM

(2) operation "4-Kill"

DALAT TO REMEMBER

I left behind so many faded souvenirs:
A beautiful landscape,
A poetic atmosphere,
The cold morning fog
Covering groves of lofty pines,
The white Nautical Club
Bathing in the warm sunshine,
The winding roads with their horse-drawn carts
Zigzagging up and down hill,
My children and grandchildren
Waiting for me at the family's meals...

Now in this foreign city
I couldn't have a sound sleep;
Late in the night while twisting in my bed.
I remember Dalat
With all its beauty and splendor,
As my heart sadly ached at the thought:
"I had been leaving it forever".

MỘT VÀI CẢM NGHĨ

● NGỌC SƯƠNG

(Ái nữ của Cố CSVSQ Mai Ngọc Sáng, K10P, Đức Quốc)

Chị em tôi may mắn có được một thời tuổi thơ đẹp đẽ, đó là những ngày trước 30 tháng 4 năm 1975. Khi chúng tôi còn rất nhỏ bé cả về tinh thần lẫn thể xác. Hằng ngày chỉ lo học và chơi. Tôi còn biết rằng Ba tôi là một sĩ quan của Quân Lực VNCH, mỗi ngày với bộ đồ nhà binh oai phong đến căn cứ làm việc. Những ngày đầu tuần, tôi thường thấy Ba tôi chuẩn bị một bộ quần áo mới đã ủi keo phẳng lì và cứng ngắc, Ba thường chùi đôi giày cho thật đen và bóng lộn. Chị em tôi thích bu quanh Ba để xem cho kỹ mỗi lần ông chuẩn bị bộ đồ cho ngày đầu tuần. Rồi Ba gắn lon cấp bậc lên hai bầu áo mới, lên nón; sợi dây nịt của Ba cũng sáng bóng không kém. Nói chung, khi Ba tôi mặc bộ đồ ấy vào thì nhìn từ đầu đến chân trông thật oai nghiêm, tôi chỉ biết bấy nhiêu về ba tôi thôi, ngoài ra sĩ quan là gì? nhiệm vụ gì? làm những việc gì? tôi cũng không hiểu. Có lẽ vì tôi còn quá nhỏ.

Rồi thời gian ấy cũng đi qua mau và tôi trưởng thành trong những ngày tang thương của đất nước, mặc dù không còn nghe bom đạn nữa, nhưng những cảnh chia ly của hàng vạn người bỏ xứ ra đi. Những đau khổ của người lính đang bị tù đầy một cách vô tội, những cảnh tiếp thu tài sản và đuổi người đi kinh tế mới liên tiếp xảy ra và tiếp theo đó là đời sống bị bóp chặt. Con người bị bàng hoàng vì hết nỗi lo âu này đến nỗi lo âu khác. Gia đình tôi là một điển hình nhỏ trong số những người dân đau thương ấy. Sau 30 tháng 4 năm 75, Ba tôi bị đi tù tận ngoài Bắc, còn lại mấy mẹ con thì bị chính quyền Cộng Sản đuổi về quê với chương trình gọi là hồi hương. Nếu không có quê quán gì hết thì chúng cho đi "xây dựng vùng kinh tế mới". Má tôi đã phản kháng quyết liệt, rốt cuộc chúng tôi không bị đuổi đi nhưng phải nhường lại hai phần ba căn nhà đang ở cho ngụy quyền. Cảnh một mẹ bảy con chen chúc sống trong một gian phòng nhỏ mà trước kia là phòng khách của gia đình chúng tôi. Ít lâu sau, thằng em nhỏ

của tôi qua đời vì một căn bệnh. Ôi, những ngày buồn thương đó tôi không thể nào quên được, nếu tôi càng nhớ thì càng căm thù chế độ Cộng Sản, đã đưa đến cho gia đình tôi những cảnh chia lìa tang tóc. Một mình Má tôi đã gánh nặng những buồn phiền này. Vừa lo cho đàn con nhỏ, vừa buồn bán tần tảo, vừa lo thăm nuôi chồng đang bị tù ngoài Bắc. Viết đến đây tôi xin có một vài lời cảm kích người Mẹ yêu dấu, những tấm lòng can đảm ấy của Mẹ. Chúng con xin ghi nhớ suốt đời!

Thời ấy, trong nhà ngoài phố, học đường, đây đây những truyền truyền văn hóa cách mạng, chúng tôi bị bắt buộc tham gia hội đoàn thanh thiếu niên, sinh hoạt tập thể, nhằm tuyên truyền cho chế độ của ngụy quyền một cách nhanh chóng và thuận lợi hơn. Nhưng Má tôi thường hay khuyên nhủ rằng: đừng nên đi sai đường. Riêng tôi cũng thăm nhủ rằng con đường của chế độ cộng sản này đầy đau khổ và lừa bịp như thế ai mà dám bước đi.

Sau 5 năm tù đây, rốt cuộc Ba tôi được trở về với gia đình. Ông đã lặn đi hơn một tháng trầm tư khi thấy những cảnh mất mát và thay đổi chung quanh mình. Một tháng sau, chúng tôi và Ba lại một lần chia tay nữa vì Ba tôi đã can đảm vượt biên và đã đến được bến bờ tự do bình yên. Chúng tôi cũng lần lượt đi theo Ba ra nước ngoài theo diện bảo lãnh đoàn tụ.

Bây giờ và ở đây đã mở ra cho chúng tôi một con đường mới, một con đường hoàn toàn xa lạ và thích thú, vì không còn buồn phiền, không còn lo lắng, không còn đau khổ đối trá và nhất là không còn chia ly nữa.

Bây giờ tôi có đủ thời gian nhận xét về mọi phương diện. Hàng ngày sau bữa cơm trưa hoặc chiều là gia đình chúng tôi hay chuyện trò chút ít, thường thường hay bàn luận về chính trị, quốc gia. Ba tôi hằng say kể nhiều về đời binh nghiệp của ông, Ba tôi hay ca ngợi những người anh em đã hy sinh trong thời chiến, những người sĩ quan ra đời cùng chung một Trường Mẹ nhưng tinh thần và nguồn máu Võ Bị không biết đã chảy về đâu mà làm nhiều chuyện không hay đã gián tiếp làm hàng ngũ quốc gia tan rã. Tôi thật sự say mê đến những mẩu chuyện này, tôi bắt đầu tìm hiểu thêm từ Ba tôi về những thời sự chiến cuộc, những chuyện hùng hồn đã đi qua trong quá khứ. Nhưng khi khơi lại

còn cảm thấy hăng say, Ba kể đến những ngày đầu bước chân vào trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, lấy bạn bè cùng khóa làm gia đình, cùng với những ngày huấn tập là sự rèn luyện bản thân. Tôi càng nghe càng khâm phục và càng yêu mến nhiều những người trai xuất thân từ ngôi trường mà Ba tôi hay gọi là Trường Mẹ. Cũng từ thời gian đó, tôi bắt đầu đọc nhiều những sách báo, hồi ký thời sự chính trị. Tôi say mê thời cuộc chính trị quốc gia, nhưng dù có đọc đến đâu tôi cũng thấy mình chỉ biết được quá ít ỏi so với các bậc tiền bối Cựu Sinh Viên Sĩ Quan. Tôi thường hay theo Ba đi dự những buổi họp mặt sĩ quan, dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu. Tôi quan sát và nhận ra rằng những người sĩ quan này nhìn họ không khác gì Ba tôi nên lòng tôi không khỏi có một chút xót xa cho tuổi đã xế chiều của họ. Những gương mặt oai nghiêm ngày nào đã từng chỉ huy, từng ra lệnh thì nay đã giảm dần đi theo đời sống xã hội của mỗi người. Nhưng phải nói là tinh thần Võ Bị hình như sần nung núc từ lúc nào nên khi gặp nhau thì bàn luận rất hăng say và thân mật còi mò. Những cảnh tượng ấy khiến tôi khó quên. Trong lúc các bậc cha chú bác của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào phòng họp riêng, thì các đấng phu nhân và con cháu chuyện trò thông cảm và vui vẻ với nhau. Tôi thấy cảm động thật lòng, có lẽ vì hoàn cảnh giống nhau trên tinh thần đạo đức vốn có sẵn của đàn cha, đàn anh truyền lại nên các con cháu Võ Bị rất nhanh hòa đồng và thân mật.

Riêng Ba tôi với tinh thần Võ Bị sốt sắng, ông đã cố gắng thành lập được Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu rất mỹ mãn. Khi nhìn những lớp trẻ còn cháu Võ Bị hăng say sinh hoạt vui vẻ thì Ba tôi lại có một ước nguyện thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Cho đến hôm nay, đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu đã chính thức thành lập trong kỳ Đại Hội Võ Bị Âu Châu tại Bỉ quốc năm 1997. Có điều đáng tiếc là Ba tôi không còn sống đến ngày hôm nay để chứng kiến những thành công ngày càng lớn lao do tài sức của các Cựu SVSQ Trường VBQGVN.

Tôi còn tiếc mãi cho cuộc đời còn đầy hăng say tranh đấu của các bậc cha chú ở tuổi về chiều, nhưng tinh thần đó liệu có còn tồn tại mãi trong tâm hồn của thế hệ con cháu Võ Bị mai sau không?

thơ hà bình trung



RA ĐI

Sau ngày sớm dậy tháng Tư,
Mất trông ngõ gác, chân như lạc đường
Em đi tìm lại quê hương
Ta về ôm một nỗi buồn bơ vơ.
Trông ra đã vắng ngọn cờ,
Người yêu nhìn lại, hững hờ tay không.
Em lên rặng núi chập chùng,
Ta trong ánh sáng ngập ngừng đêm thâu.
Người thành thị, kẻ rừng sâu,
Xa xôi ngàn dặm nhớ nhau cũng đành.
Đường đời có lắm khúc quanh,
Thời gian, dù có trôi nhanh, vẫn còn.
Người xuống biển, kẻ lên non,
Ngày qua dần cũng mỗi mòn tơ duyên.
Em lên rừng núi Tây-Nguyên,
Ta đi chèo một con thuyền ra khơi.
Chung quanh bát ngát mây trời,
Biển xanh còn sóng xa vời bóng quê.

(1998)

thơ võ văn lê, k25

30 NĂM ĐÀ LẠT ƠI!

. Kỷ niệm 30 năm khóa 25 gia nhập Trường Võ Bị
Quốc Gia Việt Nam, 1968-1998

Đà Lạt ơi! Đà Lạt ơi!
Ba mươi năm mãi ngậm ngùi nhớ thương!
Đâu Trường xưa phố cũ buồn?
Đâu người xưa giữa tâm hồn thiên thu?
Màu thời gian cõi biệt mù,
Hồn cung kiếm gọi chinh phu bên trời.
Ba mươi năm Đà Lạt ơi!
Úp tay che giọt lệ đời bể dâu...

Từ Mậu Thân một thuở nào,
Cuồng điên giặc Cộng kéo vào, lùa ra.
Đêm trù tịch nổi phong ba,
Núi xương, biển máu lệ nhòa khăn tang!
Lửa thù đốt khắp miền Nam
Mồ chôn tập thể trăm ngàn sinh linh!

Xếp bút nghiên buổi đấng trình,
"Thất phu hữu trách" thư sinh lên đường.
Đây Đà Lạt, chốn mù sương,
Đốc lên, đốc xuống gió vờn thông reo.
Hồ Xuân Hương nước trong veo,
Liễu buông Thủy Tạ nghiêng theo dáng người.
Đà Lạt ơi! Đà Lạt ơi!
Phố thơ của những mảnh đời chinh nhân.

Liên quân chủng khóa 25,
Về đây tôi luyện bốn năm dạn dày.
Mưa đồi Bắc, nắng đồi Tây,
Lâm Viên cao vút rừng mây chập chùng.
Vượt Không Tên buổi hành quân,

Tấn công cao điểm lửa bùng hăng say.
Lên Mã Thượng súng trong tay,
Nguy trang, phục kích chông gai sá gì.
Khát khao mưa gió hiềm nguy,
Đem "Tự Thắng Để Chỉ Huy" vào đời.
Cánh dù căng gió lưng trời,
Không gian vương dấu chân người chiến binh!

Vũ đình trường phút uy linh,
Câu thề đã quyết hy sinh bao nài.
Bốn phương trời mũi tên bay,
Tầng bồng hồ thỉ chí trai tung hoành...

Hồ Than Thở vẫn nước xanh,
Vẫn ngàn thông gió đầu cành nhẹ ru...
Đà Lạt ơi! những mùa thu,
Mây giăng phố cũ, sương mù đời xưa.
Dáng ai mờ khuất trong mưa,
Chiều êm đêm vọng chuông chùa Linh Sơn...

Trải qua hết mọi suối nguồn,
Nắng thiêu hỏa tuyến mưa tuôn biên thù!
Chiến trường ai khóc biệt ly?
Khải hoàn ai nhắc người đi không về?
Hận sâu phủ kín sơn khê,
Nhà tan, nước mất câu thề còn chẳng?
Định mệnh nào "Tháng Tư Đen",
Phải buông súng để lệ hoen bóng cờ!

Những người con mộng hải hồ,
Bên trời vong quốc bến bờ phiêu linh.
Vẫn hẹn chờ một bình minh,
Giữ thơm Trường Mẹ, quang vinh ngày về.

QUÊ HƯƠNG MÙA HOA PHƯỢNG

● HẢI TRANG ĐTH



Quê hương đó, hè về hoa phượng thắm
Hàng tre xanh gió lộng nắng lên cao
Đầy trâu già tắm bùn đục ngoài nương
Trời tháng hạn bờ đê nào ruộng nẻ.

Quê hương đó, quê nghèo khoai với sắn
Đất khô cằn nứt nẻ bắp không hoa
Ruộng vườn hoang giò hết bóng người qua
Mùa nắng hạn gió nồm pha cát nóng.

Quê hương đó, ve sầu lên khúc nhạc
Gọi vào hè tu hú lạc đường bay
Bói vãi thiều thua thốt mất mùa đây
Bờ đê thiếu nhãn lồng đầy trống vắng.

Quê hương đó, tình quê hương thấm đượm
Mơ sông dài biển rộng cá đầy khoang
Rừng núi thiêng muôn thuở chốn sơn lâm
Nơi kết tụ anh linh toàn nòi giống.

(Hè 1998)

MỘT SĨ QUAN QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA THÀ CHẾT CHỨ KHÔNG BỎ QUẬN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI.

● THÁI DƯƠNG chuyển ngữ

Lời nói đầu: Đây là một bản tin của tờ nhật báo The Washington Post tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, số phát hành ngày 1 tháng 9 năm 1974. Tác giả bài báo này là ký giả Philip McCombs đã viết về Cựu SVSQ Trần Toán Em, khóa 17 Trường VBQGVN, lúc đó là Thiếu tá Quân Trường Quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Theo tác giả thì vị Quận Trưởng can trường này đã nói với ông: "Dù chết cũng tử thủ Quận Nghĩa Hành!" Sau 24 năm qua, bài báo vẫn còn nằm trong thư viện của tòa soạn Washington Post. Chúng tôi xin chuyển ngữ bài báo này để các bạn cùng chia sẻ niềm hãnh diện chung của một Cựu SVSQ Trường Võ Bị.

Tại quận đường Nghĩa Hành miền Nam Việt Nam, vào ngày 31 tháng 8 năm 1974. Trong một buổi sáng lúc mặt trời đang lên, Thiếu tá Trần Toán Em mặc bộ đồ tác chiến có úi hồ chinh tề, bên hông phải đeo lưng lủng lẳng khẩu súng lục .38, mắt nhìn về hướng những ngọn núi trước mặt, đôi mắt chớp chớp không ngừng, tay chỉ, miệng nói:

"Chúng nó (VC) đang ẩn núp trên đó. Chúng chiếm giữ hầu hết các cao điểm. Nhưng tôi nhất định phải tử thủ quận này!"

Quận Nghĩa Hành là một quận nằm dọc theo duyên hải miền Trung, cách thủ đô Sài Gòn khoảng 325 dặm về phía đông bắc. Tình trạng của quận này đối với tình hình hiện tại chẳng khác gì những điểm đóng quân khác của Quân Lực VNCH trong mấy tháng vừa qua, nghĩa là những cuộc đụng độ rất nặng nề giữa phe Quốc Gia và phe Việt Cộng sau 19 tháng của hiệp định ngưng bắn giữa hai bên, suốt dọc toàn cõi miền Nam Việt Nam.

Nghĩa Hành đặc biệt là một quận lỵ rất đông dân cư nằm dọc theo bờ biển của tỉnh Quảng Ngãi, chung quanh là những

vùng núi non hiểm trở. Nơi đó Việt Cộng đã lợi dụng cao thế như những đài kiểm soát rất tiện lợi, suốt phía tây và phía bắc, chi cách quận lỵ chừng vài dặm.

Vào ngày 17 tháng 8 năm 1974, quân Cộng Sản Bắc Việt đã sử dụng mưa pháo, phối hợp với xe tăng và các đơn vị bộ binh tràn ngập quận lỵ Minh Long. Quận này nằm ngay dưới một thung lũng, chi cách quận Nghĩa Hành có 9 dặm. Thừa thắng xông lên, quân Bắc Việt hình như đang dồn hết nỗ lực để tấn công và tràn ngập quận Nghĩa Hành mà Thiếu-tá Trần Toán Em hiện đang làm Quận Trưởng quận này. Ông Thiếu-tá này đã tuyên bố sẵn sàng chiến đấu để giữ quận, dù phải chết. Ông có những lý do chính đáng cho lời tuyên bố đó!

Suốt mấy tuần lễ qua, hàng ngàn trái pháo đã trút như mưa xuống quận lỵ. Quân Bắc Việt đã lợi dụng địa thế hiểm trở và đào rất nhiều những hố sâu để đặt đại pháo của chúng, lúc chỗ này, lúc chỗ khác. Thiếu tá Em cho biết: "Chúng tôi rất khó khăn đánh trúng những ổ pháo của chúng, vì súng của chúng không đặt nhất định tại một vị trí nào cả."

Trong khi đó, đa số các vị trí pháo binh của của quân đội VNCH lại thường đặt tại những vùng đông dân cư hoặc tại thành thị. Chính vì thế mà rất dễ cho quân Cộng Sản xác định vị trí đặt súng bằng nhiều cách, như chúng giả dạng là những thường dân hay những người làm ruộng, dùng những máy truyền tin rất nhỏ để điều chỉnh việc pháo kích vào các vị trí của quân đội quốc gia.

Hiện nay, các đơn vị bộ binh Bắc Việt đang áp lực từ phía tây bắc để cắt liên lạc giữa quận lỵ Nghĩa Hành và tỉnh Quảng Ngãi, chi cách nhau 6 dặm về phía đông bắc. Có thể nói quận Nghĩa Hành là một tiền đồn phòng thủ cuối cùng của tỉnh này.

Ý định của quân Bắc Việt chưa rõ ràng, mặc dù việc di chuyển quân và chiến thuật của chúng, người ta dự đoán chẳng khác gì kế hoạch chúng đã đánh chiếm những vị trí đóng quân tại các thị trấn dọc theo hải cảng Đà Nẵng, chi cách Nghĩa Hành 75 dặm về phía bắc. Trong những trận đánh chiếm trước đây tại

vùng hải cảng nói trên, quân Bắc Việt đã chiếm quận Đại Lộc bằng cách tấn công từ các vùng đồi núi, đánh thẳng xuống đồng bằng, bằng quân số gấp mấy lần, nên quận này đã bị tràn ngập dễ dàng. Về địa thế, quận Nghĩa Hành cũng khác gì quận Đại Lộc!

Trong cả hai trường hợp nói trên, quân Bắc Việt có ý định tấn công quân đội VNCH, lấy có là quân đội quốc gia đã vi phạm ngưng bắn, đồng thời nhằm mục tiêu chiếm đất dành dân về với chúng.

Tại tỉnh Quảng Ngãi, việc vi phạm ngưng bắn của Cộng Sản rất trầm trọng. Cộng Sản tuyên bố rằng họ đã bị quân quốc gia chiếmn cứ rất nhiều vị trí và thu về rất nhiều vùng dân chúng đông đúc. Nhưng thực ra, trước khi có lệnh ngưng bắn, quân Cộng Sản đã rải quân chiếm hết các vùng đất chung quanh quận Minh Long và các trục lộ dẫn đến quận này.

Vào mùa hè năm 1973, tức là 6 tháng sau khi lệnh ngưng bắn có hiệu lực, quân chính phủ VNCH đã khai thông các trục lộ chung quanh quận Minh Long và kiểm soát toàn vùng thung lũng của quận ly. Các nhà phân tích quân sự tại Sài Gòn cho rằng Cộng Sản có dư đủ nhân lực và vũ khí đạn dược để có thể mở cuộc tổng tấn công trên toàn lãnh thổ VNCH, đặc biệt là tỉnh địa đầu Quảng Ngãi. Nhưng theo vị Tỉnh Trưởng sở tại là Trung Tá Phạm Đình Lộc, thì những cuộc đụng độ tại tỉnh Quảng Ngãi chỉ có một trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt mới di chuyển từ miền Nam ra một tháng trước đây, và hai tiểu đoàn địa phương. Ông Tỉnh Trưởng cho biết: "Chúng (CS) không đủ khả năng tiến gần đến tỉnh ly Quảng Ngãi. Mục tiêu chính của chúng chỉ là chiếm thêm đất, dành thêm dân mà thôi."

Nhưng theo nhận định của các nhà quan sát quân sự thì con đường tiếp tế chính từ đông qua tây của cộng sản qua đường mòn Hồ Chí Minh và qua Cao Nguyên Trung Phần, sẽ là những vùng thung lũng miền duyên hải, ngay phía nam quận Nghĩa Hành. Đường tiếp tế này khởi đi từ tỉnh Kontum, cách quận ly

60 dặm về phía tây nam, là một đường tiếp tế quan trọng và thường xuyên bằng xe của quân Bắc Việt.

Những nguồn tin tin cậy khác lại cho biết rằng những xe vận tải nhà binh của cộng sản di chuyển từ phía đông ra miền duyên hải chờ đầy những quân cụ, rồi sau đó những xe tiếp tế này lại trở lại vùng đồi núi bằng cách chở thực phẩm để cung cấp cho quân cộng sản. Câu hỏi đặt ra là tại sao Cộng Sản lại cố gắng mở rộng vùng kiểm soát tại các vùng đồng bằng trồng lúa quanh quận Nghĩa Hành.

Ban đêm, xe phóng thanh của chính quyền sở tại của tỉnh lỵ chạy khắp phố, cảnh giác đồng bào đề phòng Cộng Sản phá hoại.

Phi trường của tỉnh đã cấm các phi cơ dân sự đáp xuống từ tuần trước, sau vài trận pháo kích. Dân chúng tại các vùng ngoại ô ùn ùn kéo vào trung tâm quận lỵ để lánh nạn. Theo Thiếu-tá Trần Toán Em cho biết có đến khoảng 2 phần 3 nhà cửa bị tiêu hủy, đặc biệt khoảng 52 căn bị tiêu hủy hoàn toàn. Về nhân sự, ông cũng cho biết đã có 25 thường dân bị chết. Trong khi đó, Cộng Sản rêu rao rằng chúng sẽ không pháo kích mỗi ngày từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng để dân chúng được an toàn việc chợ búa. Nhưng chúng đã láo khoét tiếp tục pháo kích trong giờ dân chúng tập chung đông đảo tại các chợ, đã gây thiệt mạng cho hàng chục người. Một bà già đã tuyên bố tại chợ, sau khi bị pháo kích, rằng: "Chúng tôi sợ nhất là việc Việt Cộng pháo kích vào chợ..."

Phiếm luận
CHIẾN TRANH VÀ THI CA

● THU NGÀ

Là dân Việt, ai cũng biết rằng 2 chữ "chiến tranh" đã đeo đẳng chúng ta qua bao nhiêu thế kỷ. "Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây, hai mươi năm nội chiến từng ngày..." và sau hơn 20 năm, chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn. Nói đến chiến tranh là nói đến đau thương, chia lìa, chết chóc...nói đến chiến tranh là có tiếng súng, có đạn nổ, có bom rơi...nhưng nói đến chiến tranh là có sách, có vở, có thơ, văn để ta thán, để khóc than, để nhớ nhung và cũng vì cuộc sống kéo dài triền miên trong chiến tranh, nên ta đã có hàng vạn lời thơ đầy hùng khí, và đó cũng là những chứng tích lịch sử, văn học.

Chiến tranh đã đi vào thơ văn rất nhiều từ "thuở trời đất nổi cơn gió bụi", gió bụi đã nổi lên đến độ:

"Trống trường thành lung lay bóng nguyệt

Khói Cam Tuyền mờ mịt thúc mây

Chín tầng gương báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất binh"

(Chinh Phụ Ngâm)

Làm dân trong một nước chiến tranh, nợ nước ơn nhà làm trọng, các anh hùng hào kiệt theo tiếng gọi non sông, từ giã bút nghiên, từ giã một thời niên thiếu đầy hoa, đầy mộng:

"Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt

Xếp bút nghiên theo việc gươm đao..."

Ra đi có thể vài ba năm:

"Ba năm trấn thủ lưu đồn

*Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ phần nàn cùng ai
Miệng ăn măng trúc măng mai
Những giang cùng nữa lấy ai bạn cùng?"*
Cũng có thể ra đi là mãi mãi như Kinh Kha tráng sĩ:
"Chiến sĩ nhất khứ thề bất phục hoàn"
Hay là:

*"Mỵ nhân tự cổ như danh tướng
Bất hứa nhân gian kiến bạc đầu"*

Từ ngàn xưa, trải qua bao nhiêu dâu bể, dân tộc Việt Nam tuy nhỏ bé và thường xuyên bị đe dọa, bức hiếp bởi các nước láng giềng, nhất là bị đè nén dưới một áp lực nặng nề của khối Trung Hoa từ phương bắc dồn xuống. Vì vậy, dân tộc Việt phải ở trong tình trạng đối kháng thường trực và tinh thần dân tộc cũng vì đó mà phát sinh một cách mạnh mẽ. Trên đường Nam tiến, trong ý chí sinh tồn, chúng ta đã tiêu diệt dân tộc Chiêm Thành. Và cũng trong bối cảnh chiến tranh Chiêm Việt, vì 2 châu Ô, Lý, Huyền Trân công chúa đã đem thân vàng ngọc, giúp ích giang sơn để phải "nước non ngàn dặm ra đi":

*"Tiếc thay cây quế giữa rừng
Để cho thằng Mán thằng Mường nó leo"*

Để ca ngợi tấm lòng vàng của Huyền Trân công chúa vì tổ quốc dẹp tình riêng, Hoàng Cao Khải đã làm một bài thơ:

*"Đổi chác khôn ngoan cũng nực cười
Vốn đà không mất lại thêm lời
Hai châu Ô Lý vương ngàn dặm
Một gái thuyền duyên của mấy mươi"*

*Châu đi rồi lại châu về đó
Ngơ ngác trông nhau mấy đứa Hời
Lòng đỏ khen ai lo việc nước
Môi son phải giống môi trên đời"*

Và đánh bật được Thủy Chân Lạp ra khỏi khu vực sông Cửu Long và tiến dần đến khu đồng bằng phì nhiêu của miền Nam.

Ý chí đó đã được mẹ dạy từ thuở nằm nôi:

"Ru hơi ru hời ru hời..."

Làm trai đứng ở trên trời

Sao cho xứng đáng giống nòi nhà ta

Ghé vai gánh đỡ sơn hà

Sao cho tỏ mặt mới là trượng phu"

Khi quốc gia lâm nguy, không ai còn nghĩ đến việc riêng tư nữa:

"Giặc Tây đánh xuống Cần Giơ

Bậu đừng thương nhớ đợi chờ uống công"

Lúc ấy sinh mạng chàng xem nhẹ tựa lông hồng:

"Thà là chết ở chiến trường

Còn hơn chết ở trên giường thê nhi"

Không phải chỉ đàn ông mới coi quốc gia là trọng, đàn bà cũng không quên bốn phận của liễu yếu đào tơ:

"Anh ơi phải lính thì đi

Cửa nhà đơn chiếc đã thì có em"

Chàng, mặc dù là nói năng bậm trợn, oai hùng trong những bộ quân phục, tuân hành thượng cấp vào sanh ra tử:

"Ngang lưng thì thắt bao vàng

*Đầu đội nón dẫu tay mang súng dài
Một tay thì cấp hỏa mai
Một tay cấp giáo quan sai xuống thuyền
Thùng thùng trống đánh ngũ liên..."*

Nhưng thương mẹ già, vợ dại, con thơ, lòng đau như cắt như chú "lính thú đời xưa", trong buổi chia tay:

"Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa"

Miền trung đã được mệnh danh là đất "Địa linh nhân kiệt", nơi đã cho ra đời những anh hùng dân tộc. Sau lưng những anh hùng dân tộc là những bậc hiền thê, đã đóng góp những công sức không nhỏ cho đất nước. Vì không có họ làm sao các đấng anh hùng mới yên tâm lo việc nước?:

"Kìa ai tiếng khóc nỉ non

Ấy vợ lính mới trèo hòn đèo Ngang

Chém cha cái giặc chết hoang

Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng

Gánh từ xứ Bắc xứ Đông

Đã gánh theo chồng lại gánh theo con"

(Ca dao)

Người con gái miền Bắc cũng sẵn sàng gánh việc gia đình để chồng an tâm đi đánh giặc:

"Con cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non

Nàng về nuôi cái cùng con

Để anh đi trấn nước non Cao Bằng"

(Ca dao)

Chiến tranh phân ly tất cả mọi giới, không phân biệt già trẻ lớn bé, cha xa con, vợ xa chồng, anh xa em...Đã biết bao nhiêu

mối tình mới chớm nở đã vội ly tan. Loạn lạc xảy ra từ làng trên đến thôn dưới:

*"Em ở Thành Sơn chạy giặc về
Tỏi từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì"*
(Quang Dũng: Đôi mắt người Sơn Tây)

Chiến tranh lan tràn đến độ người con không biết mẹ già, em dại bây giờ đã trôi giạt đến đâu, hay là đã chết ở một miền không định hướng:

*"Mẹ tôi em có gặp đâu không
Bao xác già nua ngập cánh đồng]
Tỏi có đứa em còn nhỏ dại
Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông
Từ đó thu về loang bóng giặc
Điêu tàn thôi lại nối điêu tàn
Đất đã ông khô bao ngấn lệ
Em có bao giờ lệ chứa chan..."*

(Quang Dũng: Đôi mắt người Sơn Tây)

Những cảnh đoạn trường oái ăm cũng đã xảy ra trong hoàn cảnh chiến tranh:

*..."Không chết người trai khói lửa
Mà chết người em nhỏ hậu phương..."*

Người em gái chết đi khi lửa hương còn mặn, ngày gần nhau không nhiều mà sự chia ly thì dài như chiều hôm biên biệt. Những người trai không còn thấy được người em gái thân yêu nữa:

..."Ba người anh từ chiến trường Đông Bắc

*Dược tin em gái mất
Thuốc tin em lấy chồng
Một sớm thu về ròn rợn nước sông..."*

Rồi:

..."Đứa em nhỏ lớn lên

Ngỡ ngàng trông ảnh chị"...

(Hữu Loan: Màu tím hoa sim)

Những phân ly, tan tác theo bom đạn gieo rắc từ thành thị đến thôn quê, những người Bắc di cư vào Nam, tạo lập lại cuộc đời mới trong những khu xóm đạo, rồi cũng bị chiến tranh theo đuổi không ngừng để những mảnh tình vừa mới chớm, lại sớm bị chia phôi. Hoa trắng một thời cài trên áo nàng màu tím, bây giờ hoa trắng cài trên nắp áo quan:

*"Lâu quá không về thăm xóm Đạo
Từ ngày binh lửa ngập quê hương
Khói bom che lấp chân trời cũ
Che cả người thương nóc giáo đường ...
Từ lúc giặc rùng vô xóm Đạo
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương
Giữ màu áo tím cành hoa trắng
Giữ cả trường xưa nóc giáo đường ...
Hoa trắng thôi cài trên áo tím
Mà cài trên nắp áo quan tài
Điểm tô công trận bằng hoa trắng
Hoa tuổi học trò nở thắm tươi"...*

(Kiên Giang: Hoa trắng thôi cài trên áo tím)

Thời ấy Tha La chỉ còn lại những cụ già râu tóc bạc phơ vì

lớp thanh niên đã lên đường chống Pháp. Vũ Khanh, một nhà thơ đã đến Tha La xóm đạo, chàng gặp một vị bô lão và hỏi thăm, thì được cụ già vừa đau thương vừa hãnh diện cho biết:

...*Cụ ngạo nghễ cười rung rung râu trắng*
Nhẹ bảo chàng:"em chẳng biết gì u?
Bao năm qua khói loạn phủ mịt mờ
Người nước Việt ra đi vì nước Việt
Tha La vắng vì Tha La đã biết
Thương giống nòi, đau đất nước làm than"...
Tha La còn đâu nữa vì:

...*Thời hết rồi còn chi nữa Tha La*
Bao người đi thề chẳng trở lại nhà
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn"...

Chiến tranh, tang tóc làm cho cuộc đời của những cặp vợ chồng trẻ, vì đất nước trong thời buổi nhiễu dương, chàng gác cày, cầm súng, nàng dệt lụa quay tơ chờ ngày đoàn viên:

"Thôn xa xanh ngát màu tre
Có gian nhà nhỏ
Âm thầm bên nếp vườn chè
Buổi chiều trong cửa sổ
Có hoàng hôn đi về...
Nhà em ở dưới mái hè
Chồng em đi lính em về quay tơ
Giường em quay suốt mấy mùa
Đêm đêm vẫn thức thi đua với làng"...
Nhưng có ngờ đâu:
"Nhưng một sớm mù sương

Tin đưa về xóm nhỏ
Một người lính hi sinh ngoài trận địa
Làng xanh rơi nước mắt rưng rưng
Một sớm mù sương
Ba gian nhà lạnh lẽo tóc tang
Bên guồng xe sợi vàng
Người vợ tay run
Lên vành vải trắng"...
Rồi tiêu điều hoang vắng bao trùm lên cuộc đời góa phụ:
"Nhà em có giàn hoa mướp
Không ai về, không còn ai về nữa!
Buổi chiều khóc trong cửa sổ
Nghe đôi tiếng gió lùa
Trời ơi! Buồn thê thiết
Có giàn hoa mướp
Sáng trắng trắng bụi chề
Ai run trong cỏ ướt
Có phải hồn người xưa
Gác cây di giết giặc
Có phải hồn xưa về
Lau em nước mắt?
Nhà em ở dưới mái hè
Chồng em chết trận em về quay tơ
Guồng em quay suốt mấy mùa
Đêm đêm vẫn thức đếm mưa đoạn trường"
(Hữu Loan: Cho khô nước mắt)

Chiến tranh cũng tạo ra nhiều mối tình bất chợt trong cảnh loạn ly, người trai theo đoàn quân về miền quê loạn lạc, gặp em, người con gái nghèo nàn mà chiến tranh đã làm cho cuộc sống thêm buồn thảm:

"Tôi khách lạ đường trưa nắng gắt
Nghĩ nhờ đây quán lếch tường xiêu
Giàn mướp nghèo không hứa hẹn bao nhiêu
Mùa gạo đắt đường xa thừa vắng khách.

...

Tôi chợt nhớ chúng ta không nhà cửa
Em tản cư tôi là lính tiền phương
Xa Hà Nội cùng nhau từ một thuở
Lòng rung rung thương nhau qua dọc đường"

Và mối tình đã nở hoa trong lòng người trai trẻ trong thời tao loạn rất lãng mạn và nên thơ:

"Hồn lính vương qua vài sợi tóc,
Tôi thương mà em đâu có hay"
(Quang Dũng: Quán bên đường)

Sau khi độc lập nước nhà, tuy không còn Pháp, không còn Phát Xít Nhật, nhưng vì cuộc chiến kéo dài dai dẳng đã làm cho mức sống của người dân quê đi đến tận cùng của đói khát:

"Đêm ba mươi gió thổi
Tôi lại nhớ con tôi
Mẹ đói con cũng đói
Khóc thét lặng từng hơi
Mẹ thì nước mắt nhiều hơn sữa
Ngực lép con nhai vú rã rời

(Hoàng Cầm)

Bom đạn lúc nào cũng chờ chực cày nát những mái nhà tranh, người dân sống trong pháp phòng lo sợ dưới những hầm trú ẩn, người lớn lo âu, con nít muộn phiền:

"Bao giờ ngớt bom đạn

Cho Con lên mặt đất?

(Để con làm gì con?)"

Tuổi thơ sớm đã bị dày dọa dưới hầm sâu không thấy ánh mặt trời:

"con muốn nhìn ông trời

Mây có xanh không mẹ?

Con muốn nhìn mặt trời

Nắng có vàng không mẹ?"

Và em cố van nài:

"Bao giờ ngớt bom đạn

Cho con lên mặt đất

(Để con làm gì con?

-Con muốn nhìn cái cây

Lá tươi không hờ mẹ?

Con muốn nhìn cái hoa

Hương thơm không hờ mẹ?

...-Con muốn nhìn chú cò

Đánh giặc sao hờ mẹ?

con muốn nhìn thằng Mỹ

Nó giống người không mẹ?"

(Tế Hanh: Những câu hỏi dưới đất)

Những người trai thời loạn, vì nợ nước tình nhà hy sinh đời

sống riêng tư, bỏ lại vợ yếu, con thơ nơi quê cũ. Nhưng trong một phút tạm nghỉ chân một nơi nào đó, những người lính trẻ bỗng nhiên nhớ nhà quay quắt:

"Khuya khoắc bờ sông vắng

Lửa hồng quán tản cư

Lính mấy chàng vất vả

Tìm sống một đêm thơ

Một anh gọi cà phê

Một anh kêu thuốc lá

Một anh nhìn trước sau"...

Anh lính tính mượn rượu giải sầu:

"Chị ơi, ly rượu nhỏ

Rượu nhỏ một ly thôi

Đời lính đã kham rồi

Một ly cho đỡ mặt

Cho lên hương cuộc đời"...

Khi men nồng chénh choáng, thấy vợ con người lại nhớ đến vợ con mình:

"Chị ơi cháu ngủ đâu?

Rồi anh ôm con chị

Anh lim dim cúi đầu

...Bàn tay như rễ cây

Bộ râu hơn bàn chải

Anh ôm con người ta

Anh ôm ghì nó mãi

Cô bé năm tháng trời

*anh vừa tuổi ba mươi
Vợ anh giờ ở đâu?
Anh mỉm cười rười rượi"...*

Còn chị hàng quán, sau khi anh đã đi, chắc lòng chị lại âm thầm thốn thức nhớ đến bóng hình của tình quân mà chị cũng không biết bây giờ đã ra sao?

*"Khi anh về đã xa
Chị dọn hàng đi ngủ
Chép miệng trong hơi chấn
Chị buồn chi không rõ
Khuya khoắt sông bờ vắng
Tiếng súng rền xa xa
Lính mấy chàng phanh giặc*

Hát nhẹ lên bài ca (Quang Dũng)
Một anh vệ quốc quân đứng gác trong đêm giao thừa lạnh lẽo, bỗng thốn thức nhớ đến người vợ hiền héo hắt ở miền quê:

*..."Tôi có người vợ nghèo
Đời vất vả gieo neo
Từ ngày chồng ra lính
Nhà tranh bóng hắt hiu...
Lần hồi ra cháo dăm phiên chợ
Ngực lép thân gầy quán vắng teo"...*

Rồi 30 tháng 4, một khúc quanh đen tối nhất của lịch sử nước nhà. Một cuộc đời đời thâm. Kẻ lên rừng đường bộ, người xuống biển đi tàu, vượt qua bao nhiêu hành trình gian khổ để tìm đến bến bờ tự do. Người chiến sĩ ngậm ngùi từng đêm vắng:

..."Thức ngủ một mình trong tủ nhục

*Dậm dài chân mỗi, bước bơ vơ
Giống như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa
Khép mắt cố quên đời chiến sĩ
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vang tiếng kèn truy điệu mộng xưa"...*

(Thanh Nam)

Và thao thức như Nguyễn Mạnh Trinh:

*"Ba năm bạc mái tóc xanh
Mông lung tiềm thức quân hành tiếng reo
Ngỡ ta gươm súng cuối đèo
Một thiên thu dài bay vào nhớ mong
Phải ta gươm quai thu phong
Mênh mông trời đất bụi hồng xông pha"*

(Gọi mãi hồn ta)

Còn những người kém may mắn ở lại phần bị giết, lớp bị tù đầy rồi bỏ thây trong những lao tù dã man của Cộng Sản. Những người sống sót, lê lết cuộc đời còn lại trên quê hương đau thương. Từ khi bọn giặc Đỏ chiếm miền Nam, trong nhân gian đã nảy sinh ra rất nhiều câu ca dao như:

*"Đôi dép râu dẫm nát đời trai trẻ
Nón tai bèo che khuất nòi tương lai"
Hay chua chát cho thân phận những anh hùng sa cơ:
"Đầu đường Thiếu Tá bán xe
Giữa đường Trung Tá bán chèo đậu đen
Cuối đường Đại Tá bán kem
Con đường binh nghiệp hỏi còn gì đâu?"*

Hơn 20 năm lưu lạc, chúng ta đã làm được gì cho quê hương hay chỉ ngày đêm than dài thở vắn cho cuộc đời nổi trôi nơi đất khách và ngậm ngùi thương xót những người thân còn ở lại quê xưa?:

"Nhớ nước đau lòng con cuộc cuộc

Thương nhà mỗi miệng cái gia gia"

(Bà Huyện Thanh Quan)

Hay chúng ta bùi ngùi nhớ đến một bến bờ xa lắc:

"Xa quá rồi em người mỗi ngã

Đôi bờ đất nước nhớ thương nhau

Em đi áo mỏng buông hồn tũ

Dòng lệ thơ ngây có giọt dào"...

Bây giờ xa nhau không phải chỉ đôi bờ nữa mà là cả một nửa địa cầu để đêm đêm:

..."Thoáng hiện em về trong đáy cốc

Nói cười như chuyện một đêm mơ"...

(Quang Dũng)

Lại mơ! Chúng ta còn lại gì sau chiến tranh, ngoài những giấc mơ triền miên?! Một giấc mơ thật đẹp mà đã là người ly hương như chúng ta, ai mà không có?!

"Có bà tiên hiền hỏi chàng lưu lạc

Con ước mơ chi cuối cuộc đời này

Ta ước mơ khi không bưng tình giấc

Thấy bình minh muộn nắng đầy hiên

Một khung cửa sổ trời xanh ngắt

Đầu sân xao xác tiếng chim quen ..."

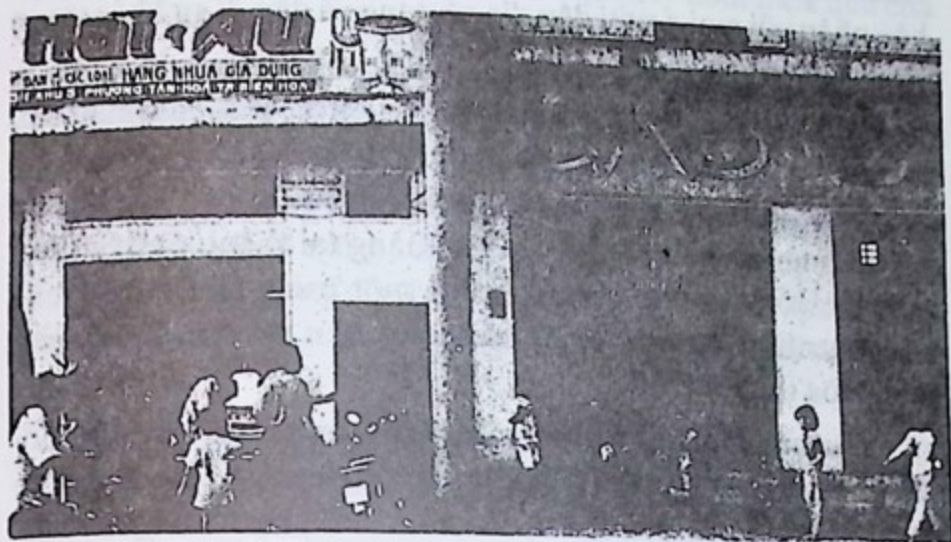
(Cao Tần)

tìm hiểu quê hương

TRUYỆN LÀNG HỒ NAI

thặng trăm nghề mộc - thất nghiệp
còn bị đánh thuế - tính chất đấu tranh

• Ngọc Giao, k8



Nói đến vùng Hồ Nai là chúng ta đã hình dung ra vào năm 1954 vùng này chỉ là một vùng hoang vu nhưng đất đai rất màu mỡ nằm ven tỉnh Biên Hòa kéo dài tới quận Trảng Bom giáp gành với tỉnh Long Khánh. Vì miền Nam vốn đất rộng người thưa nên nên vùng đồng bằng phì nhiêu trở thành kho lúa tiếp tế nuôi cả nước Việt Nam cũng như đủ lực xuất cảng nữa. Với miền đất thiên nhiên ưu đãi kèm thêm khí hậu ôn hòa cho nên thực dân Pháp hồi xưa vẫn thêm muốn.

*

Cụ thể là cuộc di cư vĩ đại vào miền Nam để lánh nạn cộng sản miền Bắc vào năm 1954, với hàng triệu người ò ạt được chính phủ quốc gia hồi đó khoanh vùng và cho lập khu định cư. Những người di cư này đã khai phá và mau chóng ổn định cuộc sống

ngày càng phát triển tốt đẹp.

Khu Hồ Nai - Gia Kiệm là một địa danh điển hình xác minh rõ rệt nhất trong những khu định cư khác tại miền Nam Việt Nam. Năm 1963, khi tôi phục vụ tại Bộ Tư Lệnh sư đoàn 10 sau đổi thành sư đoàn 18, thì một loạt những đồng bào vùng Hồ Nai - Gia Kiệm còn phát triển rộng hơn nữa, sự khai phá của họ kéo dài đến tận quận châu thành tỉnh Long Khánh (sau đổi thành Xuân Lộc). Họ có tính cần cù, siêng năng và tháo vát nên dễ hòa nhập với mọi người dân địa phương và dân di cư khác trong vùng.

Họ sống bằng cách khai thác trồng trọt, vì đất đai màu mỡ, nhưng chủ yếu là khai thác gỗ để đem về Hồ Nai. Sau đó nơi đây đã trở thành trung tâm điểm của các tiệm mộc, bán gỗ cây, cua sè bán buôn và bán lẻ cho các mối hàng tại thành phố Sài Gòn và Biên Hòa. Có thể nói Hồ Nai là một trung tâm sản xuất và kinh doanh hàng mộc và gỗ nổi tiếng trên địa bàn thành phố Biên Hòa thời bấy giờ.

Làng mộc Hồ Nai quy tụ những tay nghề truyền thống nổi tiếng của miền Bắc, nhờ ở những sản phẩm gia dụng khéo léo và có giá trị.

Đồng bào Hồ Nai - Gia Kiệm cần cù làm ăn nên ngày một phát đạt, họ đã biến vùng đất hoang vu trước đây nhanh chóng trở thành một vùng đất có giá trị, có tổ chức. Vì đa số là giáo dân nên nhiều nhà thờ lớn và đẹp đã được họ chung góp xây dựng rất đáng phục về tinh thần đoàn kết nhất trí của những người di cư này nên việc chống Cộng Sản đã trở nên rất mạnh mẽ tại vùng này. Trong những giờ phút chiến đấu cuối cùng của quân dân tỉnh Xuân Lộc và Biên Hòa, đồng bào Hồ Nai đã tự động đóng góp xương máu trên các trục lộ, họ đã chiến đấu như những anh hùng vô danh và đã ngã gục mà không cần nghĩ đến công lao hay nhắc nhớ lịch sử. Họ đã ở lại cùng với các linh mục công giáo của xứ đạo. Các vị lãnh đạo tinh thần này nguyện ở lại với giáo dân, với nhà thờ, khác hẳn một số quan tước đã bỏ họ để co cẳng

chạy dẫm lên nhau, đạp lên nhau rồi bám tàu, bỏ rơi vùng Hồ Nai, Biên Hòa, hầu ra hải ngoại ba hoa vung vít.

HỒ NAI: THĂNG TRẦM

Sau 1975, với trên 40 năm phát triển nghề mộc, Hồ Nai cuộc sống bắt đầu đi xuống một cách tàn tạ. Phần thì công an Việt Cộng chia khu kiểm soát, các cơ sở mộc và gỗ bị quốc hữu hóa, cơ chế hợp tác xã đã làm phá sản hầu hết gia đình cư ngụ tại Hồ Nai. Thêm vào đó, các cơ chế quản lý kém hiệu quả của các cán bộ cộng sản nắm giữ chức vụ điều hành đã làm lụi tàn nghề mộc và cuộc sống của đồng bào tại vùng này. Các vị linh mục bị kiểm soát gắt gao và một số bị đưa đi học tập cải tạo để cho một số các linh mục từ miền Bắc vào (loại linh mục quốc doanh) Hồ Nai thay thế. Cơ sở giáo vận của Mặt Trận Tổ Quốc cộng sản cài người nòng cốt của chúng vì e ngại vùng Hồ Nai - Gia Kiệm. Cuộc sống của họ cũng chịu chung theo vận nước và các đồng bào miền Nam lúc bấy giờ, nếu không muốn nói là còn nặng nề hơn!

Nghề mộc tuy vậy vẫn còn tồn tại âm-ì bằng những nỗ lực hiếm có của những người dân Hồ Nai yêu nghề truyền thống. Các vùng đất khai phá mà họ được chính phủ trước năm 1975 cấp cho họ theo chương trình "Người Cày Có Ruộng", mỗi bộ ba mẫu để trồng trọt. Sự việc này đang phát triển một cách đáng kể thì nay bị tịch thu quốc hữu hóa để quy định theo tài nguyên của xã hội chủ nghĩa, nông dân đi làm công khoán cho hợp tác xã địa phương.

Sự đau khổ đó kéo dài cho tới năm 1990. Khi đảng cộng sản và nhà nước đã thấy sự mất niềm tin của dân và có thể đi đến hậu quả tai hại xảy ra trên toàn quốc, nên họ đã chấp nhận sự sai lầm và lúc đó họ phải công nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế tư nhân trong một cơ chế kinh tế "mở cửa thị trường" (?) Nghề mộc lại bắt đầu có một hướng đi mới như các ngành nghề khác. Người thợ mộc Hồ Nai cũng mở cửa theo trào lưu, nhưng các gia đình theo nghề trồng trọt thì đất đai vẫn không được tu

hữu hóa.

Tuy nhiên, nghề mộc tại Hồ Nai cũng gặp nhiều trở ngại, vì sự xuất hiện cạnh tranh gay gắt của hàng nhựa, hàng nhôm. Đã thế Hồ Nai lại có mối lo nhất cho nghề mộc là hiện tại thiếu nguyên liệu gỗ. Ngoài ra chẳng phải là họ được tự do kinh doanh đâu, mà phải sản xuất cho các công ty tới thu mua theo hợp đồng mà tất nhiên đa số là công ty quốc doanh.

DÂN THẤT NGHIỆP

Khu Hồ Nai với 3700 gia đình quy tụ với 28,000 dân. Hiện nay phường Tân Hòa có đến 60% người lao động có tay nghề mộc để sản xuất các mặt hàng gỗ dân dụng và xuất khẩu do 9 công ty quốc doanh và công ty hợp doanh hữu hạn tới ký kết hợp đồng thu mua.

Tuy nhiên, coi vậy mà không phải vậy để mừng cho dân Hồ Nai đâu! Thực ra không phải lúc nào những dân lao động ở Hồ Nai cũng có việc làm đều tay mà phần lớn họ làm theo mùa, theo vụ.

Anh Phạm Hưng Anh, 21 tuổi ở Hồ Nai đã tâm sự:

- Chúng tôi buồn khổ lắm, làm mộc cũng phải theo mùa khác với trước năm 75. Vì đi vào hợp tác xã thì làm tới mảy tới mặt. Khi hết hợp đồng thì là ngồi chơi xơi nước có khi 3, 4 tháng. Ở tại Hồ Nai phường Tân Hòa thì có khoảng 400 gia đình có việc làm trong dịp Noel, Tết, v.v.. còn bình thường thì con số này chỉ chừng 150 gia đình làm cầm chừng. Cho nên cũng do tính chất làm theo mùa, theo vụ mà một số các dịch vụ ăn theo nghề mộc cũng trở nên thất nghiệp luôn. Có tới 30 đến 60 trại cua xè gỗ lớn nhỏ còn lại từ hồi trước đây, nay cố hoạt động lại ít lâu cũng lại phải ngưng hoạt động, các đại lý cũng đóng cửa chờ thời. Hai trong số chín công ty khai thác hữu hạn đã xin phép đóng cửa hoàn toàn.. Thành ra công việc bị bế tắc vì làng mộc Hồ Nai chúng tôi lại gặp phải cảnh khép kín cánh cửa "đầu vào" cho sản xuất là gỗ.

Anh Nguyễn Quốc Triều, 30 tuổi đã phê phán huych toẹt

lối làm ăn linh kinh của Nhà Nước cộng sản và địa phương:

- Chẳng những khó khăn vì thiếu nguyên liệu là gỗ như anh Hưng nói, nguyên do Nhà Nước thì ra chi tiêu sản xuất để thu ngân sách, và ông Nhà Nước Lâm Nghiệp lại đóng cửa rừng! Đóng cửa rừng và thiếu gỗ nên giá gỗ phải tăng cao khi có hợp đồng chúng tôi đành phải cắn răng chịu mua nguyên liệu gỗ từ các tay lái gỗ. Những tay "lái gỗ", "cò gỗ" này lại là cán bộ có ăn chịu với cán bộ Lâm nghiệp. Thành ra phải thi hành hợp đồng có khi hòa vốn là may, nếu không muốn nói là có khi lỗ sạch máu? Chính vì thế nên công ty Hồ Nai, một công ty hợp doanh hữu hạn được đánh giá là công ty ăn nên làm ra nhất trong chính công ty quốc doanh khác cũng phải thu mua cầm chừng vì họ cũng hết hợp đồng với nước ngoài. Mà đã hết hợp đồng thì phải đóng cửa chú cú thu mua sản xuất thì sản phẩm mang bỏ vào đâu? Và lấy gì để trả lương cho lao động. Thành ra lời nói: "Đầu vào.. đầu ra cũng tắc ty hết!"

Anh Phạm Thanh Việt, chủ cơ sở sản xuất ở khu 8 Hồ Nai đã buồn rầu cho biết tình trạng hiện tại của nghề:

- Cả năm nay chỉ có một hợp đồng với công ty xuất nhập khẩu Hartexco Sài Gòn trị giá 44 triệu (4,300 mỹ kim) mà chúng tôi đã hoàn tất từ tháng 7 năm 1997. Chúng tôi đã phải huy động gần 30 công nhân làm việc cả ngày lẫn đêm mới xong đúng kỳ hạn. Nhưng từ tháng 7 năm 1997 đến nay, chúng tôi không tìm được một hợp đồng nào cả, chắc phải nghỉ dài dài. Chúng tôi đã mạnh dạn bung ra liên doanh với những công ty xuất nhập khẩu để đưa hàng ra nước ngoài, thế nhưng thật quả là khó khăn và đành chịu thua vì lẽ: Một khi qua trung gian thì tiền thu lại chẳng được là bao vì sở phí và giấy tờ quá phức tạp và tốn kém. Các công ty nước ngoài thì họ rút dần, phần vì luật lệ khắt khe, thuế đánh quá cao, thủ tục phiền hà nên đa số họ từ chối. Hơn nữa, nhu cầu dùng hàng mộc của các nước ngoài cũng chỉ có tính trào lưu, nhất thời mà thôi. Thành ra nghề mộc của Hồ Nai coi như rất nổi trôi kéo theo nhiều cơ sở một số thuộc hộ gia đình cũng đành phải ngưng sản xuất. Tình trạng là số hàng còn tồn đọng

rất nhiều tính ra có tới 200 triệu đồng thiệt hại cho bà con tạo không ít khổ đau.

THUẾ.. CẮT CỐ

Anh Hải thuộc cơ sở Ngọc Phát tại Hồ Nai đã cho biết nỗi đau đón về thuế.. cắt cố như sau:

- Cái đưa đến chông chất thêm nỗi đau đón khổ cực của người dân Hồ Nai chúng tôi là vấn đề Thuế. Nguồn thu thuế cho ngân sách Nhà Nước trao cho phường Tân Hòa, Hồ Nai cho năm 1995 là 38 tỷ đồng, năm 1996 là 40 tỷ đồng. Hồi đó làm ăn cũng được nên cho dù thuế có lên cao nhưng chúng tôi bảo nhau cũng gồng mình gánh chịu. Nhưng năm nay 1997, thuế lại tăng lên 49 tỷ đồng mà họ không chịu hiểu rằng chúng tôi đang bị lỗ là vì hàng tồn đọng và vẫn chưa có nơi tiêu thụ. Họ cứ nhìn vào số lượng sản xuất cho dù tiêu thụ được hay không, họ không cần biết, họ cứ chỉ định mức thuế càng lúc càng cao như hiện nay vô cùng bất hợp lý. Nếu thuế cao sẽ đẩy chúng tôi phải nâng giá sản phẩm. Giữ nguyên giá đã khó bán rồi, vậy cứ bị nâng giá sản phẩm thì làm sao chúng tôi bán được. Mà không bán được thì vẫn phải chịu thuế đó là điều bóc lột dân Hồ Nai chúng tôi đến tận xương tủy. Chúng tôi đã nhiều lần khiếu nại để xin điều chỉnh bớt mức thuế mà Cục Thuế Vụ vẫn không đồng ý, còn cho lệnh phạt 10% nữa? Vì vậy, chẳng những nguy cơ vì sự mai một của làng nghề truyền thống mà còn làm đau khổ về đời sống của đội ngũ thợ và nghệ nhân ở Hồ Nai nữa. Ngoài thứ sản xuất thì chính quyền địa phương họ cũng hiểu rằng mỗi gia đình còn phải đóng thuế an ninh phòng cháy, chữa cháy nữa. Cá nhân trẻ thì phải đóng thuế nghĩa vụ lao động, công khố phiếu, v.v.. như vậy làm sao chúng tôi chịu nổi, ấy là chưa kể tiền học, tiền nhà thương, thuốc men nếu rui có người nhà đau yếu nữa. Mức kiếm tiền không đủ so với sự chi phí cần thiết của con người. Chẳng riêng gì Hồ Nai chúng tôi mà có lẽ nhiều ngành nghề ở nhiều nơi khác cũng vậy, ấy là chưa kể tới tệ nạn tham nhũng đòi ăn hối lộ trắng trợn của cán bộ địa phương.

Tính nết người dân Hồ Nai rất bộc trực và thẳng thắn. Tôi biết rõ vì có qua lại vùng Hồ Nai nhiều lần với tính cách khu chiến thuật tới quan sát tiểu khu, mà vùng Hồ Nai vẫn được chấm điểm cao về tinh thần và tổ chức an ninh bố phòng gương mẫu của khu chiến thuật.

TÍNH CHẤT ĐẤU TRANH

Nếu tôi viết bài này cách đây hai tháng với tài liệu sẵn có và tư liệu của chính báo chí Việt Cộng viết về Hồ Nai vào tháng 7 năm 1997 để tôi đi vào phần kết luận: "Có bắt công, có bóc lột thì sẽ có đấu tranh, có đấu tranh thì sẽ có đổ máu và có đổ máu là sẽ có cách mạng." thì bạn đọc cũng sẽ coi đó như là bài viết về tư liệu, bút khảo mà thôi.

Nhưng nay thì đồng bào quận Thống Nhất, Trảng Bom đã nổi lên đấu tranh tiếp theo vụ Thái Bình ở miền Bắc mà hồi chúng tôi đi tù cũng như khi tôi ra Hà Nội vào năm 1990. Việt Cộng vẫn khoe khoang là "đảng cộng sản Việt Nam vững như kiềng ba chân, một chân là đảng, hai chân là vùng Sô Viết Nghệ Tĩnh, ba chân là Thái Bình" thì nay Thái Bình đã vùng lên đấu tranh và Xuân Lộc tiếp theo đã làm đứt hẳn chân kiềng Thái Bình với khí thế sôi sục. Đảng chi ngồi trên chiếc kiềng hai chân lắc lư con tàu đi mà thôi.

Thế nhưng vụ Trảng Bom, Hồ Nai khác hẳn Thái Bình về tính chất đấu tranh, vì không phải là thành phần nòng cốt của đảng, cho nên chúng đã cho công an đàn áp thẳng tay. Máu đã chảy, người Xuân Lộc trong đó có Hồ Nai, Trảng Bom đã hy sinh gục ngã cho Tự Do vào mùa Giáng Sinh 1997.

Người ta chỉ biết cuộc nổi dậy đấu tranh của Xuân Lộc, Trảng Bom là vì tham nhũng, bắt công, nhưng chưa đi sâu vào tâm tư hoàn cảnh của người dân mà điển hình là dân làng Hồ Nai bị cùng cực về nghề mộc, canh tác, đất đai đang đe dọa cuộc sống khổ đau của họ như tư liệu trên đã trình bày thêm hầu bạn đọc.

*

Một trong những kỷ niệm đẹp về Giáng Sinh trong đời tôi vào năm 1972, khi tôi còn làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III kiêm Vùng 3 Chiến Thuật. Gặp tôi tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, linh mục X (xin dấu tên) tại khu Hồ Nai có nhã ý mời tôi. Cha nói:

- Trung Tả muốn được hưởng một đêm Giáng Sinh đặc biệt hoàn toàn như quê ta miền Bắc thì cùng tôi tới Hồ Nai với đêm Giáng Sinh ở khu Hồ Nai - Gia Kiệm, chắc chắn sẽ làm Trung Tả thích thú khác hẳn với các nơi khác.

Quả thật, tôi đã được sống trong đêm Giáng Sinh ở Hồ Nai với ngàn sao lấp lánh, với những nhà thờ rực sáng, với dòng người lũ lượt từ già đến trẻ mừng đón đêm Chúa sinh ra đời, tiếng đọc kinh, lời ca âm vang khắp nơi trong vùng rộng lớn lúc trời khuya. Nhà nhà hân hoan đêm nay hầu hết người ta đã thể hiện con người có nghĩa có tình. Đêm Giáng Sinh tại Hồ Nai giữa mùa chiến tranh mà tôi cảm thấy chẳng có chiến tranh gì trong đêm nay cả. Tôi mơ ước một ngày nào đó hình ảnh Tự Do và Tình Người như đêm Giáng Sinh 72 sẽ trở thành hiện thực trong đời tôi trước khi tôi già từ vũ khí, cởi áo chiến binh về với gia đình, đi khắp nơi miền quê hương Tự Do không còn chế độ độc tài cộng sản tàn bạo làm mất hết tình người.

Giấc mộng đó tôi đã cầu nguyện trong đêm Giáng Sinh 72 tại Hồ Nai đã không đến với tôi. Bây giờ máu người dân Hồ Nai, Trảng Bom, con của Chúa đã đổ trong mùa Giáng Sinh 97 vì Tự Do cho muôn người.

Bây giờ máu người dân Xuân Lộc đã đổ.. biết đâu trong đó còn có những người thân thương đã gục ngã hoặc bị tù đày trong mùa Giáng Sinh.

Xin Chúa hãy cứu vớt họ, cứu vớt Việt Nam như đã cứu vớt dân Ba Lan.

Mùa Giáng Sinh 97 vẫn chậm chậm đến với muôn loài...

CHIỀU CUỐI TUẦN SƯƠNG MAI



Chiều cuối tuần sao nghe lòng trống trải
Từng giọt theo máu chạy về tim
Niềm cô đơn như ngưng đọng ngoài hiên
Con gió thoảng cho lòng thêm ray rứt

Chiều cuối tuần có nỗi sầu chất ngất
Nghe bơ vơ giảng kín lối đi, về
Con đường tình ôi còn quá lẻ thê
Thăm soi tóc soi dáng buồn, bước nhỏ

Chiều cuối tuần sao lòng như bỏ ngõ
Tìm nơi đâu một bóng dáng tri âm
Mùa Hạ về người có ghé qua thăm
Hay đứng đợi cho đến tận thế kỷ?

Chiều cuối tuần thả hồn theo mộng寐
Nghe tâm tư chìm lắng cõi mộng lung
Nghe trái tim từng nhịp đập lạ lùng
Niềm thương nhớ tràn trề trong hơi thở

Chiều cuối tuần nắng Hạ về bỏ ngõ
Như lòng lời xa lạ với lòng lời
Con chim khuyên đã cất cánh bay rồi
Bỏ lời lại, ngã nghiêng chiều bóng đổ.
(7/3/98)

**GIỌT NƯỚC MẮT
+ NỤ CƯỜI
+ ÁNH MẮT BỜ MI**

HÀ SƠN, K14

. Lạng Duy Năng, Hà Huyền Chi



Có một ngày em thủ thỉ,
Có bao giờ anh ngắm: giọt nước bờ mi
Trong vắt, quyến ánh nắng Cam-Ly
Cuộc đời luôn trọn vẹn, không buồn vắng!

Có những đêm dài, mình suy nghĩ:
Chẳng bao giờ nụ cười chịu tắt nắng hôm ni!
Có ngày nào, mình rời bỏ Charlie
Để tiếp dài cuộc sống nay nhạt nắng!

Có ánh nắng nào luôn quyến khoe mắt bờ mi?
Có suối tóc nào không vương vấn, rừng thông xanh rì
Có chiến thắng nào rời bỏ người lính
Để vạn tình lưu luyến người đi!

Chều nay, lắng nghe, gió lướt đời thông
Virginia này, hẳn bao nỗi ấm lòng?
Bụi mù, hương gỗ thông vương nắng
Có nắng ấm nào vương vấn Cam-Ly!

BỆNH CÙI

• NGÀNH TS9, K19

Người dân trong vùng Châu đốc đa số theo đạo Phật giáo Hòa Hảo, vì Hồ chí Minh lừa gạt giết Đức Huỳnh Phú Sổ, một nhà lãnh đạo tôn giáo quốc gia, nên dân chúng vùng này không ưa gì bọn Việt cộng. Nhờ vậy những hoạt động của Việt cộng trong vùng Long Xuyên, Châu Đốc gần như tê liệt. Hề tên Việt cộng nào để lộ hình tích là dễ dàng bị dân chúng tố cáo hay cho đi mò tôm. Hoạt động của chúng chỉ còn giới hạn vô lén lút khuấy rối trục giao thông, đột kích lẻ tẻ cầu đường rồi rút chạy qua bên kia kinh Vĩnh Tế, trốn sang đất Miên hầu tránh bị truy kích. Thành ra vùng này tương đối an ổn, dân chúng đi lại cả đêm mà không sợ nguy hiểm gì cả. Để bảo vệ an ninh cho người dân qua lại làm ăn, các điểm giao thông trọng yếu đều có vài nghĩa quân đóng giữ an ninh ở đầu cầu hay ngã rẽ liên tinh lộ.

Lễ Vía Bà Chúa Xứ năm 1965 tại chân núi Sam, Châu Đốc năm đó rất đông người về xin xăm. Khách thập phương đổ về đó hành hương, người buôn bán thì về mượn hoặc trả nợ Bà. Thường Bà chỉ cho mượn tượng trưng vài cắc, tiền mượn được bỏ sẵn vô phong bao đỏ vẫn dùng dụng tiền lì xì trong kỳ Tết cho trẻ con, nhưng tiền lì xì thì không chùng, tùy hi. Trong số nợ không rõ có ai quít không, nhưng chỉ bằng vào có người trả có khi lên tới cả trăm ngàn vốn lẫn lời, tôi nghĩ với số tiền lì xì như vậy, chắc bà cũng chẳng nỡ vắn họng ai không trả nợ nổi vì lý do thua lỗ mà không trả nổi vài cắc. Có điều chắc chắn, cuộc hành hương hàng năm này, đã đem lại một nguồn lợi kinh tế lớn cho tỉnh Châu đốc và các chùa chiền trong vùng. Xe lôi, xe đò, khách sạn, hàng quán đều tấp nập ngày đêm. Tiền khách thập phương mang đến đây đều được chia xẻ để trùng tu các chùa chiền trong vùng núi Sam. Bằng vô những huyền thoại linh thiêng về Bà, tôi không thấy giữa chùa và miếu có liên hệ gì về tôn giáo cả.

Không xa đó, ngay trước cửa tam quan chùa Tây An, tượng anh chàng Sam trong áo tràng nâu, ôm con đứng phân vân chần chần trước cửa tam quan, nghĩ mình tội lỗi, đầy lòng trần tục, con dói khóc mà không biết có nên vào chùa kêu vợ ra cho nó bú hay không? Chẳng thuộc kinh mà cũng không rõ kệ, anh đành cầu cho người đời được an lành, thôi chém giết, biết thương đồng loại, ... và để vợ về cho con bú.

Suốt trong tuần đó, tôi được rảnh rang nên tha thẩn ở vùng núi Sam, nhờ vậy có dịp quan sát mọi người, nội quang đường trên 5 cây số từ Châu Đốc chạy tới ngã ba chân núi, người về dự lễ, đi bộ đầy lộ, kẹt đường xe cả tuần trước. Một sự tương phản rõ rệt là bên cạnh những quần là áo lượt đi vía Bà, là một lớp người bị xã hội cố tình gạt bỏ, hay nói đúng hơn, tránh né họ. Đó là những người bị cùi (Hansen's disease hay Leprosy) chi nội con số ngời xin ăn hai bên lề đếm cũng cả chục ngàn, kẻ mất mũi, người mất ngón, đưa cùi tay tật nguyên ra kêu gọi tình thương đồng loại. Cũng có nhiều người mới sang thời kỳ biến dạng, da đỏ hồng như mọng nước. Đi hành hương mà tránh làm việc thiện giúp kẻ tật nguyên cũng là một điều thiếu sót.

Ở đó về, tôi cứ bị ám ảnh không biết căn bệnh quái ác có chữa được hay không? Từ nhỏ đến giờ, chưa bao giờ tôi chứng kiến một lúc nhiều người bị cùi đến thế. Sau này tôi mới biết, vì trùng Hansen gây ra bệnh cùi có thể trị được, bệnh chỉ có thể truyền qua người khác ở sự vô ý tiếp xúc bởi vết thương hay bị cắt. Hầu hết các nước khác đã xóa tên nó rồi thì không có lý do gì nó tồn tại được cả. Phải chăng người ta đang lợi dụng những nạn nhân bất hạnh này để khai thác tình thương của con người. Tiêu diệt bệnh cùi không đòi hỏi những phí tổn to lớn, lại còn xoa dịu nỗi bất hạnh của người có bệnh và đưa họ hội nhập lại cuộc sống hữu dụng trong xã hội. Năm 1986, bị kiệt quệ và khủng hoảng chính trị, VC đành phải mở hé cửa màn sắt cho mọi người nhìn vô để thấy rằng. Hơn 30 năm qua, Việt Nam vẫn còn nhiều trại cùi ở rải rác từ Bắc chí Nam, số trại không hề giảm đi với đà tiến triển y khoa của thế giới, mà còn được chánh quyền VC khai

thác triệt để, họ mang nó ra để kêu gọi tình thương của thế giới, và ộ Khúc ruột ngàn dặm, mà trước đó không lâu họ còn hùng hổ chửi là ộNgụy mang tiền về giúp đỡ thân nhân và cứu trợ bệnh nhân. Trong khi nhà nước Việt cộng dư biết, chi cần bớt nhập cảng vài cái Mercedes hay Lexus mỗi năm là có thể chấm dứt sự đau khổ của bệnh nhân ngay.

Trước năm 1975, các trại cùi ở miền Nam, Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa vì không đủ nhân lực đã phải nhờ đến các cơ quan từ thiện công giáo giúp đỡ và quản trị bệnh nhân nhưng vẫn yếm trợ thuốc men và trang cụ cho các trại. Các soeurs hàng ngày săn sóc và an ủi những người không may bị gạt ra ngoài lề xã hội. Trong trận chiến ộSinh Bắc tử Nam, Việt cộng đã bao lần tấn công các trại cùi không phương tiện tự vệ ở miền Nam, cướp thuốc men được dùng để điều trị bệnh nhân, sát hại nhân viên và bệnh nhân. Tất cả mọi hành động đều không ngoài mục đích gây thêm khó khăn xã hội cho Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi ao ước một ngày nào đó Việt nam cũng sẽ có những trại cùi được biến thành di tích lịch sử xóa bỏ nỗi không may của những người vương bệnh như trại cùi độc nhất của Mỹ tại Hawaii.

Lái xe từ phi đạo trên con đường gập gềnh xuyên qua nghĩa địa, mọi người dễ dàng nhận ra tại sao hơn một thế kỷ trước, Kalaupapa lại được chọn làm nơi lưu đầy những bệnh nhân hẩm hiu này. Trại bị phong toả 3 mặt bởi biển Thái Bình với những gềnh đá ác nghiệt, phần còn lại là vách đá thiên nhiên thẳng đứng như bức tường. Ý nghĩ trốn thoát khỏi trại Alcatraz này chỉ là giấc mơ điên rồ. Ngày nay, di chuyển ra vô trại có phần dễ hơn xưa. Từ trung tâm đảo Molokai tới trại Kalaupapa chỉ mất 5 phút bay hay hơn 2 tiếng xe lửa bò từng bước từ cao độ 700 thước xuống, qua một kẽ hở ngoằn ngoèo chỉ vừa con bò qua lọt. Chẳng có con đường hay tàu bè nào nối vào trại. Một năm hai lần, một chiếc phà chở đồ tiếp tế và dụng cụ đến từ Oahu và khi về đem theo lại những dụng cụ hư hay phế thải.

Nhịp sống hiện tại như chậm lại so với ngày xưa khi mấy trăm người bị cưỡng bách định cư tại đây. Ngày nay, chỉ còn lại độ 80 cựu bệnh nhân, tuổi từ gần 70 tới 90. Bệnh xá bằng gỗ xưa kia đã được sửa chữa lại cho tuơng tất để tiếp tục điều trị những cư dân còn lưu lại đây.

Mặc dù luật ngăn ngừa bệnh nhân đã hủy bỏ từ năm 1969, nhưng một số cựu bệnh nhân quyết định ở lại trại, bởi vì họ đã bị nhập trại từ khi còn bé và không còn biết gia đình là ai nữa.

Nước Mỹ thời xưa có Trung tâm Quốc Gia Hansen, chuyên nghiên cứu và chữa trị bệnh cùi tại Carville, Louissiana. Cuối thập niên 1940, thuốc Sulfone được tìm ra, kết quả thật kỳ diệu, chỉ cách đêm đã thấy hiệu quả của thuốc. Những vùng lở loét hay xung ngoài da bởi mạch máu hay giây thần kinh bị hư hại làm co rút tay chân, ngưng ngay lập tức và dần phục hồi sự sống. Nhưng sự kích động nhất, đó là bệnh nhân là chi trong vài ngày điều trị, sẽ không còn lây bệnh cho ai nữa. Sự thành công của thuốc mới đã làm thay đổi. Không còn bệnh nhân nào bị gởi đi trại Kalaupapa nếu họ không muốn. Thực sự từ năm 1949 đến 1969 khi mà luật vẫn còn hiệu quả, chỉ có 32 người vào. Những người còn ở tại trại là vì hình dạng họ bị thay đổi trước khi thuốc sulfone được phát minh ra. Dù cho ít có bệnh nhân mới tại trại, thu liên lạc trong và ngoài trại vẫn bị khử trùng và bắt tay với bệnh nhân bị ngăn cấm. Trên sàn nhảy ở trong phòng giải trí, một hàng chậu kiếng phân cách bệnh nhân và nhân viên vẫn còn đó như là một kỷ niệm. Thân nhân và bệnh nhân vẫn còn ngăn cách bởi lưới sắt ở nhà gọi.

Tưởng tượng lại những năm trước, khi mà những đứa con của bệnh nhân bị dâng ra khỏi tay cha mẹ chúng để bỏ vào viện mồ côi hay cho người khác không ai là không xúc động.

Có những bệnh nhân xưa tự đóng lấy cho mình chiếc hòm để đợi ngày ra đi không thể tránh được. Trong nghĩa địa người ta còn đếm được hơn 8000 ngôi mộ của những người bị bắt vào đây, không kể hàng trăm người bị liệng xuống đáy vực Kaukako

ở giữa bán đảo. Năm 1980, Tổng Thống Jimmy Carter đã ký đạo luật biến Kalaupapa thành công viên lịch sử quốc gia với các điều khoản:

1. Tất cả bệnh nhân còn lại được bảo đảm quyền tự do cá nhân và sống tại trại bao lâu họ muốn. 2. Khi người bệnh nhân cuối cùng ra đi, những dịch vụ công viên quốc gia phải bảo trì mọi cơ sở và phong cảnh cho sự nghiên cứu của các thế hệ sau này. Người đầu tiên đến với bệnh nhân tại đây, Linh mục Joseph Damien de Veuster là một trong tám người con của một gia đình nông dân ở Bỉ, sau khi thụ phong chức linh mục, Cha Damien đã theo chân phái đoàn truyền giáo Bỉ, mang tình thương đến những người cùi bất hạnh, bị cô lập tại trại cùi Kalaupapa, trên đảo Molokai, một nơi hiểm hóc không có đường ra vào, ngoại trừ bằng đường biển lúc đó. Đảo Molokai, là một trong tám đảo chính của Hạ Uy Di. Chịu đựng mọi thiếu thốn, Cha Damien đã phải một mình tự xây cất nhà cửa, giáo đường, nhà trẻ mồ côi, bệnh xá và đặt hệ thống dẫn nước đến cho bệnh nhân. Cha cũng tự tay chăm sóc bệnh nhân, rửa vết lở, cắt bỏ những phần thối nát trên cơ thể bệnh nhân, thay băng mỗi sáng cho bệnh nhân bất luận tôn giáo, màu da. Cha cũng là người duy nhất đóng quan tài, tắm liệm và chôn cất bệnh nhân. Cuối cùng có lẽ những công việc tay chân vất vả đã làm ông xây sát và bị nhiễm trùng Hansen, ông mất năm 1889. Sau 16 năm phục vụ, giò đây chỉ còn lại ngôi mộ khiêm nhường của cha Damien vẫn còn đó dưới bóng cây cọ, chính dưới gốc cây này, cha đã ngủ đêm đầu tiên khi đặt chân lên trên bán đảo năm 1873. Ngôi mộ giò đây vẫn còn như một đài tưởng niệm, nhưng hài cốt đã được bốc về Bỉ theo lời yêu cầu của chính phủ nước Bỉ năm 1936. Có tin rằng Cha Damien sẽ được phong làm Á Thánh, đó là bước đầu của việc phong Thánh.

Bài học Kalaupapa với bệnh cùi đã gây ảnh hưởng rộng lớn trong mọi người. Ngày nay xã hội chúng ta lại phải đối diện với bệnh AIDS (SIDA). Cô Olivia Robello Breitha, người bị bắt vào Kalaupapa năm 1937 lúc còn ở tuổi vị thành niên, đã ghi lại

trong hồi ký xuất bản năm 1988 rằng:

Xin đừng sợ, xin đừng đối xử với những người mắc bệnh AIDS như đã đối xử với chúng tôi. Tiên đừng để cô lập những kẻ không may xin đừng để thoa dịu đau khổ của họ, giúp họ ra đi được an bình và tìm thuốc chữa trị còn tốt hơn. Có nhiều người sợ, không trách họ được, nhưng xin biến nó vào việc điều trị nỗi đau thương của con người và đừng để nó biến chúng ta thành những người khờ khạo.

Lúc tôi bị cô lập tại trại, tôi thấy một đứa bé van xin mẹ nó đón nó về, điều mà mẹ nó không làm được. Tôi cầu xin đừng ai bị đau yếu với bất cứ bệnh gì bị cô lập cả. Điều đó chỉ là tàn nhẫn, không an toàn và chắc chắn cũng không giải quyết được gì. Sau hơn 20 năm cưỡng chiếm miền Nam, vết thương chiến tranh còn đó, vết thương xã hội mở rộng, luân lý suy đồi, Việt Nam vẫn là một nước nghèo đói nhất thế giới. Những tên đồ tể già vô học vẫn còn loay hoay với bài toán cộng trừ mớ ngoặc, câu giờ, chờ cho con cháu chúng lên thừa kế, để chúng yên ổn ra đi theo Hồ, Mao. Để khai thác kinh tế và cứu vãn đảng Cộng sản Việt Nam, chúng không từ cả cách làm tiền trên nỗi thống khổ của đồng loại, đó cũng là lý do tại sao Nhà nước Cộng Sản tại Việt Nam vẫn còn duy trì căn bệnh này để khai thác tình thương của thế giới.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Đoàn Phương Hải,
khóa 19 Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ ĐOÀN VĂN QUYẾT

Nhũ Danh KIỀU THỊ BÌNH

từ trần ngày 3 tháng 10 năm 1998 tại Milpitas, San Jose,
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Đoàn Phương Hải
và tang quyến. Nguyên cầu cho hương linh Cụ Bà
sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA

TOA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

CHỜ CÁC ANH ẤY ... TRỞ VỀ?!

● TRẦN NGỌC TOÀN, K16

Trong lá thư của Liên, có đoạn:

"Tôi có ra Đà Nẵng đi quanh dò hỏi tìm xác anh Tùng và anh Phúc, nhưng chẳng có kết quả gì. Có người ở địa phương chỉ cho một vài mộ chôn tập thể lính Cộng Hòa chết ngoài phi trường. Tôi không có khả năng và không dám khai quật những nấm mồ đó, nên đành để cho hai anh ấy nằm chung với đồng đội, chờ ngày các anh trở lại..."

Thạch bàng hoàng đến chết lặng cả người. Ruột gan chàng như quặn thắt, đau đớn; miệng lẩm nhẩm nhắc lại "chờ ngày các anh trở lại." Liên viết câu đó như vô tình để tự an ủi, vỗ về chính mình, nhưng những người lính như Thạch đọc thấy như có một bàn tay nào đó tát vào mặt. Đồng đội, chiến hữu và bạn bè còn nằm vất vưởng đâu đó trên khắp cùng đất nước quê hương. Bao giờ Thạch mới trở về? Không khó gì để trở về với một thông hành mang quốc tịch Hoa Kỳ và họ tên đã đảo ngược. Để rồi đi quanh quẩn tìm dấu vết xưa đã bị xóa mất giữa cuộc sống đảo lộn của những người đồng hương mà dân số càng ngày càng tăng vọt, vọt những thủ đoạn vô vết tranh giành của bọn cầm quyền Cộng Sản. Thạch cũng đành đứng trơ mắt ngó nhìn. Hai người bạn chiến đấu với Thạch trong cuộc chiến bây giờ ở đâu? Đã hơn hai mươi năm qua, cuộc chiến khốc liệt đây bị đau ấy, mà họ vẫn chưa trở về. Cha mẹ già không còn sức chịu đựng đợi chờ đã lạng lế ra đi. Vợ con, người tình và anh chị em cứ ngày đêm mong ngóng..

Đòi người lính trận như vò kịch buồn không có màn kết thúc. Họ còn nhu đang sống mãi. Thạch không hiểu hai người bạn ấy đã nghĩ gì, nhưng sao lòng chàng cứ ray rút mãi.

Vượt biên qua đến Mỹ, Thạch bắt đầu làm lại cuộc đời với một mái gia đình đã chành choạc, gần tan vỡ. Rồi vài năm sau khi tạm ổn định với những vết thương lòng đón đau, Thạch tìm cách liên lạc với vợ con của Tùng qua manh mối của một số người đàn em thân thiết cũ còn ở lại Sài Gòn. Rồi qua thư từ đi lại, Thạch cố vận động bạn bè gom góp thêm chút ít tiền bạc để gởi về đứa con trai của Tùng không được vào trường đại học vì lý lịch "Ngụy" của cha là lính của chế độ Sài Gòn. Còn mẹ thì sợ mất con, không dám gửi con đi vượt biên. Đứa con gái sinh năm 1974 vẫn hằng đêm trông tin người cha sẽ trở về như những "chú bác trở về trong các trại cải tạo". Một điều rất riêng tư mà được Tùng tâm sự là không bao giờ nhận đứa con gái đó là con ruột của mình. Tùng lấy cô là kể từ những năm sau ngày Tùng đưa tiểu đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến lên Quảng Trị lấy lại Cố Thành vào năm 1972, Tùng đi biên biệt, miệt mài trong công tác hành quân khi trận chiến quá khốc liệt. Còn gia đình Tùng gồm vợ và đứa con trai ở tại hậu phương. Những mối tình nóng bỏng, thoáng qua ngoài hành quân ngày một kéo xa Tùng khỏi gia đình. Trong số bạn bè ra trường tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến, chỉ có mình Tùng là thích kéo dài cuộc sống ngoài chiến trường, đi khắp các trận tuyến đầu sôi lửa bỏng, từ lúc còn Thiếu úy cho đến ngày mang lon Trung tá ngoài mặt trận. Rất may mắn là Tùng chưa một lần bị thương tích, dù Tùng luôn luôn có mặt tại các mặt trận nóng bỏng trong cuộc chiến tại Việt Nam. Ngày Tùng về làm Lữ-đoàn-phó cho người bạn đồng khóa Nguyễn Xuân Phúc, trong binh chủng ai cũng biết đây chỉ là giai đoạn chuyển tiếp để Tùng sẽ còn giữ những chức vụ cao hơn.

Phúc cũng là một sĩ quan đã từng vào sinh ra tử trong binh chủng, tính tình rất bộc trực, thanh liêm, nhìn ra, nhưng lại có tiếng là ngang ngạnh với những cấp chỉ huy bất tài, lem nhem, không có đủ tư cách lãnh đạo chỉ huy. Phúc luôn hết lòng với

bạn bè và đàn em, thuộc cấp. Phúc đã lấy tình chiến hữu là động lực gắn bó những người lính chiến đấu thành một khối bất dịch. Riêng Tùng và Phúc là hai con hổ của binh chủng đã gắn bó với nhau trong mọi thử thách...

Ngày 28 tháng 3 năm 1975, khi được lệnh rút bỏ phòng tuyến tây bắc Đà Nẵng, Phúc và Tùng đi chung một chiếc xe Jeep đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến ở bãi biển Non Nước, khi các đơn vị dưới quyền đã rút đến nơi an toàn. Lúc ấy đã hơn 10 giờ đêm. Hai người vào Trung Tâm Hành Quân để xem lại tình hình chung và để nhận lệnh kế tiếp. Nhưng đến nơi, Phúc chỉ gặp Đại tá Tư-lệnh-phó và được biết tất cả được lệnh án binh để chờ tàu Hải Quân ủi bãi vào đón sáng sớm ngày 29 tháng 3 năm 1975. Còn Tư-lệnh binh chủng thì được biết đã đáp trực thăng an toàn ngoài chiến hạm HQ05 ngoài khơi. Tức giận, Phúc quay lưng đi ra và lớn tiếng nguyên rủa những kẻ hèn nhát vô trách nhiệm đã trốn tránh trách nhiệm khi đất nước lâm nguy trước họng súng của địch quân.

Tùng và Phúc ngồi chung một chiếc Jeep để bàn luận một kế hoạch và theo dõi các đơn vị đang điều quân. Chiếc xe của hai người dừng lại ở một bãi trống của phi trường, trong đêm tối với những ánh hỏa châu lập lòe đong đưa. Gần sáng, tên phi công phản phúc Nguyễn Thành Trung còn ghé ngang phi trường Non Nước thả một trái bom chót trước khi bay theo bọn Cộng Sản.

Giữa trưa ngày 29 tháng 3 năm 1975, người Hạ sĩ quan thân tín của Phúc lên chiến hạm HQ40, cho mọi người biết "Hai ông không chịu lội ra biển, mà lên xe Jeep do ông Tùng lái thẳng vào lại Đà Nẵng. Tôi có nghe hai ông bàn nhau là hai ông vào phi trường tìm người anh ruột của ông Tùng đang làm việc ở trạm Tiếp liệu, để lấy trực thăng bay vào Phù Cát.."

Người Hạ sĩ quan đã theo chân Phúc từ khi còn mang cấp binh nhì ở Tiểu đoàn 2 Trâu Điền, mắt rung nói tiếp như phân minh: ".. Hai ông biểu tôi xuống xe tìm đường ra tàu như mấy

anh em TQLC còn kẹt trên bãi biển Non Nước. Tôi năn ni xin theo hai ông, nhưng không được. Chắc có lẽ họ sợ không an toàn cho tôi."

Khi lực lượng chính quy của Cộng Sản Bắc Việt đã làm chủ tình hình ở Đà Nẵng, tất cả lính và sĩ quan còn lại đều bị bắt giải về Phú Sơn. Tất cả những người có mặt trong khu tập trung này không ai thấy mặt của Phúc và Tùng. Rồi tất cả số tù binh này được giải ra phi trường Ái Tử trước khi được chuyển vào Khe Sanh với cả ngàn quân bị bắt ở mặt trận Quảng Trị, Huế. Không có bóng dáng và tin tức của hai vị Trung tá trẻ tuổi hào hùng này.

Sĩ quan Pháo Binh Lữ Đoàn, Đại úy Trần Văn Tỳ kể lại: "Tôi vào phi trường Đà Nẵng thấy có Trung tá Phúc và Tùng lên một chiếc trực thăng đã có khá đông người. Tôi chạy theo xin lên, nhưng cả hai ông cản lại và bảo tôi ra căn cứ Non Nước nhập với Sư Đoàn đang đóng quân ở đó. Tôi không biết sau đó trực thăng có cất cánh hay không và tình trạng hai ông ra sao." Sau đó, Đại úy Tỳ thay bỏ quân phục và lẫn vào dân chúng tỵ nạn, bám xe đò, vào đến được Sài Gòn trong những ngày cuối cùng của Miền Nam.

Sau ngày lấy được Sài Gòn, Việt Cộng dùng quân xa gom tất cả sĩ quan của TQLC và các đơn vị khác bị bắt ở Đà Nẵng và Huế tập trung về Khe Sanh lập trại lao động cải tạo tại đây. Vẫn không ai gặp hay có tin tức gì về Phúc và Tùng. Mọi người đều nghĩ có lẽ hai người đã thoát vào Nam. Đến tháng 6 năm 1976, các sĩ quan được phân loại "ác ôn và nguy hiểm" bị đưa xuống tàu ra miền Bắc và cuối cùng phân tán khắp các miền thượng du Bắc Việt, từ Sơn La, Yên Bái đến Cao Bằng, Lạng Sơn, để thực hiện mưu đồ tiêu diệt lần mòn trong kín đáo những người cùng chủng tộc bị Cộng Sản lên án là "phản động".

Một lần nữa, bạn bè và đàn em của Phúc và Tùng không gặp và cũng không có tin tức gì của hai ông.

Nhân một đêm thao thức ở trại cải tạo Yên Bái, vì đói rét và sức tàn hơi kiệt, một sĩ quan Không Quân kể chuyện di tản ở

phi trường Đà Nẵng ngày 29 tháng 3 năm 1975, cho biết đã thấy một chiếc trực thăng quân đội chở đầy người di tản bị bắn rơi ngay khi vừa cất cánh. Chính mắt ông đã thấy xác hai ông "Trung tá TQLC" trong những số người đó. Ông chỉ nhớ là mang cấp hiệu Trung tá, nhưng không còn thì giờ để nhìn thấy bảng tên mang trên ngực áo.

Trong khi đó, năm 1976, lực lượng Phục Quốc của Công Giáo quy tụ nhiều Hạ sĩ quan và binh sĩ TQLC đã tung tin "Robert Lừa" tức Trung tá Nguyễn Xuân Phúc đang chỉ huy lực lượng kháng chiến ở vùng Long Khánh. Tại trại cải tạo Hàm Tân 230C, Bình Tuy, vào năm 1981, một Hạ sĩ quan TQLC khác theo lực lượng Phục Quốc cho biết anh chỉ nghe nói tin "Trung tá Phúc chỉ huy lực lượng kháng chiến, nhưng chưa bao giờ gặp" cho đến ngày anh bị Việt Cộng bắt tại Hồ Nai.

Vào những ngày cuối của tháng Tư năm 1975, toàn bộ gia đình của Phúc đã di tản an toàn khỏi Việt Nam và định cư tại Canada với hai người con du học và làm việc tại quốc gia này. Ngoại trừ người em ruột của Phúc, đồng thời là bạn đồng khóa Võ Bị bị kẹt lại vì nấn ná cố tình tìm tông tích của người anh. Tuy gần 10 năm bị cải tạo tù Nam ra Bắc và ngược lại, người em đã cố dò tìm tin tức của Phúc, nhưng vẫn vô vọng.

Trong bài văn tế bất hủ, đầy truyền cảm và hào hùng của Trường Võ Bị, trong mỗi đêm Truy Diệu Truyền Thống chiến sĩ trận vong có câu: "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm..."

Cuộc đời chinh chiến của Nguyễn Xuân Phúc đã phản ảnh rất rõ rệt và đích xác nhất với đoạn văn tế truy diệu trên. Phúc tốt nghiệp hạng Á Khoa của khóa 16, anh đã không chọn nơi nào để phục vụ Quân Đội hơn là binh chủng TQLC. Suốt 12 năm phục vụ trong đơn vị tác chiến, anh chưa hề lập gia đình và tài sản của anh là những bộ đồ tác chiến rằn ri. Đến những ngày cuối cùng của vận mệnh đất nước, định mệnh đã đưa đẩy hai người bạn cùng khóa Võ Bị, hai người sĩ quan đồng môn, đồng

khóa đến với nhau. Hai người sĩ quan hào hùng với những chiến công hiển hách. Và cả hai người đã tạo dựng một huyền thoại bất tử về người lính Việt Nam Cộng Hòa trước hiểm họa hung tàn của Cộng Sản đe dọa đất nước quê hương.

Trong niềm trông đợi mỏi mòn, nhiều người đã về chốn thiên cố, chỉ còn hai anh vẫn quanh quẩn đâu đó trên quê hương, bên cạnh các đồng đội của anh. Những người yêu, người tình của họ nay cũng đã quên dĩ vãng. Không biết những người ca nữ khi một lần trở lại Việt Nam có còn nhớ đến và ra công tìm kiếm tung tích của Tùng hay nàng đã xem như đó chỉ là những trang điểm cho cuộc đời đầy màu sắc.. Nỗi đam mê riêng tư ấy của Tùng cũng chỉ để làm xoa dịu phần nào đau đớn trong sâu kín tâm tư của người lính chiến suốt một đời phục vụ cho quân đội. Họ không hề trở lại bởi lẽ không bao giờ họ cam lòng chịu làm kẻ thất trận nhục nhã. Họ cũng không thể buông súng đầu hàng địch quân để mang tiếng là kẻ hèn nhất.

Đã hơn hai mươi năm sau ngày bị bức tử, gần một phần tư thế kỷ, Thạch không thể nào quên được hai người bạn thân ấy. Câu viết buông thông trong lá thư của vợ Tùng có đoạn: "...chờ các anh trở về" làm cho lòng dạ của Thạch càng đau xót. Hơn hai mươi năm qua ta đã làm gì. Những kẻ u muội vẫn cứ còn sống nhẵn với ảo tưởng về "một thời vang bóng" của chính mình. Người hãnh diện về mớ trí thức đóng hộp, nhật nhận được từ nơi lưu đày, đã vội quên đi tất cả..

ĐIỂM SÁCH

I

XÂY DỰNG CON ĐƯỜNG HUNG QUỐC

• NGUYỄN GIA BẢO

Lời Tòa Soạn: Giáo Sư Lê Bá Kông vừa ra mắt tác phẩm "Đòng Mực Hưng Quốc" tại Houston, Texas vào đầu mùa hè 1998. Giáo Sư Lê Bá Kông đã cộng tác và yểm trợ rất tận tình với Đa Hiệu và tập thể Võ Bị, một số bài trong tác phẩm này đã được đăng trên Đa Hiệu. Tòa soạn xin hân hạnh được giới thiệu bài nói chuyện của tác giả Nguyễn Gia Bảo trong buổi sinh hoạt văn hóa ra mắt sách đến toàn thể quý vị.

Có lẽ hầu hết những vị ngồi trong phòng hội ngày hôm nay, đều đã hơn một lần đọc và học cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thu thuở mới cấp sách đến trường tiểu học ngày nào.

Đó là thời người Pháp toàn trị trên khắp đất nước Việt Nam chúng ta. Những phong trào Đông Du, Âu Du hồi đó khiến chúng ta bùng tinh và mong mỏi tiếp nhận thêm biết bao nhiêu nền văn hóa khác biệt, mới lạ, vượt ra khỏi sự lệ thuộc vào những gì mẫu quốc muốn truyền bá và cưỡng bách giáo dục!

Sự trở lại Đông Dương của người Pháp sau Đệ II Thế Chiến càng không hề hứa hẹn một đổi thay căn bản nào, về ảnh hưởng của Pháp ngữ trên bán đảo này, Nơi cả ba quốc gia nhỏ bé từng gắn bó sâu đậm với nền văn hóa Phú Lãng Sa.. từ phong thái, tới lối suy tư của nhiều tầng lớp dân chúng. Vậy mà, một thành niên mới 23 tuổi đầu đã cùng bào huynh của ông, Giáo Sư Lê Bá Khanh, thành lập trường Anh Văn Ziên Hồng tại Hà Nội vào năm 1948.

Cơ sở xuất bản Ziên Hồng cũng như trường Anh Văn Ziên Hồng tiếp tục bành trướng tốt đẹp như một dự báo về những đổi thay, về tương lai của đất nước. Huân tước Brougham, một triết gia người Anh, chính trị gia và luật sư dưới thời Hoàng Hậu

Caroline thế kỷ thứ 18, đã từng nói: "*Một nền giáo dục căn bản vững chắc khiến cho một dân tộc dễ hướng dẫn nhưng khó lèo lái, dễ cai trị nhưng khó nô lệ hóa.*"

Tôi không khen phò mã tốt áo, chỉ dẫn chúng bằng nhiều thành quả cụ thể. Tám năm sau lần xuất bản đầu tiên tại Hà Nội vào năm 1950, trong cuốn tự điển Anh Việt - Việt Anh lần tái bản thứ 10, soạn giả Lê Bá Kông đã nhấn mạnh: "*Gần đây dân chúng Việt Nam, nhất là thanh niên, nô nức học Anh văn ngò hầu đi sâu vào nền văn hóa Anh Mỹ và của nhiều nước khác, vì tiếng Anh nay đã trở nên một thế giới ngôn ngữ thông dụng khắp nơi.*"

Dù đứng trên bất cứ vị thế hay chính kiến nào, không ai phủ nhận được sự kiện: trường Anh Ngữ Zien Hồng nửa thế kỷ trước đây, quả đã là nơi đào tạo và cung ứng cho cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam những lớp thanh niên thông thạo một sinh ngữ thông dụng, khác hẳn Pháp ngữ.

Ngoài lãnh vực giáo dục, Giáo Sư Lê Bá Kông còn đảm nhiệm những chức vụ cao cấp trong chính quyền thời Đệ I Cộng Hòa, Chủ Tịch nhiều hiệp hội quốc tế, chi nhánh tại Việt Nam như Thanh Thương Hội, Hội Su Tử, Hiệp Hội Giáo Chúc v.v.. Sau 1975, ông là Tổng Giám Đốc công ty National Business Development, Houston, Texas; Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam giáo phận Galveston, Houston.

Ông là soạn giả nhiều sách giáo khoa, sách tham khảo trong đó có bộ tự điển Anh Việt - Việt Anh đầu tiên của nước nhà, mà tôi đã hân hạnh nhắc tới ở đoạn trên.

Các cuốn Văn Phạm Anh Văn, Anh Ngữ Thực Hành, Thành Ngữ Việt Anh Pháp, bộ Modern English, đồng thời ông cũng dịch sang Việt văn nhiều tác phẩm lừng danh thế giới như David Copperfield của Charles Dickens, Odyssey of the North của Jack London, My Several Worlds của Pearl S. Buck, The Strategy of Peace của J. F. Kennedy, Chú Mạ Què của Lý Cẩm Đường, v.v..

Năm 1975, bắt đầu cuộc sống lưu vong tại Hoa Kỳ, Giáo Sư Lê Bá Kông đã hoàn tất hai tác phẩm bằng Anh văn: cuốn *The Vietnam Syndrome* và *The Vietnamese Entrepreneurs in the USA*. Hai cuốn Việt ngữ: *Bí Quyết Thành Công Tại Hải Ngoại* và *Dòng Mực Tha Hương*. Qua đến mùa xuân năm nay 1998, Giáo Sư Lê Bá Kông ra mắt cuốn sách mới nhất của ông tựa đề *Dòng Mực Hung Quốc*.

Nếu *Dòng Mực Tha Hương* mang nặng nỗi nhớ thương về một quê hương đã bỏ lại, những trần trờ, những khắc khoải, những ray rứt về nơi chốn ông đã uơm trồng tất cả tuổi thanh xuân và bầu nhiệt huyết, người đọc còn tìm thấy *Dòng Mực Tha Hương* là những cáo trạng nghiêm khắc và danh thép dành cho tập đoàn nguy quyền bạo tàn cộng sản đã làm đất nước tả tơi, phung phí xương máu nhân dân cho một chủ thuyết ngoại lai, hoang đường. Gấp sách lại, người đọc chia sẻ và thấm thía nỗi buồn cùng tác giả:

Quê hương khuất bóng hoàng hôn,

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai?!

Nhưng đến *Dòng Mực Hung Quốc*, văn bút pháp quen thuộc, dung dị, điểm chút trào lộng, tác giả đã phóng nhìn vào những chiêu kích rộng lớn hơn của nhân loại, của thế chiến lược toàn cầu, của những mối đe dọa đến sự tồn vong của hành tinh này. Đó là những bài viết rất công phu như: "Trước Thềm Thế Kỷ 21", "Thế Giới Gặp Khó Khăn", "Kinh Tế và Tài Chánh Thế Giới", "Chiến Tranh Điện Não và Vi Khuẩn", "An Ninh Quốc Phòng Hoa Kỳ", "Trật Tự Tại Nước Nga Ngày Nay."

Kể từ khi toàn khối cộng sản Đông Âu sụp đổ, dựa trên những bước căn bản của nền trật tự mới đã thành hình và được các cường quốc trên thế giới chấp nhận thực hiện, Giáo Sư Lê Bá Kông đem tâm tình để giải bày những ước vọng của ông về hiện tình đất nước. Đó là những bài: "Việt Nam Trong Quý Đạo Hoa Kỳ", "Dự Đoán Thời Cuộc Việt Nam", "Việt Nam Đi Về Đâu", "Nền Tảng Việt Cộng Lung Lay", "Cờ Bay Trên Thành Phố Thương Yêu", "Khí Thế Toàn Dân", "Hối Lộ và Tham Nhũng", "Yêu Nước và Chính Trị", v.v..

Trước sự chuyển mình của đất nước, Dòng Mục Hưng Quốc của Giáo Su Lê Bá Kông không ngừng tấn công vào những nhược điểm sinh tử của Tự Do, Dân Chủ, của những cái Đúng cái Sai, đối chiếu những tấm gương kim cổ xoay quanh nhiều vết xe đổ của việc xây dựng lại một quê hương đã bị phân hóa, bằng hoại đến cùng cực. Người đọc rất thích thú khi đọc những bài như: "Hề, Hèn, Hùng", "Món Nợ Truyền Kiếp", "Bàn Tay Kỳ Diệu", "Chiếc Áo Dơ", "Chức Vị và Danh Xưng", "Tranh Cử và Tranh Luận", "Thành Tâm Thiện Chí Có Đủ Không?", "Luận Về Chia Rẽ", "Suy Vong và Hưng Thịnh", "Những Người Có Công."

Dòng Mục Hưng Quốc qua những công trình biên soạn, mặc nhiên nói lên được tư tưởng vô cùng thâm thúy của người xưa; đó là phép Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ. Ý tưởng đó, kim chi nam đó lại càng được thể hiện rõ nét qua những tiểu luận: "Phép Học Ăn Học Nói", "Tiếng Việt Mến Yêu", "Tiếng Việt Phong Phú và Đầy Nhạc Diệu", "Ngữ Pháp Tiếng Việt."

Khi viết loại bài này, hãn Giáo Su Lê Bá Kông, với tâm thức của một nhà giáo, đã muốn nhắn gửi cho giới trẻ, đặc biệt giới trẻ hải ngoại: muốn tiến xa trên đường hưng quốc - một điều kiện tiên quyết bên cạnh học vấn và khả năng chuyên môn, họ còn cần phải trau dồi tiếng Việt, phải học hỏi và tìm hiểu kho tàng của ngôn ngữ Việt Nam mến yêu. Khi đã ôm ấp tiếng nói thân thương tuyệt vời của dân tộc, cảm thông được hồn thiêng sông núi, bạn sẽ gắn bó với giải quê hương đích thực của mình, chia sẻ những nỗi niềm cay đắng hay những hạnh phúc ngọt bùi cùng đồng bào ruột thịt cùng chung ngôn ngữ cho đến hơi thở cuối cùng.

Thưa quý vị và các bạn, đó chính là hình ảnh cậu bé Lê Bá Kông sinh trưởng tại hải ngoại, nhưng đã thiết tha học hỏi tiếng Việt suốt cuộc đời mình và đóng góp rất nhiều, không ngừng cho nền văn hóa nước nhà.

Những nét độc đáo khác nữa, bạn đọc bắt gặp trong cuốn sách là những bài thơ của nhiều tác giả. Có người đã viết: "Thi ca là nền tảng của tư tưởng. Tư tưởng được hệ thống hóa thành

triết học. Triết học Việt Nam là lãnh vực chưa được khai phá quy mô, còn mơ hồ trong nhiều giả định. Phải từ nguồn thi ca bất mạch tu tường Việt.. " Chúng ta hãy cùng nhau đọc lại một số bài thơ "tha hương" để cảm nhận sự đồng điệu giữa thi nhân và người thường ngoạn trong nỗi đốn đau vô tận của kiếp người tỵ nạn.

Nét độc đáo, không dùng trên những vần thơ hùng hực bão lửa, những thời vàng ròng hay những vò nước cất tinh tuyền của ngôn ngữ Việt.. thiết tha nói về quê hương, về những hy sinh hào hùng cao cả, về kiếp sống của kẻ ở người đi trong cơn lốc của lịch sử.

Bởi vì trong cuốn Dòng Mực Hưng Quốc, còn có 12 bài viết của 12 tác giả được giới cầm bút cũng như độc giả hải ngoại coi như những lý thuyết gia tiêu biểu của tập thể người tỵ nạn.

Những bài viết giá trị đó càng làm sáng tỏ chính nghĩa của người tỵ nạn, góp một phần không nhỏ vào việc củng cố niềm tin, trở thành những gợi ý căn bản cho tiến trình giải thể chủ nghĩa lỗi thời Cộng sản. Nếu tất cả những tim óc đó, chỉ ra mắt độc giả (rất hạn hẹp) một lần thôi, im lìm trong những tuần san hoặc nguyệt san nào đó, hẳn sẽ bị mất hút và chìm lấp trong khối lượng báo chí ngày càng nhiều hơn của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Việc sưu tầm, rồi gom lại và ấn hành thành sách như vậy, chắc chắn có một giá trị lâu dài cho những ai muốn tìm hiểu về phản ứng và quan niệm của đại đa số người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại đã nhìn về quê hương Việt Nam những năm cuối cùng của đệ nhị thiên niên kỷ.

(Tháng 4 năm 1998)

"CUNG THƯƠNG NGÀY CŨ" CỦA ĐÀO QUANG VINH

• PHẠM KIM KHÔI

Cung Thường Ngày Cũ là truyện dài đầu tay của cựu phi công thời chiến Đào Quang Vinh, nguyên Thiếu Tá Phi đội Trường C 130 của Không Lục Việt Nam Cộng Hòa, xuất thân Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Về hình thức sách có hình bìa lạ và bắt mắt. Bề dày hơn 250 trang của sách đáp ứng được nhu cầu của những độc giả thích đọc truyện dài.

Truyện được chia thành 7 chương với tiêu đề riêng giúp người đọc dễ dàng theo dõi từng giai đoạn cuộc đời của nhân vật chính.

Như tên đặt Cung Thương Ngày Cũ là một làn điệu bóng trầm đã qua của một đời người. Tác giả có thể chọn thể hồi ký nhưng đã mạnh dạn chọn thể tiểu thuyết, một lối viết đòi hỏi người cầm bút phải có khả năng sáng tạo để làm tươi mát và lôi cuốn người đọc.

Nhìn chung tác giả viết một cách khá dễ dàng. Từ đầu đến cuối truyện mạch văn trôi chảy, tình tiết xúc động, gây được nhiều thiện cảm của người đọc.

Sách do tác giả tự xuất bản với những lời đề tặng cha mẹ, vợ con và anh em chiến hữu rất thân thương trang trọng.

Cung thương ngày cũ có cốt truyện là chuyện đời của nhân vật chính tên Huy, một chàng trai thời loạn lớn lên và trưởng thành ở những năm đầu của thập niên 60.

Sau khi đậu tú tài toàn phần Huy ý thức được trách nhiệm chung của người thanh niên trước tình trạng đất nước đang bị hiểm họa xâm lăng của Cộng Sản đe dọa, quyết định xếp sách vở lên đường tình nguyện nhập ngũ. Hành trang giã từ của chàng trai trẻ rất gọn nhẹ. Trong đó chiếm gần hết là mối tình đầu với một tà áo trắng Trung Vương. Mối tình này đã gặp trở ngại từ

phía gia đình người con gái và có lúc tưởng như sắp mất chỗ vì sự cố ý vắng mặt đến biệt vô âm tín của nàng. Đây là khoảng thời gian tình cờ dành cho một mái tóc thề xứ Huế đến với Huy, lúc đó anh đã là một phi công hào hùng và hào hoa rất dễ được người đẹp ái mộ. Nhưng mái tóc thề mặc dầu với biết bao nhiêu nhớ thương tha thiết đã không may mắn ở lại lâu trong đời chàng. Mối duyên đầu với tà áo trắng chưa dứt nên sau khoảng thời gian ngắn cách khá dài, châu lại về Hiệp phố để rồi không bao giờ ngắn cách nữa.

Nhập ngũ đầu tiên Huy được trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam đào tạo thành sĩ quan hiện dịch. Kế tiếp anh được một trường không quân Hoa Kỳ huấn luyện thành phi công cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi tốt nghiệp hai quân trường Huy trở thành một thú không quân chi bảo bởi vì vào thời điểm này rất ít phi công của Không Lục Việt Nam Cộng Hòa xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Từ Mỹ trở về quê hương Việt Nam khói lửa, Huy lao vào cuộc chiến với tất cả sự can đảm và lòng hy sinh của một chiến sĩ, chú chiến sĩ đúng nghĩa của nó.

Công tác chính của phi đoàn Huy là những chuyến bay yểm trợ hỏa lực và tiếp tế trực tiếp cho các đơn vị bộ binh đang giao tranh với địch. Huy đã thực sự có mặt trên các chiến trường sôi động ở khắp bốn vùng chiến thuật. Chàng chuyên lái những loại phi cơ to nhất như C 123, C 130. Những con tàu đèn đàng ngoài khổ này luôn luôn là mục tiêu di động hấp dẫn cho đủ mọi thứ vũ khí bắn thẳng của kẻ thù. Việt Cộng có thể dùng bất cứ loại súng trường nào để nhắm bắn con quái diệu khổng lồ khi thấy nó giang cánh trên đầu chúng. Để thoát nạn người lái đã phải điều khiển con tàu quá ư nặng nề của mình một cách hết sức tài tình khéo léo.

Sống trong quân ngũ tình đồng đội của người phi công thể hiện qua những vui buồn thật sâu đậm. Sát cánh bên nhau bay vào vùng lửa đạn anh em đã cùng trải qua biết bao giờ phút căng thẳng tột độ. Để rồi sau đó hoàn thành công tác trở về với những nụ cười rạng rỡ cũng có mà ngậm ngùi trong nỗi đau xót tiếc

thương cũng có. Huy vừa là người tham dự vừa là chứng nhân của một cuộc chiến có quá nhiều đột biến.

Chiến tranh mỗi ngày một khốc liệt. Những chuyến bay đầy mạo hiểm bắt buộc phải hoàn thành ra tăng. Những tổn thất to lớn đã nghiêng về phía ta. Nhưng tất cả những gì đang xảy ra không hề làm người phi công can đảm, yêu nước sồn lòng. Đến phút chót của cuộc chiến Huy vẫn là người tình nguyện bay tiếp cứu đồng đội, đồng bào trong một tình thế mà ai cũng biết rằng đang rơi vào tuyệt vọng.

Vận mệnh đất nước trở thành đen tối. Đồng minh đã phản bội Việt Nam Cộng Hòa. Chính Đồng Minh đã tạo điều kiện bất lợi cho ta phải thất thế. Những con đại bàng tuy chưa gãy cánh nhưng đã chẳng còn cơ hội tung mây lướt gió để găm thét trên đầu kẻ thù mà khống chế chúng nữa.

Miền Nam rơi vào tay giặc, như bao nhiêu chiến hữu khác đã từng chống lại kẻ thù, Huy phải trả cái giá cho tinh thần chiến đấu của mình bằng mười năm tù Việt Cộng man rợ nhất. Gia đình Huy phân tán mỗi người một nơi cho đến khi sang tới Mỹ mới được đoàn tụ lại.

Nơi quê người tâm trí Huy trở về với những kỷ niệm đầy nỗi tiếc trong đời quân ngũ. Dù sao Huy không phải ân hận với chính mình vì chàng đã làm tất cả những gì có thể làm để thi hành nhiệm vụ được tổ quốc giao phó. Trong cái thế chiến quốc, thế Xuân Thu bây giờ Huy chỉ tiếc mình đã không còn tuổi đời để thực hiện nốt giấc mộng vẫy vùng.

Nhưng đời thay là định luật của thời gian. Huy luôn luôn tin tưởng vào tương lai đổi khác của quê hương bởi vì cái chế độ thống trị bạo tàn hiện tại quá lỗi thời của bọn Việt Cộng chắc chắn sẽ bị đào thải. Một ngày không xa thế hệ con em sẽ thay thế cha anh để lấy lại những gì đã mất. Những cánh đại bàng xanh tươi sẽ nối hào khí truyền thống, bay trở lại khung trời quê hương yêu dấu, quét sạch bọn giặc cướp tham tàn để mang lại tự do hạnh phúc cho toàn dân Việt.

Cốt truyện vừa kể như một thiên hùng ca bi tráng, lồng theo một mối chân tình hợp tan, tan hợp đã được người viết dàn trải trên hơn 250 trang sách với thật nhiều hoạt cảnh sống thực.

Bằng một giọng văn gợi cảm tác giả nhanh chóng lôi cuốn người đọc vào sự thích thú say mê ngay từ những trang đầu.

Khi viết về tuổi trẻ Đào Quang Vinh bắt được những ý nghĩ hóm hờ, ngộ nghĩnh của đám học trò lúc nào cũng riu ra riu rít làm người đọc tưởng đâu mình cũng đang có mặt trong cái không khí nhộn nhịp, rộn rã đó. Hình ảnh cô bé Diễm lanh lợi, dí dỏm nhưng cũng rất dễ thương thật linh động. Cái tâm lý cậu trai mới lớn, sượng tê người khi được cô bạn gái xung em. Xin trích dẫn: " Trong gió thoảng Huy sung sướng nghe giọng Diễm đối cách xung hô. Tiếng "Em" nhẹ nhàng anh muốn giữ lấy làm của riêng cho mình,"

Về tình yêu thì thư xanh trong Cung Thương Ngày Cũ làm người đọc liên tưởng đến những giòng lá thắm trong " Đồi Phi Công" của Toàn Phong thuở nào. Dĩ nhiên tình thư ở đây có màu sắc Cung Thương Ngày Cũ riêng biệt của nó. Mời quý vị đọc qua vài đoạn :

"Thôi cho anh ngừng bút nơi đây, hồi cô bé học trò áo trắng còn vương màu nắng của những buổi tan trường. Cho anh hỏi thăm những hàng cây và những bóng mát bên đường, một thời anh đến đợi em, ngơ ngàng nhìn đôi mắt đen to tinh nghịch và anh đã nhút nhát quay mặt chẳng dám tỏ lời. Cho anh được nhớ đến ly nước dừa ngày nào bên bờ sông vắng, có anh, có em và có cả trời đất bơ vơ."

Vì tình tứ như vậy cho nên thôi rồi mà vẫn chưa thôi nên lại thôi nữa " Thôi cho anh ngừng bút thật ở đây, để anh ôm trọn hình bóng em với núi đồi Đalat lộng gió thao trường và chờ thu em. Nhớ viết thư cho anh Diễm nhé"

Trí tưởng tượng của tác giả thật phong phú. Ngồi mơ đến lá thơ hồi âm sẽ nhận được của người tình nhỏ với những giòng chữ xinh xắn, Đào Quang Vinh đã viết như sau :

"Huy tưởng tượng những ý nghĩ phát xuất từ trái tim bé bỏng chạy qua cánh tay nuột nà tới những ngón tay búp măng rồi được truyền qua từng nét chữ yêu thương."

Đọc xong câu văn người đọc hình dung ra được cả giòng tư tưởng đang lưu thông trong huyết quản con người.

Và đặc biệt những lá thư viết cho người yêu của những người con gái đang yêu thì cảm động vô cùng. Nếu tà áo trắng Trưng Vương có những giòng thân thương trĩu mến như sau:

"Diễm hứa sẽ không để anh đi một mình nữa đâu, có lẽ lúc ấy anh khỏi phải " đá những viên sỏi cô đơn bên đường.." như anh viết cho Diễm vì Diễm sẽ nhặt những viên sỏi để thương ấy lên trước khi anh kịp đá chúng ra xa. Diễm sẽ nâng niu đem chúng về làm dấu vết cho cuộc hẹn ban đầu. Để một ngày nào đó khi anh về lại quân trường, Diễm sẽ đứng bên cửa sổ, buồn nhìn trời, nhìn mây rồi nhìn những viên sỏi cô đơn mà nhớ đến anh."

Thì mái tóc thề xứ Huế cũng thiết tha đến nồng nàn say đắm:

" Những giờ phút ấy mong manh quá, anh đến với em chẳng bao giờ được lâu cả. Vì nhiệm vụ anh phải đi. Nhiều lúc em ghen cả với mây trời và biết mình bé nhỏ không giữ được bước chân anh. Anh sẽ bay lượn trên đó và có bao giờ nhớ đến em không? Huy ơi...em đã yêu anh thật rồi."

Với đời lính, sách đã nói lên được trọn vẹn nghĩa vụ của người chiến sĩ không quân. Trong tinh thần hy sinh cao cả trách nhiệm hàng ngày của họ luôn luôn được chu toàn. Đây là lý do tại sao thường xuyên rồng lửa, danh hiệu đơn vị của Huy, phải lên đường:

"Khi đã được gọi tới đâu là chỗ đó đang có chiến tranh. Địch lợi dụng đêm tối để tấn công, đánh phá những đồn bốt hào lánh, đem làm than và âu lo tới cho dân chúng hiền hòa. Rồng lửa là hình ảnh di động của hàng ngàn tia sáng phát xuất từ những viên đạn lửa trong đêm khuya, từ trên cao bắn xuống yểm trợ cho quân bạn. Phi hành đoàn đến để cùng họ chiến đấu và yểm trợ tinh thần. Rồng lửa đến để quân bạn biết chắc trong đêm khuya họ đã không chiến đấu đơn độc."

Lên đường rồi bao nỗi hiểm nguy đang chờ đợi họ. Vậy mà lạ lùng thay người chiến sĩ không quân đã thản nhiên chiến đấu như một thách đố:

"Khi người phi công đã nhập cuộc, vùng bắn và ánh lửa hồng có sức lôi cuốn mãnh liệt, để làm người dự cuộc đam mê, quên cả để đắm mình vào cuộc chơi hấp dẫn có ánh lửa."

Nhưng có lẽ tác giả Đào Quang Vinh đã làm cho người đọc xúc động nhất là những lần anh tả cảnh chia tay vĩnh biệt trong Cung Thương Ngày Cũ. Khi người phi công phụ bị trúng đạn tử thương Huy đã dành hết dòng tâm tư thân thương trườn mếu về người bạn chiến đấu vừa đền xong nợ nước ngay trên ghế bay bên cạnh mình. Huy nói với Định như nói với một người em đang còn sống: "Định hãy để tay lên cần lái đi, hãy tìm lại cảm giác của người phi công thời loạn ly, coi mạng sống nhẹ tựa lông hồng"

Khi người mẹ mất con, mặt đầu đang đứng cạnh cổ quan tài tử sĩ vẫn mơ hồ tưởng như còn có thể tìm lại được con mình nên bà nhào về phía Huy hỏi: "Anh ơi bây chừ...em nó ở mô?" Khi người em gái mất anh cô chỉ còn biết thảm thiết kêu gào hỏi trời hỏi đất "Ơi trời đất ơi!...tại sao cả tàu...không ai chết mà chỉ có...anh Định thôi...há trời".

Khi người em mất chị thì bất cứ hình ảnh nào gợi nhớ cũng làm cho người ở lại rơi nước mắt "Khúc khoai lang vô tình đã làm anh đắng nơi sống mũi. Hình ảnh Khanh ngày nào đi thăm nuôi và những khúc khoai lang rút tung tóe trên mặt đất bên bộ mặt hờn căm của tên Cộng Sản trong trại tù."

Đối với kẻ thù, tuy chỉ một vài chỗ trong sách cũng đủ làm cho người đọc thấy hết được tính cuồng tín, nhai lại của bọn này: "Họ say mê lối lãng và điên cuồng miệt mài đi giảng chủ thuyết Cộng Sản. Họ chẳng khác gì những con vẹt biết nói. Trăm đứa như một, cùng một giọng điệu khô khan, một bài bản đóng khuôn mà quên mình đã biến thành những con người gỗ của trò múa rối giựt dây."

Qua một số trích dẫn, đặc tính tình cảm của cuốn sách đã được thể hiện rõ nét. Nhưng có lẽ độc giả sẽ còn hài lòng hơn nữa vì tác giả không những chỉ thành công với văn tả tình mà còn tỏ ra xuất sắc với văn tả cảnh. Đây là một thí dụ:

"Huy nhà thẳng, con tàu gầm gừ bây giờ được thả lỏng, phóng đi như chiếc hỏa tiễn cuốn dần độ dài của sân bay dưới

bụng, rồi lách lên cao như trút bỏ được đám bụi đường đang cố bám vào chiếc bánh xe còn tròn đang hững hờ quay"

Đọc đoạn văn xong, ta có cảm tưởng như đang đứng cạnh phi trường nhìn chiếc phi cơ đang cất cánh.

Tả một cánh dù lạc gió, Đào Quang Vinh viết thật tài tình: " Nhưng đôi khi cũng thấy tiếc vì có cánh dù nhẹ dạ bọc gió bay đi thật xa, lang thang tìm bến đậu khác rồi nằm đó bên mảnh đất lạ, tro trên như một người tình không chung thủy."

Một đặc điểm khác của cây bút Đào Quang Vinh đó là nghệ thuật nhân cách hóa. Chúng tôi xin đan cử một vài thí dụ. Trong lúc đối diện với tờ giấy viết thư để chờ ý tưởng thì một hình ảnh của nắng chột đến đã được tác giả diễn tả cực hay như sau:

"Có giọt nắng nào cả gan nhảy múa trên trang giấy màu tình ái."

Nếu chúng ta đã từng quan sát những đốm nắng di động lung linh thì sẽ thấy chữ "cả gan nhảy múa" của Đào Quang Vinh đặc ý vô cùng.

Tương tự ở một chỗ khác tả sao trời tác giả viết:

"Huy nhìn lên cao, những ngôi sao đang nháy mắt đưa tình"

Bên cạnh giá trị văn chương, Cung Thương Ngày cũ còn có một giá trị tinh thần đáng kể. Đó chính là sự thể hiện lý tưởng phụng sự đất nước của người thanh niên. Lý tưởng đó lúc nồng nhiệt sâu sắc, lúc bình tĩnh nhẹ nhàng nhưng lúc nào cũng hiện hữu trong suốt cuộc đời của Huy. Có lý tưởng đó là có một bầu nhiệt huyết, một ý chí mãnh liệt, không sống theo sự tình cờ may rủi mà cương quyết bước đi trên con đường đã lựa chọn, chấp nhận mọi hy sinh gian khổ.

Vì có một lý tưởng Huy đã nhanh chóng đứng lên đáp lời sông núi vào đúng lúc mà tổ quốc cần đến anh.

Bởi có một lý tưởng nên sau khi nhập ngũ Huy đã chiến đấu quên mình, không lúc nào vắng mặt bên anh em đồng đội.

Và vì sống với lý tưởng, nên người phi công của quân lực Việt Nam Cộng Hòa gắn liền đời mình với tổ quốc không gian, đã không ngại ngần trước bất cứ một phi vụ hiểm nguy nào. Cho

đến phút chót của cuộc chiến Huy vẫn là người tình nguyện đảm nhận công tác tiếp cứu do chính anh đề nghị.

Nhìn trở lại toàn bộ tác phẩm từ văn chương đến tư tưởng Cung Thương Ngày Cũ đã đạt tới một tầm vóc đáng kể. Qua những cố gắng diễn đạt của tác giả, người đọc có thể hoàn toàn thông cảm với tâm tư, tình cảm của người phi công thời chiến một đời, một lòng, một dạ với quê hương. Tác phẩm đồng thời xác định ý nghĩa cao cả của cuộc chiến chống lại bọn Việt Cộng xâm lang vừa qua. Trong đó những hy sinh đóng góp của chúng ta là đúng đắn vì chúng ta đã chiến đấu cho chính nghĩa quốc gia dân tộc tự do dân chủ của người Việt Nam.

Sau hết không ai phủ nhận được giá trị của một tác phẩm tùy thuộc vào tác giả. Tuy nhiên người đề tên Đào Quang Vinh trên sách mới chỉ là một nửa tác giả. Nửa tác giả còn lại kia là độc giả bởi vì tác phẩm chỉ thực sự trở thành tác phẩm sau khi đã được đọc, đã được góp phần sáng tạo bởi người đọc.

Đào Quang Vinh nghĩ gì viết nấy nhưng đằng sau những tư tưởng và chữ viết này ý nghĩa đã không bao giờ ngừng lại mà vẫn tiếp tục chờ đợi để được truyền thông và cảm nhận thêm.

Suy ngẫm rồi phong phú hóa ý nghĩa cũng như giá trị từng câu văn và toàn tác phẩm là sự góp phần làm nên tác phẩm một lần nữa. Đây chính là việc làm của độc giả, cái một nửa tác giả rất quan trọng vì có tính cách quyết định sinh tử cho tác phẩm. Một nửa tác giả đó chính là quý vị, những người đã, đang hoặc sắp đọc Cung Thương Ngày Cũ..

*

Quý bạn muốn có cuốn truyện

"Cung Thương Ngày Cũ"

xin gọi chi phiếu \$ 14 (kể cả bưu phí) về địa chỉ:

Đào Quang Vinh.

3408 Cirque Cir. Orlando FL. 32817 . USA.

III

CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM

"ĐÒI CHIẾN BINH"

CỦA CỰU SVSQ TRƯỞNG DƯƠNG, K20

• NGUYỄN VĂN THÀNH, K19

Nhận được bao thơ "king size" của Dương, tôi đã biết bên trong là "báu vật tinh thần" của chuyên viên sưu tầm quân sự "non-profit".

Cuốn sách dựa vào chuyện thật 100% của những chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ở giai đoạn đất nước ngập chìm trong cuộc chiến "xúi giục" của ngoại bang (Cộng Sản và Tư Bản).

Dương, 25 năm trụ trì tại gia, đúng nghĩa câu:

"Tu đâu chẳng bằng tu nhà"

"Thờ cha, kính mẹ, thương con, yêu vợ, mới là chân tu".

Qua những lần giao duyên, tâm tình vun vạt, Dương đã đi dóm:

- Tôi nay đã từ bỏ những cam đồ "Đêm Mâu Hồng", tấm hơi, dê Hà Nam.. và trở thành "Thượng tọa Thích Không Được".

Thượng tọa, ý của Dương muốn nói về bị thương cột sống từ năm 1973, không đi được, hăm mình trên xe lăn suốt 25 năm trường! Quá thương cho bạn già, nếu có dịp gặp lại các em gái hậu phương xa xưa, Dương sẽ được tràn ngập vòng hoa và những nụ hôn khích lệ ngọt ngào!

Thân thể của Dương giới hạn trên chiếc xe lăn, những tấm lòng cho người chiến sĩ QLVNCH, cho tình bạn, cho quê hương đọa đầy.. đã vượt thời gian và không gian.

Dưỡng mang hết tâm trí, liên lạc bạn bè, sưu tầm sách vở.. để cho ra đời một đứa con tinh thần thứ hai, mang tên "Đội Chiến Binh" (sau cuốn Hồi Ký "Một Cách Hoa Dù"). Mong rằng Dưỡng sẽ sản xuất "đồng loạt" như đại liên M60 khi đựng trận để độc giả coi mệt nghỉ.

Dưỡng đã nói lên sự hy sinh, gian lao, và oai hùng của chiến sĩ Nhảy Dù nói riêng, Quân Lực VNCH nói chung.

Rất khâm phục Dưỡng đã làm tôi nhớ lại hình ảnh võ sĩ vô địch quyền anh Muhammad Ali thấp đước Thế Vận Hội năm 1996 tại Atlanta. Tôi ước mong những con người nào còn mang mặc cảm thua chạy một cách lếch lác hãy hòa nhập vào giá trị vô hình bất diệt của những anh hùng liệt sĩ.

Xin hãy cùng Trương Dưỡng thấp lên lòng tri ân những chiến sĩ vô danh của Quân Lực VNCH.

Thế thắng của quân đội miền Nam là thế thắng "Không Thành", bỏ ngõ để Cộng Sản Bắc Việt vào miền Nam nhìn thấy một nền văn minh "vĩ đại, đỉnh cao trí tuệ của loài người!?" thực sự, để họ nguốc mặt nhìn những nhà cao tầng đến rơi nón cối lộp cộp xuống đất, để cho các chú "Mán" vào thành ngo ngoe ngác ngác, cho dân miền Nam thấy rõ bộ mặt giả nhân, giả nghĩa và cũng cho dân miền Bắc biết được sự tuyên truyền láo khoét "giải phóng cứu đói miền Nam ruột thịt", mà chúng đã lợi dụng xương máu từ trẻ con 16 tuổi cho đến lão già đã ngoài 60 để lót đường cho chủ nghĩa Mác-Lê ngoại lai mà chính người Nga cũng đã từ bỏ!

Quân đội VNCH mất đi khiến dân chúng miền Nam ngậm ngùi tiếc thương, họ đã tức tưởi như mất đi một niềm tin, một người tình chung thủy!

Dưỡng ơi, chúng mình đâu có bao giờ mơ ước cao sang cho Đội Chiến Binh đây gian lao nguy hiểm, mà chỉ một lòng vì:

"Danh Dự - Tổ Quốc - Trách Nhiệm"

Đội Chiến Binh chúng mình

Gồm Không, Hải, Bộ Binh.
Nào áo xanh, áo trắng, áo rằn ri
Chúng ta chẳng ước mơ gì to lớn
Khi dứt gánh quân hành
Chúng mình chỉ cần
Một "Mái ấm" nho nhỏ.

*

ĐÒI CHIẾN BINH

CỦA TRƯỞNG DƯỠNG

Xuất Bản Tháng 8 năm 1998

Đã đọc "Một Cánh Hoa Dù", quý vị không thể bỏ qua tác phẩm "Đòi Chiến Binh". Sách dày 350 trang, nói lên những chuyện có thật 100% về những trận đánh hào hùng của Quân Lực VNCH.

Xin hỏi mua tại:

THIEN TRUONG

9220 RENOIT COUT

BOYNTON BEACH, FL 33437-2467

PHONE: (561) 734-4016

Email: galactus@in.flite.net



Tôi nép mình vào vách lá của căn chòi, hướng mắt nhìn về khúc cong của con tinh lộ phía trước. Mới đây, tôi nghe vài tiếng súng nổ, không hiểu của bạn hay thù. Đang thắc mắc thì chợt một chiếc xe GMC trở tới, trên có bóng những người lính thấp thoáng, súng chĩa vào hai bên đường trong vị thế sẵn sàng ứng chiến. Đột nhiên hàng loạt súng AK của Việt Cộng từ những lùm cây phát ra. Vài người lính nẩy người lên rồi gục xuống. Số còn lại tức khắc chống trả bằng những loạt M16. Rồi tiếng súng to nhỏ hỗn loạn nổ vang khắp phía. Thành linh một quả hỏa tiễn B40 phụt ra bay thẳng vào chiếc xe GMC. Một tiếng nổ kinh hồn vang lên.

Ầm!

Tôi thấy chiếc xe nhà binh bốc cháy dữ dội, đảo qua đảo lại vài lần rồi đâm đầu xuống ruộng. Vài tiếng rú thất thanh vang lên, những người lính cuối cùng văng ra khỏi xe nằm rải rác đây đó, bất động. Cùng lúc đó, tôi nghe nhiều tiếng hét nổi lên. Một tên Việt Cộng xuất hiện, hai tên, rồi bốn tên.. Trời ơi, sao tụi nó quá đông. Tôi chưa biết phải đối phó như thế nào thì phía ngược chiều của con đường, một chiếc xe Molotova của địch xuất hiện. Trên xe có cắm một lá cờ Mặt Trận Giải Phóng. Lá cờ cứ lớn dần lớn dần ra trước mắt tôi. Người tôi run lên và mồ hôi tuôn ra trên trán. Tôi nghĩ thầm chuyến này chắc không thoát khỏi tay bọn chúng. Tôi thấy hối hận trong lòng. Phải chi cách đây vài giờ mình dùng tách rời đơn vị đi kiếm nước giải khát thì chắc không gặp tình huống tiến thoái lưỡng nan như vậy!

Tiểu đoàn tôi di tản từ Vũng Tàu về đến Gò Công. Sau một ngày lênh đênh trên sông nước, chúng tôi cập vào bờ. Đơn vị trưởng tiết lộ chính phủ VNCH đã đầu hàng trước đó vài giờ.

Sau đó, ông ra lệnh nghi ngơi giấy lát chờ lệnh mới. Lợi dụng lúc này, tôi vào khu chợ nhỏ sát đó kiếm nước uống đồng thời mua ít lương thực cần thiết dự trữ cho những ngày hành quân kế tiếp. Từ lúc tôi rời điểm dừng quân cho đến khi trở lại chỗ cũ chỉ mười phút ngắn ngủi, thế mà cả tiểu đoàn tôi đã biến dạng đâu mất. Tìm quanh quẩn, tôi không thấy tông tích một đồng đội nào cả. Cuối cùng tôi phải băng đồng ruộng đi về hướng có cây cối um tùm, hy vọng sẽ gặp lại đơn vị mình.

Tôi ngó quanh quất, tất cả xung quanh là đồng không mông quạnh, chỉ có cái chòi tôi đang có mặt trong đó là chỗ có thể ẩn nấp được. Nhưng làm sao thoát khỏi tầm mắt của bọn Việt Cộng khi cả hai đầu đường chúng đang tiến về phía tôi. Tôi thấy lúng túng. Một mình tôi làm sao có thể cự lại với hàng trăm tên trong lúc này. Tôi thấy tuyệt vọng! Tiếng trò chuyện của chúng ngày càng rõ mồn một, nó vang vang như tiếng chiêu hồn của tử thần. Chợt một ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu khi tôi nhìn thấy bộ đồ bà ba bết bùn ở góc chòi. Tôi vội vã chộp lấy tức khắc. Trút bỏ quần áo hoa rùng trong nháy mắt, tôi tròng bộ đồ bà ba vào người. Tất cả súng đạn, quân trang tôi nhét sau cái chòi xuyên qua một lỗ hổng. Tôi cũng không quên vớ lấy cái nón lá chụp lên để che mái tóc lính của mình. Đồng thời vốc một ít đất thoa lên mặt mũi chân tay để ngụy trang. Thế là từ một người lính lì lợm một phút trước đây, tôi đã thành một bác nông phu hiền hòa cần mẫn.

Tôi bước vội ra đường, vì ở trong đó rất nguy hiểm. Lỡ bọn chúng khám phá ra súng đạn quần áo thì toi mạng. Lúc này chiếc Molotova cũng vừa đến. Thôi đến nước này phải đánh bạo liều lĩnh vậy. Tôi đưa tay vẫy vẫy để chặn xe. Chiếc xe từ từ thắng lại. Tôi chưa kịp lên tiếng nhờ xin quá giang một đoạn đường thì tên Việt Cộng trên xe đã thò đầu qua cửa quát hỏi:

- Có thấy bọn lính Ngụy Sài Gòn nào còn quanh quẩn ở đâu đây không?

Tôi thấy một luồng máu căm giận xông lên đỉnh đầu. Lần đầu tiên tôi nghe tập thể quân đội của tôi bị gán cho danh từ

Ngụy quân. Thuở còn đi học, tôi đọc bộ Tam Quốc Chí, tiếng Ngụy đế chi Tào Tháo, con người lừa dân phản chúa, xấu xa vô kể. Nhưng bây giờ là kẻ thế cô nên tôi đành nén cơn giận xuống, tôi giả giọng người miền Nam đáp lại:

- Hồng có ai hết chon ông à, tui ra đây hồi sớm, đắp mấy cái bờ ruộng, có thấy người nào đâu.

Hắn ngó quanh quẩn rồi hắng một giọng vừa hằn học vừa kiêu căng:

- Bọn lính ngụy ngoan cố. Sài Gòn đã đầu hàng từ lâu, thế mà bọn chúng vẫn không chịu buông súng. Cách mạng sẽ thẳng tay trừng trị bọn này. Rồi hắn dọa dẫm:

- Tin từ nhân dân cho biết có lính Nhảy Dù ngụy rút về vùng này, ông thấy chúng lảng vảng đâu đây không?

- Không ông à.

Rồi ra về tự nhiên, tôi nhờ hắn:

- Mấy ông có đi địa hướng đó thì cho tui quá giang. Mấy bữa trước tui hay đón xe trâu địa nhà. Hôm nay hông hiểu sao mà hồng có cái nào đi ngang ráo tron. Nhà tui ở cuối thị xã đó.

Tên Việt Cộng nghe tôi hỏi, hắn nhìn tôi từ đầu xuống chân có vẻ hơi nghi ngờ, nhưng sau hắn thấy tôi một mình, dù làm gì thì cũng chẳng hề hắn được bọn chúng, nên mở cửa xe để tôi lên ngồi bên cạnh. Có lẽ hắn cũng muốn biết ít tin tức về tình hình địa phương này.

Xe lại chuyển bánh hướng về thị xã Mỹ Tho. Khi chạy ngang chỗ chạ súng vừa rồi, tôi thấy xác người lính rải rác đây đó, trên bờ ruộng, trên mặt đường, máu còn loang thành từng vũng. Có cái mất đầu, có cái cháy đen, có xác gục đầu vào bụi gai tay còn ôm chặt khẩu súng như còn luyến tiếc đời lính dứt đoạn nửa chừng...

Giờ này đơn vị tôi không biết di hành đến nơi nào? Những người bạn thân thương có còn cầm súng tiếp tục chiến đấu hay đã rơi vào tay địch hoặc tan biến một cách đau đớn như những

đơn vị bạn khác... Tôi không dám nghĩ thêm, lòng cầu mong một phép lạ nào đó xảy ra...

Bây giờ xe đã chậm tốc độ từ từ tiến vào thị xã. Qua khung kính, tôi thấy con phố đang xôn xao bỗng ngưng đọng lại, chỉ còn lá cờ Mặt Trận Giải Phóng trên mũi xe bay phàn phật. Mọi người không có một phản ứng nào khác ngoại trừ đứng chết lặng, trở mắt nhìn lá cờ khủng bố trước mặt. Việt Cộng xuất hiện, sự xuất hiện quá đột ngột làm họ điếng hồn, như chạm phải luồng điện, quên cả việc họ đang làm. Những đứa trẻ đang vui đùa vội âm lấy người lớn để tìm sự che chở từ nỗi đe dọa vô hình nào đó. Vài con chó chạy rông đường như cũng biết được điều gì bất trắc đang xảy ra nên cất tiếng tru từng hồi dứt đoạn.

Những bóng ma biên giới hiện về trong một chiều thê lương làm mọi vật tê liệt, ngưng thờ.

Chợt một tiếng rú thất thanh vang ra:

- Việt Cộng! Việt Cộng!

Khi nghe tiếng kêu đó mọi người như tỉnh lại sau một cơn ác mộng hãi hùng. Mọi vật lại bắt đầu rục rịch chuyển động. Họ kinh hoàng nhận ra rằng họ đang đối diện với những người tự mệnh danh là Mặt Trận Giải Phóng qua những xác chết của các em học sinh trường tiểu học Cai Lậy, qua vành khăn sô của Huế với những nắm mồ tập thể, qua những vụ về làng bắt người trong đêm để thủ tiêu, qua những vụ giạt mìn rập hất, xe dò.. Rồi như cái máy, chị bán hàng rong vất cả gồng gánh xuống lề, lùi vào con hẻm gần đó mất dạng. Bà cụ đang ngồi phơi lúa cũng vội vã bước vào nhà đóng sầm cửa lại, hé mắt nhìn qua kẽ vách. Bên kia đường cái quán cà phê có vài người khách cũng biến mất từ lúc nào, chỉ còn sương khói ngọt ngọt trên những khóm cây. Một cơn gió dữ từ đâu thổi tới, cát bụi bay toí tả. Lá cờ xanh đỏ có sao vàng lại được dịp tung bay phất phới. Chiếc xe lừng lững tiến tới, tiến tới. Tiến đến đâu thì người ta lẫn trốn đến đấy. Những ai không nhanh chân thì đành đứng lại chịu trận và người ta buộc lòng phải đưa tay vẫy vẫy để đón chào. Những cánh tay ngập

ngừng, lúng túng, giờ cao nửa vời, kèm với lời tung hô nghèn nghệt như tiếng kêu của một con heo đang bị thọc huyết.

- Hoan hô!.. hoan hô giải phóng?!..

- Hoan hô.. cách mạng?!..

- Hoan hô.. bác Hồ..?!..

Tôi thấy một niềm đau đớn nào đó dâng lên trong lòng. Mắt tôi cay cay như bị ai thổi muối ớt vào mắt. Thật nghiệt ngã, ai đã xui tôi có mặt trên chuyến xe này để phải chứng kiến cái cảnh đổi thay đầy phũ phàng đón đau. Cái thực thể hiển hiện làm tôi nhận chân ra rằng mình đã là kẻ chiến bại thật sự dưới tay giặc mà kẻ địch đang nghênh mặt kiêu căng đón nhận những lời ban khen của đồng bào tôi, những người đã hơn một lần ôm những người con lính vào lòng, tặng cho chúng một nụ hôn thân ấm, qua những giỏ bánh trái đầy ắp, qua từng nồi cơm bốc khói nấu vôi vãi, hoặc một thau nước đá đặt giữa lòng đường, để cho chúng tôi giải khát trong những trưa hè hành quân, hay đỡ đói lòng trong những đêm di hành lùng địch.

Tôi tự hỏi không biết có người nào trong đám đông tung hô đó biết rằng, chỉ cách đây không đầy một tiếng đồng hồ, ngoài vòng đai thị xã, có những đứa con lính đã kháng cự với quân địch cho đến hơi thở cuối cùng, dù rằng lệnh đầu hàng đã ban bố từ lâu.

Trong cái bóng chiều âm đạm làm nát lòng người, mơ hồ tôi thấy xác người lính ôm chặt khẩu súng gục đầu chết trên bụi gai có đôi giòng nước mắt ứa ra, rịn dài trên gò má hóp, xanh xao, buồn thiu. Tôi lại nhớ đến những người lính đã gục xuống để chiếm lại từng tấc đất trong tay giặc qua những địa danh đã đi vào lịch sử Quảng Trị, Kontum, Bình Giả.. xương máu nào đã đổ xuống cho sự yên vui của mọi người, cho một đất nước tai ương, nhiều nương? Bọn bè tôi, những người còn sống, những người đã chết, đã hy sinh trong cuộc chiến, giờ này linh hồn họ có cảm thấy hồn tùì gì không? Chiều nay, một chiều buồn của những đứa con bất hạnh đã ở lại trong lòng địch để nhận chịu

tất cả những cay đắng phũ phàng; nhận chịu cái vô tình, tàn nhẫn, bạc bẽo như những giòng nước lũ cuốn phăng ra biển những huyền thoại về một người lính VNCH. Cái qui luật chiến tranh đã vạch nên biên giới của kẻ thắng và người bại mà trong đó sự đổi thay của lòng người đã nói lên mọi điều.

Những ý nghĩ cứ liên tục hiện ra trong tâm tưởng của tôi như ngọn đèn dầu bùng lên chút ánh sáng cuối cùng trước khi phụt tắt. Một luồng máu nóng lan ra khắp đỉnh đầu, tim tôi thất lại, mắt tôi hoa lên trong cái giây phút đau đớn nghiệt ngã tận cùng này, tôi cảm thấy ngày đã qua đêm đang tới, nhường chỗ cho những loài vật sống về đêm vùng dậy. Lịch sử đã sang trang!..

*

Tôi ra hải ngoại từ những ngày đầu của phong trào vượt biên vừa bùng lên. Càng ở lâu tôi càng cảm thấy lạc lõng, lo láo. Có lẽ bên này chạy theo thì giờ, vật chất, và nhiều cái lạ xảy ra, nên nó tạo cho tôi tâm trạng đó chăng? Tôi không rõ lắm, nhưng có điều tôi chắc chắn rằng, thời tiết ở đây mưa nắng bất chợt nên làm tôi hay nhớ về quãng đời lính của mình.

Thời chinh chiến đã xa thật xa mà âm hưởng của những ngày tháng cũ vẫn vang vọng trong hồn tôi. Ở đó, có những vinh quang của mỗi lần cầm được ngọn cờ trên đỉnh đồi vừa chiếm lại từ tay địch. Hay niềm đau khi bị đối phương phục kích cả đơn vị phải tan tác chạy thực mạng, hoặc những kỷ niệm của những phiên gác đêm nhìn từng giọt sương rơi qua kẽ lá mà nhưng nhớ mông lung. Kỷ niệm cứ hiện về, hiện về và buồn ray rút như người tù khổ sai đứng sau song sắt, vóng mắt nhìn ra thế giới bên ngoài. Có những đêm khuya chợt thức giấc, hình ảnh người lính gục đầu vào bụi gai chết tức tưởi hôm nào lại trở về trong tâm tưởng. Có giọt nước mắt nào rơi xuống thương tiếc cho người lính đó hay những bạn bè của tôi đã hiến thân để xây dựng nên một huyền sử nào nùng?

Này thằng Hùng đầu bò, đánh giặc rất hăng, chỗ nào cũng húc, nhưng có cái tật rượu vào là hát như điên cuồng. Nó hát để

vời đi nổi buồn trong lòng. Lần đó, nó được phép về thăm vợ sau thời gian dài bận đánh giặc. Bọn tôi kéo nó ra quán cóc đầu làng, tiễn nhau bằng chầu "ba xỉ đế", và chúc nó vui về "pháo kỹ", để bù lại thời gian đã mất. Phép chưa hết hạn, tôi đã thấy nó lóp ngóp trở lại đơn vị. Mặt trông như dưa dấm. Hỏi ra mới biết vợ nó trong những ngày dài vắng bóng chồng, nằng đã ôm cầm mà sang thuyền khác.

Còn thằng Trí thu sinh, người nhỏ thó, mới mười sáu tuổi đời, mặt búng ra sữa, có lẽ trẻ nhất quân đội mà khí phách đã lừng lừng ngất trời. Đơn vị trưởng một hôm điểm danh quân số, thấy nó còn bé hơn con của mình nên động lòng thương hại muốn nó về làm tà lọt cho ông. Nó nghiêm trang trả lời:

- Thưa Thiếu Tá, em tình nguyện đi lính là để đánh nhau với Việt Cộng. Thiếu Tá có lòng tốt muốn giúp em, em xin cảm ơn. Nhưng làm tà lọt buồn tay buồn chân lắm. Đám nhiệm công việc này chẳng thà em về nhà nấu cơm cho bố mẹ, em thấy thích hơn.

Tuồng ông đơn vị trưởng sẽ nổi giận lên ngay lúc đó. Nhưng không, ông đã không giận mà còn lôi trong tủ ra một chai rượu tặng nó:

- Ủ, thì anh mang chai này về tập uống rượu để đánh giặc.

Ông Thiếu Tá nhìn cái lưng ốm yếu của nó mắt hút dãn ngoài cổng trại mà không hiểu lòng ông vui hay buồn. Hồ sơ quân bạ có ghi rõ lý lịch của nó. Hồi còn cấp sách đến trường, nó là một cậu học trò chưa xong bậc Trung học đệ nhất cấp. Ngôi trường nó theo học có một ống dẫn dầu bắc ngang qua một con suối sâu phía trước. Một hôm, ống dẫn dầu bị Việt Cộng phá hoại. Dầu phun ra và thấm vào lòng đất dọc theo triền dốc của con suối. Một bà cụ già ở gần đó moi những lỗ nhỏ chõ đầu động vào để lấy về nhà nhóm lửa thổi cơm. Chẳng may cho bà, lúc đó có một anh lính Mỹ đi tới để kiểm tra sửa lại chỗ hư. Anh lính Mỹ nói gì đó mà bà cụ không hiểu. Giận quá anh đập bà một cái lăn tuột xuống bờ suối. Trí đang xếp hàng chờ vào lớp, thấy cảnh

đó vội chạy ra. Trí rút cây cọc rào và phang vào đầu anh lính Mỹ. Thế là Trí vào tù. Vài tháng sau được thả ra, có lẽ chán cảnh bút giấy vô bổ trong thời chiến, nên Trí xung phong vào quân đội.

Riêng ông Thượng sỹ Thường Vụ thì thật là đau đớn. Hồi trước khi sống còn dễ thở, chiến tranh chưa lan rộng, mỗi khi đơn vị dời đi đâu thì vợ con ông lục tục kéo đến đó. Sau này, vì nhu cầu chiến trường đòi hỏi, đơn vị ông di chuyển khắp bốn vùng chiến thuật, vợ con theo ông hoài nên đuối chân đành phải rời rớt ở một vùng nào đó. Lần cuối cùng, ông về thăm nhà rồi trở lại đơn vị, tính tình ông bắt đầu thay đổi. Ông hay ngồi trầm ngâm bên ly rượu và khu khu ôm lấy nỗi buồn một mình. Một hôm quá chén, ông xổ hết cả nỗi lòng cho chúng tôi nghe. Hóa ra, vợ ông đã bán thân để kiếm tiền nuôi con trong hoàn cảnh đơn chiếc khó khăn.

Đó! Những người bạn lính của tôi đó! Là những người đã gắn liền cuộc đời vào quân ngũ để nhận lấy những thiệt thòi, một niềm đau ray rút khôn nguôi. Bây giờ họ đang ở nơi nào? Đã trở về với lòng đất mẹ?! Nào ai biết? Có ai còn nhớ lại những mảnh đời lính như những Hùng đầu bò, những Trí thu sinh, những ông Thượng sỹ già đời quân ngũ, đã vĩnh viễn ở lại chiến trường Tân Cảnh, Đắc Tô, Trị Thiên, An Lộc.. Những địa danh mà họ đã chọn làm nơi an hưởng cuối cùng.

Họ nằm đó để mong chờ những cánh én làm đẹp cho mùa xuân. Nhưng mùa xuân, mùa xuân bao giờ mới trở lại?

Ở hải ngoại, én thì hiếm hoi, nhưng người ta không cần én mà vẫn tạo được mùa xuân. Xuân nở rộ khắp nơi. Xuân có đầy đây. Nhưng xuân này là xuân của gian dối lọc lừa, xuân của đua chen nhà lầu, xe hơi, xuân của những bước chân cuồng loạn trên sàn nhảy, xuân của những kẻ buôn bán tượng lính chết. Họ đánh bóng hình tượng anh lính khốn khổ ngày nào rồi bê đi đây đó ngã giá, mặc cả, thu vào những đồng đô la xanh biếc quyến rũ. Lại thêm một lần nữa họ bán linh hồn cho quý một cách phồn phơ tự tại. Đó là một điều đau lòng nhưng có thật - như hôm nào người ta đã đưa tay tung hô đoàn quân chiến thắng, bỏ lại

sau lưng hình ảnh người lính cầm nín, miệt mài, gian khổ - một cách dành đoạn đốn đau!

Thời! Xin người! Xin đời! Hãy để cho những linh hồn nhỏ bé vô danh đó được yên nghỉ, dù rằng yên nghỉ trong cay đắng muộn phiền. Hãy cho họ được trở về tắm lại giòng sông bạc trên đất mẹ, có trăng, có sao, có gió vi vu, có cỏ hoa buồn tênh của quê mẹ.

Thời gian gần đây ở hải ngoại, có nơi đang tính lập bảo tàng viện của người Việt. Khi nào thực hiện được điều đó, theo tôi, có lẽ không vật nào cao quý bằng cái nón sắt móp méo dút quai, bộ đồ xanh trận mạc lỗ chỗ những vết đạn thù còn loang lỗ máu khô, đôi giày nhà binh mòn gót bết bùn, cộng thêm cái ba-lô trĩu nặng trên vai người lính năm nào gục đầu vào bụi gai chết tức tưởi, đơn độc trong ngày cuối cùng của trận chiến.

Ôi! Hình ảnh này thật đẹp để làm sao. Nó là một bảo vật sống thực, giá trị, cần phải được trưng bày ở một vị trí trang trọng trong Bảo Tàng Viện. Mai này, khi người Việt đã an cư lạc nghiệp, đời sống sung túc để chịu, một hôm đẹp trời nào đó, quá bộ vào xem. Chắc họ cũng ngậm ngùi nhớ về những người lính năm xưa đã một thời mang xương máu của mình tô thắm cho tự do no ấm, cho ruộng đồng quê hương. Và đồng thời cũng nhắc nhở những kẻ chỉ biết mua bán lợi danh một đời hối tiếc, cho những người sống trên xương máu đồng đội, đồng loại phải len lén cúi đầu. Và cũng để cho người Việt tị nạn hướng về phía bên kia bờ đại dương, ở đó còn những nắm mồ hiu quạnh túi nhục, chẳng ai ngó ngang, chẳng ai nhớ tới, nhắc tới, cũng như ngày triệu triệu người Việt phải khoác lên đầu vành khăn xô cho một giải đất nước tự do thân yêu đã rơi vào tay giặc.

Hôm nay, phải! Hôm nay, cũng là một ngày buồn, một ngày tang của hai mươi ba năm về trước. Lại một ngày 30 tháng 4...

MỘT THOÁNG XUÂN BUỒN

● PHAN NGHÈ P.N



Một sớm xuân sang gió lạnh đây,
Hoa đào trước gió ngõ ngang bay.
Mây vương tóc rối bờ vai nhỏ,
Xuân đến nơi rồi. Em có hay?

Gió lạnh mây vương, nắng chợt buồn,
Mưa bay giăng mắc, giọt sầu tuôn.
Bờ mi khép kín. Làn sương phủ
Xuân đến. Sao em vẫn mãi buồn!

Em vẫn buồn.. Sao nghe nhớ thương!
Quê em ven biển Thái Bình Dương.
Xuân sang hoa cúc, mai, đào nở,
Pháo nổ rền vang khắp phố phường.

Em vẫn buồn.. và nhớ cố hương
Nổi sầu viễn xứ mãi vấn vương.
Mong ngày trở lại quê hương cũ
Vàng bóng có bay khắp nẻo đường.
(Sunnyvale 1997)



truyện ngắn

MÙA XUÂN VÀ NGƯỜI TÙ

● NGUYỄN VĂN BẠC, K14

Cứ hai ngày một, vào chập tối sẩm đèn, người đàn ông nhỏ thó, óm nhom, má hóp, miệng móm sòm, đầu tóc bạc hoa râm, gò lưng trên yên chiếc xe đạp chở đầy nhóc cả chục thiên nhang đến bỏ mối cho tiệm chạp phở của bà chủ già người Tàu, ở vùng ngoại ô này.

Nhà ông ta nghe đâu ở mãi tận cùng trong một xóm nhỏ. Cái xóm thật nghèo, đã vậy còn buồn heo hắt, hiện lên bởi con đường bùn sinh lầy lội sau mỗi cơn mưa. Cái nghèo của xóm nhỏ này còn được biểu hiện qua những bộ quần áo rách vá trên những khuôn mặt phờ phạc vì lao động cực khổ, thiếu ăn.

Chiếc xe đạp đã tồi tàn mà còn phải chở theo người chủ gầy ốm của nó, kèm theo những món hàng bỏ mối trên một khung gỗ dài, cồng kềnh. Nhưng ông ta vẫn cắm cúi đạp, lúc đổ dốc, lúc lên dốc, không còn đủ thời giờ để kéo cao cổ áo mỗi khi thấm lạnh, vào những ngày giáp Tết. Dưới kia là con Kinh Tàu Hủ, nước xả ra từ các nhà máy đục ngầu, đen quánh, rác rến nổi lều bều; mùi hôi hám xông lên thật khó chịu. Quanh con kinh là những dãy nhà sàn lố nhố xiêu vẹo. Bên trong những căn nhà sàn lụp xụp đó là những gia đình chạy loạn từ miền quê lên thành phố để tránh bom đạn. Ban ngày thì vợ chồng con cái túa ra ngoài để kiếm sống, chồng thì lao động nặng nhọc như kéo xe, khuôn vác..., vợ thì buôn bán vụn vặt vài trái cóc, trái ổi, mớ rau..., còn con nít thì tùy theo tuổi làm được gì thì phải làm để giúp đỡ gia đình, như bán vé số, bán giải khát cho dân lao động. Rồi ban đêm họ lại quần tụ lại với nhau trong những căn nhà sàn chật hẹp đó để lẫn ra ngủ, chẳng còn hơi sức đâu mà nghĩ đến chuyện này chuyện nọ.

*

Người đàn ông đạp xe đạp chính là Sơn, dựng xe đạp ở góc nhà, hấp tấp bước ra phía sau chái lá, quơ vôi vãi tâu lá dứa khô nhúm bếp. Chiếc bếp thật đơn giản chỉ là ba viên gạch chụm lại. Ngay lúc đó, vợ Sơn cũng vừa đi chợ về tới, và nói có vẻ phân bua:

- Tháng Tết, đồ ăn mắc mỏ như vàng.

Sơn nhìn chiếc rổ trống lơ. Anh chỉ chép miệng thờ dài. Rồi nhìn vợ xót xa. Anh nghĩ đến người vợ trẻ của anh chỉ vừa ba mươi tuổi mà phải bỏ phí bao thời gian trang điểm để hy sinh, nằm co quắp trên chiếc xe lửa ba ngày đêm ra tận miền Bắc thăm chồng trong trại tù cải tạo. Sơn nhớ rõ, năm đó cùng vào dịp Tết, trại giam cho phép thân nhân thăm tù lần đầu tiên. Mỗi người tù chỉ được thăm thân nhân có nửa giờ. Sơn ngồi đối diện với người vợ thân yêu, đã bao lần Sơn muốn ôm chầm lấy nàng, nhưng quy luật nhà tù không cho phép tù nhân được nắm tay vợ, hướng chỉ là ôm chầm lấy nàng. Sơn chỉ biết lính quỳnh hỏi thăm ba câu chuyện không đâu, rồi hết giờ, lặng lẽ nhìn người vợ trẻ đẹp bước ra, xa dần. Sơn loạng choạng bước vào cổng trại giam. Đêm đó, Sơn nằm mơ thấy mình được giao thân với vợ. Giật mình tỉnh dậy chỉ thấy phen liếp, chỉ có hàng rào cọc đan chéo, nhọn hoắt, như muốn đâm thủng trời cao... Tai còn vang vọng tiếng keng canh ròn rợn từ trên chòi gác cao và tiếng chim kêu vọng về từ rừng sâu thẳm. Sơn ngồi bật dậy, lần mò đến bên đống lửa đốt sùi ăm. Trời cuối năm đất Bắc lạnh tái tê, từng cơn, Sơn rít một hơi thuốc lào. Tiếng diều cày kêu lên canh cách như tiếng thét vang của người bạn tù mới bị xử bắn hôm nào. Sơn móc túi tìm lá thư của người vợ trẻ ra đọc, lần này là lần thứ bao nhiêu, có lẽ cả trăm lần. Lá thư đã nhàu nát, nét chữ nhạt mờ. Sơn cố đọc vì sợ yêu thương sẽ nhạt nhòa như nét chữ trong thư. Mối lo sợ vu vơ lẫn quần vây quanh cho mối tình hạnh phúc đang có của chàng và nàng.

Sơn thấy đời sống trong tù hiện tại chỉ còn một niên hy vọng nơi người vợ hiền. Lá thư mới nhất nàng viết, có những câu: ".. Em sắp ra Bắc thăm nuôi.." Tim chàng đập từng cơn. Sơn nghĩ đến thế thái nhân tình, những người thân thương, những

anh chị em của Sơn cũng đã vì miếng cơm manh áo mà thay dạ đổi lòng chẳng. Càng nghĩ, Sơn càng thấy vợ chàng là một nguồn hy vọng cuối cùng trong đời sống tù hiện tại. Những cảm nghĩ đầu tiên kể từ lúc Sơn đi trình diện tại trường Don Bosco, Gia Định, năm 1975, nay có lẽ là sự thật.

Những hồi tưởng ngày xưa cứ bay vướng trong đầu óc chàng. Từng cơn gió ngược thổi thốc vào thân hình nhỏ bé của chàng, nhưng Sơn vẫn cố gắng đạp xe. Chiếc xe đạp cọt kẹt chậm dần trên con đường tráng nhựa loang lổ lâu đời, con đường ngăn cách giữa dãy nhà sàn và chành gạo của người Tàu với mấy nhà máy xay ống khói đen ngòm, cao nghệu. Những cụm khói đen tỏa ra từ ống khói tạo thành một mảng lưới to lớn dị thường phủ chụp trên xóm nghèo, trong đó có nhà Sơn. Thật ra Sơn chẳng có nhà của gì, căn nhà xiêu vẹo mà vợ chồng Sơn đang ở là của thừa hưởng của cha mẹ chàng khi chết để lại. Căn nhà này năm 75 do Nhà nước quản lý, Sơn bây giờ chỉ tạm trú nơi đây, hộ khẩu thì phần B tại chính căn nhà của chính cha mẹ mình!

Nhắc tới cha mẹ, Sơn như nhớ lại biết bao nhiêu kỷ niệm vào đời. Đó là vùng ký ức sâu kín ấm êm ve vuốt, chỗ che chàng sau những lần vấp ngã tìm về. Mẹ chàng là mẫu người đàn bà Việt Nam quê mùa mộc mạc, nhưng rất nặng tình thương yêu chồng và con. Cả đời mẹ chỉ có hai bộ bà ba đen rách gấu sờn vai, miễn sao lo được cho đàn con được lành lặn, ấm no, có áo mới mặc trong ngày lễ tết. Đôi gánh hai buổi chợ sớm chiều chưa bao giờ làm mỏi vai người mẹ hiền và cứ thế cho đến ngày mẹ xuôi tay lìa đời trên bộ ván gỗ nơi căn nhà lá ba gian hai chái này.

Trong tuổi thơ dại, Sơn thường theo con nước, ra ngồi bẹp trên chiếc cầu ván bắc ve ra ven sông, thòng chân xuống, khò nước xô những vé lục bình trôi tấp vào gần cầu. Gió từ đồng nội thổi về đầy hương lúa ngạt ngào. Chiều chiều, đàn cò no mồi thong thả vỗ cánh bay về đậu trên những ngọn cây bần trước cửa đình làng. Trên con nước, từ đằng xa một chiếc ghe nhỏ ẩn hiện trên khúc quanh của con sông. Trước mũi ghe, Sơn đã thấy hình dáng thân yêu của mẹ mà Sơn biết chắc rằng trên ghe mẹ đã chọn sẵn mấy con tôm he, tôm chấu, đựng trong những lọ thủy tinh mang về cho Sơn chơi. Ngay từ sáng sớm, trời còn mờ tối,

sương mù của những tháng Tết còn bao phủ, mà mẹ đã chèo ghe đi đóng đậy tận ngoài vàm Sông Cái cho đến bây giờ đã xế chiều mới trở về. Mẹ Sơn mất đi để lại cho con một vườn cây ăn trái, vuông tre và những con chim sâu bay nháy lí lắc trong bụi bông trang ngoài cổng gỗ. Mẹ cũng còn để lại cho con một đôi trâu cày già ngáp, một cánh đồng mẫu lúa nàng hương, mẹ còn để lại cho Sơn những đêm trăng sáng vàng vạc với tiếng chày giã gạo các cụp theo nhịp điệu buồn.

Người cha thì chập choạng tối vẫn còn gò lưng trên chiếc xe đạp quay về nhà từ sở làm trên tinh lỵ, đêm đêm ngồi bất động hàng giờ trước mái hiên. Người hóp từng ngum trà tàu thơm mùi bông lài. Mùi hương lài hái từ sau vườn thơm dịu. Sơn nhớ lại, những ngày Tết, cha chàng thường hay bận bịu sửa soạn cho ba ngày Nguyên Đán, ông chùi bộ lu đồng bằng nước khế chua, viết mấy câu liếng dán trên cột nhà. Cả một đời quanh quẩn bên vợ con, cần cù làm việc lo cho gia đình, cho đến lúc nhắm mắt trên chiếc ghế bố...

Sơn ra khỏi trại tù cũng vào dịp Tết để trở về nhà. Xóm cũ đã tiêu điều, hàng cây me tây xanh um bên vệ đường ngày trước, giờ chỉ còn trơ gốc. Con đường thôn xóm quanh co dơ bẩn và dòng sông năm nào đông đúc dân ghe chài, nay đã như nhỏ hẹp lại, đầy rác rến hôi tanh. Một dãy nhà vệ sinh cất lên tạm bợ, hớ hênh, nằm cùng với những ụ rác thải ra từ xóm nghèo lao động dọc theo bờ nước. Sơn cảm thấy như lạc lõng, muốn xa lánh cái thực tế phũ phàng này. Nhưng rồi Sơn cũng chỉ lặng lẽ hàng đêm ngồi gục đầu rít từng hơi thuốc lào để được ho sạch sụa, để muốn được xé tan buồng phổi, để được chảy nước mắt trôi theo những dòng nước phiên lụy. Và rồi cú mờ sáng mỗi ngày, chàng đạp xe đi, đi để mà đi, chú chẳng biết mình đi đâu, đi để tránh sự soi mói của xóm làng, đi để chạy trốn với chính mình. Xóm lao động giờ này đã cựa mình thức dậy, vài ba người đàn bà quảy gánh cọt kẹt qua chợ bên kia cầu, một tốp đàn ông choàng khăn rằn ngồi tụm nhau trước cửa sắt nhà máy xay gạo để chờ ông cặp rằn phát thẻ phân công vác gạo xuống ghe chài đang nằm ụ, đậu sát bờ sông. Lấn lộn trong đám phu vác gạo, có một hai người đàn bà, bụng mang dạ chửa, cũng vồng trên vai bao gạo trăm kí lô. Thời

buổi xã hội chủ nghĩa này, miếng cơm là chuyện trước mắt phải lo toan, cần chi đến những bào thai trong bụng! Miếng cơm của thời cách mạng đã mang một sức tàn phá và hủy diệt mọi thứ tình nghĩa gắn bó thân thương.. Nhìn cảnh đó, Sơn nhiều lúc như phần chí muốn được trở lại trại giam, vì ở đó chàng không còn phân biệt và so sánh ngày tháng, thời gian. Ở đó, chàng chỉ có mỗi một việc là lao động, lao động cật lực, mê mệt ngủ say và quên hết! Ở đó có buổi sáng núi rừng lạnh tái da, có những người tù co ro trong bộ đồ rách rưới bẩn thỉu với những chiếc nón không còn hình thù sụp đội trên đầu. Ở đó có lán trại và rừng núi hiểm trở, với lũ quân thù súng đạn luôi lê canh giữ những thân phận cùn mẫn, một thứ thân phận mà chẳng còn ai muốn nhắc đến. Ở đó có những tin đồn thất thiệt về chuyện thả tù trong những dịp Tết. Ở đó có những tin đồn Mỹ đem trực thăng đến bốc tù ngay trong trại giam... Ở đó những tin đồn thất thiệt và những chuyện buồn cười vu vơ lại là những liều thuốc bổ có tác dụng tăng cường sự sống của người tù. Ở đó, tù đã sống còn vì những mơ ước trẻ con, những hy vọng hảo huyền.. để rồi sau ba ngày Tết được ăn bữa cơm "hồng" (cơm không trộn khoai sắn, bo bo), vài lát thịt trâu mỏng như tờ giấy, tù lại trở về thực tại với những công việc lao động thường nhật.

Công việc của Sơn là mỗi buổi sáng sớm, khi sương mù còn phủ kín núi rừng Việt Bắc, chàng đã leo đèo quảy đôi thùng thiếc men theo triền núi xuống dãy hố tiêu trại giam. Chàng bịt một miếng vải che kín mũi, xúc xúc từng xèng, rồi từng xèng thứ nước sèn sệt, bày nhầy, tanh hôi cho đầy thùng, để buôn bả gánh ra vườn tằm tưới lên luống rau muống, cải xanh. Vào những năm đầu cuộc đời tù, những ngày giáp Tết, tù thường bàn tính âm mưu trốn trại. Hầu hết những toán trốn trại, tuy có chuẩn bị chu đáo, nhưng phần thì xa lạ địa hình, phần thì rừng núi chơn chỏ, sương lam chướng khí khác nghiệt, nên họ đã bị bệnh tật nằm liệt, hoặc bị té chết dưới vực sâu. Số còn lại, dù có trốn chui trong rẫy sắn rừng khoai, rồi cũng bị bọn dân quân du kích khám phá, bắt đánh nhừ đòn và chết trong xà lim, ngục tối.

Sơn nhớ lại đêm trừ tịch năm 1980, trại Hà Tây, tỉnh Hà Sơn Bình, tù ngồi uống trà mớm câu nấu trong những lon "gô",

vị trà đắng chát trong cổ họng, với những miếng kẹo đậu phộng, cùng nhau kể chuyện vụn vặt ngày Xuân, vui trào nước mắt. Rồi những tiếng ca văng vẳng từ lán bên kia vọng lại: ".. Hùm thiêng nay đã xa bày, đành giam thân trong hỏa ngục, đời cao rừng sâu quên lối.." Bản nhạc đó chính là "nhạc vàng", bài "Việt Nam, quê hương ngục tù" mà người tù Bằng Sơn viết trong "ngàn Đêm Nước Mắt Máu Pha Hồn Căm". Bản nhạc cung điệu thật buồn, đoạn điệp khúc chơi vui như kêu khóc vấy gọi quê hương: "Ôi, còn đâu tìm thấy, thuở quê hương thanh bình. Bao giờ ta được ngắm, dáng em cười trong nắng.." Đúng thật, còn đâu tìm thấy lính ba lô súng đạn trên những chuyến quân hành miền rừng núi cheo leo hay nơi ruộng đồng bùn sinh ngập nước. Lính trở về, râu tóc lờm chờm như những người tiên sử, mùi khói súng, mùi tử khí làm át mùi hương luyến ái. Miếng ăn ngon lành chưa nuốt trọn thì lại được lệnh hành quân.. Tân cuộc, lính rã rời nằm gói súng trên ruộng đồng lờ lỏi dấu đạn bom. Lính nhìn sao băng mà tưởng nhớ đến những người bạn vừa mới ngã gục ban chiều khi xung phong vào tuyến địch. Chiều cuối năm mà vẫn có mùi tử khí vương trong gió lạnh. Người yêu của lính chắc giờ này đang tung tăng trên hè phố nơi thị trấn, hay đang viết thư tình gọi lính. Đích thực là lính chỉ biết phục vụ và hy sinh, vừa rời ghế học trò là khoác lên người bộ chiến y để hy sinh cho tổ quốc dân tộc. Lính hiên ngang chiến đấu, dù biết mình phải chết. Đó là niềm hãnh diện của tuổi trẻ!

Nhưng khi người lính đã thua trận, một trận chiến ngoài tầm tay chiến đấu của mình; trong tầm tay của những kẻ làm chính trị đại cường, trong tầm tay của những người lãnh đạo quốc tế, quốc nội. Những người lính đã từ bỏ bộ quân phục để rồi vào tù với nỗi oan khiên. Ngồi trong tù để đếm những mùa Xuân qua đi, đếm giọt sương sa đầu núi, nghe tiếng chim kêu cuối trời đông vọng mỗi năm. Mười năm!.. Và anh và tôi, những người tù trở về cùn mần thân phận giữa trời Xuân. Người tù nhìn mùa Xuân càng bầm dập điều đúng. Sơn cũng là một trong những người tù trở về sinh sống nơi đây. Khu đất giồng pha cát khô cằn. Nguồn nước tưới khô cạn quanh năm, Sơn phải dùng nước phân heo tẩm tưới cho khu vườn rau của mình. Sơn nghĩ gia đình chàng có được miếng ăn ngon lành là nhờ số lượng phế thải của

những con heo, vì heo phế thải càng nhiều thì phân bón càng tốt và rau cải xanh của chàng càng tươi tốt. Những bữa cơm chỉ có cá lòng tong kho mặn quéo, một tô rau rền luộc với nước luộc vắt chanh, thêm bùm muối, là xong một bữa ăn cho gia đình. Nhìn đứa con gái đầu lòng bốn tuổi, với thằng em đã lên hai, và vợ chàng đang mang thai. Sơn nhủ thầm, các con là niềm vui duy nhất của bố, nhưng các con cũng là gánh nặng quèn vai của bố. Chàng chua xót thương con đã đầu thai làm chỗ chằng?

Sau những lần thất bại nghề xe nhang, Sơn nhảy qua nghề chào hàng, dù mọi chủng loại hàng hóa, từ thuốc lá, nước mắm, cho đến lúa gạo, phân bón, nhựa đường.. Nghề không vốn mà chỉ tốn nước bọt. Nhưng năm thì mười họa mới trúng một vốn mà cực nhọc thì trăm lần. Vào dịp Tết giá lạnh, Sơn chỉ mặc một chiếc áo cộc mong manh, đạp xe dong ruổi khắp hang cùng ngõ hẻm thành phố. Cháng chui vào cửa ngách, cửa hậu công ty, châu chực cả buổi trời để xin chữ ký giám đốc. Có những hôm chàng gặm bánh mì, ngồi trên ghế đá công viên ngủ gà ngủ gật để chờ mối lái. Hàng hóa thì chưa thấy đâu mà trong đầu Sơn đã tính chuyện chia hoa hồng. Gặp lúc có hàng trong tay mình, tiền chia lời đã chắc như bắp, nhưng vận rủi lại bị thằng xỏ lá tranh ăn hạ giá, đánh tráo, cuỗm mất.. Vợ Sơn nhìn chàng ngày một thò mòm, nằng khuyên Sơn bỏ nghề về với lương cải liếp rau cho qua ngày đoạn tháng...

*

Sơn nâng cánh cửa gỗ ọp ẹp, nhẹ dẩy vào. Chàng sợ tiếng động làm ông ủy viên xã nhà bên cạnh thức dậy, càu nhàu, rồi lại qua nhà chàng như mọi lần để uống trà, dò la dò hỏi, điều tra về việc đi sớm về khuya của chàng. Rồi sáng hôm sau, lần nào như lần ấy, chàng đều được giấy gọi trình diện xã. Sơn nghĩ giờ đây chàng đã thân tàn ma dại, làm con chim vạc chim én ăn đêm mà chúng cũng không tha. Hết thằng ủy viên phường, xã, đến lũ công an quận, huyện. Hết tên cán bộ bảo vệ chính trị đến P26 bộ nội vụ, hết bọn mặt rắn Mặt Trận Giải Phóng, Mặt Trận Tổ Quốc đến đứa chần trâu miền Nam tập kết. Đứa cháu thợ may nhà sát vách, chú Tư xích lô máy ngoài đầu hẻm, ông chạy taxi, anh thợ hồ ngày xưa Sơn quen biết, thì nay kết thành bè đảng cách mạng ngày đêm xách nhiễu chàng.

Ồ lạ thì không được, mà ra đi thì chịu kiếp lưu dầy biệt xứ, tha phương cầu thực nơi xứ người. Đối với Sơn, chuyện ra đi chỉ còn là vấn đề hợp thức hóa thủ tục giấy tờ, hồ sơ. Chàng đã thao thức cả tháng trời dưng dằng, nửa ở, nửa đi. Có những người bạn ở lại thì nước mắt, mà ra đi lại sụt sùi, những đứa con trên hai mươi tuổi bị gạt lại thì cha mẹ ra đi sao đành! Thậm chí có những trường hợp đứa con ruột thịt đang hoàng, dù đầy đủ giấy tờ chứng minh cũng bị phá đoàn phòng vấn từ chối, những đứa con mắc tội tiền duyên nghiệp chướng vì có người cha làm lính trận.. Sơn kêu ca ngọn đèn đầu. Vợ chàng trở mình thức giấc. Tiếng ru con hòa cùng tiếng võng đưa kéo kẹt đượm buồn giữa đêm khuya vắng. Ngoài vườn, tiếng tre xào xạc trong gió như tiếng oán than gọi hồn. Có chút gió lạnh len qua vách lá. Thời tiết cuối năm lạnh vừa đủ se sắt lòng người đầy tâm sự. Tết nhất đến nơi rồi mà Sơn chưa mua sắm nổi một ộp nhang thơm đốt rước ông bà tổ tiên. Mấy tháng trước, vợ chàng có gầy được một lứa vịt tàu, hy vọng bán kịp vào dịp Tết để mua sắm như người ta. Nhưng trớ trêu, bầy vịt bị chết toi chết dịch hết rồi! Tay trắng lại hoàn tay trắng.

Sơn cúi xuống nhìn các con ngây thơ giấc ngủ. Những đứa con vô tội tình, đứa trẻ sơ sinh còn đỏ da uống nước canh rau muống thay dòng sữa mẹ đã cạn biệt, vì sức lao động và nghèo đói, mẹ đã không đủ sinh lực nuôi con. Đứa con thơ lụm chụm lần theo vách lá tập đi, tập đứng một mình. Con bốc từng bụm đất xết nắm làm đồ chơi, con ngóng cổ chờ trái măng cầu chín chim ăn rụng xuống, Con toe toét cười, ngồi chờ hò chờ nời khoai luộc chín để thay thế cho bữa ăn của một ngày. Thân con gầy đét, mắt con trộm lơ, đầu con loe hoe vài cọng tóc. Con đang lớn lên trong thiếu thốn, trong năm tháng heo hắt muộn phiền..

Lại thêm một cái Tết nữa. Đã tám lần Tết rồi, từ ngày chàng ra khỏi trại giam. Tết năm nay, Sơn cũng vẫn mặc chiếc áo vá có hữu, ngày ngày vác cuốc ra rẫy, moi cuốc từng củ khoai trên luống trồng còn sót lại. Sơn chuẩn bị gói những chiếc bánh bằng khoai mài để ăn Tết. Tiếng pháo đón giao thừa nổ đi dưng xa xa trong xóm nhỏ ngoài ô...

(Xuân Mậu Dần 1998)

QUÊ HƯƠNG TÔI

• NGÔ MINH HẰNG

Tôi có một quê hương tràn máu lửa
Và dân tôi sống cảnh điléc, mù, căm!
Những "đỉnh cao trí tuệ" vắng lương tâm
Nói như vệt câu giáo điều độc đảng!

Tôi có những Mẹ già đầu sớm bạc
Mắt chờ con mưa trắng nẻo đường về
Có vợ hiền gói ướm những đêm khuya
Vẫn chịu chất nuôi chồng trong tù ngục

Tôi có người yêu mộng xanh ngọc đúc
Bồng úa vàng vì hải tặc chiêu nao
Có em thơ vừa bập bẹ ca dao
Đã bị đẩy vào đời nên lớn vội!

Có bao triệu dân lành đang hấp hối
Vì miếng cơm đành bán rẻ ngàn vàng!
Khấp phở phường đoàn khát thực lang thang
Và Đảng, Cán gỏi tiên ra ngoại xứ!

Hai mươi mấy năm dài cơn mộng dữ
Vẫn điên cuồng phủ ập xuống quê tôi
Đâu nhân luân? Đâu bản chất loài người?
Hãy thức dậy hỡi "đỉnh cao trí tuệ"!

Ký Sự

MỘT VÌ SAO LẠC

● TRẦN VỆ, K19

Trước khi vào truyện: Sờ dĩ tôi lấy nhan đề "Một Vì Sao Lạc" để đặt tên cho câu chuyện viết về Cố Cựu SVSQ Khóa 19/TVBQGVN, Cố Chuẩn Ủy Viên Tham Phạm Hiệp Sĩ. Bởi vì Sĩ đúng là một vì sao sáng với trình độ hiểu biết cao, khả năng quân sự giỏi, gan dạ và có tinh thần trách nhiệm; nhưng Sĩ đã đi lạc hướng vì bản tánh ngang tàng, nhiều khi bốc đồng sau những cơn túy lúy với bạn bè hay đồng đội. Và cũng bởi cái bản chất ngang tàng đó, thấy điều bất bình là thẳng thắn nói lên.. nên Sĩ đã nhiều lần vi phạm nội quy của Trường VBQGVN, để cuối cùng Sĩ đã bị thất bại ra trường với cấp bậc Trung Sĩ. Từ những bất mãn này chùng chất qua những bất bình khác, Sĩ cũng không thành công trong đời quân ngũ, từ Trung Sĩ lên Thượng Sĩ, rồi xuống Trung Sĩ. Cuối cùng Sĩ đã về phục vụ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), sau đó được binh chủng gởi đi học lớp sĩ quan bổ túc, rồi chỉ huy đơn vị Viễn Tham, cuối cùng đã bị bắt tại trận Hạ Lào. Sau khi cộng sản thả về, Sĩ đã chết vì một tai nạn lao động trong khi làm việc.

*

Hắn đúng đó, trong thế nghiêm đầy dáng dấp Võ Bị, với quân phục rằn ri TQLC, chiếc mũ xanh đội hơi lênh, hai tay áo xắn cao để lộ những bắp thịt và đây về hiên ngang. Hắn là Trung Sĩ Phạm Hiệp Sĩ, Cựu SVSQ Khóa 19 Trường VBQGVN, đang đứng trình diện Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 4 TQLC vào tháng 4 năm 1069 tại Giồng Trôm, Bến Tre.

Trước khi Sĩ về đại đội 4, chúng tôi đã được "ông già" - tên thường gọi thân mật Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/TQLC Võ Kinh, vì lúc đó ông ta đã ngoài 50 tuổi nhưng rất chịu chơi - đã cho tôi hay: Tiểu Đoàn vừa nhận một số hạ sĩ quan, trong đó có Phạm Hiệp Sĩ thuộc khóa 19 Võ Bị, nên tao cho

hắn về đơn vị với mày. Nhưng nghe nói hắn ngang tàng lắm. Đó là con ngựa giỏi nhưng có chướng đấy!

Tôi cười vui về trả lời "Ông già": Để hắn cho tôi, "Ông già" cứ yên tâm.

Tôi bước tới trước mặt Sỹ, sửa lại chiếc mũ xanh cho ngay ngắn, kéo hai cánh tay áo xuống vừa đúng khủy tay, rồi nói:

- Sao, Trung sĩ thấy thế nào? Bộ đồ rằn ri TQLC có hợp với Trung sĩ không?

Sỹ vẫn đứng trong thế nghiêm, mắt nhìn thẳng, trả lời:

- Thưa Đại úy, tôi chọn binh chủng TQLC vì thấy cuộc sống đơn vị này hợp với tôi.

Tôi đưa mắt báo Trung sĩ Lục, hạ sĩ quan thư ký đại đội, đến đóng cánh cửa phòng lại. Tôi đến vỗ vai Sỹ niềm nở nói:

- Mày về TQLC hồi nào, sao không báo cho tao sớm?

Sỹ quay nhìn tôi, hơi ngỡ ngàng một chút rồi cười lớn:

- Thấy mày nghiêm quá! Tao không biết làm sao. Tao muốn chết đi được.

Tôi cười ha hả. Rồi hai đứa ôm chầm lấy nhau. Tiếng cười chan hòa thân thương của hai thằng bạn cùng khóa đã lâu mới gặp lại nhau.

Tôi kéo Sỹ lại bộ xa lông, ấn hắn xuống ghế, rồi bảo:

- Bây giờ, mày kể lại cho tao nghe cuộc đời trôi nổi của mày, ngọn gió nào thổi mày về đây?

Sỹ mở miệng định nói thì tôi đưa tay ngăn lại:

- Ờ! khoan đã, để tao bảo tụi nó làm cái gì cho hai đứa mình lai rai, rồi mày tha hồ nói.

Tôi nhờ đệ tử đi làm đồ nhậu, lấy số đa, nước đá rồi lấy chai Martell. Tôi đưa cao chai rượu:

- Hôm nay, mày và tao cưa cho hết chai rượu này, đánh dấu ngày gặp lại của chúng mình. Sỹ nhìn tôi, mắt vẫn còn chút ngỡ ngàng:

- Tao chọn TQLC, về Tiểu đoàn 4 lại nghe có mày. Nhưng tao nghe tụi lính bảo là ông nghiêm lắm, nhưng lại hiền, nên

được lính mển thương. Hồi trong trường, tao cũng thấy mày hiền khô, dân uống sữa không à! Tồi cười ha ha:

- ừ, hồi đó tao đâu dám ba gai như mày, Kim Chi, Hải Khều, Văn Ngoạn, Trọng Tài...

Tồi rót rượu, nâng ly:

- Chúc mừng ngày gặp gỡ lịch sử của hai cùi 19. Dô!

Sỹ tộp một phát hết nửa ly, đưa tay chùi miệng, khà một cái:

- Chà! Lâu nay chỉ chơi ba-xi-đế. Lâu lắm mới nếm được thứ này.

Tồi cũng ực 50%, lắc đầu thương hại:

- Thịnh thoảng, tao cũng nghe nói về mày, nhưng không rõ lắm. Bây giờ mày tả oán cho tao nghe!

Bằng một giọng khi trầm khi bổng, Sỹ nói về những bước thăng trầm của mình, thịnh thoảng ngừng lại đưa ly ực một phát, tối cũng nâng ly và gật gù theo dõi:

- Như mày đã biết, sau năm học thứ nhất ở trường, tao bị phạt quá nhiều. Với cấp bậc Trung sĩ, tao ra đơn vị bộ binh về Sư đoàn 9 ở miền Tây. Nói thật với mày, dưới quyền mấy tay sĩ quan ù lì, tao chịu không nổi nên gây lộn hoài, hết tiểu đoàn này qua tiểu đoàn khác. Chán bộ binh tao xin qua Biệt Động Quân, chơi mấy trận, tao lên Trung sĩ I, rồi Thượng sĩ. Sau đó gặp ông đại đội trưởng chẳng ra gì, tao lại chán đời uống rượu, đánh lộn, rồi bị đưa ra Tòa Án Quân Sự. Tao bị hạ lon, đỏi ra biên phòng với cấp bậc Trung sĩ dẫn bảy tám ngoe đi kích ngày này qua ngày khác.. Nghe TQLC tuyển mộ, tao ghi danh, học ở Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cắm 4 tuần, tao được chuyển về Tiểu đoàn 4 này.

Tồi vỗ vai Sỹ, ôn tồn bảo:

- Sỹ à! Mày là thằng có khả năng, tao biết nhưng cuộc đời có nhiều bất ngờ, không đơn giản, mình phải biết cách sống. Mình là thằng hiện dịch, cuộc đời mình là nghiệp võ. Tao khuyên mày phải cố gắng, rồi mày sẽ bắt kịp bạn bè.

Sỹ gật gù, có vẻ hiểu biết. Tôi không rõ là Sỹ có nghe để sửa đổi theo những đề nghị của tôi không. Nhưng tôi cũng hy vọng đó cũng là tiếng nói để gieo cho Sỹ niềm hy vọng vươn lên.

Hai đứa con hết chai Martell mà chẳng thấm vào đâu. Tôi kêu thêm một két 33. Sỹ khui chai bia và nói:

- Tao đã đi hết các đơn vị, nhưng không gặp được cấp chỉ huy trực tiếp khiến tao mền phục, nên cứ trôi nổi. ít khi gặp những thằng bạn cùng khóa ngoài đơn vị. Chắc là tại số mình! Nay về TQLC mới gặp được mày, tao cũng hy vọng tình Võ Bị sẽ đưa tao tới con đường sáng hơn.

Chúng tôi lại tiếp tục kể cho nhau về bạn bè xưa cũ. Sỹ cho tôi rõ tình huống về nghi phép, gặp bạn cùng khóa, cũng nhiều bạn bè khuyên Sỹ nên cố gắng.

Xong két 33, 24 chai. Hai thằng đã ngà ngà. Nhưng tôi biết tính Sỹ, nếu đã có rượu rồi mà thả Sỹ đi giờ này thì thật bất lợi, có thể Sỹ sẽ đi uống tiếp và tính ngang tàng lại nổi lên thì hỏng hết. Do đó, tôi cố gắng giữ Sỹ bằng cách kêu thêm bia, thả Sỹ say tại đây, còn hơn say nơi khác. Tôi nói:

- Hôm nay, tao và mày phải say tại chỗ, không đi đâu hết. Tao dành cả đêm nay cho mày.

Sỹ không còn dùng lý nữa, mà tu bằng chai, rồi nói:

- Mày đúng là một thằng bạn chí cốt. Tao sẽ nghe lời mày!
Dò!

Hai đứa lại tiếp tục chơi hết két 33 còn lại và ngủ luôn tại chỗ.

Sáng dậy, đầu nặng trĩu, ngó quanh không thấy Sỹ đâu. Thằng đệ tử bảo Trung sĩ Sỹ đã tỉnh và trở về đại đội gặp Thượng sĩ Thường Vụ rồi. Mặc dù còn mệt, nhưng tôi cũng cố gắng ngồi dậy, rửa mặt cho tỉnh táo rồi thay áo quần lên bộ chỉ huy Tiểu Đoàn gặp "ông già" Tiểu Đoàn Trưởng. Sau khi chào kính, tôi xin ông cho Sỹ giữ chức vụ Trung đội trưởng thay cho Chuẩn úy Nhung vừa bị thương vì đập mìn của Việt Cộng. Ban đầu, ông già còn ngần ngại vì ở tiểu đoàn còn sĩ quan chưa có chức vụ, hơn nữa ở TQLC khi sĩ quan mới về phải tập sự rồi mới nắm Trung đội trưởng, hướng chỉ Phạm Hiệp Sỹ mới tới. Ông già nói:

"Tao sợ ông Tướng biết được cho rằng mình không biết sắp đặt người. Xử dụng người bừa bãi!" Tồi trấn an ông già: "Đại bàng yên tâm, tôi số Phạm Hiệp Sỹ. Hắn rất có khả năng, xử dụng đúng chỗ, hắn sẽ tỏ ra là người xứng đáng." Thấy tôi cam kết và năn ni hết cỡ, ông già có vẻ xiêu lòng. Hơn nữa trong các Đại đội trưởng ông rất có cảm tình với tôi, vì tính tình nghiêm nghị, thi hành lệnh rất đúng đắn. Ông chắc lưỡi: "Thôi được, tùy mày nhưng phải giải thích cho các sĩ quan trong đại đội rõ để họ khỏi thắc mắc." Tồi mừng rỡ, cảm ơn ông già rồi chạy về đại đội ngay. Tồi cho gọi các sĩ quan trong đại đội, rồi gọi Trung sĩ Phạm Hiệp Sỹ lên luôn. Thấy Sỹ vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ với các sĩ quan, dáng điệu tự nhiên. Vững vàng, tôi an lòng nghĩ thầm trong bụng: "ừ, nó cũng khá đủ bản lĩnh không đến nỗi làm tôi thất vọng!"

Tồi giới thiệu Phạm Hiệp Sỹ với các sĩ quan, giải thích trường hợp của Sỹ và nói qua tình trạng chuyển chuyển của Sỹ qua các đơn vị và cuối cùng về với TQLC.

Đưa mắt một lượt qua hàng sĩ quan, kể cả Trung úy Cẩm, đại đội phó, tôi chậm rãi tuyên bố:

- Nay tôi đề cử Trung sĩ Phạm Hiệp Sỹ giữ chức vụ Trung đội trưởng Trung đội I, thay thế Chuẩn úy Nhung vừa tử trận.

Tất cả sĩ quan đều vui vẻ, thông cảm và chạy lại bắt tay chúc mừng Sỹ. Thấy không khí có vẻ thoải mái, tôi rất hài lòng và mời các sĩ quan và Sỹ đi ăn sáng. Mọi người đều ò lên một tiếng, rồi nhao nhao vừa chạy ra chiếc xe Jeep đã đậu sẵn.

Lúc bấy giờ, Tiểu đoàn 4/TQLC được lệnh hỗ trợ cho chi khu Giồng Trôm để bình định. Đó là một vùng địa thế hiểm trở với nhiều sông rạch, dân sống bằng nghề trồng lúa, có ruộng nhưng thưa thớt. Đường giao thông độc nhất là quốc lộ 15 kéo từ Phà Rạch Mấu qua Giồng Trôm, xuống tận biển Thạnh Phú. Việt Cộng tổ chức thành phần du kích rất hữu hiệu, chúng phát xuất từ bung biên ra đánh phá, đặt mìn, gài bẫy ở quốc lộ vào ban đêm, rồi rút lui nên rất khó tiêu diệt. Do đó, ta phải hành quân, phục kích để bất ngờ thanh toán địch. Tiểu đoàn 4/TQLC đặt bộ chỉ huy cách chợ Giồng Trôm một cây số về phía đông, rồi tung các đại đội thay phiên hành quân, lục soát, phục kích

tiêu diệt địch. Cứ 5 ngày một, hai đại đội xuất phát hai hướng từ quốc lộ đến tận bờ sông lớn qua các đồng ruộng, rừng dừa rồi quay về lãnh thực phẩm để hai đại đội khác thay thế.

Rõ ràng Phạm Hiệp Sỹ rất xứng đáng với lòng tin tưởng của mọi người. Ngay từ khi về nhận Trung đội 30 người, Sỹ đã kiểm soát, tổ chức binh sĩ rất chặt chẽ. Buổi sáng xuất quân, tôi thử kiểm tra một tiểu đội của Sỹ thì thấy đạn dược rất đầy đủ, súng ống chùi sạch sẽ. Tôi thử lửa bằng cách cho Trung đội 1 của Sỹ dẫn đầu. Mặc dù địa thế rất khó khăn, Sỹ định hướng rất chính xác. Tôi yên tâm đưa đại đội đi theo, im lặng theo dõi hướng đi. Sau khi bố trí đóng quân xong, thấy Sỹ đi qua Ban chỉ huy Đại đội, tôi đưa 2 ngón tay tỏ vẻ chào mừng. Sỹ mỉm cười đưa tay chào rồi đi thẳng về tuyến trung đội.

Sau một đợt nghỉ thay đổi, đại đội 4 lại chuẩn bị vào vùng hành quân. Tôi đang ngồi nghiên cứu bản đồ vùng hành quân mới thì âm thoại viên vào báo cáo lên Bộ chỉ huy Tiểu đoàn họp gấp. Tiểu đoàn trưởng Võ Kinh cho hay tin tình báo chi khu cho biết đêm nay có cán bộ cấp cao của Việt Cộng về họp tại địa điểm X, dường như chuẩn bị một chiến dịch đánh phá mới. Ông già ra lệnh đại đội 4, bất cứ giá nào phải thanh toán, bắt sống Bộ chỉ huy của chúng. Phần thưởng sẽ để dành sẵn, còn làm không xong thì đừng nhìn mặt ông già nữa. Thú thật đi hành quân vùng này rất chán, toàn mìm bầy, du kích, phải rập rình, phục kích rất mệt. Chẳng thà dàn quân, kêu pháo tác xạ rồi xung phong thanh toán mục tiêu thì sướng hơn là chơi kiểu mèo vờn chuột này. Tuy nhiên lệnh ông già là phải tuân hành.

Tôi họp các trung đội trưởng và đại đội phó ban lệnh hành quân. Sau khi thông báo tình hình địch, tôi định phân công trung đội, thì Phạm Hiệp Sỹ đứng dậy xin có ý kiến. Sỹ đề nghị đại đội cứ hành quân lục soát rầm rộ đi qua rồi rút quân chuyển hướng khác để đánh lừa địch, chỉ để lại cho Sỹ 10 binh sĩ Trung đội 1 trang bị nhẹ cùng phóng lựu, lựu đạn. Sỹ ước lượng địch cũng chỉ 10 hoặc 12 tên để bảo vệ toán chỉ huy này mà thôi. Địa thế không cho phép chúng kéo quân đông sợ bị lộ. Tôi đồng ý với Sỹ về sự ước đoán tình hình, chấp nhận ngay kế hoạch, đồng thời bàn thêm kế hoạch 2, nếu bị lộ, tôi sẽ cho đơn vị lên cấp cứu

ngay. Đúng như lệnh hành quân, sủa khi càn quét qua, tôi cho rút quân, đổi hướng khác, cố ý cho trinh sát địch thấy rõ hướng rút của đơn vị, chỉ để lại Sỹ và 10 binh sĩ trang bị đầy đủ súng đạn ẩn náu ở lại. Đến khi tối trời, tôi cho đại đội phó dẫn trung đội 2 cũng trang bị nhẹ từ từ theo hàng cây rậm tiến lên để ứng chiến. Cả hai nỗ lực chính và phụ liên lạc vô tuyến thường xuyên với tôi.

Đến giờ G, tôi thấy tình hình vẫn yên tĩnh, tôi nóng lòng muốn gọi nhưng sợ bị lộ, đành ngồi yên bên máy truyền tin chờ tin báo. Bỗng lát sau, tôi nghe hướng mục tiêu có tiếng súng nổ, ban đầu của ta, sau đó có cả AK của địch. Tôi chụp ống liên-hợp định hỏi thì có tiếng Sỹ đầu máy:

- Sao Mai Vững Tàu (Danh hiệu Truyền tin của tôi), tôi đã tóm được 2 con chuột cống, một con bị thương, một con còn nguyên. Còn đám chuột nhất chống trả và định chạy nên tôi chơi luôn.

- OK, tốt lắm. Có cần tiếp viện không?

- Trình Sao Mai, không cần nhưng Sao Mai cho người lên lãnh chiến lợi phẩm về, để tôi thanh toán một điểm nghi ngờ còn có địch.

Tôi vội cho đại đội phó đưa quân lên lấy hàng về để cho Sỹ rảnh tay. Một lát sau, có tiếng súng nổ dữ dội, có cả tiếng xung phong của ta, vì đêm tối mặc dù ở khá xa, tôi vẫn nghe rất rõ.

Sỹ báo máy về đã thanh toán nốt mục tiêu còn lại, hạ thêm 5 tên tại chỗ. Bên ta có 2 binh sĩ bị thương đang được dìu về.

Tiểu đoàn trưởng thưởng xứng đáng công trạng của đại đội 4. Tôi dành mọi công lao cho Sỹ và trung đội Sỹ chỉ huy. Tôi đề nghị thăng cấp bậc Trung sĩ I cho Sỹ và được tiểu đoàn chấp thuận ngay.

Đại đội nghi quân ăn mừng chiến thắng. Tôi đang thả bộ lên Tiểu đoàn thì nghe tiếng gọi:

- Đại úy! Đại úy! Vào làm một cái Đại úy!

Tôi quay về hướng gọi ở một quán nhỏ bên đường thì thấy Sỹ mặt mày đỏ kè, áo mở phanh cả ngực đang đứng lên vẫy tôi.

Tôi bước vào thì thấy cả chục người đang ngồi quây quần 2 bàn, chai rượu ngổn ngang. Tôi cầm ly, nhấp một chút rồi để xuống:

- Cảm ơn anh em, cứ tự nhiên, tôi phải lên tiểu đoàn một chút.

Nói xong, tôi bỏ đi. Độ 2 tiếng sau, từ bộ chỉ huy tiểu đoàn về, tôi thấy tên đệ tử chạy vào báo:

- Trình Đại úy, ở quán, anh em nhậu say làm ồn quá, cả Trung sĩ I nữa.

Tôi cho Thượng sĩ Thường Vụ Đại Đội ra giải tán nhưng không xong, phải kêu Đại đội phó ra can thiệp.

Độ nửa giờ sau, tên đệ tử chạy về báo cho tôi hay: Ông Sĩ làm dữ quá, la um sùm đập cả chai rượu lên bàn, còn đưa ly rượu vào miệng cắn nát, chảy máu tùm lum. Đại đội phó bảo về, ông còn cự lại. Ông Sĩ còn lè nhè: "Đại úy Vệ khinh thường tên Sĩ này, không thèm ngồi uống rượu với lính". Đại đội phó phải cho mấy người vào bẻ tay, kéo ông về trung đội.

Tôi ngồi im lặng, lắc đầu: "Con ngựa lại trở chúng, không biết làm sao đây?"

Ngày hôm sau, tất cả trở lại yên tĩnh. Lúc đi ngang tôi, Sĩ lại với bộ quân phục gọn gàng, đưa tay chào tôi một cách nghiêm trang. Tôi im lặng đưa tay chào lại làm như không biết chuyện gì đã xảy ra hôm qua. Nhưng trông Sĩ có vẻ ngượng ngùng, lần này lên họp cũng ngồi ké né một bên, không được tự nhiên như mọi lần. Đại đội lại tiếp tục công tác hành quân, tưởng như bình thường chẳng có chuyện gì xảy ra. Sĩ lại tỏ ra vẻ rất đúng đắn và nghiêm chỉnh trong hành quân. Lần nào Sĩ cũng tình nguyện dẫn trung đội đi đầu. Sĩ để ý và nghi ngờ những điểm mình thấy rất hay cho nên đưa trung đội qua bãi mìn chót lọt. Sĩ đạt thêm một vài chiến công, lấy được súng địch. Tôi đã đề nghị thêm cho một vài tường thường huy chương. Tôi đã quên đi chuyện uống rượu hôm nào và gặp Sĩ tôi thường vỗ vai vui vẻ. Sĩ đã lấy lại được vẻ tự nhiên, gặp tôi Sĩ rất thoải mái chào kính một cách nghiêm chỉnh. Tưởng chừng như con ngựa đã thuần. Tôi mừng thầm trong bụng và có ý lo cho tương lai của Sĩ. Tôi định đưa Sĩ đi học khóa Sĩ Quan Bổ Túc ở trường Đồng Đế, Nha Trang. Số

là Đại úy Học, Trưởng Ban I kiêm Chi huy Hậu cứ là bạn thân của tôi cho nên tôi đã dò hỏi được sẽ có khóa sĩ quan bổ túc vào tháng 10 sắp tới. Tiểu đoàn sẽ có 2 chỗ. Bây giờ là khoảng tháng 8, tháng 9, Tiểu đoàn sẽ gởi danh sách đi. Tôi nhắc ông Học khi nào đánh công điện ra Tiểu đoàn xin tên thì báo cho tôi ngay để tôi lên xin Tiểu đoàn trưởng.

Bằng đi một thời gian, bỗng một đêm trong thời gian đại đội nghỉ dưỡng quân, tôi đang chuẩn bị đi ngủ thì thấy Đại đội phó Cẩm từ ngoài chạy vào, vẻ mặt hốc hác như vừa cãi vã với ai, Cẩm mếu máo với tôi:

- Thưa Đại úy, xin Đại úy giải quyết giùm, tôi không chịu được nữa.

Tôi vội hỏi:

- Cái gì đó? Bình tĩnh đi, từ từ nói cho tôi hay.

- Trình Đại úy, Trung sĩ I Sỹ uống rượu say, chưởi tôi còn hăm dọa sẽ bắn tôi nữa. Tôi biết Sỹ là bạn của Đại úy, nhưng ông ta làm quá. Xin Đại úy phải giải quyết. Một là tôi đi khỏi đại đội, không thì Sỹ phải đi.

Tôi lắc đầu ngao ngán. Cẩm cho biết kể từ ngày xảy ra vụ say sưa 2 tháng trước, vì Cẩm có ra ngăn nên Sỹ đã cố ý ghìm Cẩm, đi đâu Sỹ cũng nhìn với cặp mắt ghét bỏ. Chiều nay, nhân uống rượu Sỹ đòi đấu đả với Cẩm.

Tôi ôn tồn bảo Cẩm:

- Thôi được, tôi đã rõ tánh nó từ lâu. Rượu vào là không kiểm soát được lý trí. Tuy là bạn, nhưng quân đội phải có kỷ luật. Vậy cậu yên tâm, tôi sẽ phạt nó.

Tôi an ủi Cẩm để Cẩm người con giận, chứ ban đầu Cẩm định lên Tiểu đoàn trưởng để xin giải quyết.

Sau khi Cẩm ra về, tôi ngồi một mình, im lặng suy nghĩ. Giờ này kêu Sỹ lên cũng chẳng nói được gì, vì con người Sỹ đang ngập trong cơn rượu. Lời nói sẽ như cơn gió thoảng qua. Sỹ sẽ không hấp thụ được gì. Ý định đưa Sỹ đi học càng bùng lên trong tôi. Chỉ còn cách giải quyết đó mà thôi. Sáng hôm sau, tôi gọi Sỹ lên trình diện và mời cả đại đội phó Cẩm. Sỹ đã tỉnh táo, hình như Sỹ không còn là con người có hơi rượu như hôm qua, Sỹ tề chỉnh

trong bộ rằn ri, chào tôi và đứng im chờ lệnh. Tôi gọi cả hai người tại salon, rồi ôn tồn giải thích phải trái và đề nghị Sỹ xin lỗi Cẩm. Sỹ đứng dậy xin lỗi Cẩm và chào kính hẳn hoi. Cẩm đưa tay bắt tay Sỹ, nhưng tôi thấy trong đôi mắt Cẩm còn vẻ hậm hực. Có lẽ nếu tôi nên Cẩm chấp nhận thôi. Sau khi Cẩm ra về, tôi giữ Sỹ ở lại và ôn tồn bảo:

- Sỹ ạ! Ngay từ ngày mày về Đại đội, tao đã có ý khuyên mày cố gắng để vươn lên với bạn bè đồng khóa. Tháng tới sẽ có khóa sĩ quan bổ túc, tao sẽ xin Tiểu đoàn cho mày đi học, hy vọng mày sẽ tiến lên. Đó là ý định của tao để giúp mày và đồng thời cũng là nguyện vọng của mày.

Ngày hôm sau, tôi lên tiểu đoàn để trình bày ý định của tôi xin cho Phạm Hiệp Sỹ đi học khóa sĩ quan bổ túc. Lời yêu cầu của tôi cũng không có gì quá đáng, hơn nữa trong thời gian qua Sỹ cũng đã đạt được nhiều thành tích, cho nên Tiểu đoàn trưởng chấp thuận.

Tôi quay về đại đội, chuyển Sỹ về làm Hạ sĩ quan Phụ tá Tiếp Liệu đại đội tại tiền trạm, đóng ở phi trường Bình Thủy. Trước giờ Sỹ trở ra tiền trạm, tôi còn căn dặn Sỹ cố gắng trong thời gian chờ đợi lên đường nhập học. Tôi cũng cho Sỹ hay là ra Tiền trạm cũng có lợi bởi vì ở trong quân đội lâu năm, tôi cũng rõ trong cái may hay đi theo cái rủi. Mình đã có ý cho hắn đi học nếu giữ lại ở hành quân lỡ gặp phải nạn như đụng trận, đập mìn thì sẽ ân hận biết bao!

Trong thời gian ở Tiền trạm, Sỹ giữ được tư thế đứng đắn, có uống rượu nhưng không quá chén, một phần vì không có bạn bè đồng và có lẽ do lời khuyên của tôi một phần. Tôi vẫn thường xuyên hỏi thăm Tiền trạm để biết về Sỹ. Được tin Sỹ rời Tiền trạm về hậu cứ để làm thủ tục nhập học khóa Sĩ Quan Bổ Túc Nha Trang, tôi rất mừng rỡ, vì đã làm được một việc giúp đỡ bạn bè. Về quá trình học tập tại trường Đồng Đế thì tôi không được rõ vì bạn hành quân do cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt và sau này tôi cùng đơn vị ra hành quân ở Quảng Trị. Tuy nhiên, tôi đoán cũng sẽ rất gay go bởi bản tính ngang tàng cố hữu của Sỹ.

Đầu năm 1970, tôi được biết Chuẩn úy Phạm Hiệp Sỹ về đại đội Viễn Thám/TQLC. Tôi hết sức an lòng và thấy mình quá thật thanh thản. Ít nhất Sỹ cũng đã trở về hàng ngũ sĩ quan, đúng con đường mà Sỹ đã đặt bước chân đầu tiên vào trường Võ Bị Đà Lạt.

Tham dự hành quân Hạ Lào, khi dẫn đơn vị rút về Bộ chỉ huy Lữ đoàn 147/TQLC để chuẩn bị rút quân, tôi bất ngờ gặp Sỹ ở cổng hầm Bộ chỉ huy. Hắn ôm chầm lấy tôi, siết chặt lấy tôi, không nói một tiếng nào, nhưng tôi thấy nước mắt Sỹ chảy ra. Tôi không ngờ Sỹ đã tỏ ra mềm yếu như thế, có lẽ tình cảm đã làm Sỹ rơi lệ. Lại một lần nữa, tôi nắm chặt tay Sỹ, dặn dò về hướng rút lui là dãy núi Co Rock ở đó Tiểu đoàn 3/Sói Biể/TQLC sẽ đón Lữ đoàn. Sau đó, tôi không được tin tức gì của Sỹ, cho mãi đến năm 1976, tôi bị chuyển ra cải tạo ở Sơn La, gặp Tôn Thất Mẫn, nguyên Tiểu đoàn trưởng của Trung đoàn 54 bị bắt ở Hạ Lào cho hay đã gặp Sỹ ở trại cải tạo cộng sản ở đường mòn Hồ Chí Minh. Bấy giờ tôi không nghĩ là Sỹ không biết đường đi, vì tôi rõ khả năng của Sỹ, nhưng tôi nghĩ với nhiệm vụ Viễn Thám không cho phép Sỹ rút trước mà phải ở lại thăm dò tin tức địch nên bị bắt luôn.

Về sau, suy nghĩ mãi về cử chỉ của Sỹ hôm gặp tôi ở Hạ Lào, tôi nhận định rằng hình như Sỹ muốn nói với tôi một điều gì đó, nhưng hoàn cảnh quá cấp bách và thì giờ không cho phép nên Sỹ có vẻ ngộp ngừng rồi rơi lệ. Có thể Sỹ chỉ cần nói một lời cảm ơn tôi mà thôi, nhưng cũng không thể thốt nên được. Trong thời gian ra trường xong trở về lại làm Chuẩn úy Viễn Thám TQLC, có lẽ Sỹ cũng muốn tìm tôi, nhưng tình hình chiến sự lúc ấy quá sôi động, di chuyển liên tục nên không thể gặp nhau. Tôi cũng nghĩ rằng nếu nói về khả năng chiến đấu và chỉ huy dù tôi cấp bậc cao hơn, nhưng chưa chắc Sỹ phục tôi, dù thời gian tôi lẫn lộn ở TQLC cũng khá lâu, nhưng có lẽ Sỹ cảm kích vì thái độ của tôi đối xử. Nếu những lần Sỹ say rượu rồi làm sai trái mà tôi la rầy hoặc phạt kỷ luật, có lẽ Sỹ đã bỏ đi hoặc đôi khi cự lại. Nhưng ở đây, tôi đã đối xử với Sỹ như một người có học, tôi để Sỹ tự suy nghĩ về hành động của mình và sau khi tỉnh rượu, Sỹ đã thấy xấu hổ nên đã làm việc một cách hăng hái tích cực hơn,

đàng hoàng hơn để cho binh sĩ và hạ sĩ quan trong đại đội thấy rằng tôi bệnh Sỷ không quá đáng.

Và thế là Sỷ và tôi lại không có cơ hội gặp nhau nữa, dù chỉ một lần ngắn ngủi để nâng ly mừng Sỷ đã thành người tốt.

Trong trại tù, Sỷ tỏ ra cứng rắn, đương đầu với bọn Việt Cộng, chống trả sự giam cầm hà khắc của Việt Cộng nên rất được bạn bè nể phục.

Năm 1990, tôi là đội trưởng đội thi công 3 thuộc công ty Xây Dựng An Mỹ, đảm trách các công trình xây dựng và sửa chữa ở nhà máy Dệt Việt Thắng thì được anh Kiều Công Lang, anh ruột của Kiều Công Cự, K21 Võ Bị, là giám đốc công ty Xây Dựng An Mỹ cho hay Phạm Hiệp Sỷ đã chết vì tai nạn lao động ở công trường Châu Văn Liêm, do đội thi công 6 đảm trách. Tôi vội liên lạc với Tâm, khóa 26 là đội trưởng thì Tâm cho hay trong khi đập phá căn nhà 2 tầng ở đường Châu Văn Liêm Chợ Lớn, Sỷ bị một cây đà ngang gãy đổ đè lên người. Sỷ chết ngay tại chỗ, để lại một vợ 2 con nhỏ.

Cũng may cho Sỷ là gặp anh Kiều Công Lang, giám đốc công ty, rất tốt. Anh lo hết cho tang lễ và đám tang rất chu toàn. Ngoài ra, anh lại chu cấp cho vợ con Sỷ một số tiền lớn để sinh sống. Hôm cùng ban giám đốc công ty đến phúng điếu, bước vào căn nhà lá nhỏ ở một ngõ hẹp trong khu Tân Bình, tôi không khỏi cảm được nước mắt khi nhìn người vợ ốm yếu và hai đứa con nhỏ của Sỷ. Trên bàn thờ, bức ảnh Sỷ với bộ quân phục Võ Bị còn đáng dấp ngang tàng của một chàng trai trẻ.

Lời nói cuối cùng cho bạn:

- Sỷ à! Chào mi! Thôi mi hãy an giấc ngàn thu, nơi đó không còn lặn dạn nữa. Hôm đưa mày đến nơi an nghỉ cuối cùng, có Phú, có Chiến, có tao và một số bạn bè cùng khóa còn ở Việt Nam. Như vậy mày cũng cảm thấy an vui rồi. Và điều tao mãi nguyện là mày đã vươn lên ngang với bạn bè. Thôi xin chào vĩnh biệt người bạn cùng khóa 19 của tôi, người Trung đội trưởng cán trường của tôi, người chiến hữu cùng binh chủng và là người bạn đồng nghiệp xây dựng. Vĩnh biệt ngàn thu!

(Viết tại Cali, tháng 2/1998)

TÔI VẪN NHỚ

• ĐÔNG TRIỀU, K26

Kính tặng anh linh Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nhiều K24
và các chiến hữu Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân

Tôi vẫn nhớ.. anh là trai thế hệ
Chỉ ước mơ cho đất nước thanh bình
Xếp bút nghiên theo sự nghiệp chiến chinh
Ngăn gặc Cộng để dân lành vui sống.

Tôi vẫn nhớ.. màu mũ nâu Biệt Động
Anh hiên ngang chiến hữu diệt quân thù
Tuổi thanh xuân dâng hiến trọn non sông
Vì lý tưởng chẳng vì mơ khanh tướng

Tôi vẫn nhớ.. anh như là thần tượng
Nét hiên ngang trong màu áo hoa rừng
Những chiến công anh tạo dựng vang lừng
Dịch kiếp đẫm trên khắp vùng chiến thuật

Tôi vẫn nhớ.. đến ngày dài u uất
Anh nghẹn ngào khi thất trận sau cùng
Cởi chính y làm thân phận tù nhân
Nuốt lửa nhục đắng cay chờ phục quốc

Tôi vẫn nhớ.. anh tìm thăm lần cuối
Vượt trùng dương với mộng lớn phục thù
Bỗng lìn anh vùi xác đáy biển Đông
Từng giọt lệ tiếc thương tràn khoé mắt

Tôi vẫn nhớ.. niềm ước mơ duy nhất
Lúc sìa đời xin phủ lá quốc kỳ
Niềm mơ ước của một người chiến sĩ
Dù lâu rồi guom súng đã rời tay

Tôi vẫn nhớ.. và luôn vẫn nhớ
Nhớ làm sao người niên trưởng thân thương
Linh hồn anh dù ở tận ngàn phương
Tôi vẫn nhớ.. như ngày xưa chung bước..



TRẢ LỜI CHUNG

Trong thời gian chuyển tiếp giữa Ban Biên Tập Đa Hiệu mãn nhiệm và Ban Biên Tập tương lai, có rất nhiều thư tu, điện thư và điện thoại về tòa soạn thắc mắc về một số vấn đề liên quan đến tờ báo Đa Hiệu của chúng ta. Tòa soạn xin được trả lời chung như sau:

1. Số Đa Hiệu 51 này là số cuối cùng do Ban Biên Tập mãn nhiệm thực hiện. Tuy nhiên, vì số báo 51 này vẫn thuộc về thời gian của nhiệm kỳ 1996-1998, do đó thành phần Chủ Nhiệm, Chủ Bút, Ban Biên Tập đều được giữ nguyên như cũ. Kể từ số 52 trở đi sẽ do Tân Chủ Bút và Tân Ban Biên Tập cho nhiệm kỳ 1998-2000 thực hiện.

2. Số Đa Hiệu 51, đặc biệt về Đại Hội Võ Bị kỳ XI trong hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998 tại San Jose, California, Hoa Kỳ đến tay quý độc giả TRỄ vì những lý do kỹ thuật và bài vở cũng như hình ảnh đại hội. Tòa soạn cố gắng hết khả năng để có được nhiều bài khác nhau của nhiều người thuộc Võ Bị và ngoài Võ Bị viết về đại hội của chúng ta, để việc trình bày có phần phong phú, đa dạng và khách quan.

3. BẢN NỘI QUY CỦA TỔNG HỘI đã được thông qua tại Đại Hội kỳ XI vừa qua, rất công phu và chi tiết. Vì trang báo Đa Hiệu có hạn và Bản Nội Quy quá dài nên không thể nào tòa

soạn đăng trên Đa Hiệu được. Tuy nhiên, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã được in thành một cuốn sách khổ nhỏ (booklet) và sẽ được gởi đến tất cả các Cựu SVSQ và tất cả các Ban Chấp Hành Liên Hội, Hội và Khóa để làm tài liệu sinh hoạt. Bản Nội Quy này ấn loát rất công phu với hình bìa 4 màu trên giấy trắng láng. Xin quý Niên trưởng và các Bạn đón đọc.

4. Có rất nhiều bài vở được gửi về tòa soạn trong thời gian qua, nhưng Đa Hiệu không thể nào làm hài lòng toàn thể quý tác giả được. Những bài vở này sẽ được tòa soạn Chuyển Tiếp đến Tờn Ban Chấp Hành Tổng Hội để nối tiếp công tác, và sẽ không làm trở ngại về việc chọn đăng bài vở theo đúng "Tờn Chi Đa Hiệu".

5. Sau khi số Đa Hiệu 51 đến tay quý độc giả, mọi liên lạc về bài vở, tài chánh, điều hành.., xin quý độc giả liên lạc với Tờn Ban Chấp Hành (cho đến khi có địa chỉ mới của tòa soạn):

TRẦN VĂN THU
P.O.BOX 17734
SALEM, OREGON 97305
FAX (503) 589-4631
Email: tranfam@teleport.com

6. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn các Niên trưởng và các Bạn đã cộng tác chân thành với tòa soạn Đa Hiệu trong suốt 4 năm qua (1996 đến 1998)

NHẮN TIN

Thiếu Tá LƯU ĐỨC THẠC

Con Cụ Bá Hiên, trước năm 1975 đóng quân ở Bà Rịa, đã qua Mỹ năm 1975. Sau đó, các cô chị là Lan, em trai là Thanh, em út là Liên đều ở Ngã Bảy Sài Gòn cũng đã qua Mỹ.

Xin cho gia đình Chị Kỳ và các cháu biết tin.

Trần Tam Kỳ, K12

Nguyễn Thị Thái,

San Diego, California

Điện thoại: (619) 586-7947

Địa chỉ: 6755 Mira Mesa Blvd, # 123-388

San Diego, CA 92121

Thầy HUỖNH BỬU SƠN

Ông Nguyễn Ngọc ẩn là bạn của Huỳnh Văn Hoàng, muốn liên lạc với thầy.

Xin gọi điện thoại số: (408) 998-1312

Hoặc thư về: 35 S 8th St, San Jose, Ca 95112

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đơm tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chữ không chi tiết hóa đơm tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, toà soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để toà soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài MÔI cho toà soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do toà soạn Đa Hiệu tùy nghi.

DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 30 tháng 9 năm 1998)
(tiến theo kỳ trước)

2910. Hội Cựu SVSQ Bắc California	\$700.00
2911. Hội Cựu SVSQ Khóa 12	\$500.00
2912. Hội Cựu SVSQ Khóa 28 Vùng Bắc Cali	\$220.00
2913. Lê Bá Phước, K3 P	\$50.00
2914. Nguyễn Huy Lợi, K3	\$50.00
2915. Trần Văn Cường, K3	\$30.00
2916. Nguyễn Đình Hòa, K4	\$40.00
2917. Thái Xuân Phú, K4	\$30.00
2918. Trần Vĩnh Huyền, K4	\$10.00
2919. Nguyễn Hữu Thiên, K5	\$30.00
2920. Nguyễn Tiến Lộc, K5	\$50.00
2921. Vũ Hùng Nghiênn, K5	\$50.00
2922. Bà Trịnh Việt Hiến, K6	\$20.00
2923. Lại Văn Xuân, K6	\$30.00
2924. Phan Trọng Thiện, K6	\$20.00
2925. Bùi Ngọc Anh, K7	\$20.00
2926. Lê Khắc Hồng, K7	\$50.00
2927. Phương Hữu Danh, K7	\$30.00
2928. Trần Văn Còn, K7	\$30.00
2929. Đặng Sỹ, K7	\$50.00
2930. Hoàng Đức Thành, K8	\$20.00
2931. Lộ Cam Bảo, K8	\$20.00
2932. Nguyễn Kim Cát, K8	\$50.00
2933. Dương Cao Sơn, K10	\$20.00
2934. Hoàng Thanh Thảng, K10	\$30.00
2935. Lê Văn Hiên, K10	\$30.00
2936. Nghiêm Việt Thanh, K10	\$30.00
2937. Nguyễn Chí Cao, K10	\$30.00
2938. Nguyễn Hữu Biểu, K10	\$20.00
2939. Nguyễn Hữu Thực, K10	\$50.00
2940. Nguyễn Văn Luận, K10	\$20.00
2941. Nguyễn Văn Vạng, K10	\$20.00
2942. Nguyễn Đạt Phong, K10	\$30.00

2943. Phạm Thế Phiệt, K10	\$50.00
2944. Phạm Văn Môn, K10	\$30.00
2945. Trần Mộng Di, K10	\$30.00
2946. Từ Bộ Mãng, K10	\$30.00
2947. Đinh Văn Tiết, K10	\$20.00
2948. Lê Văn Bá, K11P	\$30.00
2949. Lê Văn Tâm, K11P	\$50.00
2950. Bà Trần Tâm Kỳ, K12	\$30.00
2951. Nguyễn Văn Hà, K12	\$30.00
2952. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
2953. Phạm Duy Trương, K12	\$30.00
2954. Nguyễn Văn Bằng, K13	\$20.00
2955. Nguyễn Văn Bằng, K13	\$20.00
2956. Trần Khánh Dư, K13	\$20.00
2957. Đặng Văn Hòa, K13	\$40.00
2958. Đỗ Văn Tâm, K13	\$30.00
2959. Lê Công Đắc, K14	\$30.00
2960. Lê Văn Trọng, K14	\$30.00
2961. Lê Văn Trước, K15	\$30.00
2962. Nguyễn Ngọc Long, K15	\$15.00
2963. Hồng Ngọc Hình, K16	\$30.00
2964. Lương Huỳnh Hương, K16	\$30.00
2965. Lê Minh Ngọc, K16	\$50.00
2966. Lê Phát Lân, K16	\$30.00
2967. Lê Quang Lộc, K16	\$40.00
2968. Nguyễn Duy Su, K16	\$30.00
2969. Nguyễn Minh Chánh, K16	\$50.00
2970. Nguyễn Thanh Nguyên, K16	\$70.00
2971. Nguyễn Văn Hậu, K16	\$30.00
2972. Phạm Văn Dung, K16	\$30.00
2973. Trần Văn Hiến, K16	\$30.00
2974. Trương Thành Tâm, K16	\$30.00
2975. Đặng Văn Bành, K16	\$30.00
2976. Nguyễn Duy, K17	\$50.00
2977. Nguyễn Phùng, K17	\$30.00
2978. Nguyễn Văn Dũng, K17	\$20.00
2979. Trần Đăng Phong, K17	\$30.00
2980. Cao Quốc Quới, K18	\$40.00
2981. Lâm Kim Trung, K18	\$30.00
2982. Lê Cầu, K18	\$30.00

2983. Lê Văn Mễ, K18	\$50.00
2984. Nguyễn Anh, K18	\$20.00
2985. Phạm Văn Cẩm, K18	\$30.00
2986. Trần Ngọc Huế, K18	\$30.00
2987. Văn Đình Phụng, K18	\$20.00
2988. Đỗ Văn Hạnh, K18	\$30.00
2989. Bà Lê Văn Cừ, K19	\$20.00
2990. Bà Nguyễn Văn Bé, K19	\$30.00
2991. Huỳnh Ngọc ẩn, K19	\$30.00
2992. Huỳnh Văn Lành, K19	\$30.00
2993. La Hoàn Võ, K19	\$20.00
2994. Lê Gia Thanh, K19	\$30.00
2995. Lê Quang Chích, K19	\$20.00
2996. Nguyễn Thiện Thành, K19	\$20.00
2997. Nguyễn Thành Sơn, K19	\$30.00
2998. Nguyễn Vinh Quang, K19	\$30.00
2999. Nguyễn Văn Quý C, K19	\$50.00
3000. Ngô Viết Điền, K19	\$30.00
3001. Phan Văn Thìn, K19	\$30.00
3002. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
3003. Trần Thanh Thùy, K19	\$30.00
3004. Trần Văn Long, K19	\$50.00
3005. Trương Văn Lâm, K19	\$50.00
3006. Trương Đình Huấn, K19	\$50.00
3007. Vũ Đoàn Doan, K19	\$50.00
3008. Vũ Đình Huấn, K19	\$30.00
3009. Võ Đào, K19	\$30.00
3010. Huỳnh Văn Chờ, K20	\$30.00
3011. Lê Tấn Tài, K20	\$30.00
3012. Nguyễn Phú Hữu, K20	\$50.00
3013. Nguyễn Thành Đức, K20	\$50.00
3014. Nguyễn Văn Thành, K20	\$30.00
3015. Phạm Văn Mai, K20	\$25.00
3016. Trần Lương Tin, K20	\$50.00
3017. Trần Đồng Hưng, K20	\$30.00
3018. Trương Văn Vân, K20	\$30.00
3019. Đinh Văn Nguyên, K20	\$30.00
3020. Lê Thắng, K21	\$50.00
3021. Nguyễn Châu Bằng, K21	\$30.00
3022. Nguyễn Hồng Thành, K21	\$30.00

3023. Nguyễn Minh Kính, K21	\$60.00
3024. Nguyễn Quang Đan, K21	\$50.00
3025. Phạm Quang Hậu, K21	\$30.00
3026. Lương Lang, K22	\$50.00
3027. Mai Vĩnh Phú, K22	\$50.00
3028. Nguyễn Hữu Thần, K22	\$30.00
3029. Nguyễn Minh Thanh, K22	\$30.00
3030. Nguyễn Văn Niêm, K22	\$50.00
3031. Phan An, K22	\$30.00
3032. Phạm Văn Hải, K22	\$50.00
3033. Trần Cảnh, K22	\$50.00
3034. Trần Thanh Chương, K22	\$30.00
3035. Trần Văn Tiến, K22	\$50.00
3036. Trương Văn Phổ, K22	\$20.00
3037. Huỳnh Thành Đạt, K23	\$40.00
3038. Nguyễn Lợi, K23	\$20.00
3039. Nguyễn Vỹ, K23	\$30.00
3040. Nguyễn Văn Bình, K23	\$50.00
3041. Nguyễn Văn Hiếu, K23	\$40.00
3042. Ngô Văn Ban, K23	\$30.00
3043. Phạm Ngọc Hiền, K23	\$30.00
3044. Trần Ngọc Đóa, K23	\$30.00
3045. Lê Văn Minh, K24	\$30.00
3046. Nguyễn Thanh Sơn, K24	\$30.00
3047. Nguyễn Văn Niên, K24	\$30.00
3048. Vũ Đăng Khiêm, K24	\$20.00
3049. Đặng Hữu Lợi, K24	\$20.00
3050. Đặng Đức Vương, K24	\$50.00
3051. Nguyễn Thanh Long, K25	\$30.00
3052. Nguyễn Đình Quế, K25	\$30.00
3053. Phạm Văn Keo, K25	\$30.00
3054. Trần Quốc Toàn, K25	\$30.00
3055. Tạ Thúc Thái, K25	\$20.00
3056. Bùi Văn Hoàng, K26	\$30.00
3057. Châu Văn Hai, K26	\$30.00
3058. Mạc Sum, K26	\$100.00
3059. Nguyễn Phước Ái Đình, K26	\$30.00
3060. Nguyễn Thiện Nhơn, K26	\$30.00
3061. Phan Anh Tuấn, K26	\$40.00
3062. Phạm Thanh Bình, K26	\$20.00

3063. Phạm Đình Lê, K26	\$30.00
3064. Vũ Thế Thủ, K26	\$30.00
3065. Bùi Quang Tuyến, K27	\$50.00
3066. Hồ Công Danh, K27	\$25.00
3067. Nguyễn Quốc Trung, K27	\$20.00
3068. Nguyễn Văn Guong, K27	\$30.00
3069. Phạm Bốn, K27	\$30.00
3070. Huỳnh Xuân Trọng, K28	\$60.00
3071. Lê Tấn Tươi, K28	\$50.00
3072. Nguyễn Minh Việt, K28	\$50.00
3073. Triệu Cẩm Viễn, K28	\$20.00
3074. Trần Văn Lý, K28	\$20.00
3075. Nguyễn Trứ, K29	\$20.00
3076. Nguyễn Đăng, K29	\$30.00
3077. Nguyễn Đình Thụ, K29	\$30.00
3078. Phòng Tít Chắng, K29	\$30.00
3079. Trần Du Hi, K29	\$40.00
3080. Dương Quang Hà, K30	\$30.00
3081. Lê Hoàng Sơn, K30	\$20.00
3082. Đào Thanh Nhã, K30	\$40.00
3083. Huỳnh Quang Truy, K31	\$20.00
3084. Nguyễn Ngọc Bảo Quyên, KK19	\$30.00
3085. Trần Ngọc Quốc Ái, KK21	\$30.00
3086. Báo Thái, TH	\$20.00
3087. Bùi Hợp, TH	\$10.00
3088. Hồ Thanh Tâm, TH	\$30.00
3089. Lê Đôn, TH	\$30.00
3090. Mạch Tố Lan, TH	\$50.00
3091. Nguyễn Hùng Cường, TH	\$10.00
3092. Nguyễn Thành, TH	\$50.00
3093. Ngô Đình Kiếm, TH	\$20.00
3094. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
3095. Võ Thành, TH	\$20.00
3095. Nguyễn Xuân Nguyễn.....	\$30.00
3096. Trịnh Đức Phương.....	\$20.00
3097. Zieleks Company (Le Ba Kong)	\$100.00

THƯ ĐỌC GIẢ...



THƯ CỦA ÔNG NGUYỄN THÀNH BỐN, SPRINGFIELD, M.O

Springfield ngày 24 tháng 10 năm 1997

Thân kính gửi các anh trong Ban Biên Tập Đa Hiệu,

Đầu thư tôi xin kính chúc các anh nhiều sức khoẻ, nhiều nghị lực để vững vàng điều hành Đa Hiệu, sống mãi mãi và bất diệt trong cộng đồng người Việt Nam.

Kính các anh, tôi cũng là một chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhưng chỉ khác một chút là Thủ Đức, chớ không phải Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Nhưng nhiệm vụ chung của chúng ta là chống bọn Cộng sản xâm lăng Miền Nam Việt Nam.

Nhân dịp ghé thăm lại Thầy cũ, khóa 10 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và được thấy Đa Hiệu. Sau khi mượn về nhà đọc thử và bây giờ thì xin đọc thiệt. Bởi vì Đa Hiệu là một cơ quan ngôn luận gần như nội bộ, dành riêng cho các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cho nên tôi mạo muội ghi những hàng chữ này đến Ban Biên Tập. Trước hết là xin ủng hộ Đa Hiệu (...) đờ la, và nếu nội qui không có gì khó khăn, xin Ban Biên Tập và Ban Phát Hành gửi thường xuyên sách cho chúng tôi. Tôi sẽ xin chấp hành đúng những qui định của tòa soạn hoặc Ban Biên Tập đưa ra như tiền cước phí, tiền sách v.v..

Tại sao tôi muốn mua và đọc sách Đa Hiệu? - Bởi vì Đa Hiệu là một cơ quan ngôn luận có lập trường Quốc Gia vững chắc, cái mà tôi muốn tìm rất nhiều năm ở hải ngoại, vì tôi rất lo ngại cho con cháu của mình không hiểu thế nào là Quốc Gia, thế nào là Cộng Sản? để con cháu mình hiểu đúng và thấy cái hy sinh của cha anh

hơn hai mươi năm trước đây là Chánh Nghĩa và để khỏi phụ lòng những vong linh của anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã nằm xuống vì hai chữ Tự Do.

Và một điều tôi rất mong muốn là được thường xuyên Đa Hiệu. Nếu quý tòa soạn và Ban Biên Tập còn lại số 46, số đặc biệt 30-4, xin gửi đến tôi một quyển. Tôi sẽ gửi bồi hoàn lại cước phí cho Ban Biên Tập và Trị Sự.

Nguyện vọng của tôi là có một tủ sách đúng đắn, giá trị về tinh thần để cho con cháu sau này hiểu là tại sao tôi phải bỏ Tổ Quốc, Quê Hương mà ra đi.

Thành thật cảm ơn các anh và chúc Đa Hiệu thành công.

Nguyễn Thành Bốn

THƯ CỦA CỤU SVSQ "HÒA XE ĐẠP", K11 TẠI HẠ UY DI:

Hạ Uy Di, ngày 10 tháng 11 năm 1997

Kính gửi tòa soạn Đa Hiệu

Thưa các bạn,

Tình cờ tôi được một bạn đồng khóa từ San Jose sang thăm Hạ Uy Di, cho cuốn Đa Hiệu số 47. Đọc xong, tôi lấy làm thích thú và vội viết ngay mấy hàng này gửi đến các bạn.

Trước hết, tôi xin ngưỡng mộ việc làm của các bạn. Thú đến thành tâm cảm ơn các bạn đã có quá nhiều nhiệt tình lo cho tờ báo được như ngày hôm nay.

Đây là một điểm son, xin anh em trong tòa soạn cố gắng duy trì để các Cựu SVSQ Võ Bị còn có phương tiện thông tin và liên lạc với nhau. Tôi ước mong nhận được Đa Hiệu càng sớm càng tốt và xin đính kèm chi phiếu (...) để gọi là đóng góp cho vui.

Tôi xuất thân từ Trường Mẹ khóa XI và bị gờ 10 quyển lịch, từ Nam ra Bắc, rồi cuối cùng cũng được định cư tại tiểu bang Hạ Uy Di trên danh sách H.O 8 năm (1991). Nay thì hành nghề "ôm tay lái" tại tiểu bang thần tiên và thơ mộng này.

Xin Đa Hiệu vui lòng giới thiệu với niên trưởng và niên đệ: Ai có qua Honolulu chơi thì đừng quên số điện thoại 366-1632 (cầm tay) và 533-6825 (nhà).

Tôi trước đây thuộc ngành Quân Cụ và anh em trong ngành thường gọi tôi với danh từ thâm mật "Hòa xe đạp", vì ngoài nghề lính tôi còn có nghề tay trái là đưa xe đạp.

Tôi tạm dừng và chúc tất cả các Cựu SVSQ Võ Bị của Trường Mẹ được sức khoẻ dồi dào và gặp nhiều may mắn.

Thân ái,

Hòa "xe đạp", Khóa 11 Đà Lạt

THƯ CỦA CỰU HUẤN LUYỆN VIÊN THỂ DỤC VÀ KỸ MÃ VŨ HỮU VY, (BOSTON, MASSACHUSETTES)

Boston, Oct 29, 1997

Kính gửi tòa soạn Đa Hiệu,

Trân trọng cảm ơn Ban Trị Sự đã gửi cho tôi Đa Hiệu số 47, số đầu tiên mà tôi hân hạnh nhận được. Sau đây tôi xin gửi đến quý báo một chi phiếu (...) để được góp phần nhỏ nhoi vào việc ủng hộ Đa Hiệu mỗi ngày một thăng tiến, số tiền khiêm tốn (...) mỹ kim của một người đã từng phục vụ hơn 8 năm tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chỉ để nói lên tấm lòng tha thiết với hai chữ Đa Hiệu mà thôi, vì mới đến Mỹ nên còn yếu địa lắm! Xin hứa khi có điều kiện sẽ gửi tiếp.

Thành tâm cầu chúc Tổng Hội cùng toàn thể cựu SVSQ Trường VBQGVN và nhất là những quý vị trong tòa soạn báo Đa Hiệu luôn mạnh khoẻ, dồi dào hạnh phúc.

Kính thư,

Vũ Hữu Vy

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ *Guy Reynaud Trần Đắc*, Khóa 6
Đình Bộ Lĩnh Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Trưởng Nữ:

TRẦN THỊ MỸ LINH

kết duyên cùng

NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 8 năm 1998 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị *Guy Reynaud Trần Đắc* và
hai họ. Chúc hai cháu *Mỹ Linh* và *Đình Tuấn* trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LĨNH**

CHUNG VUI

KHÓA 19

Khóa 19 Trường VBQGVN được tin mừng của các Cựu SVSQ:

* Cựu SVSQ *Nguyễn Hồng Miên* và gia đình làm lễ Vu Quy cho

Thứ Nữ:

NGUYỄN MINH UYÊN

kết duyên cùng

HUỲNH NGỌC TRƯỜNG SƠN

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 8 năm 1998 tại Westminster, California,
Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Phẩm* và gia đình làm lễ Vu Quy cho

Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

kết duyên cùng

TRƯƠNG PHÚC TOÀN

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 10 năm 1998 tại San Gabriel,
California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị *Nguyễn Hồng Miên* và hai
họ, Anh Chị *Nguyễn Văn Phẩm* và hai họ.

Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ *Trần Ngọc Linh*, Khóa 21 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

TRẦN NGỌC QUỐC ÁI

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ HOÀNG YẾN

Hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 7 năm 1998 tại Bloomington, Minnesota, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Trần Ngọc Linh và hai họ. Chúc hai cháu Quốc Ái và Hoàng Yến trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21**

CHUNG VUI

KHÓA 22

Khóa 22 Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

* Cựu SVSQ *Nguyễn Trọng Điền* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

NGUYỄN KIM LILY

kết duyên cùng

DANIEL MOREIRA

Hôn lễ cử hành ngày 20 tháng 6 năm 1998 tại Toronto, Canada.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Minh Thanh* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

NGUYỄN THỊ MINH TRANG

kết duyên cùng

HỒ ĐẮC KHOA

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 8 năm 1998 tại Marietta, Georgia, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng các Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Điền, Nguyễn Minh Thanh và hai họ.

Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TORONTO, CANADA

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng, Cựu SVSQ *Phạm Văn Keo*
Khóa 25 và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

PHẠM NGUYỄN MAI THẢO

kết duyên cùng

NGUYỄN XUÂN VINH

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 9 năm 1998 tại Maryland, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị *Phạm Văn Keo* và hai họ.

Cầu chúc hai cháu *Mai Thảo* và *Xuân Vinh*

được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25**

CHUNG VUI

KHÓA 18

Khóa 18 Trường VBQGVN nhận được hồng thiệp báo tin mừng của
các Cựu SVSQ đồng khóa sau đây:

* SVSQ *Trần Văn Cán*, và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

TRẦN THỊ THANH HẪ

kết duyên cùng

NGUYỄN KIM NIÊN

Hôn lễ cử hành ngày 14 tháng 11 năm 1998 tại Virginia, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Trần Ngọc Huế* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

TRẦN THỊ THÙY PHƯƠNG

kết duyên cùng

LÂM THỌ

Hôn lễ cử hành ngày 23 tháng 5 năm 1998 tại Falls Church, Virginia,
Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị *Trần Văn Cán* và hai họ,
Anh Chị *Trần Ngọc Huế* và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm
hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

CHUNG VUI

KHÓA 20

Khóa 20 Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

* Cựu SVSQ *Hoàng Văn Thái*, và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Trưởng Nữ:

HOÀNG KHÁNH VÂN

kết duyên cùng

LƯƠNG ANH TUẤN

Hôn lễ cử hành ngày 29 tháng 8 năm 1998 tại Dorchester,
Massachusetts, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Phạm Văn Hồng* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ

kết duyên cùng

ĐẶNG NGỌC HÙNG

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 8 năm 1998 tại Nam California,
Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Ngọc Thạch* và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Thứ Nữ:

NGUYỄN NGỌC YẾN XUÂN

kết duyên cùng

KHIẾU QUỐC AARON

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 8 năm 1998 tại Minnesota, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng các Anh Chị Hoàng Văn Thái, Anh
Chị Phạm Văn Hồng, Anh Chị Nguyễn Ngọc Thạch và hai họ.
Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTS & NEW
HAMPSHIRE & PHỤ CẬN**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA VÀ MINNESOTA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 16

Khóa 16 Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

* Cựu SVSQ *Lê Vũ Thiết*, và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LÊ PHƯƠNG THÙY

kết duyên cùng

FERNANDES MOREIRA FLÁVIO

Hôn lễ cử hành ngày 13 tháng 6 năm 1998 tại Bedford, Massachusetts, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Trần Minh Châu* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

TRẦN BÍCH LIÊN

kết duyên cùng

TRẦN ANH BẢO

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 8 năm 1998 tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Hoàng Văn Chung* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HOÀNG NGUYỄN MINH CHÂU

kết duyên cùng

TRẦN HỒNG CÔNG

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 8 năm 1998 tại Maryland, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Lê Quang Hoan* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

LÊ NGUYỄN HÙNG

đẹp duyên cùng

REBECCA HOPE THOMPSON

Hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại Oklahoma, Hoa Kỳ. Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Thiết, Anh Chị Châu, Anh Chị Chung và Anh Chị Hoan. Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

CÁC HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTS & NEW HAMPSHIRE & PHỤ CẬN, OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON, HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 10

Khóa 10 Cựu SVSQ Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

* Cựu SVSQ *Phạm Thế Phiệt* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHẠM TRẦN THU VÂN

kết duyên cùng

LƯƠNG ĐỨC MINH

Hôn lễ cử hành ngày 18 tháng 7 năm 1998 tại Oklahoma, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Lương Chi* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LƯƠNG ĐIỂM TRANG

kết duyên cùng

KEITH SCHILD

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 8 năm 1998 tại Bellvue, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Ngọc ẩn* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

kết duyên cùng

DƯƠNG QUANG

Hôn lễ cử hành ngày 15 tháng 8 năm 1998 tại tư gia, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Đình Sĩ* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGUYỄN ĐÌNH TÚ

đẹp duyên cùng

NGUYỄN LÝ THÙY TRINH

Hôn lễ cử hành ngày 13 tháng 6 năm 1998 tại Rockville, Maryland, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng các Anh Chị Phạm Thế Phiệt, Anh Chị Lương Chi, Anh Chị Nguyễn Ngọc ẩn và Anh Chị Nguyễn Đình Sĩ và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON;
OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS;
HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Thuần,
Khóa 28 Trường VBQGVN là:

CỰU MAI PHÁP VẤN

đã thất lạc ngày 5 tháng 8 năm 1998 tại Cần Thơ, Việt Nam.
Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Trọng Thuần
và tang quyến. Nguyễn cầu hương linh Cựu Ông sớm được
tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28**

CHIA BUỒN

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT

Khóa 4 Lý Thường Kiệt và Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN
vô cùng thương tiếc báo tin buồn các Cựu SVSQ sau đây:

*

CỰU SVSQ NGUYỄN CAO ALBERT

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT

CỰU CHUẨN TƯỚNG QLVNCH

đã từ trần ngày 14 tháng 2 năm 1998 tại Paris, Pháp quốc.
Hưởng thọ 74 tuổi.

*

CỰU SVSQ ĐẶNG NGỌC LÂN

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT

CỰU TRUNG TÁ QLVNCH

đã từ trần ngày 4 tháng 8 năm 1998 tại San Diego, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 67 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Cao
Albert và gia đình Cựu SVSQ Đặng Ngọc Lân. Nguyễn cầu cho
hương linh người quá cố được phiêu điều miền Vĩnh Phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Khóa 4 Lý Thường Kiệt và Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN
vô cùng thương tiếc báo tin buồn:

CỰU SVSQ ĐẶNG NGỌC LAN

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT TRƯỜNG VBQGVN

đã mệnh chung ngày 4 tháng 8 năm 1998 tại San Diego, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hương linh
Cựu SVSQ Đặng Ngọc Lan sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT**

CHIA BUỒN

Khóa 10 và Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương
tiếc báo tin buồn:

CỰU SVSQ Theophane NGUYỄN ĐỨC HUY

KHÓA 10 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 3 tháng 8 năm 1998 tại Louisiana, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu cho linh hồn
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Huy sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10**

CHIA BUỒN

Khóa 19 và Tổng Hội CSVSQ Trường VBQGVN thương tiếc:

CỰU SVSQ LÝ THÀNH TẤN

KHÓA 19 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại Seattle, tiểu bang
Washington, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 59 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Tấn và tang quyến. Nguyên cầu
cho hương linh C SVSQ Lý Thành Tấn sớm được về miền Vĩnh Phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CSVSQ/TVBQGVN WASHINGTON VÀ BẮC CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÁI**

CHIA BUỒN

Khóa 21 và Tổng Hội CSVSQ Trường VBQGVN thương tiếc:

CỰU SVSQ GIUSE TRẦN ĐẠO

KHÓA 21 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 30 tháng 6 năm 1998 tại Lynnwood, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ, hưởng dương 53 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Trần Đạo và tang quyến. Nguyên cầu cho linh hồn Giuse sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHIA BUỒN

Khóa 27 và Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc báo tin buồn:

CỰU SVSQ DOMINICO NGUYỄN VĂN CHÂU

KHÓA 27 TRƯỜNG VBQGVN

vừa từ trần ngày 18 tháng 9 năm 1998 tại , Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Xin chia buồn cùng Chị và tang quyến. Cầu nguyện cho linh hồn Dominico Nguyễn Văn Châu sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 26 VÀ 27

CHIA BUỒN

Khóa 30 và Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc:

CỰU SVSQ PHẠM VĂN HAI

KHÓA 30 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ nạn ngày 2 tháng 2 năm 1998 tại Sài Gòn. Hưởng dương 45 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Phạm Văn Hai và tang quyến.

Nguyên cầu cho hương linh Cựu SVSQ Phạm Văn Hai được về miền Vĩnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 30

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẩu của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Cãi,
Khóa 11 Phụ Trường VBQGVN là:

Cụ Bà Têrêsa NGUYỄN THỊ BÌNH

đã tạ thế ngày 1 tháng 5 năm 1998 tại Gia Định, Sài Gòn.

Hưởng thọ 96 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Cãi và tang
quyển. Cầu nguyện cho linh hồn Cụ Bà sớm được về Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA VÀ CÁC THÂN

HỮU CÔNG BINH BẮC CALIFORNIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11P

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Trần Toán, Khóa 18
Trường VBQGVN là:

Cụ Ông Phêrô TRẦN TÁNH

thất lạc ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại Việt Nam. Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trần Toán và tang quyển.

Nguyện cầu cho linh hồn Cụ Ông sớm được về Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẩu Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng khóa
25 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HÀ THỊ NHỎ

đã thất lạc ngày 12 tháng 6 năm 1998 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng và
tang quyển. Nguyện cầu cho hương linh Cụ Bà sớm

tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

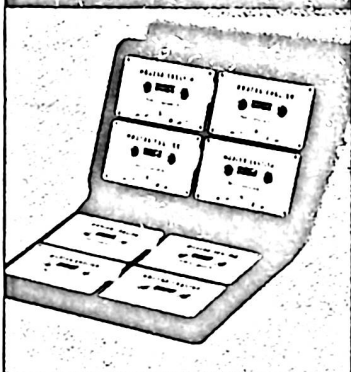
Bốn Cuốn Giáo Khoa



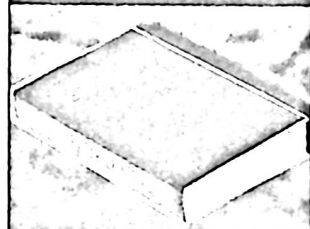
Bốn Cuốn Hướng Dẫn



8 Cassettes C-90



Bộ Tự Điển AV-VA



PHẢI CÓ CĂN BẢN TIẾNG ANH TIÊU CHUẨN KHI LẬP NGHIỆP TẠI MỸ, CANADA, ANH, ÚC...

MUỐN VẬY CẦN TRAU GIỎI BẰNG PHƯƠNG PHÁP

MODERN ENGLISH

của Giáo-sư **LÊ BÁ KÔNG**, Ph.D.

- Bộ sách soạn rất công phu và trình bày mỹ thuật, gồm:
- 4 cuốn sách giáo khoa, trình độ từ Sơ Cấp tới Hoàn Bị (đọc sách, báo chí, đơn từ...)
- 4 cuốn hướng dẫn, dịch toàn bộ 160 bài học qua tiếng Việt, giải hơn 1,000 bài tập...
- 8 cassettes C-90, giọng cô Ruth Ascher, xướng ngôn viên New York.
- Bài học vui, ý nghĩa, thích hợp thực tế...
- Đặc biệt chú ý phần phát âm tỉ mỉ, chi tiết, phân biệt âm dài ngắn, nhấn mạnh (stress), lên xuống giọng (intonation).
- Phần vấn-đáp nhằm luyện đàm thoại.
- Đặc biệt: Văn phạm và cách đặt câu (Grammar & Syntax) được dẫn giải kỹ lưỡng, giúp người Việt học dễ hiểu và thực hành nhanh.
- Mỗi bài học gia-tăng số ngữ vựng và thành ngữ (new words & idioms) để người học dễ diễn đạt ý tưởng...

Trong hơn 20 năm qua đã bán trên 6,500 bộ, một kỷ lục; đó là nhờ phương pháp này hoàn toàn hợp với người học, đem lại kết quả tối đẹp cho mấy trăm ngàn bà con đồng hương các giới.

Giá tiền cả bộ: \$99 kể luôn cước phí (Mỹ và Canada). Nếu gửi \$120 sẽ thêm bộ TỰ ĐIỂN T.C. ANH-VIỆT VIỆT-ANH (Loại mới, hơn 900 trang, chữ lớn, đặc biệt có hai lối phiên âm: Quốc Tế và Viên Hồng, bìa bọc plastic). Giá đặc biệt trong 3 tháng 1998. Xin gửi check, money order tới địa chỉ:

**ZIELEKS CO., 2109 Kilkenny Dr.
Pearland, Texas 77581
ĐT. (281) 481-3783**

Nhận credit cards

Hân Hạnh Giới Thiệu

"Ngậm Ngùi Hương Xưa"

Gồm 10 tác phẩm để thương nói về quê hương và tuổi thơ.
Thu Nga đã tâm sự: *"Trong cuộc sống gần gũi hàng ngày có một lúc nào đó, vì hoàn cảnh, vì định mệnh... chúng ta có thể mất rất nhiều thứ như: tiền tài, danh vọng, gia đình v...v... và với biến cố đau thương của tháng tư, bảy lăm, chúng ta đã mất luôn cả quê hương! Nhưng có một thứ mà chúng ta không thể chối bỏ và không bao giờ có thể đánh mất được là quá khứ và kỷ niệm!..."*

... Nơi quê hương dấu yêu, đã bị chiến tranh bom đạn cày nát đau thương... mỗi một góc phố, mỗi một con đường, mỗi một góc cây đều trở thành những giấc mơ tiếc nuối..."

Sách in tại nhà in Tú Quỳnh, Garden Grove, California, dày gần 200 trang do tác giả xuất bản và giữ bản quyền.

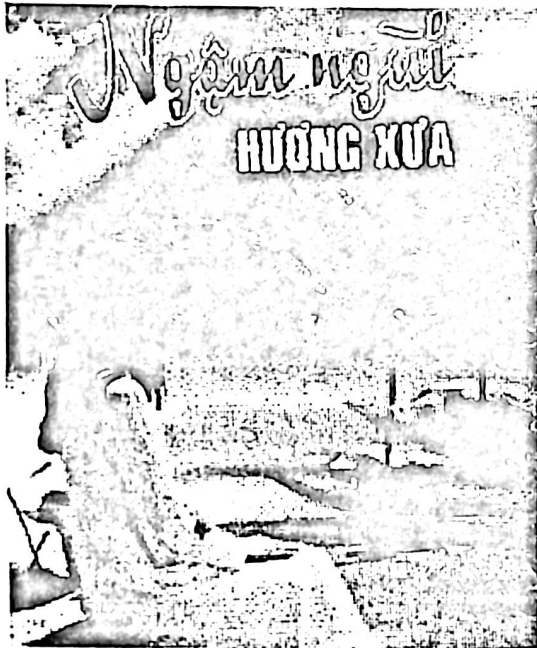
Giá bán 13 đô la kể cả cước phí.

Xin liên lạc:

Tina Do (Thu Nga)

4943 Water Oak Dr.

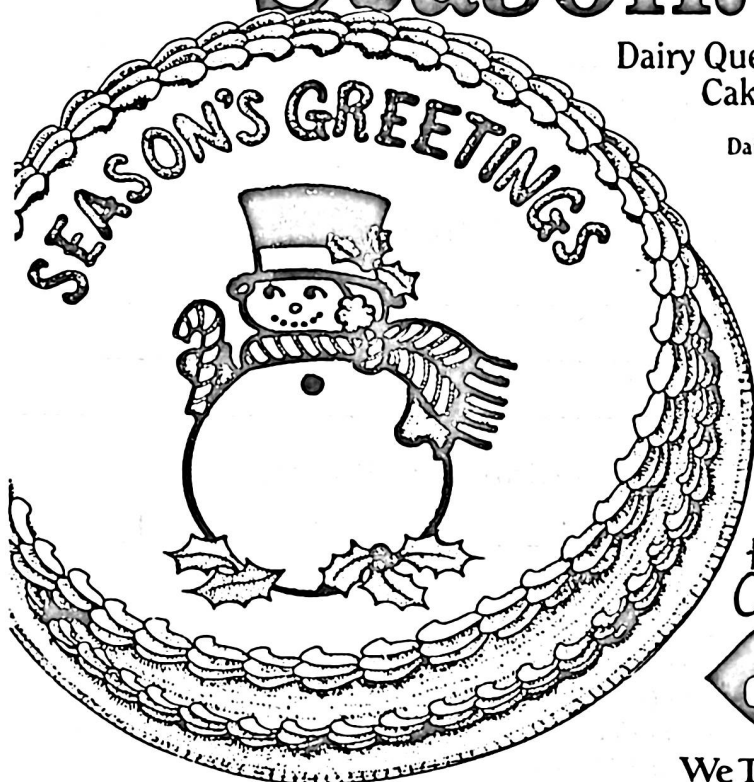
Grand Prairie, TX. 75052



TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Celebrate The Season!



Dairy Queen® Frozen
Cakes and Logs
At participating
Dairy Queen® Stores.



Dairy Queen® Soft Serve
Is A Real Dairy Product

HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

AMDO Corp 1995
Reg US Pat Off. AMDO Corp

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: _____ Chưa nhận được ĐH: _____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gọi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa soạn Đa Hiệu tiện việc gọi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIFAX, HÀ NỘI 100000-0546
Hà Trình Tiết K29